



GIÁO LÝ CỦA ĐỨC BAHÁ'U'LLÁH VỀ THỰC THỂ TÂM LINH

Trích tuyển từ thánh thư của Đức Baha'u'llah, Đức Bab, Đức Abdul Baha, Đức Shoghi Effendi và thư Tòa Công lý Quốc tế



“Sự hư mất thật sự là kẻ để ngày tháng trôi qua mà không biết tí gì về bản thân.”

-Lời Đức Baha'u'llah-

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
CUỘC ĐỜI VÀ GIÁO LÝ CỦA ĐỨC BAHÁ'U'LLAH	5
KHỞI ĐẦU SỨ MẠNG CỦA ĐỨC BAHÁ'U'LLAH	7
PHẦN I: ĐI TÌM TÍNH TÂM LINH	12
1/ TÍNH TÂM LINH LÀ GÌ?.....	13
2/ BẢN CHẤT CON NGƯỜI.....	16
3/ TIN NƠI THƯỢNG ĐẾ	19
4/ TÔN GIÁO CHÂN CHÍNH.....	22
5/ CUỘC VIỄN DU CỦA LINH HỒN	25
PHẦN II : ĐỜI SỐNG TÂM LINH	28
6/ PHẢN ÁNH NHỮNG ĐẶC TÍNH TÂM LINH.....	28
7/ ĐỨC TIN.....	31
8/ LÀM CHỦ BẢN THÂN.....	34
9/ SỰ THÁNH THIỆN VÀ THIÊN LIÊNG	37
10/ YÊU THƯƠNG VÀ THỐNG NHẤT	40
11/ CẦU NGUYỆN VÀ SUY TƯỞNG	43
12/ PHỤNG SỰ NHÂN LOẠI	46
13/ NỖ LỰC VÀ KIÊN TRÌ.....	49
PHẦN III : THỰC THỂ VẬT CHẤT VÀ TÂM LINH	51
14/ THẾ GIỚI VẬT CHẤT	51
15/ SỰ TIẾN HÓA VÀ NĂNG LỰC CON NGƯỜI	54
16/ THÂN THỂ, TÂM TRÍ VÀ LINH HỒN	58
17/ TÔN CHẤT CỦA THƯỢNG ĐẾ.....	64
18/ THƯỢNG ĐẾ, TẠO VẬT, VÀ THÁNH LINH.....	68
19/ MỐI LIÊN HỆ GIỮA THƯỢNG ĐẾ VÀ NHÂN LOẠI	72
PHẦN IV: SỰ TIẾN BỘ CỦA LINH HỒN	76
20/ SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI.....	77
21/ THẾ GIỚI BÊN KIA	81
22/ SỰ TIẾN BỘ CỦA LINH HỒN SAU KHI CHẾT	85
23/ Ý CHÍ TỰ DO, ĐỊNH MỆNH, VÀ SỰ TIỀN ĐỊNH	88
24/ SỰ ĐAU KHỔ.....	91
25/ ĐIỀU ÁC	95
26/ SỰ TIẾN BỘ TÂM LINH VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬT CHẤT	99
27/ HY SINH.....	103
PHẦN V : GIÁO DỤC TÂM LINH CỦA NHÂN LOẠI.....	106
28/ NHỮNG TIỀM NĂNG TÂM LINH ĐƯỢC THỂ HIỆN NHỜ GIÁO DỤC	107

29/ ĐẢNG GIÁO DỤC THIÊNG LIÊNG	109
30/ TÔN GIÁO CỦA THƯỢNG ĐẾ.....	112
31/ MẠC KHẢI LIÊN TỤC.....	116
32/ MỤC ĐÍCH CỦA HỆ THỐNG MỚI VỀ TÔN GIÁO.....	119
33/ THÀNH THỊ XÁC TÍN	123
34/ LUẬT CỦA THƯỢNG ĐẾ.....	127
35/ MỘT NHÂN LOẠI MỚI	131

LỜI MỞ ĐẦU

Mục đích cuộc đời là gì? Bản chất con người là gì? Tại sao có đau khổ và cái xấu? Có sự sống sau cái chết không? Suốt dòng lịch sử, những câu hỏi ấy cứ mãi thách thức nhân loại trong khi nhân loại tìm hiểu ý nghĩa của vũ trụ. Cuộc tìm tòi ý nghĩa càng lên mạnh vào cuối thế kỷ hai mươi, khi các ý thức hệ tương tranh đã đấu đá nhau suốt thế kỷ và trở thành kiệt lực. Chủ nghĩa độc tài và chủ nghĩa duy vật đã mất thanh thế. Tư tưởng dân chủ tự do, dù đã có những đóng góp lớn cho sự tự do của loài người, cũng đã để cho sự tự do ấy thoái hóa theo sự hoành hành của chủ nghĩa duy vật buông tuồng. Sự cống hiến của những nền văn hóa khác thì bị chế ngự bởi tính độc đoán riêng, và dường như nhiều lắm cũng chỉ tự chống đỡ suông trước các giá trị Tây phương.

Tôn giáo và triết lý theo truyền thống đã đáp ứng cái đói của tinh thần con người về ý nghĩa cuộc sống. Nhưng giờ đây tôn giáo chỉ còn phần đầu duy trì tín nhiệm của mình trước thế giới quan khoa học, mà thành tích và triển vọng sáng ngời đã thiêu rụi chủ nghĩa duy tâm vào đầu thế kỷ, không đủ sử dụng cung cấp phương thuốc hữu hiệu cho các căn bệnh xã hội, và dĩ nhiên, đã tạo thêm những vấn đề mới trong khi lo giải quyết những vấn đề cũ. Nhân loại đang đứng trước thêm thiên niên kỷ mới mà chưa có tầm nhìn rõ ràng chứa đựng ý nghĩa và mục đích hoặc một định hướng đạo đức để hướng dẫn mình tới tương lai mới lạ.

Trong tình huống như vậy, giáo lý của Đức Baha'u'llah, Đấng sáng lập Tôn giáo Baha'i, đã trao tặng một ánh sáng mới. Khối Thánh thư đồ sộ của Đức Baha'u'llah xét tới những vấn đề tâm linh, đạo đức và xã hội trước mắt nhân loại. Ngài làm mới những giá trị và chân lý sâu xa có trong các tôn giáo xưa, trình bày bằng ngôn ngữ thích ứng với lý trí và khoa học nói lên những nhu cầu của nhân loại nổi trội trước thêm một nền trật tự toàn cầu.

Khi khoa học cung cấp công cụ làm chủ thực thể vật chất, nhân loại trở thành như con chim chỉ có một cánh. Cuối cùng con chim không thể vút bay và bị lún vào vũng sinh duy vật. Đức Baha'u'llah xác định sự tồn tại của một thực thể khác – thực thể tâm linh nó thêm vào chiếc cánh thứ hai để giúp nhân loại bay lên. Các giác quan vật chất không thể tiếp xúc trực tiếp với thực thể này. Tuy vậy, kinh nghiệm về thực thể tâm linh không phải phó mặc cho mê tín, tin tưởng mù quáng hoặc tín ngưỡng phi lý. Khoa học cung cấp qui trình suy luận và quan sát có hệ thống tạo thành phương tiện để nhận biết và hành động dựa trên qui luật chi phối thực thể vật chất. Đức Baha'u'llah giải thích rằng qui luật chi phối thực thể tâm linh cũng có tính khách quan như thế. Tác động của những sức mạnh tâm linh có thể quan sát qua sự biểu lộ trong thế giới vật chất; ảnh hưởng của các nguyên lý tâm linh cũng có thể thử nghiệm qua kinh nghiệm và áp dụng qua hành động có kỷ luật.

Giống như khoa học là nguồn nhận thức các qui luật về thực thể vật chất, tôn giáo chân chính, dựa trên phương pháp khoa học tước bỏ sự mê tín và truyền thống rỗng tuếch, là nguồn nhận thức các qui luật về tính tâm linh. Đức Baha'u'llah giải thích rằng tri thức về thực thể tâm linh đến với nhân loại qua một loạt các Nhà Giáo dục Thiêng liêng – các Đấng Sáng lập những tôn giáo lớn trên thế giới.

Tính tâm linh là qui trình diễn dịch tri thức này thành hành động phát triển cá nhân, ổn định xã hội và làm thăng tiến nền văn minh. Giáo lý của Đức Baha'u'llah về thực thể tâm linh gồm nhiều vấn đề trên phạm vi rộng. Những vấn đề này gồm có bản chất con người, cuộc viễn du của linh hồn, đời sống tâm linh, mối liên hệ giữa thực thể vật chất và tâm linh, sự tiến bộ của linh hồn và phương tiện giáo dục tâm linh cho nhân loại. Sách này chỉ cung cấp một số trong nhiều đoạn trích dẫn làm mẫu từ các Thánh thư Baha'i giải quyết những vấn đề quan trọng này. Mục đích là để trình bày phần dẫn nhập các giáo lý của Đức Baha'u'llah về thực thể tâm linh; độc giả nào có quan tâm đều được khuyến tìm hiểu thêm bằng việc nghiên cứu chi tiết hơn các Thánh thư Baha'i mà Đức Baha'u'llah đã ban cho để giải cơn khát tâm linh của nhân loại.

Để dễ tra cứu, sách này được chia thành năm phần, mỗi phần chia thành các chương. Trong mỗi chương, các đoạn trích từ Thánh thư Baha'i được chia sẻ để minh họa chủ đề. Ở đầu mỗi phần của sách đều có lời giới thiệu vắn tắt

Thể văn của các đoạn trích dẫn rất khác nhau. Là vì sách được trích từ năm nguồn – các Thánh thư của Đức Baha'u'llah, các Thánh thư của Đức Bab - Đấng Tiên phong, và những tác phẩm của các nhân vật và cơ cấu có thẩm quyền tiếp theo trong Tôn giáo Baha'i: Đức Abdul-Baha, Đức Shoghi Effendi và Tòa công lý Quốc tế. Tuy thể văn có khác nhau, các nguồn trích dẫn đều biểu trưng sự phản ánh chính xác các giáo lý của Đức Baha'u'llah về những chủ đề được nêu.

Lời kêu gọi của Đức Baha'u'llah đối với toàn thể nhân loại là: “hãy đắm mình trong đại dương Ngôn từ của Ta để khám phá những điều bí ẩn và phát hiện những châu ngọc của sự khôn ngoan ẩn tàng dưới đáy sâu của nó.” Ngài khuyến khích “từng người tầm đạo hãy tự khởi động và cố gắng đạt tới bến bờ của đại dương này” để có thể thu hoạch những điều lợi ích “trương ứng với nhiệt tình tìm kiếm và các nỗ lực đã thể hiện.” Trong các giáo lý này, Đức Baha'u'llah trao tặng một nhận thức mới và đổi mới về bản thân, về xã hội, và về mục đích đời người.

CUỘC ĐỜI VÀ GIÁO LÝ CỦA ĐỨC BAHÁ'U'LLAH¹

Vì thiên niên kỷ mới đang đến gần, nhu cầu trọng đại của loài người là tìm ra cái nhìn thống nhất về bản chất con người và xã hội. Suốt thế kỷ qua, sự đáp ứng của nhân loại đối với nhu cầu này đã đưa tới một chuỗi những cuộc đảo lộn ý thức hệ làm rối loạn cả thế giới chúng ta và giờ đây tất cả như kiệt lực. Sự cuồng nhiệt đổ dồn vào cuộc đấu tranh, dù đã đem lại những kết quả đau lòng, cũng cho thấy tính sâu sắc của nhu cầu này. Vì thiếu một niềm tin chung về tiến trình và phương hướng của lịch sử loài người, người ta không sao đặt được nền móng để xây dựng xã hội toàn cầu trong đó đại khối nhân loại có thể dẫn thân phụng sự.

Tiên kiến đã được biểu lộ trong các Thánh thư của Đức Baha'u'llah, Nhân vật Tiên tri thế kỷ thứ 19 mà ảnh hưởng ngày càng tăng là sự kiện nổi bật nhất trong lịch sử tôn giáo hiện đại. Giáng sinh tại Ba tư ngày 12 tháng 11 năm 1817, Đức Baha'u'llah khi bước vào tuổi 27 đã tiến hành một công trình lần hồi lột bỏ trí tưởng tượng và sự trung thành của nhiều triệu người hầu như thuộc mọi chủng tộc, mọi nền văn hóa, mọi giai cấp và quốc gia trên địa cầu. Đây là hiện tượng độc nhất không có điểm đối chiếu trong thế giới hiện đại, nhưng gắn liền với những chuyển hướng cao nhất trong quá khứ chung của loài người. Vì Đức Baha'u'llah tuyên xưng mình chính là Đấng Sứ giả của Thượng Đế cho thời đại trưởng thành của nhân loại, Đấng Nhận lãnh Mặc khải Thiêng liêng làm hoàn thành những lời hứa hẹn do các tôn giáo xưa đưa ra, và Mặc khải Thiêng liêng sẽ làm hồi sinh những thần kinh và những cơ bắp tâm linh để thống nhất các dân tộc trên thế giới.

Chưa nói đến việc nào khác, riêng những ảnh hưởng mà cuộc đời và các Thánh thư của Đức Baha'u'llah đã tạo ra cũng đủ thu hút sự quan tâm nồng nhiệt nhất của bất cứ ai tin rằng bản chất của con người căn bản là thuộc linh, và rằng sự tổ chức sắp tới của hành tinh chúng ta phải được soi sáng bởi phương diện thực tế này. Chứng liệu đã được đưa ra để công chúng xem xét. Đây là lần đầu tiên nhân loại có được sử liệu chi tiết và có thể kiểm chứng về sự khai sinh của một hệ thống tôn giáo độc lập và về cuộc đời của Đấng Sáng lập tôn giáo đó. Ngoài ra người ta cũng có được cứ liệu về sự hưởng ứng mà tôn giáo này đã khơi lên, qua sự xuất hiện rõ rệt của một cộng đồng toàn cầu, một cộng đồng đã có thể chính đáng nhận mình là tiêu biểu vi mô cho cả nhân loại.

Các Thánh thư của Đức Baha'u'llah bao gồm một phạm vi mênh mông các đề tài, từ vấn đề hợp nhất các chủng tộc, bình đẳng nam nữ, và tài binh, cho đến những vấn đề chi phối cuộc sống sâu xa nhất của linh hồn con người. Những văn bản gốc, nhiều bản do chính tay Ngài viết, nhiều bản khác do Ngài chuyển lời và xác nhận, đã được bảo tồn kỹ càng.

¹. Giáo lý Baha'i nhìn nhận quan niệm khoa học về tiến hóa, nhưng bác bỏ chủ trương duy vật rằng cơ chế tiến hóa là hoàn toàn ngẫu nhiên. Theo quan điểm Baha'i việc xuất hiện của sự sống – cụ thể là sự sống con người – là kết quả của một quá trình chủ yếu là có một đích chứ không phải ngẫu nhiên. Ý tưởng cho rằng “con người hằng là con người” không nên hiểu là phải có sự tiến hóa song song; khi những điều kiện thích hợp xuất hiện trên hành tinh, thì sự sống con người xuất hiện (xem đoạn Đức Abdul-Baha, *Một số Câu hỏi đã được Giải đáp*, tr. 179). Muốn biết thêm chi tiết, hãy xem “sự Tiến hóa của Con người: do Ngẫu nhiên hay Thiết kế” trong sách *Khoa học và Tôn giáo* của Ajam Khurshid và “sự Tiến hóa theo Quan điểm Baha'i” trong sách *Trên Vai những Người Không lộ* của Craig Loehle. Giáo lý của Đức Baha'u'llah dạy rằng khoa học chân chính và tôn giáo chân chính không xung đột nhau nhưng là hai hệ thống tri thức bổ sung cho việc tìm tòi chân lý một cách khách quan.

Qua nhiều thập niên, một chương trình dịch thuật và phổ biến có hệ thống đã khiến cho các tuyển tập từ những Thánh thư của Đức Baha'u'llah có thể đưa đến tay mọi người, qua hơn 800 thứ tiếng.

KHỞI ĐẦU SỨ MẠNG CỦA ĐỨC BAHÁ'U'LLAH

Sứ mạng của Đức Baha'u'llah bắt đầu tại hầm giam ở Tihran tháng 08 năm 1852. Sinh ra trong một gia đình quyền quý, có gốc gác tổ tiên từ những vương triều Ba tư hùng mạnh xa xưa, Ngài khước từ chức Thượng thư dành cho Ngài trong Chính phủ, và dồn năng lực vào các hoạt động nhân đạo, cho đến những năm 1840 người đời đã tôn xưng Ngài là “Cha của người nghèo”. Cuộc sống ưu đãi này suy sụp nhanh sau năm 1844, khi Đức Baha'u'llah trở thành người bảo trợ hàng đầu của một phong trào làm thay đổi dòng lịch sử của đất nước Ngài.

Đầu thế kỷ 19 là thời kỳ mong ngóng Đấng Cứu thế ở nhiều nước. Bị xáo động mạnh bởi ảnh hưởng của những tìm tòi khoa học và sự công nghiệp hóa, những tín đồ nhiệt thành thuộc nhiều gốc Đạo đã trở lại nghiên cứu Thánh kinh của tôn giáo họ để có thể hiểu những quá trình đổi thay nhanh chóng. Ở Châu Âu và Châu Mỹ những nhóm theo Templer và Miller tin rằng họ tìm thấy trong Thánh kinh Thiên Chúa giáo bằng chứng ủng hộ niềm tin của họ rằng lịch sử đã chấm dứt và sự trở lại của Chúa Jesus đang gần kề. Một sự kiện đáng lưu ý tương tự cũng xảy ra ở Trung Đông quanh niềm tin rằng sự ứng nghiệm những lời tiên tri trong Kinh Quran và trong Pháp chánh truyền Hồi giáo đang đến đây rồi.

Một trong những phong trào về thiên niên kỷ nổi bật này trỗi lên ở Ba tư, tập trung vào Con người và Giáo lý của một thương gia trẻ gốc ở Shiraz, mà lịch sử ghi Danh là Bab. Suốt 9 năm, từ năm 1844 đến năm 1853, người Ba tư thuộc mọi giai cấp đã được cuốn hút trong một cơn lốc hy vọng và phấn khởi, tác động bởi Lời công bố của Đức Bab, rằng Ngày của Thượng Đế đang đến gần và chính Ngài là Đấng được hứa hẹn trong Thánh kinh Hồi giáo. Ngài phán rằng nhân loại đang đứng bên thềm một kỷ nguyên trong đó họ được chứng kiến sự tái cấu trúc mọi phương diện của cuộc sống. Nhiều lãnh vực tri thức mới, chưa từng biết đến, sẽ khiến trẻ sơ sinh trong thời đại mới vượt xa những nhà thông thái uyên bác nhất thời trước. Thượng Đế kêu gọi loài người chấp nhận những đổi thay này bằng cách thực hiện sự biến đổi trong đời sống tâm linh và đạo đức của mình. Sứ mệnh của Ngài là giúp nhân loại dọn mình tiếp đón biến cố trung tâm của tất cả sự kiện trên, đó là sự xuất hiện của Đấng Sứ giả Thượng Đế cho toàn thế giới, “Đấng Thượng Đế sẽ biểu hiện”, Đấng mà tín đồ tất cả các tôn giáo hằng mong đợi.

Lời công bố đã khơi dậy sự kinh hoàng quyết liệt của giới tu sĩ Hồi giáo, họ dạy rằng tiến trình Mặc khải Thiên thiêng đã chấm dứt với Đức Muhammad; và rằng lời công bố ngược lại họ là nghịch đạo, và đáng bị xử tử. Phong trào chống đối Đức Bab còn được sự trợ lực của chính quyền Ba tư. Hàng ngàn tín đồ của tôn giáo mới đã bị tàn hại qua hàng loạt các cuộc giết chóc hung bạo trên khắp nước, và Đức Bab đã bị xử bắn công khai ngày 09 tháng 07 năm 1850. Vào thời đại có sự can dự ngày càng tăng của người Tây phương vào Đông phương, những biến cố này đã khơi dậy sự chú ý và mối thiện cảm trong các giới có ảnh hưởng tại Châu Âu. Sự cao cả trong Giáo lý và trong cuộc đời Đức Bab, sự anh hùng của các môn đồ Ngài, và niềm hy vọng về sự cải cách xã hội tận gốc rễ mà Ngài và các môn đồ đã khơi lên trong vùng đất tối tăm ấy đã tạo nên sự thu hút mạnh mẽ đối với các nhân vật từ Ernest Renan và Tolstoy đến Sarah Bernhardt và Comte de Gobineau.

Vì vai trò nổi bật của Ngài trong việc bảo vệ Chánh Đạo của Đức Bab, Đức Baha'u'llah đã bị bắt, bị xiềng xích và dắt bộ về Tihran. Được bảo vệ phần nào nhờ Danh tiếng riêng tốt đẹp, nhờ địa vị xã hội của gia đình Ngài, cũng như nhờ sự phản đối mà các vụ tàn sát người Babi đã khơi dậy nơi những Tòa Đại sứ phương Tây, Ngài đã không bị xử tử theo sự thúc ép của những nhân vật thân thế trong triều đình. Họ chỉ ném Ngài vào “hầm tối” nổi tiếng là hầm giam Siyah-Chal, một hầm giam sâu, nhiễm dịch bệnh đã được tạo nên từ một hầm chứa nước bỏ hoang của thành phố. Chẳng hề được xét xử, Ngài và khoảng ba mươi bạn đạo, không kháng cáo, bị giam kín trong vòng tối tăm và hôi hám này của hầm giam, bị bao vây bởi những kẻ tội phạm trọng án, nhiều kẻ trong họ mang cả án tử hình. Quanh cổ Đức Baha'u'llah, người ta quấn sợi xích nặng đến nỗi người đời biết tiếng và đặt tên cho nó. Khi Ngài không chết nhanh như họ dự tính, người ta lại lập mưu đầu độc Ngài. Những vết sẹo của xiềng xích còn lưu lại trên thân thể Ngài suốt đời.

Chính trong những tình huống này, đối mặt với khả năng về cái chết có thể xảy ra, Đức Baha'u'llah đã nhận được sự khải thị lần thứ nhất về Sứ mạng của Ngài. Kinh nghiệm về Mặc khải Thiên liêng, chỉ được người sau thuật sơ trong sự tích lưu truyền về Đức Phật, Đức Moses, Đức Chúa, Đức Muhammad, nay được thuật lại cụ thể bằng chính Lời của Đức Baha'u'llah: “Trong những ngày Ta nằm trong lao tù ở Tihran, dù xiềng xích nặng nề gây lở loét và không khí hôi thối khiến Ta ít ngủ được, nhưng vào những khoảnh khắc chập chờn họa hiem ấy, Ta cảm thấy có cái gì từ đỉnh đầu tràn xuống qua ngực Ta, như thể một dòng thác mạnh từ đỉnh núi cao tuôn xuống đất. Kết quả là mỗi chi thể của Ta như bốc cháy. Vào những lúc như thế lưỡi Ta đọc lên những điều mà không người nào đủ sức để nghe”.

Cuối cùng, vẫn không có sự xét xử hoặc sự can thiệp nào, Đức Baha'u'llah được thả ra khỏi nhà tù và tức khắc bị lưu đày khỏi quê hương Ngài, của cải và điền sản Ngài bị tịch thu một cách độc đoán. Sứ thần Nga, vốn biết riêng Ngài và từng theo dõi các cuộc đàn áp người Babi với lòng đau xót lên cao, đã đề nghị dành cho Ngài sự che chở và nương náu ở những vùng đất do chính phủ ông kiểm soát. Trong xu thế chính trị thịnh hành, việc chấp nhận sự giúp đỡ như thế chắc là khó tránh khỏi sự xuyên tạc là có dính líu vào chính trị. Có lẽ vì có đó, Đức Baha'u'llah đã quyết chấp nhận sự lưu đày sang lãnh thổ Iraq láng giềng, lúc bấy giờ thuộc quyền cai trị của đế quốc Ottoman. Cuộc trục xuất này mở đầu bốn mươi năm lưu đày, giam cầm và đàn áp đau đớn.

Năm 1863, Đức Baha'u'llah cho rằng đã đến lúc bắt đầu tiết lộ cho người xung quanh Ngài về Sứ mạng đã được trao cho Ngài trong cảnh tối tăm của hầm giam Siyah-Chal. Quyết định này trùng với giai đoạn mới trong chiến dịch chống đối sự nghiệp của Ngài mà giới tu sĩ Hồi giáo Shi'ih và đại diện của chính phủ Ba tư hằng kiên trì đeo đuổi. Sự kính nể mà Đức Baha'u'llah bắt đầu nhận được nơi những khách khứa Ba tư nhiều thế lực có thể làm bùng cháy lại nhiệt tình của công chúng Ba tư, chánh phủ nước này đã làm áp lực đòi chánh quyền Ottoman đưa Ngài ra xa biên giới, vào tận trung tâm đế quốc. Cuối cùng, chính quyền Thổ Nhĩ Kỳ nhân nhượng trước những áp lực này và mời Người lưu đày đến ở tại Kinh đô Constantinople như là một vị khách. Dù rằng lời lẽ thông điệp được che đậy dưới vẻ lịch thiệp, chủ tâm của họ rõ ràng là buộc phải phục tùng.

Vào cuối tháng 04 năm 1863, khi Đức Baha'u'llah, trước lúc lên đường sang Constantinople, cho triệu tập tất cả những bạn hữu của Ngài tại ngôi vườn sau này được đặt tên là Ridvan (Thiên đàng) và tiết lộ cùng họ sự kiện trung tâm của Sứ mạng Ngài. Suốt hơn 4 năm sau đó, dù không có lời công bố chính thức nào, những người nghe lần hồi chia sẻ với bạn bè tín cẩn tin tức báo rằng những lời hứa của Đức Bab đã thành tựu và “Ngày của Thượng Đế” đã bùng sáng.

Những điều kiện quanh chuyến đi của Đức Baha'u'llah từ Baghdad đã đưa ra minh chứng hùng tráng về uy lực của những nguyên lý này. Nhóm người lưu đày từ nước ngoài khi mới đến nơi đã khơi lên sự nghi ngờ và đổ kỵ trong lòng những kẻ láng giềng, nhưng chỉ ít năm sau họ liền trở thành những nhóm dân đáng kính và có ảnh hưởng lớn nhất. Họ tự nuôi sống bằng việc kinh doanh phát đạt, và với tư cách một nhóm, họ được ngưỡng mộ về lòng độ lượng và lành mạnh trong hạnh kiểm, những lời buộc tội ghê gớm và sự cuồng tín tôn giáo và hung bạo mà các viên chức lãnh sự Ba tư và các tu sĩ Hồi giáo Shi'ih kiên trì rao truyền, không còn ảnh hưởng tới tâm trí công chúng nữa. Ngày 03 tháng 05 năm 1863, khi Ngài ra khỏi Baghdad, với gia đình bạn hữu và gia nhân được chọn để theo Ngài đến Constantinople, Đức Baha'u'llah đã trở thành nhân vật nổi tiếng và được mến mộ rất nhiều. Vào những ngày ngay trước lúc Ngài ra đi, từng đoàn những thân hào nhân sĩ, kể cả Tổng Đốc tỉnh đế đô, kéo đến ngôi vườn nơi Ngài ở tạm, nhiều người đến từ những nơi thật xa, để tỏ lòng tôn kính Ngài. Những chứng nhân của buổi tiễn hành đã mô tả những lời cảm động được thốt ra để chúc tụng Ngài, những dòng lệ của nhiều người tiễn đưa, và sự quan tâm của chánh quyền Ottoman và các quan chức sở tại trong sự tôn vinh vị khách của họ.

Ngay sau khi những người lưu đày đến Constantinople, ta mới thấy rõ rằng những vinh dự tuôn đổ lên người Đức Baha'u'llah trong suốt cuộc hành trình từ Baghdad chỉ tiêu biểu cho một chặng nghỉ ngắn ngủi. Quyết định của chánh quyền Ottoman đưa Ngài và những người bạn đường về thủ đô của đế quốc thay vì về một tỉnh xa xôi nào đó càng khoét sâu nỗi hoang mang của những người đại diện Chánh quyền Ba tư. Nghĩ rằng những diễn biến ở Baghdad có thể được lặp lại, đại sứ Ba tư đã tạo áp lực thật mạnh để đẩy những người lưu đày đến một nơi xa xôi khác của đế quốc.

Nơi được chọn cho chuyến lưu đày sau cùng này là thành phố lao tù Akka (Arce) tối tăm trên bờ biển vùng Thánh địa. Nổi tiếng khắp đế quốc về khí hậu độc hại và về sự hoành hành của nhiều dịch bệnh, Akka là vùng đất giam cầm mà đế quốc Ottoman dùng để giam giữ những phạm nhân nguy hiểm mà người ta nghĩ họ không thể sống lâu trong cảnh giam cầm này. Đến nơi, vào tháng 08 năm 1868, Đức Baha'u'llah, những người trong gia đình Ngài và nhóm tín đồ cùng chịu cảnh lưu đày với Ngài đã phải trải qua hai năm đau khổ và ngược đãi ở trong vòng thành nhà tù, và sau đó được giữ lại tại một tòa nhà kề cận thuộc sở hữu của một nhà buôn nhỏ. Suốt một thời gian dài những người lưu đày chịu sự xa lánh của dân chúng địa phương mê tín, họ đã được báo động trong những buổi giảng công cộng là “hãy đề phòng Đấng Thượng Đế của người Ba tư” mà người ta mô tả như là kẻ thù của trật tự cộng đồng, và là người gieo rắc những ý tưởng báng bổ, vô luân. Nhiều

người trong nhóm nhỏ lưu đày này đã chết vì sự thiếu thốn và vì những điều kiện khác mà họ phải chịu đựng.

Phần cốt tủy trong các Thánh thư của Đức Baha'u'llah là sự triển khai những đề tài lớn hàng là mối lưu tâm của những nhà tư tưởng tôn giáo qua các thời đại: Thượng Đế, vai trò của Mặc khải trong lịch sử, mối tương quan giữa các hệ thống tôn giáo trên thế giới, ý nghĩa đức tin, và căn bản của thẩm quyền đạo đức trong tổ chức xã hội loài người. Nhiều đoạn Thánh thư nêu rõ kinh nghiệm tâm linh của riêng Ngài, sự hưởng ứng của Ngài trước tiếng gọi Thiên thiêng, và cuộc đối thoại với “Thánh linh Thượng Đế” là phần cốt lõi trong Sứ mạng của Ngài. Từ trước, lịch sử tôn giáo chưa hề công hiến cho người tìm tòi cơ hội để đối diện thẳng thắn với hiện tượng Thiên khai như thế.

Tháng 06 năm 1877, Đức Baha'u'llah thoát ra khỏi cảnh giam giữ nghiêm ngặt ở thành phố lao tù Akka, và cùng với gia đình dời đến “Marzaih”, một khu bất động sản nhỏ ở cách mấy dặm về phía bắc thành phố. Như đã được tiên đoán trong thư Ngài gửi chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ, Hoàng đế Abdul-Aziz đã bị lật đổ và sát hại trong một cuộc soán đoạt nơi cung đình, và những cơn gió đổi thay chính trị tràn qua thế giới đã bắt đầu ulla vào cả những khu an toàn nhất của đế quốc Ottoman. Sau hai năm ngắn ngủi tạm trú ở Mazraih, Đức Baha'u'llah dời đến Bahji, một ngôi dinh thự lớn có hoa viên chung quanh, mà Đức Abdul-Baha đã thuê cho Ngài và gia đình đông đúc của Ngài. Mười hai năm còn lại của đời Ngài đã được dành trọn cho sự mặc khải Thánh thư gồm nhiều đề tài tâm linh và xã hội, và cho việc đón tiếp những đoàn hành hương Baha'i, phải lặn lội vất vả đến từ Ba tư và từ các nước khác.

Khắp vùng Cận Đông và Trung Đông, hạt nhân đời sống cộng đồng bắt đầu thành hình trong số những người chấp nhận Sứ điệp của Ngài. Để hướng dẫn đời sống cộng đồng, Đức Baha'u'llah đã mặc khải một hệ thống những giáo luật và những cơ cấu để đem lại hiệu quả thực tế cho các nguyên lý trong Thánh thư của Ngài. Thẩm quyền được trao cho các Hội đồng do toàn thể cộng đồng bầu lên một cách dân chủ. Nhiều qui định được đưa ra để loại trừ sự hình thành một giới tăng lữ đặc tuyển, và những nguyên tắc hội ý và phép lầy quyết định tập thể được thiết lập.

Phần cốt lõi của hệ thống này được Đức Baha'u'llah mệnh danh là “Giao ước mới” giữa Thượng Đế và nhân loại. Nét nổi bật về tuổi trưởng thành của nhân loại là, lần đầu tiên trong lịch sử toàn thể nhân loại đã can dự một cách có ý thức, dù còn lờ mờ, vào nhận thức về một nhân loại thống nhất và về địa cầu như một gia đình. Sự thức tỉnh này mở đường cho mối quan hệ mới giữa Thượng Đế và nhân loại. Ngài dạy rằng khi các dân tộc trên thế giới chấp nhận thẩm quyền tâm linh cố hữu trong sự hướng dẫn của Mặc khải Thượng Đế cho thời đại này, họ sẽ tìm thấy trong chính họ sự tăng lực tinh thần mà riêng nỗ lực của con người không sao tạo ra được. “Một nhân loại mới” sẽ thành hình như kết quả đương nhiên của mối quan hệ này, và việc xây dựng nền văn minh toàn cầu sẽ khởi diễn. Sứ mạng của cộng đồng Baha'i là chứng minh sự hiện diện của Giao ước này trong việc chữa lành những căn bệnh làm chia rẽ nhân loại.

Đức Baha'u'llah thăng thiên tại Bahji ngày 29 tháng 05 năm 1892, hưởng thọ 75 tuổi. Vào lúc Ngài qua đời, nền Chánh Đạo, được ủy phó cho Ngài bốn mươi năm trước nơi hầm giam tối tăm ở Tihran, đã đủ vừng vàng để thoát ra khỏi những nước Hồi giáo nơi nó được hình thành và bước đầu tiến tới thiết lập tại Châu Mỹ, Châu Âu, rồi đến khắp thế giới. Làm được thế, nền Chánh Đạo đã trở thành một minh chứng của lời hứa về Giao ước mới giữa Thượng Đế và nhân loại. Vì chỉ riêng nó trong số tất cả những tôn giáo độc lập trên thế giới, Tôn giáo Baha'i và cộng đồng tín đồ của tôn giáo này đã vượt qua một cách thành công trong suốt thế kỷ đầu trọng đại của cuộc sinh tồn với nền thống nhất vững chắc nguyên vẹn, không bị phá hỏng bởi họa ly giáo và bè cánh cổ xưa. Kinh nghiệm của người Baha'i cống hiến bằng chứng về sự cam đoan của Đức Baha'u'llah rằng loài người, trong tất cả sự đa dạng, có thể học sống và lao động như một dân tộc duy nhất, trong một tổ quốc chung là địa cầu.

PHẦN I: ĐI TÌM TÍNH TÂM LINH

Qua cuộc đấu tranh sinh tồn trong thế giới vật chất, sớm muộn gì mỗi cá nhân cũng nhận ra rằng cuộc sống con người còn có cái gì nhiều hơn những kinh nghiệm thuộc giác quan động vật vốn bị hạn chế bởi những đòi hỏi về vật chất. Con người có thể vượt khỏi những giới hạn của thiên nhiên và làm chủ nó. Con người được phú cho những năng lực để lập nên nền học vấn, văn hóa và văn minh – những năng lực đưa con người tới nhận thức về một thế giới cao cả, một thế giới tâm linh. Khi hoàn thiện những phẩm chất tâm linh và biểu hiện những phẩm chất ấy bằng hành động, con người đạt thành mục đích của đời mình.

Việc tìm kiếm sự thức ngộ tâm linh đã đưa nhân loại tới chỗ tìm tòi sự hiểu biết về Thượng Đế. Trong khi Đức Baha'u'llah giải thích rằng Thượng Đế là Tinh hoa không ai biết được, vốn vượt khỏi khả năng nhận thức của con người, thì những dấu hiệu về Thượng Đế đã được khải lộ qua một chuỗi những Ngôi Sao Tâm linh, những Đấng Sáng lập các tôn giáo lớn trên thế giới. Giáo lý của các Nhân vật này là nền tảng sự tiến bộ của loài người. Nhưng dân chúng thường đi chệch khỏi Con Đường Tôn giáo chân chính để đuổi theo trường ảo vọng của bản thân. Bây giờ Thượng Đế chỉ còn là vật thể tưởng tượng và tôn giáo là công cụ cho mê tín và thành kiến.

Khi chưa biết về bản thể tâm linh thật sự của mình, loài người đắm chìm trong những nhu cầu vật chất. Con người rơi xuống thấp hơn động vật vì các sức mạnh và năng lực của tâm hồn và tinh thần đều xoáy vào các dự vọng ích kỷ. Đức Baha'u'llah giải thích rằng cuộc viễn du của linh hồn từ bước đầu cuộc sinh tồn trên trái đất là một quá trình tăng trưởng trong nhận thức của tinh thần con người và biểu hiện những phẩm chất ấy bằng hành động. Cuộc viễn du này đòi hỏi sự lao nhọc và đấu tranh, còn khát vọng thỏa mãn nhu cầu vật chất thường chỉ lái cuộc sống con người ra khỏi mục đích thực sự. Nhưng hoàn thiện những phẩm chất của tinh thần là phương tiện thể hiện các tiềm năng của chân ngã, để đạt tới hạnh phúc, thịnh vượng trong thế giới này và chuẩn bị linh hồn hầu tiếp tục tiến lên trong thế giới kia. Vào khoảnh khắc lìa trần, linh hồn rời khỏi thân xác như con chim rời khỏi chiếc lồng gãy vỡ, và tung cánh trên đường viễn du bất diệt qua các thế giới của sự hân hoan và tiến bộ không ngừng.

1/ TÍNH TÂM LINH LÀ GÌ?

Nếu người đạt được chỉ một giọt móc nơi những dòng nước trong suốt của tri thức thiên thượng, người sẽ nhận biết ngay rằng đời sống thật sự không phải là sự sống của xác thịt mà là sự sống của tinh thần. Vì sự sống xác thịt là chung cho cả loài người và loài vật, trong khi sự sống tinh thần chỉ được sở hữu bởi những người có tâm hồn trong sạch, đã uống từ đại dương đức tin và nhận phần từ trái cây xác tín. Đời sống này không biết tới cái chết, và cuộc sinh tồn này được tôn vinh bằng tính bất diệt.

-Kinh Xác tín của Đức Baha'u'llah, trang 120-

Trên toàn thế giới ngày nay chúng ta nghe nhiều lời tốt đẹp và đáng ca ngợi. Mọi người nói rằng họ thích điều tốt, và ghét những điều xấu xa! Sự thành thật đáng ca ngợi, trong khi thói giả dối bị khinh khi. Sự trung thành là một đức hạnh, còn sự phản bội làm mất phẩm giá con người. Làm tâm hồn con người hờn hờ là điều lành, còn làm con người đau lòng là điều sai trái. Tử tế và thương người là đúng, còn thù ghét là tội lỗi. Công bằng là đức tính cao quý, còn bất công là sai trái. Bỏn phận của mỗi người là xót thương và không làm hại ai, nhưng bằng mọi giá phải tránh xa tính ganh ghét và ác ý. Tri thức và ánh sáng tôn vinh con người, chứ không phải sự vô học hay bóng tối! Điều tốt đẹp là hướng về Thượng Đế, và sự đại dột là xa lánh Ngài. Nhiệm vụ của chúng ta là hướng dẫn con người tiến lên, chứ không phải làm cho họ lạc đường hoặc sa ngã. Có rất nhiều ví dụ về điều này. Nhưng tất cả đều chỉ là lời nói và chúng ta thấy rất ít người thực hiện. Mặt khác, chúng ta thấy con người tham lam và ích kỷ, họ hại cả anh chị em của họ chỉ vì quyền lợi bản thân. Mọi người chỉ nghĩ đến lợi ích riêng, và chẳng hề hoặc chẳng mấy quan tâm đến lợi ích của người khác. Họ chỉ lo cho sự an bình và thoải mái của riêng bản thân, trong khi tình trạng của người khác chẳng khiến họ rung động chút nào. Tiếc thay đó là con đường mà hầu hết mọi người đi theo.

-Những Bài giảng của Đức Abdul-Baha tại Paris, tr 79-

Khắp nơi trên thế giới, ở bên trong và bên ngoài Chánh Đạo, hiện đang có một nhu cầu rất lớn về ý thức tâm linh thật sự để làm thấm nhuần và sinh động đời sống dân chúng. Không thủ tục quản trị nào hoặc sự trung thành vào qui tắc nào có thể thay thế cho tính tâm linh này, tính đặc trưng của tâm hồn nguyên là bản thể con người. Người rất hài lòng khi thấy đạo hữu nhấn mạnh điểm này và giúp các bạn hữu thấy được tầm quan trọng cao nhất của nó.

-Sống Đạo, Thư ngày 25.4.1945 viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, gửi một cá nhân tín đồ-

HỒI CON CỦA LOÀI NGƯỜI!

Sự vĩnh cửu của Ta là do Ta tạo ra, mà tạo ra cho người. Hãy khoác nó vào như một lễ y quý giá. Sự duy nhất của Ta là tự Ta làm lấy, mà làm cho người; hãy mặc nó vào, để vĩnh viễn biểu dương sự hằng hữu bất tận của Ta.

-Ân ngôn của Đức Baha'u'llah, Phần Tiếng Á rập-câu 64

Khi trái xuất hiện trên cây và trở nên chín, chúng ta biết cây là hoàn hảo; nếu cây không sinh quả thì sự tăng trưởng của nó là vô dụng, không được ích gì! Khi trong linh hồn có sự sống của tinh thần, nó sẽ cho trái tốt và trở nên Cây thiên thượng...

Một số người sống cuộc đời hoàn toàn phụ thuộc vào những điều thuộc thế giới này; tâm trí họ bị bao vây bởi những lẽ thói bề ngoài và ước vọng tập truyền đến nỗi họ trở nên mù trước cuộc sinh tồn bên kia thế giới, trước ý nghĩa tâm linh của mọi vật! Họ nghĩ ngợi và mơ ước danh vọng trần tục và sự tiến triển về vật chất. Những khoái lạc và ngoại cảnh an vui bó hẹp chân trời của họ, chí nguyện lớn nhất của họ tập trung vào những thành công thuộc trạng hưởng và cảnh ngộ thế tục! Họ không kiểm chế dục vọng thấp kém; họ ăn, uống và ngủ! Giống như loài vật, họ không nghĩ gì hơn ngoài sự an nhàn cho họ. Đúng ra điều này phải được loại trừ. Cuộc sống là gánh nặng mà chúng ta phải mang khi còn tồn tại trên trái đất, nhưng những lo toan về các mặt thấp kém của cuộc đời không được áp chế tất cả những tư tưởng và ước vọng của con người. Những khát khao của trái tim phải hướng tới mục đích vinh quang hơn, các hoạt động của trí tuệ phải vươn lên những trình độ cao hơn! Con người nên mang trong linh hồn mình hình ảnh của sự hoàn mỹ thiên thượng, và chuẩn bị cho nó thành nơi trú ngụ đầy ơn phước vô tận của Thánh Linh. Các con hãy nuôi cao vọng tạo lập nền văn minh thiên thượng trên trái đất này! Ta cầu nguyện cho các con được ơn phước tối cao, để lòng các con đầy ắp sức sống của Thánh Linh và các con sẽ trở nên nguồn sống của thế giới.

-Những Bài giảng của Đức Abdul-Baha tại Paris, tr 98-

HỒI NGƯỜI TÔI TỐ CỦA TA!

Ngươi như một thanh kiếm được chế luyện tinh tế và giấu kín trong vỏ bao; giá trị ẩn tàng của nó, đến người thợ đúc chuyên môn cũng không tường tận. Vậy ngươi hãy ra khỏi cái bao vị kỷ và dục vọng để cho giá trị của ngươi được chói lọi và hiển nhiên trước mắt mọi người.

-Ấn ngôn của Đức Baha'u'llah, Phần Tiếng Ba tư-câu 72

Hãy hào hiệp trong thịnh vượng và hãy tạ ơn trong nghịch cảnh. Hãy xứng đáng với sự tin cậy của người láng giềng, hãy nhìn y với vẻ mặt thân thiện và tươi vui. Hãy là kho tàng cho người nghèo, là bạn tư vấn cho kẻ giàu, là người đáp ứng lời kêu van của kẻ túng thiếu, và là người biết giữ tính cách cao thượng lời hứa của mình. Hãy công bình trong sự phê phán, và hãy thận trọng trong lời nói. Đừng bắt công với bất cứ ai, và phải hết sức khiêm tốn với mọi người. Hãy là ngọn đèn cho những kẻ đi trong bóng tối, là niềm vui cho những người sầu não, là đại dương cho những kẻ khát nước, là nơi nương náu đối với kẻ hoạn nạn, là người nâng đỡ và bảo vệ đối với những nạn nhân bị áp bức. Ước gì sự thẳng thắn và liêm khiết đánh dấu mọi hành động của ngươi. Hãy là mái nhà cho người xa lạ, là liều thuốc cho kẻ đốn đau, là tháp đài vững chắc cho kẻ lẩn tránh. Hãy là mắt cho người mù, và là ngọn đèn soi đường cho người lạc lối. Hãy là vật trang sức cho bộ mặt chân lý, là mào miện trên vầng trán công nghĩa, là trụ cột của ngôi đền chính trực, là sinh

khí cho cơ thể loài người, là ngọn cờ của đạo bình công lý, là tinh tú nơi chân trời đức hạnh, là giọt sương cho mảnh đất tâm hồn con người, là chiếc thuyền trên đại dương kiến thức, là mặt trời trên thiên đàng từ ái, là châu ngọc trên vương miện khôn ngoan, là ánh sáng rực rỡ trên bầu trời của thể hệ mình, là trái trên cây khiêm tốn.

-Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, Đoạn CXXX, tr.286-

HỒI CON CỦA VINH QUANG!

Hãy nhanh chân trên đường đi thiêng liêng và bước vào cõi trời thông cảm với Ta. Hãy tẩy sạch tâm hồn ngươi bằng dầu bóng tinh thần và hãy bước vào triều đường của Đấng Tối cao.

-Ân ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Ba tư-câu 8

HỒI CON CỦA LOÀI NGƯỜI!

Hãy ghi trên ngọc bản của tinh thần ngươi, bằng mực rờng ánh sáng, tất cả những gì Ta đã mặc khải cho ngươi. Nếu ngươi không đủ khả năng làm điều đó, thì ngươi hãy chế mực bằng tinh hoa của tâm hồn ngươi. Và nếu việc này ngươi cũng không làm được, thì hãy viết bằng chất son đỏ ôi được rưới trên đường đi của Ta. Ta cho son ấy là tuyệt diệu hơn mọi sự, bởi quang sắc của nó rực rỡ đời đời.

-Ân ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Ả rập-câu 71

2/ BẢN CHẤT CON NGƯỜI

Trong con người có hai bản chất: tâm linh là bản chất cao và vật chất là bản chất thấp. Bản chất tâm linh giúp con người tiến đến gần Thượng Đế, bản chất kia làm con người chỉ sống theo đời. Dấu hiệu của cả hai bản chất này đều biểu lộ nơi con người. Về phương diện vật chất con người cho thấy sự giả dối, hung dữ và bất công; tất cả những thái độ ấy là từ bản chất thấp. Những đặc tính của phẩm chất thiên thượng được bộc lộ qua tình yêu, lòng từ bi, lòng tử tế, sự thật thà và công bằng, mỗi một và tất cả những đức hạnh ấy là biểu hiện của bản chất cao nơi con người. Mọi thói quen tốt, mọi tính chất cao cả đều thuộc về bản thể tâm linh của con người, trong khi tất cả những khuyết điểm và hành động tội lỗi đều sinh ra từ bản thể vật chất của con người. Nếu bản chất thiên thượng thắng bản chất người thì chúng ta có một vị Thánh.

Con người có khả năng làm cả việc tốt và việc xấu; nếu khả năng thiện chiếm ưu thế và chinh phục được khuynh hướng xấu, thì người ấy thật sự đáng gọi là vị Thánh. Nếu, trái lại người ấy gạt bỏ những điều thuộc về Thượng Đế, lại để dục vọng xấu xa chế ngự mình, thì người ấy sẽ chẳng hơn gì con vật.

-Những Bài giảng của Đức Abdul-Baha tại Paris, tr. 60-

Thiên hướng của loài vật là gì? Là ăn, uống, đi quẩn quanh và ngủ nghỉ. Ý tưởng và tâm não loài vật chỉ thu gọn vào đó. Nó bị giam hãm bởi những mối ràng buộc của các dục vọng này. Con người trở thành tù nhân hay nô lệ của các dục vọng ấy khi khát vọng tối hậu của họ không cao hơn những lạc thú này trong thế giới giác quan. Hãy xét xem thật khó cho con người biết bao để đạt tới những thú vui và hạnh phúc trong thế giới tạm bợ này. Và thật dễ dàng biết bao cho loài vật. Hãy nhìn những mảnh ruộng và bông hoa, đồng cỏ, sông suối, rừng rú và núi non. Dã thú và chim trời, lũ cá chẳng phải lao碌 hoặc trải qua gian khó; chúng không phải gieo trồng, cũng chẳng quan tâm tới gặt hái; chúng chẳng phải âu lo về kinh doanh hoặc chính trị – chẳng hề âu lo phiền muộn gì cả. Tất cả ruộng đồng và cây cỏ, tất cả hoa trái và hạt mầm, tất cả các sườn núi, các dòng sông trong lành đều là của chúng. Chúng chẳng phải lao碌 để kiếm sống và đạt hạnh phúc, vì mọi thứ đều được cung cấp và bày sẵn cho chúng. Nếu cuộc sống con người chỉ thu hẹp trong phạm vi vật chất cụ thể này, thì cuộc sống loài vật được cả trăm lần tốt hơn và dễ dàng hơn, đầy thành thoi và mãn nguyện. Loài vật quý phái hơn, điềm tĩnh hơn và đầy tự tin vì giờ nào nó cũng ở ngoài vòng bối rối và âu lo; còn con người thì bồn chồn và bất mãn, chạy vạy từ sáng đến tối, vượt biển trên thuyền, lặn sâu bằng tàu ngầm, bay cao bằng phi cơ, chui vào bao tầng đất để kiếm sống – tất cả đầy khó khăn, âu lo và bất an.

Vì vậy, về mặt này loài vật quý phái, điềm tĩnh, thanh nhàn và tự tin hơn. Hãy xem lũ chim nơi rừng rú: chúng làm tổ thật cao trên những ngọn cây đu đưa, mà làm khéo nhất, đẹp nhất – hết lác lay trong làn gió ban mai, chúng uống nước trong ngọt ngào, chiêm ngưỡng các cảnh quan ngoạn mục nhất trong khi chúng tung bay khắp nơi ở trên cao, hát ca vui vẻ – chẳng chút lao碌, thoát mọi ưu phiền, bận bịu và lo xa. Nếu cuộc sống của con người chỉ bó hẹp trong việc hưởng thụ thế giới vật chất, thì con chim chiến chiến còn quý phái hơn, đáng ngưỡng mộ hơn cả loài người, bởi vì phương tiện sống của nó đã được

cung cấp sẵn trong tình trạng đầy đủ, và việc hưởng thụ của nó thật hoàn hảo, tự nhiên. Nhưng cuộc sống con người không phải bó hẹp như thế; cuộc sống ấy thiêng liêng, trường tồn, chứ không phải có tính vật dục, hữu hoại. Đối với con người, cuộc sinh tồn và phương tiện sống tâm linh được chuẩn bị và an bài trong một kế hoạch sáng tạo thiêng liêng. Cuộc sống con người được nhắm tới sự thụ hưởng tâm linh mà loài vật không bao giờ vươn tới được. Việc thụ hưởng này tùy thuộc sự thủ đắc các đức hạnh thiên thượng. Sự cao cả của con người là đạt tới tri thức về Thượng Đế. Lạc thú của con người là đạt tới những ân sủng thiên đình, được ban xuống từ nguồn ân phúc dồi dào của Thượng Đế. Hạnh phúc của con người là trong hương thơm tình yêu của Thượng Đế. Đây là đỉnh thành đạt cao nhất trong thế giới loài người. Thật đáng thích hơn biết bao so với thế giới vô vọng của loài vật!

Vì vậy, hãy xét xem bản chất thấp kém thể hiện nơi con người ra sao, đến nỗi bất kể những ân sủng Thượng Đế ban xuống cho họ như thế nào, mà con người vẫn cứ hạ mình xuống thế giới loài vật, hoàn toàn bận bịu với những nhu cầu vật chất, ràng buộc với cõi hữu hoại này, tưởng tượng rằng hạnh phúc lớn lao nhất là đạt tới của cải trên thế gian này. Thật hoài phí làm sao! Bản chất ấy mới hèn kém làm sao! Thượng Đế đã tạo nên con người là để nó có thể trở nên như chim bồ câu của Vương quốc, như ngọn nến thiên đình, như người tiếp nhận sự sống đời đời. Thượng Đế đã tạo nên con người là để cho nó có thể sinh lại nhờ hơi thở của Thánh Linh và trở thành ánh sáng của thế giới. Thật hèn hạ làm sao cho cái linh hồn chịu tìm thú vui trong chốn tối tăm này, bận rộn với bản thân, bị giam hãm bởi tự ngã và dục vọng, đắm mình trong bùn sinh của thế giới vật chất! Một bản chất thật hạ tiện làm sao! Đây là sự đốt nát quá thể! Quả là mù lòa! Thật vinh quang làm sao cương vị của con người đã nhận phần lương thực thiên đình và xây dựng đền thờ an cư vĩnh viễn của mình trong thế giới thiên đàng!

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 184-

Tóm lại, con người được phú cho hai bản chất: một bản chất hướng về sự cao trọng của đạo lý và sự hoàn hảo của trí tuệ, trong khi bản chất kia hướng về sự suy đồi thú tính và sa ngã xác thịt. Nếu các con chu du các nước trên toàn cầu, các con sẽ thấy một mặt các vết tích của sự hoang tàn và hủy diệt, trong khi ở mặt khác các con thấy dấu hiệu của sự văn minh và phát triển. Sự hoang tàn và đổ nát là kết quả của chiến tranh, xung đột và tranh cãi, trong khi tất cả sự phát triển và tiến bộ là hoa trái của ánh sáng đức hạnh, cộng tác và hòa hợp.

-Đức Abdul-Baha, Tuyển tập Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 288-

Con người ở vào mức cao nhất của tính vật chất và ở bước đầu của tính tâm linh – nghĩa là con người ở mức cuối của sự khiếm khuyết và bắt đầu sự hoàn hảo. Con người ở nấc chót của bóng tối và ở bước đầu của ánh sáng.

... nếu sức mạnh thiêng liêng nơi con người, là tính toàn hảo thiết yếu của nó, lướt thắng sức mạnh ma mị, là sự khiếm khuyết tuyệt đối, thì nó trở thành ưu việt nhất trong tất cả chúng sinh; nhưng nếu sức mạnh ma mị lướt thắng sức mạnh thiên thượng, nó sẽ trở thành

sinh vật thấp kém nhất. Đó là tại sao nó vừa là mức cuối của sự khiếm khuyết và vừa là khởi đầu của sự hoàn hảo. Không chủng loài nào khác trong thế giới sinh tồn có sự dị biệt, tương phản, mâu thuẫn và đối nghịch như thế giống như loài người. Cũng vậy, sự phản chiếu Ánh sáng thiên thượng có nơi con người, như nơi Đấng Chúa (Christ), nhưng hãy xem Ngài được yêu mến và tôn kính như thế nào! Trong lúc ấy, chúng ta thấy con người thờ cục đá, hòn đất hoặc cái cây. Nó xấu xa làm sao đến đối tượng tôn thờ của nó là vật thể thấp kém nhất – đó là cục đá hoặc hòn đất, ngọn núi, cánh rừng hoặc cái cây, chẳng có tinh thần. Hỏi còn có sự xấu hổ nào lớn hơn cho con người khi thờ những vật thể thấp kém nhất? Thế đó, tri thức là phẩm chất của con người mà đốt nát cũng là phẩm chất của nó; chân thật là phẩm chất của con người mà giả trá cũng là tính chất của nó; rồi trung nghĩa với phần trách; công bằng với bất công đều là phẩm chất của con người, và vân vân. Tóm lại, tất cả những hoàn hảo và đức hạnh, tất cả các thói hư tật xấu đều là tố chất của con người.

-Đức Abdul-Baha, “Một Số Câu Hỏi Được Giải Đáp”, tr. 235-

Khi con người để cho tinh thần soi sáng nhận thức qua tâm hồn, người ấy sẽ bao gồm toàn vũ trụ; vì con người là điểm cao nhất của tất cả các loài và vì vậy làm chủ tất cả những bước tiến hóa trước, bao gồm tất cả thế giới thấp hơn. Được tinh thần soi sáng qua linh hồn, hào quang trí tuệ sẽ nâng con người lên tột đỉnh của tạo vật. Nhưng ngược lại, khi con người không mở trí và hồn để tiếp nhận ân huệ tinh thần, mà lại hướng linh hồn mình về vật chất, về bản thể thân xác, thì con người sẽ rơi rớt và tự hạ mình xuống địa vị thấp kém của loài vật. Trường hợp này con người rơi vào tình thế đáng thương! Vì nếu những phẩm chất tâm linh của linh hồn mở ra trước hơi thở của tâm linh thiên thượng, lại không bao giờ dùng, ắt sẽ cần cỗi, suy nhược, và rồi sẽ thành bất năng; trong khi tính hám vật chất của linh hồn được vận dụng, nó sẽ trở nên mạnh mẽ đáng sợ - và con người lạc lối buồn chán ấy càng trở nên man rợ, bất công, hèn hạ, hung tợn, hiểm ác hơn cả loài vật thấp kém.

-Những Bài giảng của Đức Abdul-Baha tại Paris, tr. 96-

HỎI CON CỦA TINH THẦN!

Ta tạo ra người cao quý, nhưng người đã làm mất phẩm giá của người. Vậy hãy vươn lên đến trình độ mà Ta đã tạo ra người.

-Ân ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Ả rập- câu 22

3/ TIN NƠI THƯỢNG ĐẾ

Tất cả khối dân cư này đã phác họa Thượng Đế trong trí của họ, và thờ hình ảnh mà họ đã tự làm ra. Hình ảnh này con người hiểu được, trí óc con người là kẻ nhận biết, và kẻ nhận biết chắc chắn lớn hơn cái gì nằm trong tầm hiểu của nó; vì trí tưởng tượng chỉ là cảnh, còn tâm trí mới là gốc; và hiển nhiên gốc thì lớn hơn cảnh. Rồi hãy xét xem, làm sao tất cả các dân tộc trên thế giới lại quì gối trước sự bày đặt của họ, làm sao họ có thể dựng lên đấng sáng tạo trong trí, rồi gọi là đấng tạo hình mọi sự – trong khi sự thật đó chỉ là ảo ảnh. Như thế là dân chúng chỉ thờ điều sai lầm trong nhận thức.

-Trích Tuyên Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 53-

Đối với mọi tâm hồn sáng suốt và giác ngộ thì rõ ràng là Thượng Đế, Bản thể không ai biết, Đấng Thiên thượng, là vô cùng cao cả vượt trên mọi đặc tính của con người, như là sự tồn tại thân xác, lên và xuống, tiến và lùi. Vinh quang Ngài vô cùng cao xa, không lưỡi nào đủ sức dâng lời chúc tụng Ngài một cách thích hợp, không tâm hồn nào hiểu được sự huyền bí khôn dò của Ngài. Ngài đã từng và đang còn phong kín trong Tôn chất vĩnh hằng cố cựu của Ngài, và sẽ còn ẩn mình đời đời trong Thực thể của Ngài đối với mắt loài người.

-Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, Đoạn XIX, tr. 46-

Tất cả các Đấng Tiên tri và Tông đồ đã cầu nguyện để được đến gần Đấng Sáng tạo. Họ đã trải qua biết bao đêm không ngủ vì mong đạt tới cương vị này; biết bao ngày họ trải qua nguyện cầu cho sự thành đạt điều này, mãi tìm cách để đến gần Ngài! Nhưng sự gần gũi Thượng Đế không phải là điều dễ đạt tới... Sự gần gũi Thượng Đế tùy thuộc nơi tính thanh khiết của tâm hồn và sự hớn hở của tinh thần nhờ tin mừng về Vương quốc. Hãy xét xem tấm gương thật sáng bóng, tinh sạch, hoàn toàn phản chiếu vẻ huy hoàng của mặt trời, bất kể mặt trời ở xa như thế nào. Ngay khi tấm gương được lau sạch và đánh bóng, mặt trời liền hiển hiện. Tâm hồn con người càng trong sạch và thoát tục, nó càng đến gần Thượng Đế, và ánh sáng Mặt trời Thực tại hiển hiện trong đó... Chúng ta hãy tự thanh tẩy tâm hồn khỏi bùn sinh và đất cát của sự chung đụng trần tục cho đến khi tâm hồn chúng ta trở thành những tấm gương rạng ngời và ánh sáng hướng dẫn kỳ diệu nhất tự hiển hiện trong đó.

Đức Baha'u'llah công bố trong Sách Ân ngôn rằng Thượng Đế cảm ứng cho các tôi tớ Ngài qua tâm hồn họ. Ngài dạy: “Tâm hồn người là cung điện của Ta; hãy làm cho nó thanh khiết để Ta ngự về. Tinh thần người là nơi Ta hiển hiện; hãy tẩy sạch nó cho Ta xuất hiện.” Vì vậy, chúng ta biết rằng sự gần gũi Thượng Đế là có thể đạt được bằng việc thờ kính Ngài, bằng việc tiến vào Vương quốc của Ngài và phụng sự nhân loại; điều đó còn đạt được bằng sự hợp nhất với nhân loại và bằng lòng từ ái đối với mọi người; nó còn tùy thuộc việc tìm tòi chân lý một cách độc lập, thủ đắc những đức hạnh đáng ca ngợi, phụng sự chính nghĩa Hòa bình thế giới và bản thân thoát tục... Giống nhau là gần nhau.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 147-

Những đặc tính thiên phú phân biệt con người với tất cả các sinh vật khác có thể gom lại trong cái gọi là "linh hồn"; trí khôn là đặc tính chính của nó. Những đặc tính đó đã giúp loài người dựng lên những nền văn minh và sự hưng thịnh về mặt vật chất. Nhưng những thành tựu đó không đủ thỏa mãn tinh thần con người mà bản chất huyền nhiệm luôn luôn hướng về sự siêu việt, cố gắng đạt tới một thế giới vô hình, hướng về bản thể tối cao, cái tinh hoa của mọi tinh hoa không ai biết được, được xưng tụng là Thượng Đế.

-Tòa Công lý Quốc tế, Lời hứa Hòa bình Thế giới, tr. 6-

Tinh thần làm sinh động tâm hồn con người là sự hiểu biết về Thượng Đế

-Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 291-

HỒI CON CỦA SINH TỒN!

Ngươi là ngọn đèn của Ta, và ánh sáng của Ta ở trong ngươi. Hãy nhờ nó chiếu sáng cho ngươi và đừng đi tìm ai khác hơn Ta. Bởi vì Ta đã tạo ra ngươi sung mãn và ban cho ngươi vô lượng ân huệ.

-Ấn ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Ả rập, câu 11-

HỒI CON CỦA LOÀI NGƯỜI!

Ánh sáng đã rọi vào ngươi từ chân trời diệu viển của ngọn Linh sơn, và tinh thần linh mãnh đã thổi vào núi Sinai của tâm hồn ngươi. Vậy thì ngươi hãy thoát bỏ tấm màn u ám của những vọng tưởng biếng lười mà bước vào nơi triều ngự của Ta, sửa mình sống cuộc đời vĩnh cửu và xứng đáng hội ngộ cùng Ta. Có thể thì cái chết sẽ không đến với ngươi, cũng như sự mệt mỏi và sự phiền nhiễu.

-Ấn ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Ả rập, câu 63-

HỒI CON CỦA THỊ KIẾN TUYỆT KỲ!

Ta đã tiếp vào trong mình ngươi hơi thở của Thánh linh Ta, để ngươi trở thành người yêu của Ta. Sao ngươi lại bỏ Ta và đi tìm một người yêu khác?

-Ấn ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Ả rập, câu 19-

HỒI CON CỦA TINH THẦN!

Ta tạo ra ngươi giàu có, tại sao ngươi trở nên suy bại nghèo nàn? Ta tạo sinh ngươi cao quý, tại sao ngươi trở thành hèn hạ? Ta đem ngươi ra đời từ tinh hoa tri thức, sao ngươi còn đi tìm ánh sáng hiểu biết nơi người khác ngoài Ta? Ta nặn nên ngươi với chất liệu tình yêu, sao ngươi lại bán khoán vì kẻ khác? Hãy quay mắt nhìn vào chính ngươi, rồi ngươi sẽ thấy Ta đứng trong ngươi đầy uy quyền, vĩ đại và tự tồn.

-Ấn ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Ả rập, câu 13-

HỒI CON CỦA LOÀI NGƯỜI!

Ngươi là nơi ngự trị của Ta và nơi ngự trị của Ta không bị hủy hoại, vậy tại sao ngươi lại sợ mình bị lâm diệt như thế? Ngươi là ánh sáng của Ta, và ánh sáng của Ta không bao giờ tắt, tại sao ngươi sợ phải tức tuyệt? Ngươi là vinh quang của Ta, và vinh quang của Ta không bao giờ tàn; ngươi là cấm bào của Ta, và cấm bào của Ta không bao giờ sòn cũ. Vậy hãy nương náu trong tình kính ái của ngươi đối với Ta, rồi ngươi sẽ gặp Ta trong cõi vinh quang.

-Ấn ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Ả rập, câu 14-

HỒI CON CÁI CỦA XAO LÃNG VÀ ĐAM MÊ!

Các ngươi đã rước địch thủ của Ta vào nhà Ta và đã đuổi bạn Ta, vì các ngươi đã áp ủ tình yêu với kẻ khác Ta trong lòng các ngươi. Hãy lắng nghe lời Đấng Thân hữu và quay trở về thiên đường của Ngài. Các người bạn trần thế ra tuồng thân thiết với nhau, kỳ tình chỉ vì tư lợi; còn Đấng Thân hữu chân chính thì vẫn yêu và còn yêu các ngươi, vì các ngươi mà thôi; thực ra, Ngài đã chịu biết bao thống khổ để dắt dìu các ngươi. Đừng phản bội một người Bạn như thế, mà phải chạy gấp đi tìm Ngài. Đó là lời nói chân thực và trung thành quang minh như nhật nguyệt, chói ngời nơi chân trời giáng bút của Đấng Chúa tể bất khả danh. Hãy nghiêng tai và nghe Lời của Thượng Đế, là Đấng Phù trì, Đấng Tụ hữu.

-Ấn ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Ba tư, câu 52-

4/ TÔN GIÁO CHÂN CHÍNH

Các tôn giáo, do một loạt Mặt trời tâm linh đem đến cho nhân loại, là mối liên lạc chính yếu giữa nhân loại và Bản thể tối cao ấy, đã tăng cường và tinh luyện khả năng của loài người để đạt tới sự thành công tâm linh và tiến bộ xã hội.

-Tòa Công lý Quốc tế, Lời hứa Hòa bình Thế giới, tr. 6-

"Chắc chắn rằng những công cụ tuyệt vời nhất để thành đạt sự thăng tiến và vinh quang nơi con người, phương tiện tối thượng cho sự giác ngộ và cứu chuộc thế giới, là tình yêu, tình bạn và sự thống nhất giữa tất cả các thành phần của nhân loại. Không thể tưởng tượng được, nếu không có sự thống nhất và hòa hợp thì không có cái gì tạo được hiệu quả trên thế giới, và tôn giáo chân chính là phương tiện hoàn hảo nhất để tạo nên tình bạn và sự thống nhất."

-Đức Abdul-Baha, Bí quyết của Nền văn minh Thiên liêng, tr. 73-

Một nguyên lý chính yếu trong Giáo lý của Đức Baha'u'llah là tôn giáo phải là nguyên nhân sự thống nhất và hòa hợp giữa loài người, rằng nó là hào quang tối cao của Thượng Đế, là lực đẩy của cuộc sống, là nguồn cội của danh dự và tạo thành cuộc sinh tồn vĩnh cửu. Tôn giáo không có khuynh hướng khơi dậy sự đối nghịch và hận thù, hoặc trở thành nguồn gốc của sự bạo tàn và bất công. Nếu nó tỏ ra là nguyên nhân của đối nghịch, bất hòa và ly cách giữa nhân loại, thì chắc chắn không có tôn giáo còn tốt hơn. Giáo lý giống như một phương thức trị liệu có mục đích chữa dứt bệnh cho nhân loại. Nếu kết quả của đợt trị liệu chỉ là chẩn đoán sưng hoặc luận bàn vô bổ về triệu chứng, thì tốt hơn hết nên hủy bỏ hoặc loại trừ nó đi. Như thế, không có loại tôn giáo ấy ít nhất cũng đem lại tiến bộ phần nào cho sự thống nhất.

Ngoài ra, tôn giáo phải phù hợp với lý trí và tương thích với những kết luận của khoa học. Vì tôn giáo, lý trí và khoa học là những thực thể; vì vậy, ba thứ này, đều là thực thể, phải tương thích và hòa hợp. Một vấn đề hoặc nguyên lý có tính chất tôn giáo phải được thừa nhận bởi khoa học. Khoa học phải công bố nguyên lý ấy có giá trị, và lý trí phải chuẩn nhận nó để nó có thể khơi dậy niềm tin. Tuy nhiên, nếu giáo lý, không phù hợp với khoa học và lý trí, thì rõ ràng nó là mê tín. Đáng Thượng Đế của nhân loại đã ban cho chúng ta năng lực lý trí để nhờ đó chúng ta phát hiện bản thể sự vật. Làm sao con người có thể chấp nhận một cách chính đáng loại phát biểu nào không phù hợp với các tiến trình của lý trí và các nguyên lý của khoa học. Chắc chắn một phương hướng như thế không thể khơi dậy niềm tin và tín ngưỡng thực sự.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 394-

Tôn giáo là ánh sáng của thế giới, là sự tiến bộ, thành đạt và hạnh phúc của con người đến từ sự tuân tòng những giáo luật qui định trong các Thánh Kinh. Tóm lại, ta có thể chứng minh rằng trong cuộc đời này, cả bên ngoài cũng như bên trong, những cấu trúc hùng vĩ nhất, được thiết lập vững chắc nhất, lâu bền nhất, đứng vững để bảo vệ thế giới, bảo đảm

những điều hoàn hảo về vật chất và cả tâm linh của nhân loại, bảo vệ hạnh phúc và nền văn minh của xã hội – là tôn giáo.

Hẳn nhiên là có những cá nhân rõ đại không bao giờ xem xét chính đính những điều căn bản của các tôn giáo thiên thượng, đã xem hành vi của một số người giả hình trong các tôn giáo là tiêu chí và đánh giá tất cả những người có tôn giáo bằng thước đo ấy, rồi dựa vào đó để kết luận rằng các tôn giáo là trở lực của sự tiến bộ, là tác nhân gây chia rẽ, là nguyên nhân của chước dữ và sự thù nghịch giữa các dân tộc. Họ đã không quan sát thật kỹ điểm này, rằng những nguyên lý của các Tôn giáo thiên thượng khó có thể được đánh giá bằng hành động của những người chỉ xưng là họ vâng theo. Bởi vì mọi sự ưu tú, dù đến mức vô song, vẫn có thể dẫn tới những mục đích sai trái. Một cây đèn sáng trong tay một cháu bé dại khờ hoặc một người mù sẽ không xua được bóng tối xung quanh hoặc soi sáng một ngôi nhà – nó có thể đốt cháy cả người cầm đèn và ngôi nhà. Trong trường hợp ấy, chúng ta có thể buộc tội ngọn đèn ư? Không, xin nguyện có Thượng Đế! Đối với người có thị giác, ngọn đèn là người hướng dẫn và chỉ đường cho người ấy; nhưng nó là một thảm họa đối với người mù.

-Đức Abdul-Baha. Bí quyết của Nền văn minh Thiên liêng, tr. 71-

Tôn giáo chân chính là nguồn gốc của tình yêu và sự nhất trí giữa loài người, là nguyên nhân phát triển những tính cách đáng ca ngợi, nhưng dân chúng bám vào sự giả hình và bất chước, quên đi thực thể hoàn hảo nhất, nên đã bị tước bỏ hoặc đánh mất hào quang của tôn giáo. Họ hành động theo sự mê tín lưu truyền từ cha ông.

Điều này đã trở nên thịnh hành đến nỗi họ đã đánh mất ánh sáng thiên thượng của chân lý thiên liêng và ngồi yên trong bóng tối của sự bất chước và tưởng tượng. Điều đúng ra phải dẫn tới sự sống đã trở thành nguyên nhân của cái chết, điều lẽ ra là bằng chứng của tri thức nay trở thành tượng trưng cho sự dốt nát; điều hăng là nhân tố trong sự cao cả của bản chất con người lại tỏ ra là sự suy đồi. Vì vậy, thế giới tôn giáo lần hồi bị thu hẹp và tăm tối, bầu trời duy vật đã mở rộng và tiến triển; bởi vì những người mộ đạo đã bám vào sự bất chước và giả hình, quên lãng hoặc gạt bỏ sự thánh thiện và thực chất thiên liêng của tôn giáo.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 179 –

Mục đích của chúng ta là chứng tỏ tôn giáo đã thúc đẩy ra sao nền văn minh và danh dự, sự thịnh vượng và uy tín, nền học vấn và sự tiến bộ của một dân tộc đã từng bị suy đồi, nô lệ, dốt nát, và khi rơi vào tay những người lãnh đạo tôn giáo điên rồ và cuồng tín, lại chuyển hướng theo những mục đích lầm lạc, cho đến khi hào quang kỳ diệu nhất biến thành đêm tăm tối nhất.

-Đức Abdul-Baha, Bí quyết của Nền văn minh Thiên liêng, tr. 80-

Các tôn giáo khác nhau có một chân lý chung, vì vậy thực chất nó là một... Tóm lại, mỗi tôn giáo thiên thượng mang những phán lệnh chính yếu, không bị chi phối bởi sự thay đổi, và các phán lệnh về vật chất, bị hủy bỏ theo đòi hỏi của thời gian. Nhưng dân chúng trên

thế giới đã rời bỏ những giáo lý thiêng liêng, chạy theo hình thức và những mô phỏng về chân lý. Vì những mê tín và các sự diễn dịch này của con người khác với nhau, nên đã xảy ra sự chia rẽ và giả hình, sự xung đột và chiến tranh trở nên thịnh hành. Nhờ việc tìm tòi về chân lý hoặc nền tảng của thực tại là nền tảng chung của đức tin họ và các tín niệm khác, tất cả sẽ trở lại thống nhất và hòa hợp, bởi vì thực thể này là một; không phải là đa nguyên và phân tán.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 105-

5/ CUỘC VIỄN DU CỦA LINH HỒN

Quả thật, người hãy biết rằng linh hồn là một dấu hiệu của Thượng Đế, một bảo ngọc của thiên đàng mà bản thể của nó đến kẻ thông thái nhất trong nhân loại cũng không lĩnh hội được, và sự bí ẩn của nó không trí tuệ nào, dù sắc bén tới đâu, có thể hy vọng khám phá được... Nó là tạo vật đầu tiên trong tất cả tạo vật tuyên dương sự ưu việt của Đấng Sáng tạo nên mình, tạo vật đầu tiên nhận biết vinh quang của Ngài, bám vào chân lý của Ngài, cúi lạy trong sự thờ phượng Ngài. Nếu trung tín với Thượng Đế, nó sẽ phản chiếu ánh sáng của Ngài, và cuối cùng sẽ trở về cùng Ngài.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 158-

Người hỏi tại sao có sự cần thiết cho linh hồn đến từ Thượng Đế phải thực hiện cuộc hành trình trở về cùng Thượng Đế?...

Con người phải đi trên nhiều con đường và phải trải nghiệm những quá trình khác nhau trong cuộc tiến hóa của bản thân. Về vật chất, nó không phải sinh ra với thể trạng tròn đầy sau khi trải qua những giai đoạn kế tiếp của bào thai, ấu nhi, thiếu niên, thanh niên, thành niên và tuổi già. Giả sử con người có năng lực sống trẻ suốt đời, nó sẽ không hiểu được ý nghĩa của tuổi già và không thể tin là có điều đó. Nếu nó không ý thức được tình trạng của tuổi già, nó cũng không thể biết nó đã từng là người trẻ. Nó sẽ không hiểu sự khác nhau giữa trẻ và già nếu không trải nghiệm tuổi già. Nếu người không trải qua tình trạng ấu thơ, làm sao người biết được người ở bên cạnh người là em bé? Nếu không có sự sai lầm, làm sao người biết được điều đúng? Nếu không có tội lỗi, làm sao người đánh giá được đức hạnh? Nếu không có sự tồn tại của việc làm xấu, làm sao người biết ngợi khen hành vi tốt?...

Tóm lại, cuộc hành trình của linh hồn là cần thiết. Lộ trình sống là con đường đưa tới sự thành đạt và tri thức thiên thượng. Nếu thiếu sự đào tạo và hướng dẫn, linh hồn không bao giờ vượt lên khỏi tình trạng của bản thể thấp hèn, vốn còn tăm tối và khiếm khuyết.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 294-

Bước đầu cuộc nhân sinh, con người sống trong thế giới bụng mẹ. Ở đó nó nhận được năng lực và thiên khiếu cho thực thể sinh tồn của con người. Những lực lượng và uy năng cần thiết cho thế giới này được phú cho nó trong điều kiện hạn chế. Trong thế giới này nó cần mắt, nó nhận được mắt tiềm tàng nơi ấy. Nó cần tai, tai cũng được chuẩn bị sẵn để sử dụng trong cuộc sống mới. Những năng lực thiết yếu cho đời này, đều được ban cho nó trong thế giới bụng mẹ, cho nên khi bước vào cõi thực tại này không những nó có đủ những thiên chức và năng lực cần thiết mà cả thức ăn để nuôi dưỡng thân xác nó cũng đều có sẵn.

Thế nên, trong thế giới này nó cũng phải chuẩn bị cho đời sau. Điều nó cần trong thế giới Thiên thượng cũng phải đạt được tại đây. Giống như nó tự chuẩn bị trong thế giới bụng mẹ bằng cách thu đắc những năng lực cần thiết cho cuộc sinh tồn này, thì như thế, những

năng lực cần thiết trong cuộc sinh tồn thiên thượng phải lần hồi thành đạt từ trong thế giới này.

Điều mà con người cần có trong Vương quốc vượt trên cuộc sống và giới hạn của cõi hữu hoại này là gì? Thế giới thiên thượng là thế giới của sự thoát tục và ánh sáng; vì vậy, trong thế giới này con người phải đạt được những đặc tính thiên thượng. Trong thế giới ấy cần phải có tính tâm linh, đức tin, sự thanh an, tri thức và tình yêu của Thượng Đế. Những điều ấy con người phải đạt được trong thế giới này, để sau khi siêu thăng khỏi chốn trần tục để đạt tới Vương quốc thiên thượng, con người sẽ có sẵn mọi điều cần thiết trong cuộc sống vĩnh cửu ấy.

Thế giới thiên thượng ấy hiển nhiên là thế giới ánh sáng; vì vậy, con người cần đạt sự soi sáng ngay ở đây. Đó là thế giới của tình yêu; nên tình yêu của Thượng Đế là thiết yếu. Đó là thế giới hoàn hảo, nên đức hạnh hoặc sự hoàn hảo phải thủ đắc. Thế giới ấy được làm sinh động bởi hơi thở của Thánh Linh; nên phải tìm những hơi thở ấy ngay ở đây. Đó là Vương quốc của sự sống đời đời; sự sống ấy phải đạt được trong cõi sinh tồn phù du này.

Con người đạt đến những điều này bằng phương tiện gì? Làm sao con người có được những uy lực và hồng ân này? Thứ nhất, bằng tri thức của Thượng Đế. Thứ hai, bằng tình yêu của Thượng Đế. Thứ ba, bằng đức tin. Thứ tư, bằng hành động từ thiện. Thứ năm, bằng sự xả thân. Thứ sáu, bằng sự dứt bỏ thế giới này. Thứ bảy, bằng sự thoát tục và thánh thiện.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 225-

Chúng ta sẽ còn trôi dạt bao lâu trên đôi cánh dục vọng và khát khao vô bổ; chúng ta còn phí phạm bao lâu những ngày tháng của mình giống như những kẻ man rợ trong hố sâu dốt nát và kinh tởm? Thượng Đế đã ban mắt cho chúng ta, để chúng ta nhìn quanh khắp thế giới, và nắm lấy bất cứ điều gì thúc đẩy nền văn minh và nghệ thuật sống. Ngài ban tai cho chúng ta, để chúng ta có thể nghe và hưởng lợi từ trí tuệ của các nhà bác học và các triết gia, để cùng đứng lên quảng bá và thực hiện nó. Chúng ta đã được ban cho các giác quan và các năng khiếu, để cống hiến cho việc phụng sự công ích; thế nên, vốn vượt trội hơn các dạng sống khác nhờ nhận thức và lý trí, trong mọi cơ hội lớn nhỏ, bình thường hoặc phi thường, chúng ta phải lao động trong mọi hoàn cảnh và thời gian cho đến khi toàn thể nhân loại được qui tụ an toàn trong thành trì tri thức bất khả xâm phạm. Chúng ta phải liên tục thiết lập những cơ sở mới cho niềm hạnh phúc của con người, sáng tạo và quảng bá những công cụ mới nhằm vào mục đích này. Thật xuất sắc và vinh dự biết bao cho người đứng lên hoàn thành trách nhiệm của mình; thật tội tệ và đáng khinh biết bao cho kẻ nhắm mắt đối với phúc lợi của xã hội và hoang phí cuộc đời quý báu của mình cho sở thích vị kỷ và cho tư lợi. Hạnh phúc tối cao thuộc về con người, khi y thấy được những dấu hiệu của Thượng Đế trên thế giới và trong linh hồn con người, nếu con người thúc giục con ngựa nỗ lực lao vào đấu trường văn minh và công lý. “Chắc chắn, Chúng Ta sẽ cho chúng ta thấy những dấu hiệu của Chúng Ta trên thế giới và trong bản thân chúng.” (Quran 41:53)

Và đây là điều xấu xa tệ hại nhất của con người: rằng y sống ù lì, trơ lạnh, tẻ nhạt, chỉ đắm mình trong những sự thèm khát thấp kém. Khi sống như thế, người ấy đã chìm bản thân trong vực thẳm dốt nát và man rợ, lún sâu hơn cả dã thú. “Chúng giống như dã thú: Đứng vậy, chúng lầm lạc thật xa... Vì những dã thú kinh tởm nhất dưới mắt Thượng Đế là những kẻ điếc, câm, họ là những người không chịu hiểu.” (Quran 7:178’8:22)

Giờ đây chúng ta phải quyết tâm thật cao để đứng lên nắm lấy tất cả những công cụ có thể thúc đẩy hòa bình, phúc lợi và hạnh phúc, tri thức, văn hóa và công nghệ, phẩm chất, giá trị và cương vị của toàn thể loài người. Như thế, bằng việc phục hồi những dòng nước chủ tâm thanh khiết, nỗ lực vị tha, khiến đất tiềm lực con người sẽ đơm hoa với sự ưu tú tiềm tàng và nở rộ thành những đặc tính đáng ca ngợi...

-Đức Abdul-Baha, Bí quyết của Nền Văn minh Thiên thượng, tr. 2-

Rồi với một tâm tư trong sạch, một linh hồn thanh thản, những tư tưởng cao thượng, với một bản chất thánh thiện, người hãy sống siêu thoát trong chuỗi ngày của cuộc đời người, nó còn ngắn ngủi hơn là một giây lát phù du, và người sẽ sung sướng từ bỏ cái hình hài phàm tục để trở về cõi thiên đường huyền nhiệm, an nghỉ vĩnh viễn trong cõi miên trường.

-Đức Baha’u’llah, Ân ngôn tiếng Ba tư, đoạn 44-

Sự tiến bộ của linh hồn con người không chấm dứt với cái chết. Nhưng nó tiến theo một hướng mới. Đức Baha’u’llah dạy rằng những tiềm năng vô cùng lớn lao đang chờ đợi linh hồn ở thế giới bên kia. Sự tiến bộ tâm linh trong cõi ấy là vô tận, và không người nào, trong khi còn sống trên trái đất này, có thể hình dung đầy đủ năng lực và tầm vóc của nó.

-Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng dẫn đường, tr. 204-

Hỡi các tôi tớ của Ta! Chớ phiền muộn, nếu trong những ngày này và ở nơi trần thế này, Thượng Đế đã ấn định và biểu lộ những điều trái với ý muốn của các người; vì những ngày cực lạc, với niềm hân hoan thiên thượng, chắc chắn đã được dành sẵn cho các người. Các thế giới thánh thiện và vinh quang về tâm linh sẽ được phô bày trước mắt các người. Trong thế giới này và thế giới sau, Ngài đã an bài cho các người được chia lợi lộc, được chia niềm vui, và nhận được phần trong ân huệ vững bền của các điều tốt đẹp ấy. Chắc chắn các người sẽ đạt được mỗi một và tất cả những điều ấy.

-Đức Baha’u’llah, Trích Thánh thư của Đức Baha’u’llah, tr. 328-

PHẦN II : ĐỜI SỐNG TÂM LINH

6/ PHẢN ÁNH NHỮNG ĐẶC TÍNH TÂM LINH

Ánh sáng của phẩm hạnh tốt vượt trội hơn ánh sáng mặt trời và hào quang của nó. Bất cứ ai đạt được điều đó đều được kể như bảo ngọc giữa loài người. Vinh quang và sự thăng hoa của thế giới đều tùy thuộc vào đó.

-Đức Baha'u'llah, Các Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 36-

Theo nguyên văn của Cựu ước, Thượng Đế đã phán: “Chúng Ta tạo nên con người theo hình ảnh và giống với Chúng Ta.” Điều này cho thấy rằng con người là hình ảnh của Thượng Đế và giống với Ngài – nghĩa là những sự hoàn hảo của Thượng Đế, những thánh đức của Ngài, được phản chiếu hoặc khai hiện trong thực thể con người. Giống như ánh sáng và hào quang của mặt trời khi rọi vào mặt kính sạch bóng được phản chiếu vinh quang trọn vẹn, cũng như thế, các phẩm chất và đặc tính của Thượng Đế tỏa ra từ những nơi sâu thẳm của một tâm hồn trong sạch...

Vì vậy, mỗi người được phú bẩm những phẩm chất thiên thượng, phản chiếu những sự hoàn hảo và phẩm chất thiêng liêng, biểu lộ lý tưởng và các đặc tính đáng ca ngợi, quả là hình ảnh của Thượng Đế và giống với Ngài...

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 69-

Hãy xem bóng tối phủ khắp thế giới ra sao. Tại mỗi góc trời đều có xung đột, bất hòa và chiến tranh dưới dạng nào đó. Loài người đắm chìm trong bể vật chất và bận rộn với việc trần tục. Họ không có ý tưởng nào vượt khỏi của cải thế gian và chỉ biểu lộ sự ham muốn của dục vọng thuộc về cuộc sống hữu hoại, phù du này. Mục đích cao nhất của họ là đạt tới sinh kế vật chất, tiện nghi thân xác và lạc thú trần gian vốn tạo nên niềm vui cho thế giới loài vật chứ không phải thế giới loài người.

...Nếu con người đánh mất những hồng ân thiên thượng, nếu niềm vui và hạnh phúc của họ bó hẹp trong những xu hướng vật chất, thì còn có sự nổi bật hay khác biệt nào giữa họ với loài vật? Thật ra, niềm vui của loài vật lớn hơn, vì nhu cầu của nó ít hơn và phương tiện sinh sống của nó dễ tìm kiếm hơn. Dù con người cần phải phấn đấu cho nhu cầu và tiện nghi vật chất, nhu cầu thực sự của con người là đạt tới những ân sủng của Thượng Đế. Nếu thiếu đi những ân sủng thiên thượng, những nhạy cảm tâm linh và tin mừng về cõi trời, thì cuộc sống của con người trên thế giới này không tạo được hoa trái nào quý giá cả.

Trong khi còn có cuộc sống vật chất, con người phải đạt tới cuộc sống tâm linh, và cùng với niềm hạnh phúc và tiện nghi thân xác, họ nên thụ hưởng sự mãn nguyện và lạc thú thiêng liêng. Khi con người xứng đáng là người nó sẽ mang hình ảnh giống như Thượng Đế, vì hình ảnh của Đấng Từ bi bao gồm những đặc tính của Thế giới thiên thượng.

không hoa trái nào của Nước Trời xuất hiện trong tâm hồn họ, thì con người không phải là hình ảnh của Thượng Đế và giống với Ngài, nhưng nếu những hoa trái ấy nảy sinh, thì họ trở thành người tiếp nhận hồng ân lý tưởng và được khơi sáng bằng lửa tình yêu của Thượng Đế. Nếu phẩm hạnh của họ mang tính tâm linh, các ước vọng của họ có tính thiêng liêng và hành động của họ phù hợp với ý chí của Thượng Đế, thì con người đã đạt tới hình ảnh của Đấng Sáng tạo và giống với Ngài; bằng không họ là hình ảnh của Satan và giống với nó. Vì vậy, Đức Chúa đã phán: “Các ngươi sẽ biết họ do hoa trái của họ.”

Vậy hoa trái của thế giới loài người là gì? Đó là những đặc tính tâm linh xuất hiện nơi con người... Tình yêu nhân loại, lòng chân thật với mọi người, sự phản ánh tính nhất thể của nhân loại, lòng nhân hậu, được khơi sáng bởi lửa tình yêu của Thượng Đế, việc đạt tới sự hiểu biết về Thượng Đế và bất cứ điều gì đem lại phúc lợi cho loài người.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 336-

Những đức hạnh và đặc tính thuộc về Thượng Đế đều hiển nhiên và rõ ràng, được nhắc tới cũng như mô tả trong tất cả các Thánh kinh thiên thượng. Trong số đó có tính ngay thật, lòng trung tín, sự trong sạch của tâm hồn khi thông công với Thượng Đế, đức kiên trì, nhận lãnh bất cứ điều gì Đấng Toàn năng chỉ dụ, bằng lòng với những điều do Ý chí Ngài ban cho, nhẫn nại - đứng ra là tạ ơn trong hoạn nạn, hoàn toàn trông cậy nơi Ngài trong mọi hoàn cảnh.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr 290-

Nền móng của cuộc đời sống theo đường lối của Thượng Đế là theo đuổi sự ưu tú về đạo đức và đạt tới tính cách thể hiện những phẩm chất tạo vui thích trong cái nhìn của Ngài... Người đời đã mệt mỏi và chán nản đối với lời hoa mỹ và lý luận, sự truyền giảng và thuyết pháp. Trong ngày này, điều duy nhất có thể giải thoát thế giới khỏi sự quặn đau và thu hút được tâm hồn dân chúng là việc làm chứ không phải lời nói; là gương mẫu chứ không phải châm ngôn, là thánh đức chứ không phải là bản tuyên bố hoặc hiến chương do các chính quyền và các nước ban bố về những vấn đề chính trị xã hội. Trong mọi việc, lớn cũng như nhỏ, lời nói phải đi kèm với hành động, và hành động phải xứng hợp với lời nói: cái này phải bổ sung, hỗ trợ và tăng lực cho cái kia.

-Đức Giáo hộ, Đại Tuyên tập, bộ I, tr. 62-

Trong ngày này, nhiệm vụ trọng đại nhất là thanh tẩy tính nết, tu dưỡng cung cách và nâng cao hạnh kiểm của các con. Các con thương yêu của Đấng Khoan dung phải nêu bật tính cách và hạnh kiểm giữa chúng sinh để hương thơm sự thánh thiện của họ có thể tỏa ra khắp thế giới, có thể làm hồi sinh người đã chết, vì mục đích Đấng Biểu hiện của Thượng Đế và sự xuất hiện ánh sáng vô lượng của Đấng Vô hình là giáo dục linh hồn loài người và làm tinh tế tính cách của mọi sinh linh – để cho các cá nhân tốt phúc, vốn đã tự giải thoát khỏi sự ô trược của thế giới động vật, sẽ đứng lên với những phẩm chất hằng là sự điểm tô cho thực thể con người. Mục đích là người trần thế sẽ trở thành cư dân của Thiên đàng, và những kẻ đi trong bóng tối sẽ đến với ánh sáng, những người bị loại bỏ sẽ bước

vào vòng trong của Nước Trời, và các kẻ bị xem là vô nghĩa sẽ trở thành người thân thiết trong Vinh quang vĩnh cửu. Những kẻ bị mất mát sẽ được chia phần trong biển cả mệnh mông, và kẻ dốt được uống thỏa thích từ nguồn sinh thủy tri thức; rồi kẻ khát máu sẽ từ bỏ tính man rợ, và kẻ trang bị đầy nanh vuốt sẽ trở nên hiền dịu và nhẫn nhục, các kẻ hiếu chiến sẽ tìm kiếm sự hòa giải thật sự; các kẻ hung bạo mang móng vuốt sắc bén sẽ thụ hưởng những lợi ích của nền Hòa bình vĩnh cửu; những kẻ nhớp nhúa sẽ biết rằng đang có một cõi thanh khiết, và các kẻ vấy bẩn sẽ tìm đường đến những dòng sông thánh thiện.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 10-

Trong Ngày này, mọi linh hồn khiêm tốn bước đi cùng Thượng Đế và bám chắc vào Ngài, đều sẽ thấy mình được phục sức bằng danh dự và vinh quang của tất cả các cương vị và các danh tốt đẹp.

-Đức Baha'u'llah, trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 159.-

7/ ĐỨC TIN

Trước hết đức tin nghĩa là sự hiểu biết có ý thức, thứ đến là hành động tốt.

-Đức Abdul-Baha, Thuật sống Thiêng liêng, tr. 48-

“Ngài không đòi hỏi chúng ta theo Ngài một cách mù quáng... Thượng Đế đã ban cho con người trí tuệ để hoạt động như một ngọn đuốc và đưa con người đến với chân lý. Hãy đọc Lời Ngài và các Giáo lý của Ngài, rồi ước lượng giá trị những điều ấy trong ánh sáng của các vấn đề hiện thời thì chắc chắn chân lý sẽ được hiển lộ đối với quý đạo hữu... và quý đạo hữu sẽ đánh giá đúng sự thật về Sứ mệnh của Ngài, cũng như tinh thần chân chính Ngài tạo nên trong bất cứ ai đi theo đường lối của Ngài.”

-Đức Shoghi Effendi, Thư viết theo lệnh người ngày 26-2-1933 cho một cá nhân tín đồ –
Sách Ánh sáng Dẫn đường, tr. 474-

...Các con hãy biết rằng Thượng Đế đã tạo nên nơi con người năng lực lý trí, nhờ đó con người có thể tìm hiểu thực tại. Thượng Đế không cho phép con người mù quáng bắt chước cha mẹ và tổ tiên. Ngài đã ban cho con người tâm trí, hoặc khả năng suy luận, để khi vận dụng nó con người có thể tìm kiếm và phát hiện chân lý, và điều gì con người thấy là đúng và thật, y phải chấp nhận. Y không được là kẻ bắt chước hoặc mù quáng theo đuổi linh hồn nào khác. Y không được mặc nhiên dựa vào ý kiến của ai khác mà thiếu tìm hiểu; trái lại, mỗi linh hồn phải tìm tòi một cách thông minh và độc lập, đạt cho được kết luận chính xác và chỉ gắn bó với sự thật ấy. Nguyên do lớn nhất của tang tóc và phiền muộn trong thế giới loài người là sự dốt nát dựa trên thói bắt chước mù quáng. Chiến tranh và xung đột hoành hành chính là do điều này; cũng từ nguyên do này mà sự ghen ghét và hận thù liên tục xảy ra giữa nhân loại.

Thượng Đế đã ban cho loài người con mắt tìm tòi để nhờ đó y nhìn thấy và nhận biết chân lý. Con người cũng được ban cho đôi tai để có thể nghe sứ điệp về thực tại và ban cho năng khiếu suy luận để tự mình lắng nghe và nhận ra các sự vật. Đây là thiên ân và công cụ để y tìm hiểu thực tại. Con người không được phép nhìn bằng mắt của người khác, nghe bằng tai người khác hoặc nhận thức bằng trí óc của người khác. Mỗi con người có sự phú bẩm, năng lực và trách nhiệm riêng trong kế hoạch sáng tạo của Thượng Đế. Vì vậy, hãy trông cậy nơi chính lý trí và sự phán đoán của các con và nghe theo kết quả tìm tòi của chính mình; bằng không, các con sẽ hoàn toàn đắm chìm trong bể u tối và đánh mất tất cả những ân phúc của Thượng Đế. Hãy hướng về Thượng Đế, hãy khiêm cung khẩn nguyện trước cửa thiên ân của Ngài, tìm kiếm ơn phò trợ và bổ sức, để Thượng Đế xé bỏ đi những bức màn che mờ tầm nhìn của các con. Rồi mắt các con sẽ tràn đầy ơn soi sáng, mặt các con sẽ thấy thực thể của Thượng Đế, tâm hồn các con sẽ được tẩy sạch hoàn toàn khỏi mọi cấu bần của sự dốt nát, phản chiếu hào quang và ân phúc của Vương quốc.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 293-

Hãy tẩy sạch tâm hồn các ngươi khỏi bất cứ điều gì không thuộc về Thượng Đế, và hãy nếm sự an nghỉ ngọt ngào trong phạm vi Mặc khải bao la và hùng vĩ của Ngài, ở dưới bóng thẩm quyền tối cao và không sai lầm của Ngài. Các ngươi chớ để bị phủ che bởi những lớp màn dày đặc của dục vọng ích kỷ, vì trong từng cá thể các ngươi, Ta đã hoàn thiện tạo phẩm của Ta, để công trình ưu việt của Ta được khải lộ trọn vẹn trước loài người. Như thế có nghĩa là mỗi người đã có thể, và sẽ tiếp tục có thể, tự mình hiểu được cương vị Đấng Mỹ lệ của Thượng Đế, Đấng Vinh hiển. Nếu không được ban cho năng lực ấy, thì sao mỗi người lại bị buộc phải chịu trách nhiệm về sự thất bại của mình? Nếu, vào Ngày mà tất cả các dân tộc trên trái đất sẽ được qui tụ lại, và trong khi đứng trước sự hiện diện của Thượng Đế, có kẻ bị hỏi: “Tại sao ngươi đã không tin nơi Đấng Mỹ lệ của Ta và rời xa Bản thể Ta”, và nếu kẻ ấy lên tiếng trả lời: “Bởi mọi người đều lầm lạc, và không thấy có ai muốn hướng về Chân lý, nên theo gương họ, con cũng thất bại trầm trọng trong việc nhận biết Đấng Mỹ lệ của Đấng Vĩnh hằng”, thì chắc chắn lời đáp ấy sẽ bị bác bỏ. Bởi vì đức tin của mỗi người không tùy thuộc vào bất cứ ai ngoại trừ chính mình.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 143-

Nếu con muốn có tri thức và ơn nhìn nhận thiên thượng, thì hãy tẩy sạch tâm hồn con khỏi mọi điều ngoài Thượng Đế, để được thu hút hoàn toàn bởi Đấng Lý tưởng đầy kính yêu; hãy tìm kiếm và chọn tin Ngài, hãy tự ứng dụng các lập luận hợp lý và có thẩm quyền. Bởi các lập luận là người dẫn đường và nhờ đó tâm hồn con sẽ quay về với Mặt trời Chân lý. Và khi tâm hồn đã quay về với Thượng Đế, thì mắt sẽ được mở ra và sẽ nhận biết Mặt trời qua chính Mặt trời. Bây giờ sẽ không cần tới các lập luận nữa, vì mặt trời vốn hoàn toàn độc lập, và tính độc lập tuyệt đối ấy không cần tới bất cứ điều gì, kể cả các bằng chứng.

-Đức Abdul-Baha, Thuật sống Thiêng liêng, tr. 62-

Nhiệm vụ quan trọng nhất của tất cả các ngươi là chọn cho mình cái gì mà không ai khác có thể tranh giành hoặc cướp đoạt. Điều đáng chọn ấy – có Đấng Toàn năng làm chứng cho Ta – là tình yêu của Thượng Đế, ước gì các ngươi biết nhận thức. Hãy xây dựng cho các ngươi những ngôi nhà mà mưa bão không bao giờ hủy hoại được, nó sẽ che chở các ngươi trước các cuộc thăng trầm trên cõi đời này. Đây là lời giáo huấn của Đấng mà thế giới đã bách hại và từ bỏ.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 143-

Tinh hoa của đức tin là có ít lời nói và nhiều việc làm. Người mà lời nói nhiều hơn việc làm, hãy biết chắc rằng cái chết còn có giá trị hơn sự sống của kẻ đó.

-Đức Baha'u'llah, Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 156-

Nhờ sức mạnh đức tin, các con hãy vâng theo giáo lý của Thượng Đế, và hãy làm cho hành động của các con phù hợp với giáo luật của Ngài. Hãy đọc Sách Ân ngôn, hãy suy ngẫm về ý nghĩa sâu xa trong đó, hãy hành động cho thích hợp. Hãy đọc thật chăm chú

các Kinh bản Tarazat (Vật trang sức), Kalimat (Lời Thiên đàng), Tajalliyyat (Hào quang), Ishraqats (Huy hoàng), và Bisharat (Tin mừng), và hãy đứng lên phụng sự như các con đã được truyền phán trong giáo lý thiên thượng. Như thế mỗi người trong các con có thể ví như một ngọn nến tỏa ánh sáng, làm trung tâm thu hút bất cứ nơi nào có người qui tụ; và từ nơi các con, như thể từ các khóm hoa, hương thơm ngọt ngào có thể lan ra.

-Đức Abdul-Baha, Tuyển tập Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 35-

Viên đá làm nền tảng tôn giáo của Thượng Đế là thủ đắc những sự hoàn hảo thiên thượng và chia sẻ những ơn phước đa dạng của Ngài. Mục đích chính yếu của đức tin và tín ngưỡng là cao thượng hóa bản thể nội tại của con người bằng hồng ân tuôn trào từ cõi thiên thượng. Nếu không đạt được điều này, thì hẳn nhiên, đó là tự hủy hoại. Đó là sự trừng phạt của lửa địa ngục.

Vì vậy, tất cả tín đồ Baha'i phải suy ngẫm trong lòng về vấn đề rất tế nhị và trọng đại này... Các con phải nêu gương mọi mặt về những đặc tính và đức hạnh do Thượng Đế phú bẩm, và hãy đứng lên thật nổi bật với hành vi thiện hảo. Các con hãy chứng minh lời tuyên xưng Baha'i của mình bằng hành động chứ không phải bằng tên gọi. Người Baha'i thực sự là người cố gắng, ngày cũng như đêm, vươn tới và tiến theo con đường sự nghiệp của loài người, với niềm khát khao tha thiết nhất là sống và hành động nhằm làm phong phú và rực sáng cả thế giới, với nguồn cảm ứng là tinh hoa đức hạnh thiên thượng, với mục đích trong đời là hiển mình làm nguyên nhân cho sự tiến bộ vô biên. Chỉ khi nào người ấy đạt được những thành quả hoàn hảo như thế thì mới có thể nói đó là người Baha'i thực sự. Vì trong Kỳ Cứu độ thiêng liêng này, là tột đỉnh vinh quang của mọi thời đại và chu kỳ đã qua, đức tin chân chính không còn là việc nhìn nhận đơn nhất tính của Thượng Đế, nhưng là sống một cuộc đời biểu hiện tất cả những điều hoàn hảo và đức hạnh hàm chứa trong niềm tin ấy.

-Đức Abdul-Baha, Thuật sống Thiêng liêng, tr. 61-

8/ LÀM CHỦ BẢN THÂN

...Con người nên tự biết bản thân và nhận biết điều gì dẫn tới sự cao cả hay thấp hèn, vinh quang hay tủi nhục, giàu có hay nghèo nàn.

-Đức Baha'u'llah, Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 35-

Ngày nay, tất cả các dân tộc trên thế giới đắm mê trong tư lợi, họ dồn nỗ lực và công phu tới đa để nâng cao những lợi ích vật chất cho riêng họ. Họ thờ phượng bản thân, chứ không thờ phượng thực thể thiên thượng hoặc thế giới loài người. Họ chăm chú tìm tư lợi chứ không vì công ích. Đây là do họ bị tù hãm trong thế giới tự nhiên và không lưu tâm tới giáo lý thiêng liêng...

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 103-

Đại khối công chúng bận bịu với bản thân và với ham muốn trần tục, đắm mình trong biển cả thế giới thấp hèn và bị tù hãm trong cõi tự nhiên, ngoại trừ một số linh hồn đã được giải thoát khỏi xiềng xích và các mối ràng buộc của thế giới vật chất, giống như đàn chim bay nhanh, lao vút lên cõi trời tự do. Họ là những người tỉnh thức và cảnh giác, họ lánh xa bóng tối của thế giới tự nhiên, khát vọng cao nhất của họ tập trung vào việc xóa bỏ cho con người khỏi cuộc đấu tranh sinh tồn, tỏa sáng tính tâm linh và tình yêu của cõi thiên thượng, thể hiện lòng từ ái tột cùng giữa các dân tộc, tạo nên mối quan hệ gần gũi và thâm tình giữa các tôn giáo và thực hành lý tưởng xã kỷ. Nhờ đó thế giới loài người sẽ chuyển biến thành Vương quốc của Thượng Đế.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 281-

Ngày nay on bỏ sức của Vương quốc Abha đang ở cùng những người biết xả thân, quên đi các ý kiến riêng, vứt bỏ tính cách riêng và chỉ nghĩ đến phúc lợi của người khác... Bất cứ ai bận bịu với bản thân đều phải lưu lạc trong sa mạc vô tâm và hối tiếc. Bí quyết của việc làm chủ bản thân là sự quên mình. Lộ trình dẫn đến lâu đài sinh tồn là thông qua con đường dứt bỏ.

-Đức Abdul-Baha, Ánh sáng Dẫn đường, tr. 114-

HỒI NGƯỜI TÔI TỐ CỦA TA!

Hãy thoát khỏi những dầm buộc của thế gian và thả tâm hồn người khỏi nhà giam tự ngã. Hãy nắm lấy cơ hội, kéo nó sẽ không bao giờ trở lại với người.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn, tiếng Ba tư, câu 40-

Hỡi các tôi tớ của Ta! Giá như người nhận biết Ta đã muốn ký thác nơi tâm hồn các người những kỳ quan nào trong lượng khoan hồng và nguồn ơn phước dồi dào của Ta, thì chắc chắn các người sẽ dứt bỏ hết mọi vật thọ tạo và đạt tới sự hiểu biết thực sự về chính bản thân các người – một sự hiểu biết giống như sự thức ngộ về chính Bản thể của Ta. Các người sẽ thấy mình độc lập với mọi sự ngoài Ta, và bằng con mắt bên trong cũng như mắt

bên ngoài, các người sẽ nhận ra những biển cả từ ái và ơn phước của Ta chuyển động trong các người, hiển nhiên như Mặt khải Thánh Danh huy hoàng của Ta. Chớ để những tưởng tượng biếng lười của các người, dục vọng xấu xa của các người, sự thiếu chân thật và sự mù lòa của tâm hồn các người che mờ hào quang hoặc làm nhiễm trược sự thánh thiện của một cương vị cao cả như thế. Các người giống như con chim tung bay với tất cả sức lực của đôi cánh mạnh mẽ, với niềm tin phấn khởi và trọn vẹn, qua cảnh bao la trên các cõi trời, cho đến khi bắt buộc phải thỏa mãn cơn đói, nó khát khao trở về với nước và đất của trái đất phía dưới, và bị vướng vào lưới dục vọng, chim tự thấy mình mất khả năng bay trở lên những cõi trời từ đó nó đã đáp xuống. Không còn sức rũ bỏ vật nặng đè lên đôi cánh nhiễm bẩn, con chim ấy, trước đây là cư dân của các cõi trời, nay đã bắt buộc phải tìm chỗ ở trên chốn cát bụi.

Bởi vậy, hỡi các tôi tớ của Ta, đừng làm bẩn đôi cánh của các người bằng thứ bùn ương bướng và dục vọng vô bổ, và cũng đừng để đôi cánh ấy bị vấy bẩn bởi cát bụi gan tị và hiểm thù, để các người khỏi bị cản trở khi bay lên các cõi trời tri thức thiêng liêng của Ta.

Hỡi các tôi tớ của Ta! Nhờ sức mạnh của Thượng Đế và uy linh của Ngài, và từ kho báu tri thức và khôn sáng của Ngài, Ta đã lấy ra và khải lộ cho các người những châu ngọc ẩn giấu dưới những tầng sâu nơi đại dương vĩnh cửu của Ngài. Ta đã gọi các Ngọc nữ nơi Thiên đàng xuất hiện sau bức rèm che, rồi phục sức cho các nàng bằng những ngôn từ này của Ta – những ngôn từ với uy lực và lượng minh triết tốt đỉnh. Ngoài ra, với bàn tay uy linh thiên thượng, Ta đã khai niêm bình rượu tuyền về Mặt khải của Ta và đã làm tỏa ngát làn xạ hương huyền nhiệm và thiêng liêng của Mặt khải lên tất cả tạo vật. Hỡi ai khác ngoài các người phải chịu chê trách nếu các người không chọn ơn thiên phú với sự tuân đồ thật lớn lao nguồn hồng ân thiên thượng và trùm khắp của Thượng Đế, với sự khải lộ rực sáng như thế nguồn ân sủng huy hoàng của Ngài?...

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 327-

HỒI CON CỦA CÁT BỤI!

Ta đã tạo cho người tất cả những gì ở trên trời và dưới đất, trừ ra tâm hồn con người, mà Ta đã dành làm thánh thất cho vẻ đẹp và sự quang vinh của Ta; nhưng người đã đem nơi trú ngụ của Ta cho người khác. Và mỗi khi Đáng Biểu hiện của Thánh Linh Ta tìm về tịnh xá của Ngài, và gặp nơi đó một kẻ khác, lạ mặt, Ngài đã phải vội vàng tìm đến thánh thất của Đáng Kính yêu. Dù vậy, Ta vẫn giấu giếm điều bí ẩn của người và không muốn người phải hổ thẹn.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn, tiếng Ba tư, câu 27-

HỒI NGƯỜI BẠN GIẢ DỐI!

Hãy suy nghĩ một chút. Có bao giờ người nghe nói bạn và thù cùng ở chung trong một tâm hồn? Vậy thì hãy đuổi kẻ lạ mặt đi, để cho Người Bạn được trở về nhà.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn, tiếng Ba tư, câu 26-

HỒI NGƯỜI BẠN CHƯA QUEN!

Bàn tay uy lực của Ta đốt sáng ngọn lửa tâm hồn của ngươi; đừng thổi tắt nó với những cơn gió chướng của vị kỷ và đam mê. Người lương y chữa lành mọi bệnh tật cho ngươi là sự tưởng nhớ đến Ta; đừng quên điều đó. Hãy coi tình yêu của Ta như một kho tàng quý báu và bảo trọng nó như tròng mắt và mạng sống của ngươi.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn, tiếng Ba tư, câu 32-

9/ SỰ THÁNH THIỆN VÀ THIÊNG LIÊNG

Lạy Thượng Đế của con, xin tạo trong con trái tim trong sạch và làm mới lương tri bình thần ở trong con, lạy Ngài là Nguồn Hy vọng của con! Bởi tinh thần sức mạnh của Ngài, xin bổ sức cho con trong Chánh Đạo của Ngài, lạy Ngài là Đáng Kính yêu nhất của con, và bởi ánh sáng vinh quang của Ngài xin khai lộ đường Ngài cho con, lạy Ngài là Mục đích khát vọng của con! Bằng quyền năng uy lực thiên thượng, xin Ngài nâng con lên cõi trời thánh thiện, lạy Ngài là Đấng Cội nguồn sinh tồn của con, xin Ngài cũng làm cho con vui mừng bằng những làn gió vĩnh cửu của Ngài, lạy Ngài là Đáng Thượng Đế của con! Lạy Ngài là Đáng Bạn đường của con, xin cho những nhạc khúc du dương ngàn đời của Ngài truyền sự thanh thần cho con, và lạy Đấng Tôn sư của con, xin khiến của cải từ thánh nhan cố cựu của Ngài giải thoát con khỏi mọi sự ngoài Ngài, xin khiến tin mừng về mặt khai Bản chất bất hoại của Ngài mang niềm vui đến cho con, lạy Ngài là Đáng hiển hiện nhất của sự hiển hiện và huyền bí nhất của sự huyền bí!

-Đức Baha'u'llah, Cầu nguyện và Suy tưởng, tr. 248-

HỒI CON CỦA TINH THẦN!

Lời Ta khuyên nhủ trước tiên là: “Hãy có một tâm hồn tinh khiết, hòa ái và trong sáng, để cho nó thành một lãnh vực vạn cổ, bất diệt và vĩnh cửu.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn, tiếng Ả rập, câu 1-

HỒI DÂN CƯ CỦA THIÊN ĐƯỜNG TA!

Bàn tay nhân ái của Ta đã trồng cây thân ái bằng hữu của các người trong ngự uyển thiêng liêng của thiên đường và tưới nó bằng huệ vũ của Ta; bây giờ cây đã đơm quả, hãy cố gắng bảo vệ nó và đừng để cho lửa dục vọng và đam mê làm cho nó héo khô.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn, tiếng Ba tư, câu 34-

Giữ sự tinh khiết và thánh thiện trong mọi việc là tính cách của linh hồn sùng kính và là đặc điểm của tâm trí thoát tục. Những ưu điểm tốt nhất là tính vô nhiễm và sự tự dứt bỏ hết mọi khiếm khuyết. Khi một cá nhân tẩy rửa và thanh lọc về mọi mặt, thì người ấy trở thành tiêu điểm phản chiếu Ánh sáng Huy hoàng.

Điều đầu tiên trong cách sống của một con người là sự tinh khiết, tươi mát, sạch sẽ và độc lập về tinh thần. Trước hết lòng sông phải được tẩy sạch, sau đó dòng nước ngọt mới được dẫn vào. Mắt tinh khiết có được cái nhìn lạc phúc của Thượng Đế và hiểu được ý nghĩa của thành quả này; giác quan trong sạch hít thở được hương thơm tỏa ra từ vườn hồng thiên ân của Ngài; tâm hồn gội sạch sẽ phản ánh vẻ mặt xinh đẹp của chân lý.

Đây là lý do vì sao, trong các Thánh thư, các lời dạy từ cõi trời được ví như nước, như Kinh Quran viết: “Và nước tinh khiết Chúng Ta ban xuống từ thiên đàng,”(25:50) và Sách Phúc âm viết: “Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.”(Giăng 3:5)

Như vậy rõ ràng là Giáo lý do Thượng Đế ban cho là hồng ân tuôn đổ xuống từ thiên đàng; đó là những cơn mưa rào thiên ân có công dụng tẩy sạch tâm hồn loài người. Ý Ta muốn nói là, về mọi mặt trong cuộc sống, sự tinh khiết và thánh thiện, sự sạch sẽ và tinh tế, nêu cao phẩm chất con người và đẩy mạnh sự phát triển bản thể nội tại của con người. Ngay trong cõi vật chất, sự sạch sẽ cũng mang lại tính tâm linh...

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 146-

(Họ)... không nên nhìn vào tình trạng sa đọa của xã hội trong đó họ đang sống hoặc nhìn vào những bằng chứng về sự suy đồi đạo đức và hạnh kiểm buông tuồng của những người sống quanh mình. Họ không nên tự mãn với sự phân biệt và vượt trội tương đối. Nhưng họ nên chú mục vào những đỉnh cao tôn quý hơn bằng cách đặt những lời khuyên bảo và dạy dỗ của Ngài bút Vinh quang làm mục đích tối cao của mình. Bấy giờ họ sẽ nhận thấy rằng hãy còn không biết bao nhiêu giai đoạn phải vượt qua và mục tiêu ước ao còn khá xa ở phía trước – mục tiêu đó chính là những đức hạnh và phẩm chất thiên thượng mẫu mực.

-Đức Shoghi Effendi, Thư ngày 30.10.1924 gửi HĐTTĐP Teheran, Đại Tuyển tập I, tr. 49-

Người tín đồ chân chính của Ta là người, giả sử có đi đến một thung lũng toàn vàng ròng, cũng sẽ đứng vững vượt qua luôn như đám mây, không hề nhìn lui, cũng chẳng dừng bước. Người ấy chắc chắn thuộc về Ta. Từ trang phục của người ấy, Quần hội Thiên thượng có thể hít thở hương thơm thoát tục... Và nếu được gặp nữ nhân xinh đẹp nhất và duyên dáng nhất, thì lòng người ấy vẫn không thấy gợn lên chút thêm muốn nào vì sự cảm dỗ của sắc đẹp kia. Người như thế đúng là hiện thân của đức khiết bạch vẹn toàn.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 118-

Tuy nhiên, ta nên nhớ rằng, mọi tiêu chuẩn cao về hành vi đạo đức như thế không liên hệ gì hoặc không thể lẫn lộn với bất cứ phép tu ép xác nào, hoặc với phép tu khổ hạnh giả hình và quá quắt nào. Tiêu chuẩn do Đức Baha'u'llah đòi hỏi không hề chối bỏ quyền hợp pháp và đặc ân của con người được thụ hưởng đầy đủ nhất những niềm vui, những vẻ đẹp, những lạc thú đa dạng mà Đấng Sáng tạo Đại từ bi đã ân ban dồi dào cho thế giới này.

-Đức Shoghi Effendi, Sự Xuất hiện Nền Công lý Thiên liêng, tr. 33-

Nhờ uy lực những Lời Ngài đã thốt ra, toàn thể loài người được giác ngộ bằng ánh sáng thống nhất, và sự tưởng nhớ tới Danh Ngài làm rực cháy tâm hồn loài người, tiêu hủy những bức màn xen vào giữa họ và vinh quang của Ngài. Một hành động chính trực được phú cho năng lực có thể nâng cao cát bụi khiến nó vượt qua khỏi cõi trời trên các tầng trời. Nó có thể cắt đứt mọi mối ràng buộc, và có năng lực phục hồi sức mạnh đã sử dụng và tan biến rồi...

Hỡi con dân của Thượng Đế, hãy trong sạch, hãy trong sạch, hãy công bằng, hãy công bằng... Hãy phán: Hỡi con dân của Thượng Đế! Điều có thể bảo đảm sự thắng lợi của Ngài là Đấng Chân lý Vĩnh cửu, các đạo quân của Ngài và những người giúp Ngài trên

trái đất, đã được ghi lại trong các Thánh kinh và Thánh thư của Ngài, thật rõ ràng và hiển nhiên như mặt trời. Các đạo quân này là những hành động chính trực, là những hạnh kiểm và tư cách được chấp nhận trước mắt Ngài. Trong Ngày này, bất cứ ai đứng lên để phụng sự Chánh Đạo của Chúng Ta, với sự trợ giúp của các đạo quân phẩm chất cao cả và hạnh kiểm chính trực, ảnh hưởng toát ra từ một hành động như thế chắc chắn sẽ lan rộng khắp thế giới.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 286-

10/ YÊU THƯƠNG VÀ THỐNG NHẤT

Cần phải có một uy lực thiên thượng để lướt thắng các thành kiến của con người, một uy lực mà không có gì trong thế giới loài người đương cự nổi và nó có thể làm mờ nhạt ảnh hưởng của tất cả các lực lượng đang tác động lên thân phận con người. Uy lực toàn thắng ấy là tình yêu của Thượng Đế. Ta hy vọng và nguyện cầu rằng uy lực ấy sẽ xóa bỏ thành kiến đang phân rẽ các con và vĩnh viễn kết hợp các con dưới ơn phò trợ thiêng liêng ấy.

Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 68-

Ta ngạc nhiên trước sự việc con người lại có thể đánh nhau suốt ngày đêm, giết chóc nhau, làm đổ máu đồng loại mình. Mà vì mục đích gì vậy? Để thôn tính một mảnh đất! Chính loài vật lại có những lý do cấp bách và hợp lý hơn để tiêu diệt nhau trong những cuộc tấn công! Thật xót xa cho con người, là giới thượng đẳng, lại chịu hạ mình xuống làm đau khổ và giết hại đồng loại để chiếm lấy một rẻo đất!

Loài vật cao cấp nhất lại đi tranh giành nhau dạng vật chất thấp nhất là đất! Đất không thuộc về dân tộc nào cả, nó thuộc về mọi người. Đất không phải nhà của con người, mà là mồ của họ. Chỉ vì nắm mồ mà họ tàn sát nhau. Trên đời này, không có gì kinh tởm bằng nắm mồ, nó là nơi thể xác con người bị tan rã...

Ta ban lệnh cho tất cả các con, rằng mỗi người phải tập trung tư tưởng và tâm hồn vào tình yêu và sự thống nhất. Khi một ý nghĩ chiến tranh lóe lên, phải cương quyết chống lại nó bằng một ý nghĩ hòa bình mãnh liệt hơn. Một ý nghĩ thù ghét phải được triệt tiêu bằng một ý nghĩ yêu thương mạnh mẽ hơn. Tư tưởng về chiến tranh tàn phá mọi sự hòa hợp, hạnh phúc, an nhàn và mãn nguyện. Tư tưởng về yêu thương xây dựng tình anh em, hòa bình, tình bạn và niềm vui.

Nếu bằng tất cả tâm hồn, các con ước ao tình hữu nghị với mọi chủng tộc trên thế giới, thì ý tưởng có tính tâm linh và tích cực ấy sẽ được truyền đi; ý tưởng đó sẽ thành niềm ao ước của người khác, ngày càng mạnh mẽ và rồi nó sẽ đạt tới tâm trí mọi người.

Đừng thất vọng! Hãy kiên trì làm việc! Lòng chân thật và tình yêu sẽ thắng sự ghen ghét. Biết bao điều kỳ diệu đã xảy ra mỗi ngày! Hãy kiên nhẫn hướng về Ánh sáng của Thế giới. Hãy bày tỏ tình thương với mọi người; “Tình yêu là hơi thở Thánh Linh trong lòng người”. Hãy dũng cảm! Thượng Đế không bao giờ lìa bỏ con cái Ngài, khi họ hết lòng làm việc và cầu nguyện! Lòng các con phải tràn đầy sự khát khao tích cực để cho sự an tĩnh và hòa hợp bao trùm cả thế giới đầy chiến tranh này. Sự thành công sẽ tô điểm những cố gắng của các con, và khi đó tình huynh đệ đại đồng sẽ đến với Vương quốc của Thượng Đế trong hòa bình và thiện ý.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 29-

Trong khắp vũ trụ, uy lực thiên thượng tỏa sáng qua vô vàn hình ảnh và bóng sắc. Thế giới tạo vật, thế giới loài người có thể ví như trái đất và uy lực thiên thượng như mặt trời. Mặt trời này đã chiếu rọi trên toàn thể nhân loại. Qua các phản ánh vô cùng đa dạng của

Mặt trời, Ý chí thiên thượng hiển lộ. Hãy xem vạn vật tiếp nhận hồng phúc của cùng một Mặt trời ấy như thế nào. Hãy xem mức độ phản chiếu khác nhau ra sao, trong khi hào quang chỉ là một hào quang, một nguồn sáng tỏa ra từ Mặt trời. Điều này thể hiện tính đơn nhất của thế giới loài người. Thực thể chính trị, hoặc sự thống nhất xã hội của thế giới loài người, có thể ví như một đại dương, còn mỗi thành viên, mỗi cá nhân là một làn sóng trên đại dương ấy.

Ánh sáng mặt trời hiển hiện trong mỗi vật tùy khả năng của vật ấy. Sự khác nhau là mức độ và tính tiếp nhận. Hòn đá chỉ nhận có giới hạn; một vật khác có thể nhận nhiều hơn như tấm gương trong đó mặt trời phản ánh trọn vẹn; nhưng nguồn sáng rọi trên cả hai thì như nhau.

Điều quan trọng nhất là phải lau bóng tấm gương tâm hồn để nó tiếp nhận và phản chiếu ánh sáng thiên thượng. Một tâm hồn có thể có khả năng như tấm kính sạch bóng; một tâm hồn khác, bị che mờ và u tối do bụi bặm của cõi đời này. Dù cùng một Mặt trời chiếu rọi trên cả hai tâm hồn, trong tấm gương sáng bóng, tinh sạch và thoát tục, ta có thể thấy Mặt trời tròn đầy, vinh quang, uy lực, hiển lộ tính uy nghi và ngời sáng; nhưng trong tấm gương hoen rỉ và mờ đục, không có khả năng phản chiếu, mặc dù chính Mặt trời vẫn soi rọi lên đó, không giảm lực hoặc loại trừ. Vì vậy, bản phận của chúng ta là tìm cách tẩy sạch tấm gương tâm hồn mình để nó phản chiếu ánh sáng và tiếp nhận thiên phúc sẵn sàng hiển lộ tròn đầy qua mọi tấm gương.

Ý nghĩa sự thống nhất nhân loại là như thế. Nghĩa là khi thực thể chính trị của loài người đạt tới trạng thái thống nhất tuyệt đối, thì hào quang của Mặt trời vĩnh cửu sẽ biểu hiện đầy đủ nhất ánh sáng và sức nóng. Vì vậy, chúng ta không nên tạo sự phân biệt giữa các cá nhân thành viên của gia đình nhân loại. Chúng ta không nên xem linh hồn nào là cần cỗi hoặc bị loại bỏ. Nhiệm vụ của chúng ta là giáo dục các linh hồn để Mặt trời hồng phúc của Thượng Đế sẽ xuất hiện huy hoàng trong đó, và điều này có thể đạt thành nhờ sức mạnh của sự thống nhất nhân loại. Tình yêu càng được biểu lộ giữa nhân loại thì uy lực thống nhất càng mạnh mẽ, sức phản chiếu và khả lộ càng lớn, vì ơn phước lớn nhất của Thượng Đế là tình yêu. Tình yêu là nguồn cội tất cả các hồng ân của Thượng Đế. Nếu tình yêu chưa chiếm hữu tâm hồn, thì không hồng phúc thiên thượng nào có thể hiển lộ trong đó.

Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 15-

Hãy hợp nhất hoàn toàn. Chớ bao giờ giận nhau. Mất các con hãy hướng về vương quốc chân lý, chớ đừng hướng về thế giới tạo vật. Hãy yêu chúng sinh vì Thượng Đế chớ không phải vì họ. Các con sẽ không bao giờ tức giận hoặc mất kiên nhẫn nếu các con yêu thương họ vì Thượng Đế. Nhân loại vốn khiếm khuyết. Nơi mỗi con người đều có khuyết điểm, vì vậy các con sẽ luôn luôn khó chịu nếu các con chỉ nhìn vào con người. Nhưng nếu các con hướng về Thượng Đế, các con sẽ yêu thương họ, tử tế với họ, vì thế giới của Thượng Đế là thế giới hoàn hảo và đầy bao dung. Vì vậy, chớ nhìn vào khuyết điểm của bất cứ ai; hãy quan sát bằng con mắt tha thứ. Con mắt khiếm khuyết chỉ thấy khuyết điểm. Con mắt thứ lỗi nhìn về Đấng Sáng tạo linh hồn. Ngài tạo nên họ, đào tạo và nuôi dưỡng họ, ban

cho họ năng lực và sự sống, thị giác và thính giác; vì vậy họ là dấu hiệu sự hùng vĩ của Ngài. Các con phải yêu thương và tử tế với mọi người, chăm lo cho người nghèo, che chở người yếu đuối, chữa lành người bệnh, khuyên dạy và giáo dục người dốt.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 92-

Sự phát ngôn của Thượng Đế là ngọn đèn, mà ánh sáng là những lời này: Các ngươi là trái cùng một cây, lá cùng một cành. Hãy cư xử với nhau bằng lòng yêu thương và sự hòa hợp tột cùng, với tình thân ái và bằng hữu. Ngài là vàng Thái dương Chân lý làm chứng cho Ta! Ánh sáng thống nhất mạnh mẽ đến nỗi có thể làm rực sáng cả địa cầu.

Đấng Thượng Đế Chân chính Duy nhất, Đấng biết hết mọi sự, chính Ngài làm chứng cho sự thật của những lời này. Hãy nỗ lực để ngươi có thể đạt được tính siêu việt này và cương vị tối cao này, cương vị mà có thể đảm bảo sự che chở và an ninh cho tất cả nhân loại. Mục tiêu này là cao xa hơn mọi mục tiêu và khát vọng này là vua của mọi khát vọng.

-Đức Baha'u'llah, Thư gửi cho Con của Chó Sói, tr. 14-

11/ CẦU NGUYỆN VÀ SUY TƯỞNG

Tinh thần có ảnh hưởng; cầu nguyện có tác động tâm linh. Vì vậy, chúng ta cầu nguyện: “Lạy Thượng Đế! Xin chữa lành người bệnh này!” Có thể Thượng Đế sẽ đáp ứng. Có phải lưu ý tới ai là người đang cầu nguyện chẳng? Thượng Đế sẽ đáp ứng lời cầu nguyện của tất cả tôi con Ngài nếu điều cầu xin ấy có tính khẩn trương. Hồng ân của Ngài vốn bao la, vô hạn. Ngài đáp ứng lời cầu nguyện của tất cả tôi con Ngài. Ngài đáp ứng sự cầu xin của cái cây. Cái cây hằng nguyện cầu: “Lạy Thượng Đế! Xin ban mưa xuống cho con!” Thượng Đế đáp ứng điều cầu xin này, và cây lớn lên. Thượng Đế sẽ đáp ứng bất cứ ai. Ngài hằng đáp ứng mọi lời nguyện cầu. Trước khi sinh ra trên cõi đời này, chúng ta há đã chẳng cầu xin: “Lạy Thượng Đế! Xin ban cho con người mẹ; xin ban cho con hai nguồn sữa trong ngực; xin thanh lọc không khí cho con thở; xin ban cho con sự nghỉ ngơi và thơ thới; xin dành sẵn thức ăn để nuôi con cho con sống?” Chúng ta há đã chẳng cầu xin những ơn phước cần thiết này trước khi chúng ta được tạo ra? Khi chúng ta bước vào thế giới này, chúng ta há đã chẳng thấy những điều cầu xin của mình được đáp ứng rồi sao? Chúng ta há đã chẳng thấy mình có mẹ, có cha, thức ăn, ánh sáng, nhà cửa cùng mọi thứ thiết yếu và ơn phước khác, dù chúng ta chẳng thực sự cầu xin gì cả? Hồng ân của Ngài hằng trùm khắp.

Nhưng khi chúng ta cầu xin những điều mà đức minh triết thiên thượng không muốn cho, thì lời cầu nguyện của chúng ta không được đáp ứng. Sự khôn sáng của Ngài không chấp thuận điều mong muốn của chúng ta. Chúng ta cầu: “Lạy Thượng Đế! Xin làm cho con giàu có.” Nếu điều cầu xin này được chấp thuận cho mọi người, thì mọi việc của loài người sẽ đình đốn. Sẽ không còn ai làm việc chôn phở phờng, không có ai cày ruộng, chẳng có ai xây nhà, chẳng có ai chạy tàu. Bởi vậy, rõ ràng là sẽ không tốt cho chúng ta nếu mọi lời cầu xin đều được đáp ứng. Công việc thế giới sẽ bị can thiệp, các năng lực thành què quặt và sự tiến bộ đình trệ. Nhưng bất cứ điều gì chúng ta cầu xin phù hợp với đức minh triết thiên thượng, thì Thượng Đế sẽ đáp ứng.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 246-

Thực thể của Thần tính vốn siêu thoát và vô hạn, nhưng mục đích và nhu cầu của chúng sinh thì có hạn. Hồng ân của Thượng Đế giống như mưa đổ xuống từ trời; nước không bị giới hạn bởi thể tướng, nhưng nơi nước đổ xuống thì có giới hạn - tầm vóc, dáng vẻ, hình khối – theo các đặc điểm của nơi ấy. Trong một ao vuông, nước từ chỗ không hạn định, trở thành khối vuông; trong ao sáu cạnh, nước thành khối lục giác, trong ao tám cạnh, nước thành khối bát giác, vân vân. Mưa không có tính kỷ hà học, không giới hạn, không thể tướng, nhưng nó chuyển thành tướng này, dạng nọ, tùy theo giới hạn của vật chứa đựng. Cũng theo cách ấy, Tôn chất thiêng liêng của Thượng Đế là vô biên, vô hạn, nhưng hồng ân và hào quang của Ngài trở nên hữu hạn nơi chúng sinh, bởi các giới hạn của chúng sinh, vì vậy lời nguyện cầu của một số người sẽ nhận sự đáp ứng thuận lợi trong một số trường hợp.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển các Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 161-

Người thờ phượng chân chính, trong khi cầu nguyện, nên không nên cố nài Thượng Đế đáp ứng những mong muốn và khát khao của mình, nhưng nên thích nghi những điều này và hướng cho nó phù hợp với Ý chí thiên thượng. Chỉ bằng thái độ ấy ta mới có thể đạt tới sự mãn nguyện và bình an nội tâm và chỉ có uy lực nguyện cầu mới có thể ban cho.

-Đức Shoghi Effendi, Đại Tuyên tập, tr. 239-

Sự tưởng nhớ tới Thượng Đế giống như mưa và sương đem đến sự tươi mát và ân huệ cho các loài hoa và dạ lan, làm cho chúng hồi sinh, khiến chúng tạo hương thơm, tăng trưởng và thêm hấp dẫn... Vậy người hãy chú tâm ca ngợi và tôn vinh Thượng Đế ngày cũng như đêm, để người có thể đạt tới vẻ đẹp và sự tươi mát vô hạn.

-Đức Abdul-Baha, Đại Tuyên tập II, tr. 232-

Nếu người nào cảm thấy thực sự yêu mến một người khác, thì họ ước muốn bộc lộ tình cảm đó. Tuy họ biết bạn mình cũng rõ tình thân ái đó, nhưng họ vẫn muốn xác định cho bạn hiểu... Thượng Đế biết ước vọng của mọi tâm hồn, nhưng sự thúc giục cầu nguyện là một điều tự nhiên, nó phát ra từ tình yêu của con người đối với Thượng Đế.

Không bắt buộc phải cầu nguyện bằng lời, nhưng nên cầu nguyện bằng thái độ và tư tưởng. Nếu thiếu tình yêu và khát vọng thì gắng gượng hay ép buộc cũng vô ích. Lời nói không có tình yêu, không có ý nghĩa gì hết. Nếu có ai nói với người như là thi hành một bổn phận buồn chán, không có tình yêu, không hứng thú, thì người có muốn kéo dài cuộc nói chuyện đó không?

-Đức Abdul-Baha, Đức Baha'u'llah và Kỳ nguyện Mới, tr. 94-

Lý do buộc phải có chỗ riêng tư vào những lúc thờ phượng, ấy là để cho các người tập trung tốt nhất vào sự tưởng nhớ tới Thượng Đế, để tâm hồn các người lúc nào cũng được làm sinh động bởi Thánh Linh, và các người không bị bức màn ngăn cách với Đấng Kính yêu Nhất. Lưỡi các người không nên ca ngợi Thượng Đế chỉ bằng hình thức trong khi tâm hồn các người không vươn tới Đỉnh Vinh quang Tối thượng và tới Tiêu điểm của sự thông công.

-Đức Bab, Trích Thánh thư của Đức Bab, tr. 93-

Đức Baha'u'llah dạy rằng trong mọi hiện tượng đều có dấu hiệu (của Thượng Đế): dấu hiệu của trí tuệ là suy nghĩ và dấu hiệu của suy nghĩ là yên lặng, vì một người không thể làm hai việc cùng một lúc - con người không thể vừa nói vừa suy tưởng.

Điều rõ ràng là khi các con suy tưởng các con nói chuyện với chính tinh thần của mình. Trong trạng thái trí tuệ ấy, các con đặt câu hỏi cho tinh thần mình và tinh thần trả lời: ánh sáng chiếu rọi và sự thật hiện rõ.

Các con không thể dùng danh “người” để gọi bất cứ sinh vật nào không có khả năng suy tưởng; không có nó y chỉ là con vật, kém thua dã thú.

Nhờ khả năng suy tưởng con người đạt được đời sống vĩnh cửu; nhờ nó con người tiếp nhận hơi thở Thánh Linh - ơn phước của Thánh Linh được ban cho trong sự ngấm ngội và suy tưởng.

Tinh thần con người tiếp nhận tri thức và được củng cố khi suy tưởng, nhờ đó mà những vấn đề con người không hề hiểu, được biểu lộ trước mắt. Nhờ đó con người nhận được Cảm ứng Thiêng liêng, qua đó con người nhận được thức ăn từ trời.

Suy tưởng là chìa khóa mở các cửa huyền nhiệm. Trong trạng thái ấy con người tự trừu tượng hóa: trong trạng thái đó con người tách mình khỏi mọi đối tượng bên ngoài, trong trạng thái chủ quan ấy con người đắm mình trong đại dương sự sống tâm linh và có thể khám phá tự thân của sự vật. Để minh họa điều này, ta hãy nghĩ rằng con người được phú bẩm hai loại thị giác; khi sức mạnh của nội giác được sử dụng thì nhãn lực bên ngoài không thấy được.

Khả năng suy tưởng này giải thoát con người khỏi trạng thái động vật, nhận thức được chân tướng sự vật, giúp con người tiếp xúc với Thượng Đế. Khả năng này mang về từ cõi vô hình những khoa học và nghệ thuật. Nhờ khả năng này mà những sáng chế đã được thực hiện...

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 175-

Hỡi kẻ tôi tớ của Ta, hãy cất tiếng ca những điệu từ đã được Thượng Đế cảm ứng, hãy ca với lòng thành kính của kẻ được cảm thông cùng Ngài, hãy ca với sự dịu dàng của nhạc khúc du dương khơi sáng tâm hồn người, hãy ca cho trái tim nhân chúng trở lại cùng Ngài. Các vị thiên tiên của Đấng Toàn năng rải rác khắp nơi sẽ đưa hương thơm kinh kệ do môi người tụng trong phòng riêng lan xa, và trái tim kẻ trung chính tiếp nhận được sẽ rung động. Có lẽ kẻ ấy không nhận ta ảnh hưởng của nó ngay lúc đó, nhưng rồi đây sớm muộn gì, một khi năng đức của thiên ân đã phân phát, thì quyền năng sẽ chi phối tâm hồn. Đó là những bí quyết của Mặc Khải mà Đấng Toàn năng đã chỉ dụ.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 295-

12/ PHỤNG SỰ NHÂN LOẠI

Phụng sự nhân loại là phụng sự Thượng Đế.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 8-

Hãy tử tế với mọi người; hãy chăm sóc cho từng người; hãy làm tất cả những gì các con có thể làm để thanh lọc tâm hồn và trí tuệ loài người; các con hãy cố gắng gây vui cho mọi linh hồn. Hãy là mưa hồng ân cho mọi cánh đồng, hãy là dòng sinh thủy cho từng cây xanh; hãy là xạ hương ngọt ngào cho giác quan của nhân loại; hãy là làn gió mát mẻ và hồi phục cho người bệnh. Hãy là mạch nước ngọt cho tất cả những ai đang khát, hãy là người hướng dẫn tận tụy cho tất cả những ai lạc đường; hãy là cha và mẹ cho trẻ mồ côi, hãy là các con trai gái đầy yêu thương cho người già, hãy là kho báu dồi dào cho người nghèo. Các con hãy nghĩ về tình yêu và tình bạn tốt như là niềm vui thiên thượng, hãy nghĩ về sự đối nghịch và hận thù như là hình phạt chốn địa ngục.

Chớ để thân thể các con ngơi nghỉ nhiều, nhưng hãy lao động với tất cả tâm hồn; rồi với trọn tâm lòng, hãy kêu cầu và nài xin Thượng Đế ban sự cứu giúp và hồng ân của Ngài cho các con. Như thế các con mới có thể biến thế giới này thành Thiên đàng Abha, và quả địa cầu thành diễn trường của cõi thiên thượng. Chỉ cần các con hết sức cố gắng, thì chắc chắn những ánh hào quang này sẽ chiếu rọi, mây thiên ân sẽ tuôn mưa xuống, gió hiếu sinh sẽ đẩy lên và thổi đi, hương thơm ngọt ngào này sẽ lan tỏa khắp nơi.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 245-

Thế giới này có thể tốt hơn nhờ những hành động cao quý và trong sạch, nhờ hạnh kiểm đoan chính và đáng ca ngợi.

-Đức Baha'u'llah, Sự Xuất hiện của Nền Công lý Thiên thượng, tr. 19-

Hỏi con người có thể nhận thức được ơn phước nào lớn hơn là mình trở thành nguyên do của việc giáo dục, phát triển, thịnh vượng và danh dự cho đồng loại? Không, xin Thượng Đế chứng tri! Đạo nghĩa cao nhất trên mọi sự là các linh hồn tốt phúc dắt dìu người bất hạnh, giải thoát họ khỏi cảnh u tối, thấp hèn, nghèo khó, rồi với động cơ trong sạch và vì Thượng Đế, đứng lên nhiệt tâm hiến mình cho việc phụng sự quần chúng, quên hẳn lợi lộc phạm tục của bản thân và làm việc chỉ để phụng sự công ích. “Họ thương người khác hơn bản thân, dù rằng sự nghèo nàn là số phận của họ. Những người tốt nhất trong nhân loại là các bậc phụng sự loài người; và xấu nhất giữa loài người là những kẻ hại người.”(Quran 59:9)

-Đức Abdul-Baha, Bí quyết của Nền Văn minh Thiên thượng, tr. 103-

Trong Chánh Đạo Baha'i nghệ thuật, khoa học và tất cả các nghề thủ công được coi là sự thờ phượng. Một người làm một mảnh giấy bằng cả khả năng mình, tận tâm, tập trung mọi sức lực để đạt sự hoàn hảo, tức là cầu nguyện Thượng Đế. Tóm lại tất cả những nỗ lực và hành động bằng cả tâm hồn là tôn thờ Thượng Đế, nếu nó được thúc đẩy bởi những động lực cao cả nhất và ước mong phụng sự nhân loại. Đây là thờ phượng: phụng sự nhân

loại và lo cho các nhu cầu của dân chúng. Phụng sự là cầu nguyện. Thầy thuốc chăm sóc bệnh nhân, nhẹ nhàng, hiền dịu, không thành kiến và tin tưởng ở sự đoàn kết nhân loại, người ấy đã cầu nguyện”.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 176-

Mọi người trong các ngươi phải dẫn thân vào một số dạng công việc, như thủ công nghiệp và thương mại vân vân. Chúng Ta đã huệ tứ nâng cao sự dẫn thân của các ngươi vào công việc như thế lên hàng thờ phượng Thượng Đế, Đấng Chân chính Duy nhất. Các ngươi hãy ngẫm nghĩ về hồng ân và hồng phúc của Thượng Đế và dâng lên Ngài lời tạ ơn lúc hoàng hôn cũng như rạng đông. Chớ phung phí thì giờ của các ngươi trong sự nhàn rỗi và biếng lười. Hãy bận bịu với những gì ích lợi cho các ngươi và cho người khác. Đó là điều đã được chỉ dụ trong Kinh bản này từ chân trời mà vàng Thái dương minh triết và phát ngôn đã chiếu rọi huy hoàng.

Đáng khinh nhất trước mắt Thượng Đế là những người ngồi không và ăn xin. Các ngươi hãy nắm chắc lấy sợi dây phương tiện vật chất, đặt trọn sự trông cậy của các ngươi nơi Thượng Đế, Đấng Ban phát mọi phương tiện. Khi bất cứ người nào lao mình vào nghề nghiệp hoặc thương mại, sự dẫn thân đó được xem trong sự đánh giá của Thượng Đế là một hành động thờ phượng; và đây thực sự là dấu hiệu ân phúc vô biên và rộng khắp của Ngài.

-Đức Baha'u'llah, Các Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 26-

Nếu xem lại lịch sử, chúng ta sẽ thấy rằng sự tiến bộ của loài người là lớn lao nhất trong việc phát triển những đặc điểm về vật chất. Nền văn minh là dấu hiệu và bằng chứng của sự tiến bộ này. Khắp trên thế giới, nền văn minh vật chất đã thực sự đạt tới những đỉnh cao tuyệt vời và các đẳng cấp đầy hiệu quả – nghĩa là những sức mạnh và đặc tính bên ngoài của con người đã phát triển tuyệt vời, nhưng đồng thời các đức hạnh lý tưởng và nội tại đã bị đình trệ và quên lãng. Đây là thời điểm trong lịch sử thế giới để cho chúng ta nỗ lực và tạo đà tiến cho sự tiến bộ và phát triển các sức mạnh bên trong – nghĩa là chúng ta phải đứng lên phụng sự trong thế giới đạo lý, bởi vì đạo đức loài người đang cần được chỉnh đốn. Chúng ta phải phụng sự thế giới trí tuệ để tâm hồn con người gia tăng uy lực và trở thành nhạy bén trong nhận thức, khiến trí tuệ con người đạt tới đỉnh cao để cho những đức hạnh lý tưởng có thể xuất hiện.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 325-

Điều xứng đáng và thích hợp trong thời đại huy hoàng này – thời đại tiến bộ của thế giới loài người – là chúng ta nên hy sinh bản thân và nên phụng sự loài người. Mọi chính nghĩa chung đều thiêng liêng, mọi chính nghĩa riêng đều thế tục. Bởi vậy, những nguyên lý từ các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế đều rất chung và bao gồm tất cả.

Mỗi linh hồn khiêm khuyết đều vị kỷ và chỉ nghĩ tới lợi ích riêng. Nhưng khi tư tưởng người ấy mở rộng chút ít, y sẽ bắt đầu nghĩ về phúc lợi và sự an vui của gia đình. Nếu ý tưởng của người ấy mở rộng thêm, mối quan tâm của y sẽ là lạc phúc của đồng bào mình;

và rộng thêm nữa y sẽ nghĩ về vinh quang của đất nước và dân tộc mình. Nhưng khi các ý tưởng và quan điểm đạt tới mức phát triển cao nhất và đạt tới trình độ hoàn hảo, y sẽ lưu tâm tới sự thăng tiến của nhân loại. Y sẽ là người chúc phúc cho mọi người và là người mưu cầu hạnh phúc và sự thịnh vượng cho tất cả các nước. Đây là dấu hiệu của sự hoàn hảo.

Như thế, các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế đều có nhận thức chung và bao trùm vạn vật. Các Ngài nỗ lực vì sự sống của mọi người và dấn thân vào việc phụng sự nền giáo dục toàn cầu. Phạm vi mục đích của các Ngài không hề bị hạn chế – trái lại, nó rộng rãi và bao gồm tất cả.

Bởi vậy, các con cũng phải nghĩ tới mọi người, để cho nhân loại được giáo dục, tính hạnh được dung hòa và thế giới có thể biến thành Vườn Địa đàng.

Các con hãy yêu thương tất cả các tôn giáo và tất cả các dân tộc bằng tình yêu chân chính và thành thật, biểu lộ tình yêu ấy bằng hành động chứ không bằng miệng lưỡi; vì lời nói không quan trọng, bởi vì đa số loài người đều chúc phúc bằng lời nói, trong khi hành động là tốt nhất.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 69-

13/ NỖ LỰC VÀ KIÊN TRÌ

Từ nguồn cội cao cả, từ tinh hoa thiên phúc và ân sủng của Ngài, Ngài đã phú cho mỗi tạo vật một dấu hiệu của sự hiểu biết về Ngài, để không một ai trong chúng sinh bị tước mất ơn biểu lộ tri thức này, mỗi sinh linh tùy năng lực và đẳng cấp của mình. Dấu hiệu này là tấm gương về vẻ mỹ lệ của Ngài trong thế giới tạo vật. Nỗ lực tác động lên sự tinh tế của tấm gương ưu việt và cao quý này càng lớn, thì nó phản chiếu các danh và các đặc tính của Thượng Đế, khai lộ sự thần kỳ về các dấu hiệu và tri thức của Ngài càng trung thực...

Quả không có chút gì để gây hoài nghi, rằng do kết quả những nỗ lực mà mỗi người có thể thực hiện đây ý thức, và do kết quả sự tác động các khả năng tâm linh của bản thân, tấm gương này có thể được rửa sạch rong rêu ứ đọng của thế gian và được thanh tẩy hết những tưởng tượng ma mị để có thể tiến đến gần những cánh đồng thánh thiện vĩnh cửu và tiến tới triều đường thân hữu đời đời.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 262-

Hỡi các bạn, hãy cố gắng lên! Mọi chi tiêu đều cần tới thu nhập. Thời nay, trong thế giới loài người, thiên hạ luôn chi xài, bởi vì chiến tranh nuốt lấy mạng sống con người và của cải. Ít nhất các bạn hãy làm điều gì ích lợi cho thế giới loài người để bù đắp phần nào cho sự mất mát ấy. Nhờ ơn bổ sức thiên thượng, may ra các bạn có thể được giúp đỡ trong việc quảng bá tình thân ái và hòa hợp giữa loài người thay cho tính thích chiến tranh, trong việc tạo nên Hòa bình thế giới thay cho chiến tranh thế giới, trong việc chuyển sự mất mát và xung đột thành lợi ích và tình thương.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 281-

Bằng nhãn quang sáng suốt chúng ta có thể vươn tới và tiến lên, mãi mãi đi theo con đường thanh cao và thánh thiện, và trở thành ánh sáng dẫn đường cho thế giới.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 82-

Lời nói không cần thiết. Hành động của chúng ta sẽ giúp thế giới, quảng bá văn minh, làm khoa học tiến bộ, và khiến nghệ thuật phát triển. Không có hành động thì không có việc gì trên thế giới vật chất có thể hoàn tất, và lời nói suông cũng không giúp loài người tiến triển trong Thế giới tâm linh. Không phải bằng lời nói đầu môi mà những công dân lựa chọn bởi Thượng Đế có thể đạt tới sự thánh thiện, nhưng chính bằng cuộc sống kiên nhẫn hoạt động họ đã đem ánh sáng đến cho thế giới. Vậy hãy cố gắng làm cho hành động của các con ngày càng trở thành lời nguyện cầu tuyệt đẹp.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 80-

Mỗi buổi mai hãy trở nên tốt hơn tối qua và ngày hôm sau sung túc hơn hôm trước. Phẩm giá con người gắn liền với việc phụng sự và đức hạnh chứ không phải với sự phô trương sản nghiệp và của cải... Hãy đề phòng sự nhàn rỗi và lười biếng, hãy bám chắc vào điều gì tạo lợi ích cho loài người, dù trẻ hay già, cao hay thấp.

-Đức Baha'u'llah, Các Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 137-

Các con hãy nỗ lực mạnh mẽ cho đến khi đạt được sự tiến bộ và tất cả ơn bổ sức này, để trở thành những trung tâm chủ yếu tiếp nhận hồng phúc của Thượng Đế, thành chón rạng đông ánh sáng thống nhất của Ngài, thành những người ban phát quà tặng và ân huệ của đời sống văn minh. Trong đất nước ấy, các con hãy là những người dẫn đầu về phẩm hạnh hoàn hảo của nhân loại; đẩy mạnh các ngành tri thức khác nhau, trở nên tích cực và tiến bộ trong lãnh vực phát minh và nghệ thuật. Hãy cố gắng chấn chỉnh hạnh kiểm con người, tìm cách vượt trên cả thế giới về đạo đức. Khi các thiếu nhi đang còn thơ dại, hãy mớm cho các cháu hồng ân thiên thượng từ trong sữa mẹ, nuôi các cháu trở nên thật ưu tú từ trong nôi, dạy dỗ các cháu từ trong vòng tay hồng phúc. Hãy giúp các cháu hưởng được mọi ngành tri thức hữu dụng. Hãy để các cháu được chia phần trong mọi nghề nghiệp và nghệ thuật mới, hiếm và diệu kỳ. Hãy giúp các cháu lớn lên trong lao động và cố gắng, và tập cho các cháu làm quen với sự cực nhọc. Hãy dạy các cháu hiến thân cho những công việc có ý nghĩa to lớn, và gọi hứng để các cháu thực hiện các cuộc nghiên cứu sẽ mang lại lợi ích cho loài người.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 129-

Như thế các cháu sẽ học tính kiên trì trong mọi việc, ý chí tiến thủ, trí tuệ và quyết tâm cao, khiết bạch và trong sạch cuộc sống. Như thế các cháu sẽ biết cách kết thúc thành công bất cứ việc gì các cháu đảm đương.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 125-

Với tất cả năng lực con tim, linh hồn và trí tuệ, chúng ta phải cố gắng phát triển và biểu hiện những điều hoàn hảo và đặc tính tiềm tàng trong thực thể thế giới hiện tượng, bởi vì bản thể con người có thể ví như hạt giống. Khi chúng ta gieo hạt giống, từ đó cây hùng vĩ sẽ mọc lên. Các đặc tính của hạt giống sẽ biểu lộ nơi cái cây... Cũng thế, Đấng Thượng Đế từ bi, Đấng Sáng tạo nên chúng ta, đã đặt trong bản thể con người một số đặc tính ẩn tàng và đầy tiềm lực. Nhờ giáo dục và vun bồi những đặc tính do Đấng Thượng Đế yêu thương phú cho sẽ hiển hiện trong thực thể con người, giống như sự hiện hình của cái cây từ trong hạt giống nảy mầm.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 90-

PHẦN III : THỰC THỂ VẬT CHẤT VÀ TÂM LINH

Trong thế giới hiện đại, các mối quan tâm về trí tuệ, xã hội và kinh tế của nhân loại bám rễ vào mối bận tâm với thực thể vật chất. Còn về thực thể tâm linh, nếu không bị xét đoán là mê tín lệ liễu, thì cũng được xem là chuyện riêng tư không can dự gì tới các mối quan tâm “chung” về công việc hoặc trật tự xã hội. Theo nhận định ấy, tính tâm linh được tìm kiếm bên ngoài thế giới “thật” của đời thường.

Giáo lý của Đức Baha'u'llah mô tả sự gắn bó năng động giữa thực thể vật chất và tâm linh. Thế giới vật chất là môi trường qua đó các lực lượng và năng lực tâm linh biểu hiện. Dù đắm chìm trong môi trường vật chất, và có một thành tố vật chất trong bản thân, con người được phú cho tinh thần khiến nó có những khả năng vượt trội hẳn loài vật. Trong khi loài vật hoàn toàn lệ thuộc thiên nhiên, con người ngự trị thiên nhiên bằng tâm trí và tinh thần của mình. Do tự biểu lộ những năng lực vượt trội hơn các sức mạnh trong thiên nhiên, con người không thể chỉ là sản phẩm của thế giới vật chất. Những phẩm chất thiên thượng của Thượng Đế phản chiếu trong những phẩm chất này của con người; nhưng sự thức ngộ về thực thể của Thượng Đế vượt xa tầm hiểu biết của con người. Linh thiên thượng biểu hiện nơi con người cũng phản ánh có mức độ trong tất cả tạo vật.

Hẳn nhiên, theo Đức Baha'u'llah, toàn thể thế giới vật chất là sự phản ánh của thế giới tinh thần. Thế giới vật chất này là nơi con người thử đắc tri thức về Thượng Đế và học hỏi về thực thể tâm linh của mình qua mối quan hệ với Ngài.

14/ THẾ GIỚI VẬT CHẤT

Đền thờ thế giới đã được tác tạo theo hình ảnh và giống với cơ thể con người. Sự thực bên này phản chiếu hình ảnh của bên kia, nếu người quan sát bằng đôi mắt thông tuệ. Điều này có nghĩa là giống với thân thể con người, bề ngoài thế giới gồm những chi thể và cơ quan khác nhau, trên thực tế nó là một thực thể kết liền, hợp nhất chặt chẽ; cũng như thể cấu trúc của thế giới vật chất giống như một con người duy nhất mà tay chân gắn liền chặt chẽ.

Nếu quan sát bằng con mắt khám phá thực thể của vạn vật, người ta sẽ thấy rõ rằng mối liên hệ lớn lao nhất kết chặt thế giới sinh tồn nằm ngay trong chính các tạo vật, và rằng sự hợp tác, tương trợ, và tương tác, là những đặc trưng chính trong cơ thể thống nhất của thế giới sinh tồn, vì tất cả tạo vật liên hệ mật thiết với nhau, và mỗi vật này bị chi phối bởi vật kia hoặc hưởng lợi từ vật kia một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Chẳng hạn ta hãy xét xem một nhóm tạo vật hợp thành giới thực vật, và một nhóm khác hợp thành nhóm động vật. Mỗi thành phần của hai nhóm này dùng một số yếu tố trong không khí mà sự sống của nó tùy thuộc vào đó, trong khi mỗi thành phần gia tăng lượng yếu tố ấy vì nó cần thiết cho sự sống của thành phần kia. Nói cách khác, sự tăng trưởng và phát triển giới thực vật không thể có được nếu không có sự tồn tại của giới động vật, và việc duy trì sự sống của giới động vật không thể quan niệm được nếu không có sự hợp tác của giới thực vật. Giữa tất cả các vật thọ tạo đều có mối liên hệ qua lại như thế. Vì thế người ta nói rằng sự hợp

tác và tương tác là những tính chất thiết yếu cố hữu trong hệ thống thống nhất của thế giới sinh tồn và nếu thiếu những tính chất đó toàn thể tạo vật sẽ hóa thành hư không.

-Đức Abdul-Baha, Huququallah, Đại Tuyên tập I, tr. 509-

Các nguyên tử nền tảng tạo thành tất cả sinh vật và sự tồn tại có tính hiện tượng trong vũ trụ vô hạn này vận động không ngừng, trải qua những cấp độ tiến hóa liên tục. Ví dụ, ta thấy một nguyên tử trong giới khoáng vật tiến lên giới thực vật bằng cách tiến vào làm thành phần của cây. Từ đó nó được nhập hóa và chuyển vào thế giới động vật, và cuối cùng, theo qui luật và quá trình tạo hình, nó trở thành thành phần của thân thể con người. Nghĩa là, nó đã trải qua các cấp độ và vị trí liên tiếp của thế giới hiện tượng, tiến vào làm thành phần của các sinh thể khác nhau trong cuộc hành trình của nó.

Cuộc vận động hay luân chuyển này có tính tiến bộ và vĩnh cửu, bởi vì sau khi nhập hóa vào thân thể con người, nó lại trở về giới khoáng vật từ đó nó đi lên và tiếp tục cuộc hành trình qua thế giới hiện tượng như trước. Đây là một minh họa nhằm chứng tỏ rằng các nguyên tử nền tảng trải qua cuộc chuyển hóa và vận động tiệm tiến trong khắp các thế giới vật chất.

Trong cuộc tiến hóa và các chuyến du hành không ngừng, nguyên tử được phú cho những tính chất và năng lực của mỗi cấp độ hoặc mỗi thế giới mà nó trải qua. Trong cấp độ khoáng vật, nó có tính hấp dẫn của khoáng vật; trong thế giới thực vật nó biểu hiện tính gia bội hoặc lực tăng trưởng; trong sinh thể động vật nó phản ánh tính thông minh ở cấp độ ấy; và trong thế giới con người nó thể hiện những đặc tính hoặc phẩm chất của con người.

Ngoài ra, các dạng và sinh thể của sinh vật và sự sinh tồn về hiện tượng nơi mỗi thế giới trong vũ trụ là đa dạng và không kể xiết. Ví dụ, giới thực vật có các giống vô cùng đa dạng và cấu trúc vật chất trong đời sống của cây xanh – mỗi giống khác nhau và riêng biệt, không có hai giống gồm chi tiết và thành phần cấu tạo như nhau – bởi vì trong thiên nhiên không có sự lặp lại, và tính gia bội không thể hạn chế theo một hình dạng nào. Mỗi lá có diện mục riêng của nó – nên có thể nói, mỗi lá có cá tính của nó. Như thế, mỗi nguyên tử trong vô số nguyên tử nền tảng, trong suốt cuộc vận động không ngừng qua các thế giới sinh tồn như là một thành phần hữu cơ, không những được phú cho những năng lực và tính chất của các thế giới nó trải qua mà còn phản chiếu những đặc tính và phẩm chất của các dạng và sinh thể trong các thế giới ấy. Vì mỗi dạng này có tính chất riêng và cá biệt của nó, nên mỗi nguyên tử nền tảng trong vũ trụ có cơ hội biểu lộ tính đa dạng vô biên của các tính chất cá thể đó. Không nguyên tử nào bị tước đoạt hoặc mất đi cơ hội hoặc quyền biểu lộ của nó. Nên ta không thể nói có nguyên tử nào bị mất cơ hội bình đẳng với các nguyên tử khác; trái lại, tất cả đều có đặc ân sở hữu những tính cách tồn tại trong các thế giới này và phản chiếu những đặc tính của các sinh thể. Trong các chặng đường hoặc cuộc biến thể khác nhau từ thế giới này sang thế giới khác, những tính cách mà các nguyên tử biểu lộ ở mỗi cấp độ có tính riêng biệt của cấp độ ấy. Ví dụ, trong thế giới khoáng vật, nguyên tử không biểu lộ hình dạng và sinh thể của thực vật, và khi qua quá

trình biến thể, nó tiếp nhận tính cách của cấp độ thực vật, nó không phản chiếu những đặc tính của sinh thể động vật, vân vân.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 285-

Thiên nhiên là trạng thái, là thực thể, trong khi xuất hiện gồm có sự sống và cái chết, hoặc nói cách khác là gồm có sự hợp hành và tan rã của mọi vật. Thiên nhiên tùy thuộc một tổ chức tuyệt đối, những qui luật cố định trong một trật tự hoàn chỉnh và mô hình hoàn tất, từ đó thiên nhiên không bao giờ đổi hướng – hẳn nhiên, đến mức là nếu ta quan sát kỹ bằng nhãn quan nhạy bén, từ nguyên tử vô hình nhỏ nhất cho đến các vật thể khổng lồ của thế giới sinh tồn như mặt trời hoặc các ngôi sao lớn và các tinh cầu rực sáng, dù ta quan sát sự sắp xếp, sự cấu thành, hình dáng và chuyển động của nó, ta sẽ thấy rằng tất cả đều ở trong cấp độ tổ chức cao nhất và theo một qui luật mà nó không bao giờ thoát ra được.

Nhưng khi ta nhìn chính Thiên nhiên, ta thấy rằng nó không có trí thông minh, không có ý chí. Ví dụ, tính thiên nhiên của lửa là cháy; nó cháy không theo ý chí và trí thông minh. Tính thiên nhiên của nước là chảy, nó chảy không theo ý chí hoặc trí thông minh. Tính thiên nhiên của mặt trời là chiếu sáng; nó chiếu sáng không theo ý chí hoặc trí thông minh. Tính thiên nhiên của hơi nước là bốc lên cao; nó bốc lên không theo ý chí hoặc trí thông minh.

Như thế rõ ràng là chuyển động tự nhiên của mọi vật là bắt buộc; không hề có chuyển động tự nguyện ngoại trừ chuyển động của loài vật, và trên nữa, của loài người. Con người có thể phản kháng và chống lại Thiên nhiên vì nó phát hiện cấu hình của sự vật, và qua đó nó điều khiển những lực lượng của Thiên nhiên; tất cả những phát minh con người đã tạo ra là nhờ sự khám phá cấu hình của sự vật. Ví dụ, con người phát minh ra điện báo, đó là phương tiện giao thông giữa phương Đông và phương Tây. Rõ ràng là con người điều khiển Thiên nhiên.

Như vậy, khi thấy trong cõi sinh tồn, những tổ chức, sắp xếp và qui luật đó, ta có thể nói rằng tất cả là do ảnh hưởng của Thiên nhiên không, dù thiên nhiên không có trí thông minh hoặc nhận thức? Nếu không, thì đương nhiên là Thiên nhiên, vốn không có nhận thức hoặc trí thông minh, nằm ở trong tay Đấng Thượng Đế Toàn năng, Đấng Cai quản thế giới Thiên nhiên; bất cứ điều gì Ngài muốn, Ngài khiến cho Thiên nhiên biểu hiện.

Một trong những điều xuất hiện nơi thế giới sinh tồn, đó là một trong những điều cần thiết của Thiên nhiên, là sự sống của con người. Xét theo quan điểm này, con người là cảnh; Thiên nhiên là rễ. Vậy ý chí, sự thông minh và các điều hoàn hảo tồn tại nơi cảnh, lại có thể bị thiếu đi nơi rễ sao? Người ta nói rằng Thiên nhiên từ chính bản thể của nó nằm trong nắm tay uy lực của Thượng Đế, Đấng Toàn năng Vĩnh hằng: Ngài nắm giữ Thiên nhiên trong những thiết định, qui luật, và cai quản nó.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 4-

15/ SỰ TIẾN HÓA VÀ NĂNG LỰC CON NGƯỜI

Sự sống trên trái đất này rất là xa xưa. Không phải là qua một trăm ngàn năm, hoặc hai trăm ngàn năm, hoặc một triệu năm hay hai triệu năm; nó rất xa xưa, những điều ghi chép và những dấu vết đã hoàn toàn bị xóa nhòa.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 160-

Đức Moses dạy rằng thế giới đã được đưa vào cõi sinh tồn trong sáu ngày sáng tạo. Đây là một ẩn dụ, một dạng văn tượng trưng về chân lý cổ đại rằng thế giới tiến hóa lần hồi... Như thế là chúng ta có một quá trình sáng tạo tiệm tiến, chứ không phải việc diễn ra đột ngột. Những ngày sáng tạo theo Đức Moses tượng trưng cho khoảng thời gian dài hàng triệu năm.

-Đức Abdul-Baha, Sách trích về Khoa học và Tôn giáo, tr. 90-

Bước đầu cuộc sinh tồn của con người trên địa cầu giống như sự hình thành của nó trong bụng mẹ. Thai nhi trong bụng mẹ phát triển và tăng trưởng lần hồi cho đến khi sinh ra, sau đó nó tiếp tục tăng trưởng và phát triển cho đến khi đạt đến tuổi cần trọng và trưởng thành. Dù lúc sơ sinh các dấu hiệu của tâm trí và tinh thần xuất hiện nơi con người, nhưng nó chưa đạt đến mức hoàn hảo; nó còn khiếm khuyết. Chỉ khi con người đạt đến sự trưởng thành, tâm trí và tinh thần mới xuất hiện và trở thành hiển nhiên trong sự hoàn hảo tột cùng.

Như thế, sự tạo thành con người trong lòng thế giới cũng vậy lúc đầu giống với bào thai lần hồi tiến lên trong sự hoàn hảo, rồi tăng trưởng và phát triển cho đến khi đạt tới trạng thái trưởng thành, khi tâm trí và tinh thần trở thành hiển hiện trong sức mạnh lớn nhất. Bước đầu của sự hình thành tâm trí và tinh thần cũng tồn tại, nhưng nó tiềm ẩn; về sau nó mới biểu hiện. Ở trong lòng thế giới, tâm trí và tinh thần cũng tồn tại trong dạng bào thai, nhưng ẩn khuất; sau đó mới hiển hiện. Trong hạt giống, cái cây cũng tồn tại y như vậy, nhưng nó còn ẩn tàng và lẫn khuất; khi nó phát triển và tăng trưởng, toàn bộ cái cây xuất hiện. Cũng theo cách ấy, sự tăng trưởng và phát triển của mọi vật đều từ từ; đây là tổ chức thiên thượng hoàn vũ và hệ thống tự nhiên. Hạt giống không đột nhiên trở thành cái cây; thai nhi không đột nhiên trở thành người lớn; khoáng chất không đột nhiên trở thành tảng đá. Không, tất cả đều từ từ tăng trưởng và phát triển và đạt tới giới hạn hoàn hảo.

Vạn vật, dù lớn hay nhỏ, đều được tạo nên hoàn hảo và đầy đủ ngay từ đầu, nhưng sự hoàn hảo xuất hiện theo từng cấp độ. Tổ chức của Thượng Đế là một; sự tiến hóa của cuộc sinh tồn là một; hệ thống thiên thượng là một. Dù đó là những sinh vật lớn hay nhỏ, tất cả đều tùy thuộc một qui luật và hệ thống. Trong mỗi hạt giống ngay từ đầu có tất cả những sự hoàn hảo của thực vật. Ví dụ, trong hạt giống tất cả những sự hoàn hảo của thực vật tồn tại ngay từ đầu, nhưng không hiển hiện; sau đó nó xuất hiện từng chút một. Bắt đầu mầm hiện ra từ hạt giống, rồi đến cành, lá, hoa và quả; nhưng ngay từ đầu sự tồn tại của tất cả các thứ ấy đều có trong hạt giống một cách tiềm tàng, chứ không hiển hiện.

Theo cách ấy, ngay từ đầu bào thai có tất cả những sự hoàn hảo, như tinh thần, tâm trí, thị giác, khứu giác, vị giác – tóm lại, có tất cả các năng lực – nhưng nó không hiển hiện và chỉ thấy được từng cấp độ. Cũng thế, địa cầu được tạo nên từ đầu với tất cả các yếu tố, chất liệu, khoáng chất, nguyên tử và sinh thể; nhưng những thứ này chỉ xuất hiện từng cấp độ: trước hết là khoáng vật, đến thực vật, sau đó động vật, và cuối cùng là con người. Nhưng ngay từ ban đầu các giống và loài này đã tồn tại, nhưng chưa phát triển trên địa cầu, rồi chỉ hiện ra từ từ. Vì tổ chức tối cao của Thượng Đế, và hệ thống tự nhiên hoàn vũ bao quanh vạn vật, và tất cả đều tùy thuộc qui luật này. Khi xem xét hệ thống hoàn vũ này, ta thấy rằng không một sinh vật nào ngay từ đầu cuộc sinh tồn đạt tới giới hạn của sự hoàn hảo. Không, nó tăng trưởng và phát triển từ từ, rồi mới đạt tới cấp độ hoàn hảo.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 199-

Trong thế giới sinh tồn, con người đã trải qua những cấp độ liên tiếp cho đến khi đạt tới thế giới nhân sinh. Trong mỗi cấp độ của cuộc tiến hóa con người đã phát triển năng lực để tiến lên vị trí và điều kiện tiếp theo. Khi ở trong thế giới khoáng vật, con người đạt tới năng lực tiến lên cấp độ thực vật. Trong thế giới thực vật, con người chuẩn bị cho thế giới động vật, và từ đó nó tiếp tục tiến lên thế giới hoặc cấp độ nhân sinh. Suốt cuộc hành trình tiến hóa này, con người đã là và luôn luôn tiềm tàng là con người.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 225-

Về tất cả các phương diện vật chất, và về điều liên quan đến tinh thần động vật, con vật và con người cùng chia sẻ những cảm giác giống hệt nhau.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 158-

Chúng ta không thể chứng minh rằng con người luôn luôn là con người vì đây là chủ thuyết căn bản, nhưng ta dựa trên sự xác định là không có cái gì vượt trên những tiềm năng của nó, là mọi vật, tảng đá, cái cây, con vật và con người tồn tại kế hoạch, một cách tiềm tàng, từ chính lúc “bắt đầu” cuộc sáng tạo. Chúng ta không nghĩ rằng con người luôn luôn có dạng người, nhưng ngay từ bước đầu nó đã tiến hóa lên dạng và chủng loài người chứ không phải tình cờ phân nhánh từ gia đình loài khi.

-Đức Shoghi Effendi, Sách Arohanui – Những thư gửi cho New Zealand, tr. 85-

Ngoài ra, các chi thể này, các yếu tố này, sự hợp thành này, có trong sinh thể con người, là sự hấp dẫn và nam châm thu hút tinh thần; chắc chắn rằng tinh thần sẽ xuất hiện trong đó. Như thể tấm gương sạch đương nhiên sẽ thu hút những tia sáng mặt trời. Nó sẽ thành rạng ngời, và những hình ảnh tuyệt vời sẽ hiện ra trong đó – nghĩa là, khi những yếu tố hiện hữu này được qui tụ lại theo trật tự thiên nhiên, và với sức mạnh hoàn hảo, nó sẽ trở thành nam châm thu hút tinh thần, và tinh thần sẽ trở nên hiển hiện trong đó với tất cả tính hoàn hảo của nó.

Theo những điều kiện này, ta không thể nói: “Điều gì là cần thiết để những tia sáng mặt trời giáng hạ trong tấm gương?” – bởi vì mối liên hệ tồn tại giữa thực thể vạn vật, dù đó

là tinh thần hay vật chất, đều đòi hỏi rằng khi tấm gương được sạch và hướng về mặt trời, thì ánh sáng mặt trời phải trở nên hiển hiện trong đó. Cũng theo cách ấy, khi các yếu tố đã được sắp xếp và kết hợp trong hệ thống, tổ chức và cách thức vinh quang nhất, thì tinh thần con người sẽ xuất hiện và sẽ biểu lộ trong đó.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 201-

Tất cả những vật vô cùng tận này tồn tại trên trái đất, bất kể là người, động vật, thực vật hay khoáng vật – bất kể nó là cái gì – chắc chắn mỗi vật ấy đều gồm nhiều yếu tố. Chắc chắn sự hoàn hảo này vốn có trong vạn vật được gây nên bởi cuộc sáng tạo của Thượng Đế từ những yếu tố hợp thành, theo sự pha trộn thích hợp và khối lượng cân xứng, cách tổng hợp, và ảnh hưởng của các vật khác. Vì vạn vật đều liên kết với nhau như một sợi xích, giúp đỡ qua lại, phụ trợ và tương tác thuộc về tính chất của các vật đều là nguyên nhân của sự sinh tồn, phát triển và tăng trưởng của các vật thọ tạo. Ta có thể xác nhận với chứng tích và bằng cứ rằng mọi vật tác động phổ biến trên các vật khác, hoặc tuyệt đối hoặc qua giao tiếp. Cuối cùng, sự hoàn hảo của mỗi cá thể – nghĩa là sự hoàn hảo mà ta đang thấy trong hoặc ngoài con người, liên quan đến các nguyên tử, các chi thể hoặc các năng lực – là do sự hợp thành của các yếu tố, tùy liều lượng, độ cân bằng, cách thức phối hợp, và ảnh hưởng hỗ tương. Khi tất cả những điều này hợp lại, thì con người xuất hiện. Vì sự hoàn hảo của con người hoàn toàn tùy thuộc nơi sự kết hợp nguyên tử của các nguyên tố, theo liều lượng, phương pháp phối kết, với ảnh hưởng hỗ tương và tác động của các vật khác – như thế, từ khi con người được tạo nên mười hoặc trăm ngàn năm trước bởi những nguyên tố cát bụi này với cùng liều lượng và mức cân bằng, với phương pháp phối hợp và pha trộn giống như thế, với ảnh hưởng của các vật khác giống như thế, thì con người như thế xuất hiện lúc ấy cũng như bây giờ. Đây là điều hiển nhiên khỏi phải tranh cãi. Một ngàn triệu năm trước, nếu những yếu tố về con người được qui tụ lại và sắp xếp theo tỉ lệ đặc biệt này, và nếu các nguyên tố được phối hợp theo cùng phương pháp như thế, nếu nó được tác động bởi cùng ảnh hưởng như thế của các vật khác, chắc chắn con người như thế sẽ xuất hiện. Ví dụ, nếu sau một trăm ngàn năm, có dầu, lửa, tim đèn, cây đèn và người thắp đèn - tóm lại, nếu có tất cả các yếu tố hiện tồn tại, thì chắc chắn cây đèn như thế sẽ hiện hữu.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 179-

Tính dị biệt về đời sống trong thế giới sinh tồn, có bốn cấp độ hoặc thế giới: khoáng vật, thực vật, động vật và nhân sinh. Thế giới khoáng vật có một số tính chất mà ta gọi là sự gắn kết. Thế giới thực vật có tính gắn kết cộng với lực tăng trưởng hoặc lực gia bội. Thế giới động vật có những tính chất của khoáng vật và thực vật thêm lực cảm nhận. Giới động vật, dù được ban cho tính cảm nhận, nhưng hoàn toàn không có lương tri, tuyệt đối không có liên hệ với thế giới lương tri và tinh thần. Giới động vật không có những năng lực để khám phá vốn vượt xa trên các giác quan. Nó không có năng lực phát sinh trí tuệ. Ví dụ, một động vật sống ở châu Âu không thể khám phá châu Mỹ. Nó chỉ nhận biết những hiện tượng đến trong phạm vi các giác quan và bản năng. Nó không thể lý luận trừu tượng về bất cứ điều gì. Động vật không thể nhận biết trái đất hình cầu hoặc chuyển

vẫn theo trục của nó. Động vật không thể nhận thức rằng các ngôi sao nhỏ trên bầu trời là những thế giới bao la rộng lớn hơn trái đất. Động vật không thể nhận thức trừu tượng về trí tuệ. Nó hoàn toàn không có những năng lực này. Bởi vậy, những năng lực này là riêng biệt của con người, và điều này cho thấy hiển nhiên rằng trong thế giới loài người có một thực thể mà loài vật không có. Thực thể này là gì? Đó là tinh thần con người. Nhờ nó con người hoàn toàn vượt trội trên tất cả các thế giới hiện tượng. Dù sở hữu tất cả những tính chất của các thế giới bên dưới, con người còn được ban cho năng lực tâm linh, ơn thiên thượng về lương tri.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 158-

Con người là thông minh, thông minh theo bản năng và lương tri; thiên nhiên không thông minh. Con người được tăng cường bằng ký ức; thiên nhiên không có ký ức. Con người là kẻ khám phá những bí mật của thiên nhiên; thiên nhiên thì không ý thức về những bí mật của chính nó. Vì vậy, điều hiển nhiên là con người có cả hai mặt: là động vật, nó tùy thuộc thiên nhiên, nhưng là sinh vật có lương tri hoặc thuộc linh, con người vượt trên thế giới sinh tồn vật chất. Những năng lực tâm linh của con người, vốn tôn quý và cao cả, có những tính chất mà thiên nhiên tự nó không có; vì vậy những năng lực này lướt thắng những điều kiện thiên nhiên. Các tính chất hoặc năng lực lý tưởng này trong con người vượt trên hoặc bao trùm thiên nhiên, nhận thức các hiện tượng và qui luật thiên nhiên, thấu suốt những bí mật của điều không thấy và không biết, rồi đưa những thứ ấy vào cõi của sự thấy và sự biết.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 81-

16/ THÂN THỂ, TÂM TRÍ VÀ LINH HỒN²

Dù vậy người Baha'i tin rằng chúng ta có ba mặt về nhân tính, đó là, một thân thể, một tâm trí và một thực thể bất diệt – linh hồn hay tinh thần. Chúng ta tin tâm trí tạo nên mối liên kết giữa linh hồn và thân thể, và cả hai tác động lẫn nhau.

-Shoghi Effendi, Arohanui – Những bức thư gửi New Zealand, tr. 89-

Trong thế giới sinh tồn không có gì quan trọng bằng tinh thần, không có gì thiết yếu bằng tinh thần con người. Tinh thần con người là hiện tượng cao cả nhất. Tinh thần con người là sự gặp gỡ giữa con người và Thượng Đế. Tinh thần con người là động lực của cuộc nhân sinh và là trung tâm xuất phát mọi đức hạnh loài người. Tinh thần con người là nguyên lai sự rực sáng của thế giới này.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 239-

Chắc chắn trong con người có một thực thể không phải là thân xác. Đôi khi thân xác suy yếu, nhưng thực thể ấy ở trong trạng thái bình thường. Thân xác ngủ, rồi chết; nhưng thực thể ấy vận động, nhận biết sự vật, diễn đạt chúng và ý thức chính bản thân. Thực thể khác và nội tại này được gọi là thân thiên thượng, dạng tinh khí phù hợp với thân này. Đây là một thực thể tri giác khám phá được ý nghĩa nội tại của sự vật, vì thân xác bên ngoài của con người không phát hiện được bất cứ điều gì. Thực thể tinh khí nội tại nắm bắt những bí mật của cuộc sinh tồn, phát hiện những chân lý khoa học và chỉ ra sự ứng dụng kỹ thuật. Nó khám phá ra điện, phát minh điện báo, điện thoại và mở cửa ra thế giới nghệ thuật. Nếu xác thân bên ngoài làm được điều này, như thế loài vật cũng có thể thực hiện các khám phá khoa học và diệu kỳ, vì loài vật chia sẻ với loài người tất cả những năng lực và hạn chế về vật chất. Vậy cái năng lực vốn thấu suốt được những thực thể của cuộc sinh tồn và không có nơi loài vật ấy là gì? Đó là thực thể nội tại nhận thức được sự vật, rọi ánh sáng lên những điều bí mật của sự sống và sinh vật, phát hiện Vương quốc Thiên thượng, khai mở những điều huyền nhiệm của Thượng Đế và phân biệt con người với con vật. Điều này thật là hiển nhiên.

Như chúng ta đã nêu lên từ trước, thực thể nhân linh này đứng giữa mặt cao và mặt thấp trong con người, giữa thế giới động vật và thế giới Thần tính. Khi năng lực động vật trong con người nổi trội, con người chìm đắm thấp hơn con vật. Khi những năng lực thiên thượng ngự trị trong tư chất, con người trở thành sinh vật tôn quý nhất và cao cả nhất trong thế giới tạo vật. Tất cả những khiếm khuyết trong động vật đều có trong con người. Trong con người có sự đối nghịch, hận thù và đấu tranh vị kỷ cho sự sinh tồn; trong tự thân con người ẩn chứa sự ghen tuông, báo thù, hung dữ, quý quyết, giả hình, tham lam, bất công và tàn bạo. Có thể nói, thực thể con người được bọc bằng lớp áo ngoài của loài vật, các lớp vỏ của thế giới thiên nhiên, thế giới bóng tối, những điều khiếm khuyết và sự thấp

² Một bức thư viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi cho biết: “Hiện nay, khi nghiên cứu, trong tiếng Anh, những thánh thư Baha'i hiện có về đề tài thân thể, linh hồn và tinh thần, điều bị lúng túng do thiếu sự sáng tỏ bởi vì tất cả không do cùng một người dịch thuật, và vì như quý đạo hữu đã biết, còn nhiều thánh thư Baha'i chưa được phiên dịch. Nhưng chắc chắn là tinh thần và linh hồn đôi khi được hiểu nghĩa như nhau; cũng thế, linh hồn và tâm trí, cũng được hiểu nghĩa tương tự, hẳn nhiên là do những khó khăn do các chỗ dịch thuật khác nhau.

kém cùng cực. Mặt khác, chúng ta thấy trong con người có tính công bằng, chân thật, đức tin, tri thức, khôn ngoan, sáng dạ, bác ái và xót thương, đi kèm với trí tuệ, nhận thức với năng lực lĩnh hội thực thể vạn vật và khả năng hiểu thấu những chân lý sinh tồn. Tất cả những sự hoàn hảo tuyệt vời này đều có trong con người. Vì vậy, chúng ta nói rằng con người là thực thể đứng giữa bóng tối và ánh sáng. Từ quan điểm này ta thấy bản chất con người có ba mặt: động vật, nhân bản và thiêng liêng. Tính động vật là bóng tối; tính thiêng liêng là ánh sáng trong ánh sáng.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 465-

Tinh thần nhân linh phân biệt con người với con vật đó là linh hồn thuần lý, và hai danh gọi này – tinh thần nhân linh và linh hồn thuần lý – nói về một điều. Tinh thần này, trong thuật ngữ của các triết gia là linh hồn thuần lý, bao gồm vạn vật, và năng lực tối đa của con người cho phép phát hiện thực thể vạn vật, nhận biết những tính cách riêng và tác động của nó, nhận biết các phẩm chất và đặc điểm của sinh vật. Nhưng tinh thần nhân linh, nếu không được trợ lực bởi tinh thần đức tin, thì không thể tiếp xúc với những bí mật thiên thượng và các thực thể thiêng liêng. Giống như tấm gương, dù trong, sạch và bóng, vẫn cần có ánh sáng. Chỉ khi có một tia sáng mặt trời rọi lên nó, nó mới phát hiện được những bí mật thiên thượng. Nhưng tâm trí là năng lực của tinh thần nhân linh. Tinh thần là ngọn đèn, tâm trí là ánh sáng chiếu rọi từ ngọn đèn. Tinh thần là cây, tâm trí là quả. Tâm trí là sự hoàn hảo của tinh thần và là tính chất chủ yếu của nó, như những tia sáng là tính chủ yếu của mặt trời.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 208-

Linh hồn hoặc tinh thần của cá nhân đi vào cõi hiện hữu khi có sự thụ tinh của xác thịt.

-Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng Dẫn đường, tr. 504-

Người hãy biết rằng linh hồn con người vượt trên cao, và độc lập đối với mọi khuyết tật của thân thể và trí óc. Một người bệnh cho thấy những dấu hiệu của sự yếu đuối là do những căn ngại xen vào giữa linh hồn và thể xác, vì linh hồn tự nó không hề bị tác động bởi căn bệnh nào của thân thể. Hãy quan sát ánh sáng của ngọn đèn. Dù một vật bên ngoài có thể chen vào giữa vùng sáng, ánh sáng ngọn đèn vẫn chiếu rọi với sức mạnh không suy giảm. Cũng như thế, mọi bệnh tật dày vò thân thể con người đều là chướng ngại ngăn trở linh hồn biểu hiện sức mạnh và uy lực cố hữu.

Tuy nhiên, khi nó rời thân xác, nó sẽ thể hiện tính vượt trội, và biểu lộ cái ảnh hưởng mà không sức mạnh nào trên trái đất có thể sánh bằng. Mọi linh hồn trong sạch, tinh tế và thánh thiện sẽ được ban cho uy lực vô biên và sẽ hưởng niềm vui vô hạn.

Hãy xem cây đèn bị giấu dưới cái giá. Dù ánh sáng của nó vẫn chiếu rọi, nhưng sự sáng của nó người ta không thấy được. Cũng thế, hãy xem mặt trời bị mây che mờ. Hãy quan sát xem hào quang của nó có vẻ bị giảm sút như thế nào, nhưng trên thực thể nguồn sáng ấy không hề thay đổi. Linh hồn con người có thể ví như mặt trời này, mọi vật trên trái đất

nên được xem như thân xác. Nếu không có chướng ngại nào bên ngoài xen vào giữa, thân thể toàn vẹn sẽ tiếp tục phản chiếu ánh sáng của linh hồn, và được nuôi dưỡng bởi sức mạnh của linh hồn. Tuy nhiên, ngay khi một bức màn xen vào giữa, vẻ huy hoàng của ánh sáng như bị giảm sút.

Hãy xem xét mặt trời một lần nữa khi nó hoàn toàn bị mây che khuất. Dù trái đất vẫn được ánh sáng của nó soi rọi, nhưng trái đất nhận được mức độ rất ít. Phải đến lúc mây tan, mặt trời mới chiếu rọi trở lại trong hào quang tròn đầy. Sự hiện hữu hay sự tiêu mất của mây không thể nào tác động tới hào quang cố hữu của mặt trời. Linh hồn con người là mặt trời nhờ đó thân thể được soi sáng, từ đó thân thể được nuôi dưỡng, và ta nên hiểu như thế.

Ngoài ra, hãy xét xem trái cây, trước khi thành hình, nó nằm tiềm tàng trong cây. Nếu người ta cắt vụn cái cây, thì không sao phát hiện được dấu hiệu hoặc một thành phần nào của nó. Tuy nhiên, khi trái xuất hiện, nó biểu hiện trọn vẹn trong vẻ đẹp tuyệt vời và trong sự toàn hảo vinh quang, như người đã thấy. Dĩ nhiên, một số trái cây chỉ đạt đến sự phát triển trọn vẹn khi được tách khỏi thân cây.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 154-

Có người cho rằng thân thể là thực chất và tự tồn tại, còn tinh thần là ngẫu nhiên và tùy thuộc nơi thực chất của thân thể, nhưng trái lại, linh hồn thuần lý là thực chất, và thân thể tùy thuộc vào nó. Nếu cái ngẫu nhiên – nghĩa là thân thể – bị hủy diệt, thực chất, tức tinh thần, vẫn tồn tại.

...linh hồn thuần lý, nghĩa là tinh thần nhân linh, không giáng xuống thân thể – nó không nhập vào đó, vì sự giáng xuống và nhập vào là đặc tính của thân xác, còn linh hồn thuần lý thì vượt ngoài điều này. Tinh thần không bao giờ nhập vào thân thể, nên khi rời bỏ thân thể, nó không cần một chốn nương thân: không, tinh thần nối kết với thân thể, như ánh sáng nối kết với tấm gương. Khi tấm gương trong và hoàn hảo, ánh sáng ngọn đèn sẽ hiện ra trong đó, còn khi tấm gương bị phủ bụi hoặc tan vỡ, ánh sáng sẽ biến mất.

Linh hồn thuần lý này – nghĩa là tinh thần nhân linh – không nhập vào thân thể cũng không tồn tại nhờ nó; cho nên sau khi cấu hình nhân thân tan rã, sao tinh thần phải cần một chất liệu khác để sống nhờ? Trái lại, linh hồn thuần lý là thực chất mà thân thể sống nhờ. Cá tính của linh hồn thuần lý có từ đầu; nó không chịu sự tác tạo của thân thể, nhưng trạng thái và cá tính của linh hồn thuần lý có thể được củng cố trong thế giới này; nó sẽ tiến bộ và sẽ đạt tới những cấp độ hoàn hảo, hoặc nó sẽ ở nguyên trong vực thẳm dốt nát thấp nhất, bị che mờ và không thấy được những dấu hiệu của Thượng Đế.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 239-

Quả thật Ta phán, linh hồn con người, trong bản thể của nó, là một dấu hiệu của Thượng Đế, một bí mật trong những huyền nhiệm của Ngài. Nó là một dấu hiệu hùng vĩ về Đấng Toàn năng, là một báo hiệu công bố sự thật về tất cả các thế giới của Thượng Đế. Trong linh hồn ẩn chứa điều mà thế giới hiện nay hoàn toàn không đủ sức thấu hiểu.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 160-

Nếu người đạt được chỉ một giọt móc nơi những dòng nước trong suốt của tri thức thiên thượng, người sẽ nhận biết ngay rằng đời sống thật sự không phải là sự sống xác thịt mà là sự sống tinh thần. Vì sự sống xác thịt là chung cho cả loài người và loài vật, trong khi sự sống tinh thần chỉ được sở hữu bởi những người có tâm hồn trong sạch, đã uống từ đại dương đức tin và nhận phần từ trái cây xác tín. Đời sống này không biết tới cái chết, và cuộc sinh tồn này được tôn vinh bằng tính bất diệt.

-Đức Baha'u'llah, Kinh Xác tín, trang 120-

Trên khắp thế giới ngày nay chúng ta nghe nhiều lời tốt đẹp và đáng ca ngợi. Mọi người nói rằng họ thích điều tốt đẹp, và ghét những điều xấu xa! Sự thành thật đáng ca ngợi, trong khi thói giả dối bị khinh khi. Sự trung thành là một đức hạnh, còn sự phản bội làm mất phẩm giá con người. Làm tâm hồn con người hờ hững là điều lành, còn làm con người đau lòng là điều sai trái. Tử tế và thương người là đúng, còn thù ghét là tội lỗi. Công bằng là đức tính cao quý, còn bất công là sai độc ác. Bỏn phận của mỗi người là xót thương và không làm hại ai, nhưng bằng mọi giá phải tránh xa tính ganh ghét và ác ý. Tri thức và ánh sáng tôn vinh con người, chứ không phải sự vô học hay bóng tối! Điều tốt đẹp là hướng về Thượng Đế, và sự đại dốt là xa lánh Ngài. Nhiệm vụ của chúng ta là hướng dẫn con người tiến lên, chứ không phải làm cho họ lạc đường hoặc sa ngã. Có rất nhiều ví dụ về điều này.

Nhưng tất cả đều chỉ là lời nói và chúng ta thấy rất ít người thực hiện. Mặt khác, chúng ta thấy con người tham lam và ích kỷ, họ làm hại cả anh chị em mình duy vì quyền lợi bản thân. Mọi người chỉ nghĩ đến lợi ích riêng, và chẳng hề hoặc chẳng mấy quan tâm đến lợi ích của người khác. Họ chỉ lo cho sự an bình và thoải mái riêng bản thân, trong khi tình trạng của người khác chẳng khiến họ rung động chút nào. Tiếc thay đó là con đường mà hầu như mọi người đang đi theo.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng tại Paris, tr 79-

Khắp nơi trên thế giới, ở trong và ở ngoài Chánh Đạo, hiện đang có một nhu cầu rất lớn về ý thức tâm linh thật sự để làm thấm nhuần và sinh động đời sống dân chúng. Không thủ tục quản trị nào hoặc sự trung thành vào qui tắc nào có thể thay thế cho tính tâm linh này, tính đặc trưng của tâm hồn, nguyên là bản thể con người. Người rất hài lòng khi thấy đạo hữu nhân mạnh điểm này và giúp các bạn hữu thấy được tầm quan trọng cao nhất của nó.

Đức Shoghi Effendi, Sóng Đạo, Thư ngày 25.4.1945-

HỒI CON CỦA LOÀI NGƯỜI!

Sự vĩnh cửu của Ta là do Ta tạo ra, mà tạo ra cho người. Hãy khoác nó vào như một lễ y quý giá. Sự duy nhất của Ta là tự Ta làm lấy, mà làm cho người; hãy mặc nó vào, để vĩnh viễn biểu dương sự hằng hữu bất tận của Ta.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn, bằng Tiếng Ả rập, câu 64-

Khi trái xuất hiện trên cây và chín mọng, chúng ta biết là cây hoàn hảo; nếu cây không sinh quả thì có tăng trưởng cũng là vô dụng, không ích lợi gì! Khi trong linh hồn có sự sống của tinh thần, nó sẽ cho trái tốt và trở thành Cây thiên thượng...

Một số người sống cuộc đời hoàn toàn ràng buộc vào những điều thuộc thế gian; tâm trí họ bị bao vây bởi những lẽ thói bề ngoài và ước vọng tập truyền, đến nỗi họ trở nên mù trước cuộc sinh tồn bên kia thế giới, trước ý nghĩa tâm linh của mọi vật! Họ nghĩ ngợi và mơ ước danh vọng trần tục và sự tiến triển về vật chất. Những khoái lạc và ngoại cảnh an vui bó hẹp chân trời của họ, chí nguyện lớn nhất của họ tập trung vào những thành công thuộc trạng hưởng và cảnh ngộ thế tục! Họ không kiểm chế dục vọng thấp kém; họ ăn, uống và ngủ! Giống như loài vật, họ không nghĩ gì hơn ngoài sự an nhàn cho bản thân. Những điều đó hẳn là thiết yếu. Cuộc sống là gánh nặng mà chúng ta phải mang khi còn tồn tại trên trái đất, nhưng những lo toan về các mặt thấp kém của cuộc đời không được áp chế tất cả những tư tưởng và ước vọng của con người. Những khát khao của trái tim phải hướng tới mục đích vinh quang hơn, các hoạt động của trí tuệ phải vươn lên những trình độ cao hơn! Con người nên mang trong linh hồn mình hình ảnh của sự hoàn mỹ thiên thượng, và chuẩn bị cho nó thành nơi trú ngụ đầy ơn phước vô tận của Thánh Linh.

Các con hãy nuôi cao vọng tạo lập nền văn minh thiên thượng trên trái đất này! Ta cầu nguyện cho các con được ơn phước tối cao, để lòng các con đầy ắp sức sống của Thánh Linh và các con sẽ trở nên nguồn sống của thế giới.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng tại Paris, tr 98-

HỒI NGƯỜI TÔI TỐ CỦA TA!

Người như một thanh kiếm được chế luyện tinh tế và giấu kín trong vỏ bao; giá trị ẩn tàng của nó, đến người thợ đúc chuyên môn cũng không tường tận. Vậy người hãy ra khỏi cái bao vị kỷ và dục vọng để cho giá trị của người được chói lọi và hiển nhiên trước mắt mọi người.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn, bằng Tiếng Ba tư, câu 72 -

Hãy hào hiệp trong thịnh vượng và hãy tạ ơn trong nghịch cảnh. Hãy xứng đáng với sự tin cậy của người láng giềng, hãy nhìn y với vẻ mặt thân thiện và tươi vui. Hãy là kho tàng cho người nghèo, là bạn tư vấn cho kẻ giàu, là người đáp ứng lời kêu van của kẻ túng thiếu, và là người biết giữ tính cách cao thượng lời hứa của mình. Hãy công bình trong sự phê phán, và hãy thận trọng trong lời nói. Đừng bắt công với bất cứ ai, và phải hết sức khiêm tốn với mọi người. Hãy là ngọn đèn cho những kẻ đi trong bóng tối, là niềm vui cho những người sầu não, là đại dương cho những kẻ khát nước, là nơi nương náu đối với kẻ hoạn nạn, là người nâng đỡ và bảo vệ đối với những nạn nhân bị áp bức. Ước gì sự thẳng thắn và liêm khiết đánh dấu mọi hành động của người. Hãy là mái nhà cho người xa lạ, là liều thuốc cho kẻ đờn đau, là tháp đài vững chắc cho kẻ lẩn tránh. Hãy là mắt cho người mù, và là ngọn đèn soi đường cho người lạc lối. Hãy là vật trang sức cho bộ mặt chân lý, là mào miện trên vầng trán công nghĩa, là trụ cột của ngôi đền chính trực, là sinh

khí cho cơ thể loài người, là ngọn cờ của đạo bình công lý, là tinh tú nơi chân trời đức hạnh, là giọt sương cho mảnh đất tâm hồn con người, là chiếc thuyền trên đại dương kiến thức, là mặt trời trên thiên đàng từ ái, là châu ngọc trên vương miện khôn ngoan, là ánh sáng rực rỡ trên bầu trời của thể hệ mình, là trái trên cây khiêm tốn.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr.286-

HỒI CON CỦA VINH QUANG!

Hãy nhanh chân trên đường đi thiêng liêng và bước vào cõi trời thông cảm với Ta. Hãy tẩy sạch tâm hồn người bằng dầu bóng tinh thần và hãy bước vào triều đường của Đấng Tối cao.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn bằng tiếng Ba tư, câu 8-

HỒI CON CỦA LOÀI NGƯỜI!

Hãy ghi trên ngọc bản của tinh thần người, bằng mực rờng ánh sáng, tất thảy những gì Ta đã mặc khải cho người. Nếu người không đủ khả năng làm điều đó, thì người hãy chế mực bằng tinh hoa của tâm hồn người. Và nếu việc này người cũng không làm được, thì hãy viết bằng chất son đỏ ối được rưới trên đường đi của Ta. Ta cho son ấy là tuyệt diệu hơn mọi sự, bởi quang sắc của nó rực rỡ đời đời.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn bằng tiếng Á rập, câu 71-

17/ TÔN CHẤT CỦA THƯỢNG ĐẾ

Trong Tôn chất và trong Bản thể của Ngài, Thượng Đế hằng là Đấng không ai thấy, không thể tiếp cận, không thể biết được.

-Đức Baha'u'llah, Thư gửi cho Con của Chó Sói, tr.118-

Hãy xem xét lý tính mà Thượng Đế đã phú cho bản thể con người. Hãy xem xét bản thân người, hãy xem sự động tịnh của người, ý chí và mục đích của người, thị giác và thính giác của người, khứu giác và năng lực phát biểu của người, và bất cứ điều gì liên quan tới, hoặc vượt trên các giác quan vật chất hoặc các nhận thức tâm linh của người, tất cả xuất phát từ, và nhận sự tồn tại của chính lý tính như thế nào. Tất cả đều liên hệ mật thiết với nó đến nỗi nếu mối liên hệ giữa nó với thân thể con người bị tách rời trong nháy mắt, thì mỗi một và mọi giác quan này sẽ ngưng thể hiện chức năng của nó ngay tức khắc, và sẽ mất đi năng lực biểu hiện các bằng chứng về hoạt động của nó. Điều hết sức rõ ràng và hiển nhiên là mỗi công cụ nêu trên đều tùy thuộc, và sẽ tiếp tục tùy thuộc mãi cho hoạt động riêng của nó nơi lý tính này, nên được xem như là dấu hiệu mặc khải của Đấng hằng là Đấng Chúa tối thượng của muôn loài. Qua biểu hiện của lý tính này tất cả các danh và các đặc tính được khải lộ, và bởi sự ngưng hoạt động của lý tính tất cả bị hư hoại và tuyệt diệt.

Thật hoàn toàn sai lầm khi cho rằng khả năng này giống với năng lực thị giác, bởi vì năng lực thị giác phát sinh từ lý tính và hoạt động tùy thuộc nơi lý tính. Và cũng thật là rỗng tuếch khi cho rằng lý tính đồng dạng với thính giác, vì thính giác nhận từ nơi lý tính năng lượng cần thiết để thực hiện chức năng của nó. Chính mối liên hệ này gắn liền lý tính với bất cứ cái gì là kẻ nhận các danh và các đặc tính bên trong đền thờ nhân thân. Những đặc tính thiên khải và những danh khác nhau này đã được khai sinh thông qua tác động từ dấu hiệu này của Thượng Đế. Trong tinh hoa và thực thể của nó, dấu hiệu này là vô cùng cao cả ở trên tất cả các danh và các đặc tính. Thật ra, mọi thứ ngoài lý tính, khi so sánh với vinh quang của nó, đều mờ nhạt như hư không tuyệt đối và trở nên sự vật bị quên lãng.

Nếu người ngẫm nghĩ trong lòng, từ nay cho đến lúc cuối không có chung cuộc, với tất cả sự hiểu biết và trí thông minh tập trung mà các trí óc vĩ đại nhất đã đạt được trong quá khứ và sẽ đạt trong tương lai, về thực thể thiên ban và tinh tế này, là dấu hiệu mặc khải của Đấng Thượng Đế Toàn vinh, Toàn thắng, người sẽ không hiểu nỗi sự huyền bí của nó hoặc đánh giá đúng năng lực của nó. Khi nhận biết sự bất năng của người trong việc đạt tới thức ngộ về Bản thể ấy vốn tồn tại trong người, người sẽ sẵn sàng thú nhận sự vô ích của những nỗ lực, do người toan tính hoặc do tác động của bất cứ tạo vật nào khác, nhằm dò tìm sự huyền bí của Đấng Thượng Đế Hằng sống, Mặt trời vinh quang không phai mờ, Đấng Cổ cựu các thời đại vĩnh hằng. Việc thú nhận về tính bất năng này mà sự chiêm nghiệm chín chắn cuối cùng sẽ buộc mọi trí tuệ phải làm, tự nó là đỉnh cao của nhận thức con người, và đánh dấu tột đỉnh sự phát triển của con người.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 165-

...Cấp độ thấp không thể hiểu cấp độ cao, sự nhận thức ấy không thể có được. Tuy nhiên giới trên cao thì hiểu giới thấp. Ví dụ, loài động vật hiểu khoáng vật và thực vật, loài người hiểu các giới động vật, thực vật và khoáng vật. Nhưng giới khoáng vật không thể nào hiểu thế giới loài người. Mặc dù sự kiện là tất cả các thực thể này chung sống trong thế giới hiện tượng, nhưng cấp độ thấp không bao giờ hiểu được cấp độ cao.

Vậy làm sao thực thể giả tạm, là con người, hiểu được tôn chất của Bản thể thường tồn, là Đấng Thiên thượng? Sự khác biệt về cương vị giữa con người và Thực thể Thiên thượng là ngàn vạn lần lớn hơn sự khác biệt giữa thực vật và động vật. Và điều mà con người khơi dậy trong trí chỉ là hình ảnh tưởng tượng thuộc tình trạng nhân sinh, nó không thể bao trùm thực thể Thượng Đế nhưng thực thể Thượng Đế bao trùm nó. Nghĩa là, con người lĩnh hội được những quan niệm hư ảo của mình, còn Thực thể của Thần tính không bao giờ có thể lĩnh hội được.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 46-

Làm sao ta biết được Thượng Đế? Chúng ta biết Ngài qua các đặc tính của Ngài. Chúng ta biết Ngài qua các dấu hiệu của Ngài. Chúng ta biết Ngài qua các danh của Ngài. Chúng ta không biết thực thể mặt trời là gì, nhưng chúng ta biết mặt trời qua tia sáng, sức nóng, hiệu quả và sự soi thấu của nó. Chúng ta nhận biết mặt trời do ân huệ và hào quang của nó, nhưng cái gì tạo thành thực thể của năng lượng mặt trời, đó là điều chúng ta không biết. Tuy nhiên, những đặc tính riêng của mặt trời thì chúng ta biết. Nếu chúng ta muốn tiếp xúc với thực thể của Thần tính, chúng ta chỉ có thể làm được bằng cách nhận biết các hiện tượng, các đặc tính và dấu vết, vốn trải khắp trong vũ trụ.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 422-

...Thực thể của Thần tính ẩn khuất đối với mọi nhận thức, và bí nhiệm đối với tâm trí mọi người. Tuyệt đối không thể vươn lên cõi ấy...

Dù vậy, chúng ta vẫn nói về các danh và các đặc tính của Thực thể Thiên thượng, và chúng ta chúc tụng Ngài bằng cách cho rằng Ngài có thị giác, thính giác, uy lực, sự sống và tri thức. Chúng ta xác định những đặc tính này, không phải để chứng minh sự hoàn hảo của Thượng Đế, nhưng để phủ nhận ý tưởng rằng Ngài có khiếm khuyết. Khi nhìn thế giới sinh tồn, chúng ta thấy rằng sự dốt nát là khiếm khuyết và hiểu biết là hoàn hảo; vì vậy, chúng ta nói rằng Tôn chất thiên thượng của Thượng Đế là minh triết. Sự yếu đuối là khiếm khuyết, và sức mạnh là hoàn hảo, cho nên, chúng ta nói rằng Tôn chất thiên thượng của Thượng Đế là tốt đỉnh của sức mạnh. Không phải vì chúng ta hiểu được tri thức của Ngài, thị giác của Ngài, sự sống và sức mạnh của Ngài, vì điều đó vượt khỏi tầm nhận thức của chúng ta; bởi lẽ các đặc tính và các danh tất yếu của Thượng Đế chính là Tôn chất của Ngài, và Tôn chất của Ngài vượt trên mọi nhận thức.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 146-

Đáng ca ngợi thay Thượng Đế, Đấng Vĩnh hằng bất diệt, Đấng Trường tồn bất hoại, Đấng Tự tại bất biến. Ngài chính là Đấng cao cả trong quyền tối thượng của Ngài, chính là Đấng

hiển hiện qua các dấu hiệu của Ngài, và ân tàng qua những điều huyền nhiệm của Ngài. Ngài chính là Đấng ban lệnh cho linh kỳ Ngôi Lời Cao cả Nhất dương cao trong thế giới tạo vật, và biểu hiệu "Ngài làm bất cứ điều gì Ngài muốn" được nêu lên giữa tất cả các dân tộc. Ngài chính là Đấng đã mặc khải Nền Chánh Đạo để hướng dẫn chúng sinh, và ban xuống những câu thánh thi để tỏ rõ Bằng cứ và Chứng tích của Ngài...

-Đức Baha'u'llah, Thư gửi cho Con của Chó Sói, tr.1-

Cánh cửa tri thức về Đấng Cổ cựu đã từng, và sẽ tiếp tục mãi mãi đóng kín trước mặt loài người. Không sự hiểu biết nào của con người có thể hy vọng vươn tới triều đường thánh thiện của Ngài. Tuy nhiên, bằng dấu hiệu lượng từ bi của Ngài, và là bằng chứng về lượng từ ái của Ngài, Ngài đã biểu hiện trước loài người những Mặt trời Hướng dẫn thiêng liêng, những Biểu tượng Thống nhất thiên thượng của Ngài, đã thiết định tri thức về những Đấng thoát tục này cũng giống như tri thức về chính Bản thể Ngài. Ai nhận biết các Đấng ấy là đã nhận biết Thượng Đế. Ai nghe được tiếng gọi của các Đấng ấy là đã nghe được Tiếng nói của Thượng Đế, ai làm chứng về chân lý Mặc khải của các Đấng ấy là đã làm chứng về chân lý của chính Thượng Đế, ai từ bỏ các Đấng ấy là đã từ bỏ Thượng Đế, ai không tin các Đấng ấy là đã không tin Thượng Đế. Mỗi Đấng ấy đều là Đường đi của Thượng Đế nối liền thế giới này với các thế giới thiên thượng, và là Ngọn cờ Chân lý của Ngài đối với mọi người ở trên cõi đất và cõi trời. Các Ngài là những Đấng Biểu hiện của Thượng Đế giữa loài người, là những bằng chứng về Chân lý của Ngài, và là những dấu hiệu nền vinh quang của Ngài."

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 49-

Trong Ngôi Lời của Thượng Đế còn có một sự thống nhất khác - sự thống nhất của các Đấng Biểu hiện Thượng Đế: Đức Abraham, Đức Moses, Đức Chúa, Đức Muhammad, Đức Bab và Đức Baha'u'llah. Đây là sự thống nhất thiêng liêng, thiên thượng, ngời sáng và từ bi - một Thực thể duy nhất giáng thế trong các Biểu hiện liên tục. Ví dụ, mặt trời là duy nhất và bất biến, nhưng các điểm xuất hiện thì khác nhau. Mùa hè thì mặt trời mọc ở điểm bắc Hoàng đạo, mùa đông thì mọc ở điểm nam. Mỗi tháng xen kẽ, nó xuất hiện ở một điểm nhất định trên Hoàng đạo. Dù những điểm xuất hiện này khác nhau, mặt trời vẫn chỉ là một mặt trời ở các điểm ấy.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 192-

[Đức Baha'u'llah]... công bố dứt khoát sự tồn tại và sự thống nhất của Đấng Thượng Đế hằng sống, không ai biết được, không vươn tới được, nguồn gốc của mọi Mặc khải, vĩnh cửu, toàn tri, hiển hiện khắp nơi và toàn năng...

-Đức Shoghi Effendi, Thượng Đế Vừa Qua Đây, tr. 139-

...“Linh nội tại của các Linh” và “Tôn chất hằng hữu của các Tôn chất” - Đấng Thượng Đế bất kiến nhưng thuần lý ấy, dù chúng ta tôn vinh như thế nào thần tính các Đấng Biểu hiện của Ngài trên trái đất, không bao giờ nhập hóa Bản thể vô biên, không ai biết, bản

thể bất hoại và trùm khắp của Ngài vào một nhân thân hữu hoại, hữu hạn và cụ thể. Tất nhiên, một Đấng Thượng Đế nhập hóa thực thể chính Ngài, theo ánh sáng giáo lý của Đức Baha'u'llah, thì lập tức không còn là Thượng Đế nữa.

Lý thuyết về sự nhập hóa thiên thượng là quá thô thiển và kỳ quặc, xa lạ và không phù hợp với những điểm cơ bản của niềm tin Baha'i, giống như những quan niệm về Thượng Đế có tính phiếm thần và nhân chủng học không thể chấp nhận được - thánh ngôn của Đức Baha'u'llah mạnh mẽ bác bỏ và phơi bày sự sai lầm lộ liễu của hai thuyết này.

-Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah, tr. 112-

Ý nghĩa Thượng Đế Hằng sống - Không phải là Thượng Đế theo nhân chủng học.

"Đấng Thượng Đế Hằng sống nghĩa là Đấng Thượng Đế có ý thức về tạo vật của Ngài, là Đấng có Linh trí, Ý chí, Mục đích, chứ không phải như sự tin tưởng của nhiều khoa học gia hoặc nhà duy vật, là một sức mạnh cố định và vô thức hoạt động trong vũ trụ. Quan niệm về Đấng Thượng Đế Thiên thượng là Đấng Tối cao và là Thực thể hằng hữu trên thế giới, nhưng không mang tính nhân chủng học, vì quan niệm này vượt khỏi mọi hình tướng và giới hạn của con người, không hề tìm cách định nghĩa tôn chất của Thần tính vốn đương nhiên vượt khỏi nhận thức của nhân loại. Nói rằng Thượng Đế là Thực thể hằng sống không có nghĩa rằng Ngài có xác thân, hoặc giống với con người về bất cứ phương diện nào.

-Đức Shoghi Effendi, Những ngọn đèn Dẫn đường. tr. 477-

18/ THƯỢNG ĐẾ, TẠO VẬT, VÀ THÁNH LINH

Về câu hỏi của người liên quan đến nguồn gốc của tạo vật. Hãy biết chắc rằng tạo vật của Thượng Đế tồn tại từ vạn cổ, và sẽ tiếp tục tồn tại đời đời. Khởi thủy của nó không có bắt đầu, và chung cuộc của nó không có kết thúc. Danh Ngài, Đấng Sáng tạo, hàm ý là phải có tạo vật, cũng như tôn hiệu của Ngài, Đấng Chúa loài người, phải dính dáng đến sự tồn tại của kẻ tôi tớ.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 150-

Người hãy biết sự thật rằng các thế giới của Thượng Đế là vô hạn về con số, và vô biên về phạm vi. Không ai có thể tính đếm hoặc hiểu được các thế giới ấy ngoài Thượng Đế, Đấng Toàn tri, Đấng Toàn trí.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 151-

Người hãy biết rằng mọi vật thọ tạo đều là một dấu hiệu về mặt khả của Thượng Đế. Mỗi vật, tùy năng lực của nó là, và mãi mãi vẫn là, một bằng chứng về Đấng Toàn năng. Bởi vì Ngài, Đấng Chúa Tối thượng của vạn vật hằng muốn khả hiện quyền tối thượng của Ngài trong vương quốc các danh và các đặc tính, mỗi một và tất cả tạo vật, do tác động của Ý chí thiên thượng, đã được tạo thành một dấu hiệu nền vinh quang của Ngài. Sự khả lộ này phổ biến và thông thường đến nỗi không có bất cứ cái gì trong khắp vũ trụ được phát hiện mà không phản chiếu hào quang của Ngài. Trong những tình trạng đó sự kè cận hoặc cách xa không còn đáng kể nữa... Nếu Bàn tay quyền uy thiên thượng tước đoạt ân huệ cao cả này, thì tất cả tạo vật, toàn thể vũ trụ sẽ trở thành hoang vắng và hư không.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 184-

Theo các nhận định của người về sự khai thiên lập địa, đây là vấn đề có nhiều quan niệm khác nhau do những khác biệt về tư tưởng và ý kiến của loài người. Nếu người cho rằng tạo vật đã từng tồn tại và sẽ tiếp tục tồn tại, như thế là đúng; hoặc nếu như người xác định quan niệm ấy như đã được nêu trong các Thánh thư, thì cũng chẳng có gì phải hoài nghi, vì điều đó đã được mặc khải bởi Thượng Đế, Đấng Chúa của các thế giới...

Cái gì tồn tại là đã tồn tại từ trước, nhưng không phải trong hình dạng người thấy hiện nay. Thế giới sinh tồn bước vào cõi hiện hữu nhờ sức nóng phát ra từ sự tương tác giữa lực tác động và cái gì tiếp nhận nó. Hai lực này giống nhau, nhưng khác nhau. Lời Thông báo Vĩ đại thông tin cho người như thế về cấu trúc vinh quang này. Cái truyền đi lực tác động và cái tiếp nhận ảnh hưởng tất nhiên được tạo nên bởi Thánh ngôn vô địch của Thượng Đế ấy là Nguyên do của toàn thể cuộc sáng tạo, trong khi tất cả những gì khác ngoài Thánh ngôn của Ngài cũng chỉ là những sinh linh và kết quả từ đó ra. Quả thật Thượng Đế của người là Đấng Giải thích, Đấng Toàn trí.

Ngoài ra, người hãy biết rằng Lời của Thượng Đế - tôn quý thay vinh quang của Ngài - là cao cả và vượt trội thật xa trên trên những gì mà giác quan có thể nhận thức, vì nó thoát

khỏi mọi thuộc tính hoặc chất liệu. Nó vượt trên những giới hạn của các nguyên tố đã phát hiện và thoát hẳn mọi chất liệu chính yếu và đã được nhìn nhận. Nó trở nên hiển hiện không qua một âm tiết hoặc một từ, mà chỉ là Phán lệnh của Thượng Đế vốn thấm nhuần tất cả tạo vật. Nó không bao giờ bị rút lại khỏi thế giới sinh tồn. Nó là hồng ân trùm khắp của Thượng Đế, từ đó mọi ân huệ chiếu tỏa. Nó là một thực thể vượt xa mọi điều đã và sẽ tồn tại...

Mọi vật đều phải có nguồn gốc, và mọi cái xây lên phải có người xây. Quả thật, Lời của Thượng Đế là Nguyên nhân làm phát sinh thế giới vô thường - một thế giới được điểm tô bằng hào quang của Đấng Cố cựu các Thời đại, nhưng được đổi mới và làm hồi sinh qua tất cả các thời đại. Tôn quý vô cùng là Đấng Thượng Đế Minh triết đã tạo nên cấu trúc cao cả này.

Hãy nhìn thế giới và ngẫm nghĩ một lúc về nó. Nó mở ra trước mắt người quyền sách tự thân và tiết lộ điều mà Ngôi bút của Chúa người, Đấng Tạo dáng, Đấng Toàn giác, đã ghi vào đó. Nó sẽ giúp người làm quen với những gì tồn tại trong nó và trên nó, và sẽ cho người những giải thích rõ ràng để khiến người trở nên độc lập đối với mọi người giải thích hùng hồn.

Quả thật: Thiên nhiên trong tự thân nó là biểu tượng của Danh Ta, Đấng Làm nên, Đấng Sáng tạo. Các biểu hiện của thiên nhiên rất đa dạng do nhiều nguyên nhân khác nhau, và trong tính đa dạng này có các dấu hiệu cho những người tinh mắt. Thiên nhiên là Ý chí của Thượng Đế và sự thể hiện của Ý chí ấy ở trong và thông qua thế giới vô thường. Thiên nhiên là sự ban phát ơn Quan phòng theo lệnh của Đấng An bài, Đấng Toàn trí. Nếu có người khẳng định rằng thiên nhiên là Ý chí của Thượng Đế biểu hiện trong thế giới sinh tồn, thì không ai được chất vấn điều xác định đó. Thiên nhiên được phú cho uy lực với thực thể mà những bậc thức giả không sao hiểu nổi. Tất nhiên người có linh giác không thấy gì trong đó ngoài hào quang rực rỡ của Danh Ta, Đấng sáng tạo.

-Đức Baha'u'llah, Các Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 140-

Mỗi lời thoát ra từ linh khẩu của Thượng Đế được phú cho uy lực lớn đến mức có thể truyền sự sống mới vào mọi nhân thân, giá mà các người là những người hiểu chân lý. Mọi công trình kỳ diệu mà các người chứng kiến trên thế giới đã được biểu hiện nhờ hoạt động của Ý chí tối cao và tôn quý nhất của Ngài, qua Mục đích kỳ diệu và không đòi hỏi của Ngài. Chỉ qua sự khải hiện của danh 'Đấng Tạo dáng', thoát ra từ môi Ngài và công bố đặc tính của Ngài cho nhân loại, năng lực ấy khi phát ra có thể làm nảy sinh, qua các thời đại liên tiếp, tất cả các ngành nghệ thuật đa dạng mà bàn tay con người có thể tạo ra. Đây quả là chân lý hiển nhiên. Ngay khi lời kỳ diệu này phát ra, năng lực sinh động của nó, khơi dậy bên trong mọi tạo vật, làm phát sinh các phương tiện và các công cụ giúp tạo nên và hoàn thiện các nghệ thuật. Tất cả các thành đạt tuyệt vời ấy mà các người đang chứng kiến là hậu quả trực tiếp từ Mặc khải của Danh này. Quả thật, trong những ngày sắp tới, các người sẽ thấy những điều chưa từng nghe nói đến trước đây. Đó là điều đã được chỉ dụ trong các Kinh bản của Thượng Đế, và không ai có thể hiểu ngoại trừ những người có cái nhìn nhạy bén. Cũng thế, khi ngôn từ biểu lộ đặc tính của Ta 'Đấng Toàn

Tri'... thoát ra từ thân khẩu của Ta, mọi vật thọ tạo, tùy năng lực và những hạn chế của nó, sẽ được phú cho sức mạnh tiết lộ tri thức về những ngành khoa học kỳ diệu nhất, và sẽ được tăng lực để biểu hiện các ngành khoa học ấy theo thời gian tùy phán lệnh của Đấng Toàn năng, Đấng Toàn tri. Người hãy biết chắc rằng sự Khải lộ của mỗi Danh khác cũng được kèm theo biểu hiện như thế về sức mạnh thiên thượng. Mỗi mẫu tự thoát ra từ linh khẩu của Thượng Đế hiển nhiên là mẫu tự gốc, và mỗi từ thốt ra bởi Đấng Bình minh Mặc khải thiên thượng là một từ gốc, và Kinh bản của Ngài là Kinh bản gốc. Phúc thay cho ai nhận biết sự thật này.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 142-

Sức mạnh lớn nhất trong thế giới và phạm vi sinh tồn của con người là tinh thần - hơi thở thiên thượng làm sinh động và thấm nhuần vạn vật. Điều này hiển hiện trong khắp tạo vật ở các thế giới và các mức độ khác nhau. Trong giới thực vật, nó là tinh thần gia bội hoặc lực tăng trưởng, cốt lõi của sự sống và sự phát triển của cây, và là sinh thể của thế giới thực vật. Ở cấp biểu hiện này tinh thần không có ý thức về sức mạnh như nét đặc trưng của thế giới động vật. Tính riêng này hoặc cộng thêm nơi động vật là sự cảm nhận; nó thấy, nghe, ngửi, nếm và cảm nhận, nhưng chính nó không thể có ý tưởng hữu thức hoặc suy tư là nét đặc trưng và riêng biệt của thế giới loài người. Loài vật không thể sử dụng hoặc nhận biết đặc ân và sức mạnh này của riêng loài người. Từ cái hữu hình con vật không thể rút ra kết luận về cái vô hình, trong khi tâm trí con người từ những yếu tố biết được và thấy được có thể đạt tới tri thức về điều không biết và không thấy... Tinh thần loài vật không thể xuyên thấu và phát hiện những bí mật của sự vật. Nó chịu sự giới hạn của các giác quan. Chẳng hạn, dù giáo dục thế nào, nó cũng không thể lĩnh hội sự kiện là mặt trời đứng yên, và trái đất quay xung quanh mặt trời. Cũng thế, tinh thần con người cũng có các giới hạn của nó. Nó không thể hiểu những hiện tượng về Vương quốc vượt trên cương vị con người, vì nó bị tù hãm bởi những sức mạnh và lực lượng sống tác động trong thế giới sinh tồn này, và nó không sao vượt qua giới hạn này.

Tuy nhiên, có một Tinh thần khác, có thể gọi là Linh Thiên thượng, mà Đức Chúa nhắc đến khi Ngài dạy rằng con người phải được sinh ra bằng tác động hồi sinh và rửa tội bằng lửa hằng sống của Linh này. Những linh hồn không có Linh Thiên thượng bị xem như đã chết, dù rằng nó có tinh thần nhân linh. Đức Chúa đã công bố sự chết của nó vì nó không nhận được Linh Thiên thượng. Ngài phán: "Hãy để kẻ chết chôn người chết của họ." Lúc khác Ngài phán: "Cái gì sinh ra bởi xác thịt là xác thịt; và cái gì sinh ra bởi Thánh Linh là linh." Bằng lời này Ngài muốn nói rằng các linh hồn, dù sống trong thế giới loài người, đều đã chết nếu thiếu cái tinh thần riêng biệt này về ơn hồi sinh thiên thượng. Các linh hồn ấy không tiếp nhận được sự sống thiêng liêng của Vương quốc Thiên thượng, vì linh hồn nhận được sức mạnh của Linh Thiên thượng mới sống thực sự.

Tinh thần hồi sinh này tỏa chiếu tự nhiên từ Mặt trời Chân lý, từ thực thể Thần tính, chứ không phải là sự khải thị hoặc biểu hiện. Nó giống như những tia sáng mặt trời. Tia sáng là sự chiếu tỏa từ mặt trời. Điều này không có nghĩa là mặt trời bị tách chia, rằng một phần của mặt trời đã bước vào không gian. Cái cây bên cạnh Ta đây mọc lên từ hạt giống; vì

vậy, nó là biểu hiện hoặc sự khai nở của hạt giống. Hạt giống, như các con có thể thấy, đã khai nở trong sự biểu hiện, và kết quả là cái cây này. Mỗi cái lá của cây là một phần của hạt giống. Nhưng thực thể của Thần tính thì không thể phân chia, mỗi cá nhân trong nhân loại không thể là một phần của Thần tính như người ta thường nói. Trái lại, các thực thể riêng lẻ trong nhân loại, khi sinh lại về tâm linh, chỉ là những sự chiếu tỏa từ thực thể của Thần tính, giống như ngọn lửa, sức nóng và ánh sáng của mặt trời là hào quang của mặt trời chứ không phải là một phần của chính mặt trời. Vì vậy, một tinh thần đã chiếu tỏa từ thực thể của thần tính, và hào quang của nó đã trở nên hiển hiện trong bản thể con người. Tia sáng và sức nóng này là vĩnh cửu. Hào quang không bao giờ ngưng chiếu rọi. Bao lâu mặt trời tồn tại, sức nóng và ánh sáng sẽ tồn tại, và vì sự vĩnh hằng là thuộc tính của Thần tính, sự chiếu tỏa này cũng là vĩnh hằng. Ôn phước này không hề ngưng. Loài người càng phát triển, thì hào quang hoặc sự tỏa chiếu của Thần tính sẽ càng hiển lộ, giống như viên đá, khi trở nên bóng và sạch như gương, thì sẽ phản chiếu đến mức trọn vẹn vinh quang và sự huy hoàng của mặt trời.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 58-

Những huyền nhiệm về thiên ân vô lượng của Ngài thật rộng khắp biết bao! Hãy trông những điều huyền nhiệm ấy thấm nhuần toàn thể tạo vật như thế nào. Thánh đức của các điều ấy tuyệt vời đến nỗi không một nguyên tử nào trong toàn thể vũ trụ có thể không trung ra các bằng chứng về sức mạnh của Ngài, không tôn vinh Hồng danh thiêng liêng của Ngài, hoặc không biểu lộ ánh sáng huy hoàng về sự thống nhất của Ngài. Tạo vật của Ngài hoàn hảo và toàn vẹn đến nỗi không trí óc hoặc tâm hồn nào, dù nhạy bén hay trong sạch đến đâu, có thể lĩnh hội được bản chất chúng sinh vô nghĩa nhất của Ngài; lại càng không đủ sức dò tìm sự huyền bí của Đấng chính là Vàng Thái dương Chân lý, Đấng hằng là Bản thể vô hình và không ai biết được.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 62-

19/ MỐI LIÊN HỆ GIỮA THƯỢNG ĐẾ VÀ NHÂN LOẠI

Khi tạo nên thế giới với mọi thứ sinh sống và di động trong đó, qua hoạt động trực tiếp của Ý chí tối thượng và không giới hạn, Ngài (Thượng Đế) đã chọn ban cho con người sự phân biệt và khả năng độc đáo để biết Ngài và yêu Ngài - một khả năng phải được coi như là động cơ phát sinh và là mục đích chính của cả tạo vật... Thượng Đế đã ban phát ánh sáng một trong các Danh của Ngài lên bản thể sâu thẳm nhất của mỗi vật và mọi vật thọ tạo, và biến nó thành nguồn tiếp nhận vinh quang một trong những Đặc tính của Ngài. Tuy nhiên, trên bản thể con người, Ngài đã tập trung tất cả sự rực sáng bởi tất cả các Danh và các Đặc tính của Ngài, và biến nó thành tấm gương nhân danh Ngài - một mình ở giữa tất cả các vật thọ tạo khác, con người được tách riêng ra để ban cho một ân huệ lớn lao như thế, một hồng phúc vững bền như thế.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 65-

Trong Kinh Cựu ước, Thượng Đế phán: "Ta đã tạo ra loài người giống hình ảnh Ta". Trong Kinh Thánh, Chúa Cơ đốc giảng: "Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta" (Giăng 14:11). Trong Kinh Quran, Thượng Đế dạy: "Con người là sự nhiệm màu của Ta và Ta là sự màu nhiệm của con người". Đức Baha'u'llah viết rằng: "Tâm hồn người là cung điện của Ta; hãy làm cho nó thanh khiết để Ta ngự về. Tinh thần người là nơi Ta khai hiện; hãy tẩy sạch nó cho Ta xuất hiện".

Tất cả những Lời Thánh ấy đã chứng minh rằng con người được tạo nên theo hình ảnh của Thượng Đế.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 23-

Tất cả lời ca ngợi và vinh quang thuộc về Thượng Đế, nhờ quyền năng sức mạnh của Ngài, đã được chuyển đến tạo vật của Ngài từ cảnh trợ trợ không thực hữu, và khoác lên nó chiếc áo sự sống. Trong tất cả vạn vật, Ngài đã tách riêng thực thể tinh khiết và trân bảo của con người, cho một ân huệ đặc biệt, và phục sức cho nó bằng khả năng độc đáo là biết Ngài và phản ánh sự vĩ đại của vinh quang Ngài. Điểm nổi bật song hành này được đặc ban cho nó đã tẩy sạch tâm hồn nó khỏi thứ rỉ sét của mọi dục vọng vô bổ, và làm cho nó xứng đáng với chiếc áo mà Đấng Sáng tạo đã ưu ái mặc cho nó. Đặc ân này có công dụng cứu linh hồn nó khỏi cảnh khốn đốn của sự dốt nát.

Chiếc áo này đã điểm tô cho thân xác và linh hồn con người chính là nền móng hạnh phúc và sự phát triển của nó. Thật phước biết bao cho cái ngày, nhờ sự giúp đỡ bởi hồng ân và sức mạnh của Đấng Thượng Đế Chân chính Duy nhất, mà con người tự giải thoát khỏi sự ràng buộc và sa ngã của thế giới và mọi thứ trong đó, để đạt tới sự an nghỉ lâu dài và thực sự dưới bóng Cây Tri thức!

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 77-

Đấng Thượng Đế chân chính duy nhất, cao cả thay vinh quang của Ngài, không muốn điều gì cho chính Ngài. Sự trung thành của nhân loại không làm lợi cho Ngài, sự sa đọa của họ không làm hại Ngài.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 260-

Mối liên hệ phục vụ được thiết lập giữa kẻ thờ phượng với Đấng được tôn thờ, giữa chúng sinh và Đấng Sáng tạo, nên được xem là biểu tượng thiên ân độ lượng của Ngài đối với loài người...

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 193-

Hãy xem rõ lượng bác ái của Thượng Đế và các ân huệ của Ngài. Ngài đòi hỏi nơi các người những điều sẽ làm lợi cho các người, dù chính Ngài hoàn toàn không cần tới tất cả tạo vật. Việc làm xấu xa của các người không bao giờ gây hại được Chúng Ta, cả việc tốt của các người cũng không làm lợi cho Chúng Ta. Chúng Ta hiệu triệu các người hoàn toàn vì lệnh của Thượng Đế. Mọi người thức ngộ và sáng suốt sẽ làm chứng cho điều này.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 140-

Và đây, về câu hỏi của người liên quan đến sự tạo sinh con người. Hãy biết rằng mọi người được tạo sinh theo bản chất hình thành do Thượng Đế, Đấng Bảo hộ, Đấng Tự tồn. Mỗi người đã được phú cho một mức độ tiên định, như đã được chỉ dụ trong các Kinh bản bảo tồn và hùng vĩ của Thượng Đế. Tuy nhiên, tất cả những gì các người sở hữu tiềm tàng chỉ có thể được biểu hiện theo kết quả nỗ lực của chính các người.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 149-

Thượng Đế đã tạo nên mọi vật trần gian theo luật liên tiến trong những cấp độ vật chất, nhưng Ngài đã tạo nên con người và ban cho nó những uy lực thăng tiến tới những thế giới thuộc linh và thoát tục. Ngài đã không tạo ra những hiện tượng vật chất theo hình ảnh Ngài và giống với Ngài, nhưng Ngài tạo nên con người theo hình ảnh của Ngài và có tiềm năng trở nên giống với Ngài. Ngài đã tách biệt con người trên mọi vật tạo khác. Tất cả tạo vật ngoài con người đều bị tù hãm trong thiên nhiên và thế giới cảm giác, nhưng trong con người đã được thiên tạo lý tưởng nhờ đó con người có thể nhận thức những thực thể thuộc trí tuệ hoặc tâm linh. Ngài đã tạo nên mọi thứ cần thiết cho sự sống trên thế giới này, nhưng con người là cuộc sáng tạo nhằm phản ánh những uy đức thiên thượng... Thượng Đế đã mở những cánh cửa thành đạt và uy đức lý tưởng trước mặt con người. Ngài đã tạo trong bản thân con người những điều huyền nhiệm của Vương quốc thiên đình. Ngài đã ban cho con người năng lực trí tuệ, để nhờ đặc tính lý luận, khi được tăng cường bởi Thánh Linh, con người có thể thấu hiểu và khám phá những thực thể lý tưởng và nhận biết những điều huyền nhiệm của thế giới ý nghĩa. Khi hiểu thấu tri thức lý tưởng là siêu phàm, siêu nhiên, con người sẽ trở thành trung tâm tụ hội những sức mạnh vật chất cũng như tinh thần khiến linh thiên thượng có thể tự biểu hiện trong bản thân, hào quang của Vương quốc chiếu rọi trong chốn thánh vi của tâm hồn, các dấu hiệu về những đặc

tính và sự hoàn hảo của Thượng Đế sẽ tự khai lộ trong dạng sống mới, con người đạt tới vinh quang vĩnh cửu và sự tồn tại đời đời, tri thức về Thượng Đế rạng ngời, và những điều huyền nhiệm của thế giới uy lực được mở niêm phong.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 302-

Toàn thể nhiệm vụ của con người trong Ngày này là nhận phần chia trong con lũ hồng ân mà Thượng Đế đã tuôn đổ xuống cho mình. Bởi vậy, không một ai nên nghĩ tới bình chứa của mình là lớn hay nhỏ. Phần của một số người có thể chỉ nằm trong lòng bàn tay, phần của những người khác có thể đầy một tách, và phần của những người khác nữa có thể chứa tới một gallon (khoảng bốn lít).

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah, tr. 8-

Những kết quả mà Ta mong đợi như sau: rằng linh hồn mỗi cá nhân sẽ được giải thoát khỏi tự ngã và dục vọng, và thoát khỏi mọi ràng buộc của các sự gợi ý ma mị. Cầu mong những tấm gương tâm hồn được tẩy sạch khỏi bụi bẩn để Mặt trời Chân lý có thể phản chiếu trong đó. Con người có hai loại tập nhiễm: những xúc cảm tự nhiên, nó giống như bụi bẩn trên mặt gương, và những tập nhiễm tâm linh, đó là những đặc tính thiên thượng và từ bi.

Có một sức mạnh tẩy sạch tấm gương khỏi bụi bẩn và biến sự phản chiếu của nó thành hào quang và sự sáng ngời cao độ để cho những tập nhiễm tâm linh có thể thanh tẩy con tim và những hồng ân thiên thượng thánh hóa tâm hồn. Bụi bẩn làm mờ tối tấm gương là gì? Đó là sự ràng buộc với thế gian, thói keo kiệt, ghen tị, thích xa hoa và tiện nghi, cao ngạo và ích kỷ; đây là thứ bụi bẩn cản trở sự phản chiếu những tia sáng của Mặt trời Thực tại trong tấm gương. Những cảm xúc tự nhiên rất tệ hại và giống như rỉ sét khiến tâm hồn mất đi những hồng phúc của Thượng Đế. Nhưng sự thành thật, công bình, khiêm tốn, thoát tục và tình yêu đối với các tín đồ của Thượng Đế sẽ tẩy sạch tấm gương và làm cho nó sáng ngời với những tia sáng phản chiếu từ Mặt trời Chân lý.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 244-

Hỡi người anh em của Ta, một tâm hồn tinh khiết không khác một tấm gương, hãy tẩy sạch nó bằng dầu bóng tình yêu và dứt bỏ mọi thứ ngoại trừ Thượng Đế, để cho Mặt trời Chân lý rọi vào và cho Hừng đông Vĩnh cửu sáng lên trong đó. Có thể thì ngươi mới hiểu được ý nghĩa của lời nói: “Trời của Ta cũng như đất của Ta không chứa được Ta, nhưng tâm hồn của kẻ tôi tớ trung thành của Ta lại là nơi Ta ngự trị.” Vậy hãy nắm lấy mạng sống trong tay ngươi, và với niềm khát khao vô biên, hãy đem dâng nó cho Đấng Kính yêu mới xuất hiện.

-Đức Baha'u'llah, Bảy Thung lũng, tr. 21-

Niềm hy vọng của Ta... là ngày qua ngày các con sẽ kính yêu Thượng Đế với mức độ lớn lao hơn, và trở nên gắn bó chặt chẽ hơn Đấng Mỹ lệ hằng sống, Đấng là Nguồn sáng của thế giới. Bởi vì tình yêu của Thượng Đế và sự thu hút tâm linh tẩy rửa và thanh khiết hóa

tâm hồn con người, phục sức và điểm tô nó bằng chiếc áo thánh thiện không tì vết, và một khi tâm hồn hoàn toàn gắn bó với Thượng Đế, kết hợp với Đấng Phúc Mỹ, thì hồng ân của Thượng Đế sẽ hiển lộ.

Tình yêu này không thuộc về thân xác mà hoàn toàn thuộc về linh hồn. Những linh hồn mà nội tâm được thắp sáng bằng tình yêu của Thượng Đế thì giống như những tia sáng tỏa chiếu, nó rạng ngời như những ngôi sao thánh thiện trong bầu trời tinh khiết và sáng trong như pha lê. Vì tình yêu thực sự, tình yêu chân chính, là tình yêu đối với Thượng Đế, và điều này được thánh hóa vượt khỏi các quan niệm và tưởng tượng của loài người.

Các con thương yêu của Thượng Đế, mỗi người và mọi người, hãy trở thành tinh hoa của sự trong sạch, thành biểu tượng sống của sự thánh thiện, để cho tại mỗi nước các con có thể thành nổi tiếng về sự thánh thiện, sự độc lập tinh thần và sự nhu mì. Các con hãy trở nên phấn chấn với những ngậm nước từ chiếc cốc tình yêu vì Thượng Đế, và được vui thoả khi uống từ các kho rượu chốn Thiên đàng. Các con hãy nhìn Đấng Phúc Mỹ, cảm nhận ngọn lửa và niềm hoan lạc về sự hội ngộ ấy, đến trở nên sùng sờ vì kính sợ và bâng hoàng. Đây là cương vị của những người thật tâm; đây là con đường của những người trung thành; đây là hào quang chiếu rọi trên gương mặt của những người đến gần Thượng Đế.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển các Thánh thư của Đức Abdul-Baha, tr. 202-

PHẦN IV: SỰ TIẾN BỘ CỦA LINH HỒN

Khởi đầu việc chiêm ngưỡng về sự sống của tinh thần con người đến từ niềm suy tư về cái chết. Do đâu lý lẽ xuất hiện trong vũ trụ vật chất nơi con người trong khi thiên nhiên tự nó không có biểu hiện gì về năng lực này? Một khi đã xuất hiện, cái gì đã khiến người ta nghĩ rằng lương tri của con người sẽ tự nhiên kết liễu? Và nếu tinh thần con người tiếp tục tồn tại, thì cuộc sống trên thế giới này có ý nghĩa gì?

Đức Baha'u'llah giải thích rằng loài người không thể hiểu sự sống sau thế giới vật chất này, và không ngôn ngữ nào có thể mô tả đầy đủ cuộc tồn sinh ở thế giới bên kia. Giáo lý của Ngài nêu ngắn gọn về sự bất diệt của linh hồn, về tính chất của thế giới sau cái chết, và về năng lực của linh hồn đạt tiến bộ trong thế giới tâm linh.

Việc nhìn nhận sự tồn tại liên tục đã đặt nền móng cho sự tiến bộ của con người và khơi lên khát vọng phát triển những đức tính tâm linh. Thế giới là nơi của sự cấu thành và tan rã, sự tiến bộ và suy thoái. Nhưng linh hồn là một nguyên tố phi vật chất, nó không bị tan rã và suy thoái. Trong khi những đặc tính vật chất nơi con người mất đi vào lúc chết, Đức Baha'u'llah giải thích rằng, nhân cách, lương tri và những đặc tính tâm linh tồn tại ở mức độ tinh khiết mà con người đã đạt được khi còn sống. Sự tiến bộ này ở thế giới sau sẽ là vô tận.

Mục đích sự sống trong thế giới vật chất là để chuẩn bị linh hồn cho sự tồn tại ở thế giới bên kia. Giống như bào thai phát triển mắt, tai và tứ chi cần thiết cho cuộc sống khi ra khỏi bụng mẹ, mỗi cá nhân trong thế giới này cũng phải chuẩn bị bằng cách phát triển những đặc tính tâm linh để có năng lực tiến bộ sau khi chết. Thế giới vật chất là thế giới đầy khó khăn và đau khổ. Việc ứng phó với những khó khăn này là một phần cố hữu của thực tại vật chất để cho những đặc tính tâm linh được hoàn thiện. Tuy nhiên, những năng lực lớn lao của tinh thần con người, qua hành động lựa chọn tự do, đã bị lạm dụng, hướng tới những mục đích ích kỷ, phạm tục, đó là nguyên do của điều ác ở trên đời này.

Giáo lý của Đức Baha'u'llah chỉ ra rằng thế giới vật chất là môi trường học tập để tìm hiểu thực thể tâm linh. Thế giới vật chất, mà ý thức loài người tiếp xúc dễ dàng, là phương tiện tượng trưng và ẩn dụ để giúp hiểu biết những nguyên lý của thực thể tâm linh. Sự hiểu biết những nguyên lý này lại được diễn đạt qua hành động trong thế giới vật chất: sự tiến bộ tâm linh tùy vào điều kiện nỗ lực và phương tiện vật chất. Rốt lại chính sự hy sinh những đặc tính vật chất nơi bản chất con người giúp cho mỗi cá nhân đánh bóng tấm gương linh hồn và biểu hiện chân ngã tâm linh.

20/ SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI

Tất cả những triết gia thiên thượng, những người khôn ngoan và hiểu biết, khi quan sát các sinh linh vô tận này, cho rằng trong vũ trụ to lớn và vô hạn này mọi vật đều kết thúc trong thế giới khoáng vật, rằng kết quả của thế giới khoáng vật là thế giới thực vật, kết quả của thế giới thực vật là thế giới động vật và kết quả của thế giới động vật là thế giới loài người. Đỉnh cao của vũ trụ vô tận này, với tất cả sự vinh quang và vĩ đại của nó, chính là con người, ngay trong thế giới này đã lao động và chịu khổ một thời gian, với những bệnh tật và đốn đau, rồi cuối cùng bị phân rã, không để lại dấu vết và hoa trái gì. Nếu thế thì, trong vũ trụ bao la này, với tất cả những sự hoàn hảo của nó, chắc chắn đã kết cuộc trong hồ thẹn và ảo tưởng mà không có kết quả, hoa trái, không có sự trường tồn và ảnh hưởng gì. Nó hoàn toàn không có ý nghĩa. Từ đó họ xác tín rằng sự thật không thể như thế, rằng cái Công xưởng Hùng vĩ này, với tất cả sức mạnh của nó, tất cả sự huy hoàng khủng khiếp và những sự hoàn hảo bất tận, cuối cùng không thể hóa thành hư không. Rằng chắc chắn phải có một sự sống khác, nhưng giống như thế giới thực vật không biết về thế giới loài người, chúng ta cũng không biết về sự Sống Vĩ đại ở đời sau tiếp theo cuộc sống con người trên thế giới này. Thế nhưng, sự không biết của chúng ta về thế giới ấy không phải là bằng chứng rằng nó không hiện hữu. Chẳng hạn như thế giới khoáng vật hoàn toàn không biết gì về thế giới loài người và không thể hiểu thế giới này, nhưng sự không hiểu biết về một cái gì không phải bằng chứng rằng nó không hiện hữu.

-Đức Abdul-Baha, Thế giới Baha'i, tr. 340-

Trong khi ngủ thân thể này giống như chết; nó không nghe; nó không có cảm giác; nó không có ý thức, không nhận thức - nghĩa là, các năng lực của con người trở nên bất động, nhưng tinh thần vẫn sống và tồn tại. Thật ra, sự thấu suốt của nó càng gia tăng, nó bay cao hơn, trí thông minh của nó lớn lao hơn. Cho rằng sau cái chết của thân thể thì tinh thần tiêu diệt cũng giống như tưởng tượng rằng con chim trong lồng sẽ bị hủy diệt nếu cái lồng bị phá vỡ, dù rằng con chim chẳng có gì phải sợ về sự tan vỡ của cái lồng. Thân thể của chúng ta giống như cái lồng, và tinh thần giống như con chim. Chúng ta thấy rằng không có cái lồng thì con chim này bay trong thế giới của giấc ngủ; vì vậy nếu cái lồng tan vỡ, con chim sẽ tiếp tục tồn tại. Các cảm giác của nó càng mạnh mẽ hơn, nhận thức của nó lớn lao hơn, và niềm vui của nó gia tăng. Sự thật, từ địa ngục nó vươn lên thiên đàng hoan lạc bởi vì đối với đàn chim biết tri ân không có thiên đàng nào lớn hơn việc thoát khỏi cái lồng.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi được Giải đáp, tr. 227-

Cái chết của người thanh niên thân yêu ấy và việc cậu ấy rời xa các con đã gây nên sự khổ đau và phiền muộn tột cùng; vì cậu ấy đã tung cánh bay đi trong tuổi chớm nở để nở hoa thanh niên nơi tổ ấm thiên đình. Nhưng cậu ấy đã được giải thoát khỏi chón nung thân đầy đau khổ này và hướng mặt về tổ ấm vĩnh cửu của Vương quốc, và trong khi được giải thoát khỏi thế giới chật hẹp và tối tăm này, đã hồi hả vượt lên thế giới ánh sáng, nơi mà tâm hồn chúng ta được an ủi.

Đức minh triết thiên thượng khôn dò ẩn tàng trong những sự kiện đau lòng ấy. Đây cũng giống như thể người làm vườn tốt bụng chuyên những cây non và tươi tốt từ chỗ chật hẹp đến một nơi thoáng đãng. Sự chuyển dời này không làm héo úa, suy yếu hoặc hủy hoại cây non; trái lại, sự chuyển dời làm cây mọc mạnh lên, đạt tới sự tươi tốt và xinh đẹp, thành xanh mát và kết trái. Người làm vườn biết rõ điều bí mật ẩn tàng này, nhưng những linh hồn không ý thức về hồng phúc ấy, tưởng rằng người làm vườn vì tức giận đã bứng rễ cây non. Nhưng đối với những người có hiểu biết, sự kiện ẩn tàng này rất hiển nhiên, và chiếu mệnh tiền định này được xem là hồng phúc.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư Đức Abdul-Baha. tr. 199-

Quan niệm về sự hủy diệt là một nhân tố gây sa ngã cho con người, nguyên do khiến con người thành xấu xa và hạ tiện, là căn nguyên sự sợ sệt và suy đồi của con người. Nó dẫn tới sự phân tán và suy yếu tư tưởng của con người, trong khi việc thể hiện sự sinh tồn và tiến bộ đã nâng con người lên đỉnh cao các lý tưởng, thiết lập nền móng sự tiến bộ của nhân loại và đẩy mạnh sự phát triển những đức hạnh thiên thượng; vì vậy, con người cần bỏ đi những tư tưởng về sự phi tồn tại và cái chết, vốn hoàn toàn có tính tưởng tượng, mà phải thấy chính mình là hằng sống, trường tồn trong mục đích thiêng liêng của cuộc tạo sinh nên mình. Con người phải từ bỏ những ý tưởng làm hạ thấp linh hồn để hằng ngày và hằng giờ có thể tiến lên cao xa hơn trong nhận thức tâm linh về sự trường tồn của thực thể nhân linh. Nếu sống trong tư tưởng phi sinh tồn, con người sẽ trở thành hoàn toàn bất lực; với ý lực suy bại, tham vọng tiến lên của con người sẽ suy giảm và việc đạt tới những phẩm hạnh nhân sinh sẽ đình trệ.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 89-

Theo lời Đức Baha'u'llah thì linh hồn giữ được cá tính và lương tri sau khi chết, và có thể thông công với những linh hồn khác. Tuy nhiên, sự thông công này có tính chất thuần tâm linh, và tùy thuộc nơi tình yêu vô ngã và vô vị lợi của các cá nhân đối với nhau.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 207-

Con người sẽ giữ nguyên cá tính chứ không bị nuốt mất trong một tinh thần bao la. Về tình trạng của linh hồn con người sau khi vượt lên khỏi thế giới vật chất: bản chất linh hồn được lọc sạch những chất liệu hữu hình và thanh tẩy khỏi những hiện thân của các vật trần tục. Linh hồn trở thành rực sáng đặc biệt; nó không có thân xác; nó là một vệt bút chì ánh sáng chói ngời; nó là một tinh cầu rực sáng.

-Đức Abdul-Baha, Đòi đòi Tìm kiếm Thượng Đế, tr. 218-

Về câu hỏi của con là liệu có phải mọi linh hồn không trừ một ai đều đạt sự sống đời đời? Con hãy biết rằng sự sống đời đời thuộc về những linh hồn trong đó có hơi thở hằng sống của Thượng Đế. Mọi người trừ những người không có sự sống - họ là những người chết, như Đức Chúa đã giải thích trong Sách Phúc âm. Người được Thượng Đế mở mắt cho sẽ thấy linh hồn những người trong cương vị họ sẽ đạt được sau khi rời khỏi thân xác. Người ấy sẽ gặp những người sống và hoạt động trong các chốn thánh vi của Thượng Đế, và những kẻ chết rơi chìm xuống hố thẳm hư mất thấp kém nhất.

Con hãy biết chắc rằng mọi linh hồn được tạo nên theo tôn chất của Thượng Đế, mỗi linh hồn lúc sinh ra đều trong sạch và thánh thiện. Tuy nhiên, sau đó các cá nhân sẽ thay đổi tùy theo những thói hư hay tính tốt họ đạt được trong thế giới này. Dù mọi sinh vật tồn tại trong bản chất riêng được tạo nên theo thứ bậc hoặc cấp độ, do năng lực khác nhau, nhưng mọi cá nhân đều sinh ra trong sạch và thánh thiện, rồi về sau họ mới bị nhiễm trược.

Ngoài ra, dù các cấp độ của sinh vật có khác nhau, nhưng tất cả đều tốt. Hãy quan sát thân thể con người, các chi thể, các bộ phận, mắt, tai, khứu giác, vị giác, bàn tay, móng tay. Bất chấp sự cách biệt giữa tất cả các bộ phận ấy, mỗi bộ phận trong giới hạn tồn tại riêng đều dự phần vào toàn khối bền chặt.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 189-

‘Đạt tới thiên đàng’, như đạo hữu nói, tùy thuộc vào hai điều - đức tin nơi Đấng Biểu hiện của Thượng Đế trong Ngày của Ngài, nói cách khác là trong Thời đại này thì tin nơi Đức Baha’u’llah; và hành động thiện hảo, nói khác đi là sống một đời sống cao cả với tất cả năng lực của mình và làm cho người khác điều mình muốn được làm cho mình. Nhưng chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng cuộc sống của chúng ta và mọi thứ chúng ta đang có hoặc sẽ có đều tùy thuộc hồng ân và hồng phúc của Thượng Đế, và vì vậy Ngài có thể nhận vào Thiên đàng, nghĩa là thực sự ở gần Ngài, kể cả những người thấp kém nhất nếu Ngài muốn. Chúng ta luôn luôn hy vọng nhận được hồng ân của Ngài nếu chúng ta vươn lên để nhận.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 209-

Điều rõ ràng và hiển nhiên là khi các bức màn che giấu thực thể những biểu hiện các Danh và các Đặc tính của Thượng Đế, đứng ra là của tất cả các tạo vật hữu hình và vô hình, bị xé bỏ, thì sẽ không còn gì ngoài dấu hiệu của Thượng Đế - một Dấu hiệu mà chính Ngài đã đặt bên trong những thực thể này. Dấu hiệu này sẽ tồn tại lâu dài theo ý muốn Đấng Thượng Đế Tối cao của người, Đấng Thượng Đế của các cõi trời và cõi đất. Nếu các ơn phước như thế được ban cho tất cả các vật thọ tạo, thì vận mệnh của người tín đồ chân chính còn cao hơn biết bao, mà sự tồn tại và cuộc sống đó được xem là mục đích khởi thủy của tất cả tạo vật. Giống như quan niệm về đức tin hàng hiện hữu từ buổi đầu không có đầu, và sẽ tồn tại cho đến lúc cuối không có cuối, thì người tín đồ chân chính cũng sẽ sống và tồn tại vĩnh viễn như thế. Linh của người ấy sẽ đời đời châu hầu quanh Ý chí của Thượng Đế. Người ấy sẽ tồn tại lâu dài như sự tồn tại của chính Thượng Đế. Người ấy được khai hiện nhờ Mặc khải của Thượng Đế, và ẩn mình theo phán lệnh của Ngài. Hiển nhiên là các thánh thất cao cả nhất trong Cõi Bất diệt được an bài làm chỗ ở của những người thực sự tin Thượng Đế và các dấu hiệu của Ngài. Cái chết không bao giờ xâm phạm được chốn ngự trị thiêng liêng ấy. Thế là Chúng Ta đã ký thác cho người những dấu hiệu của Chúa người để người có thể bảo tồn tình yêu của người đối với Ngài, và ở vào hàng những người nhận biết chân lý này.

-Đức Baha’u’llah, Trích Thánh thư của Đức Baha’u’llah, tr. 140-

HỒI CON CỦA ĐÁNG TỐI THƯỢNG!

Ta đã biến thân chết thành sứ giả mang tin vui đến cho ngươi, vậy tại sao ngươi buồn rầu?
Ta đã khiến ánh sáng rọi ánh huy hoàng của nó trên mình ngươi, vậy tại sao ngươi lại che mình tránh ánh sáng?

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn, tiếng Ả rập, câu 32-

21/ THẾ GIỚI BÊN KIA

Sau cái chết thân xác, linh hồn con người vĩnh viễn rời khỏi thế giới vật chất, đi vào thế giới tinh thần, trong đó nó có thể tiến lên một cách chắc chắn. Bản chất thế giới tâm linh chủ yếu khác biệt và cao cả hơn cuộc sống trần tục tại đây.

-Đức Shoghi Effendi, Phát triển các Cộng đồng Đặc trưng Baha'i 18-

...Linh hồn các trẻ em thuộc Vương quốc của Thượng Đế, sau khi lìa thân xác, vượt lên thế giới sự sống đời đời. Nhưng nếu các con hỏi về nơi chốn, các con hãy biết rằng thế giới sinh tồn chỉ là một thế giới, dù thứ bậc có khác nhau và tách biệt. Ví dụ: sự sống khoáng vật chiếm giữ vị trí khoáng vật, nhưng một vật khoáng hoàn toàn không biết gì về thế giới thực vật, và hẳn nhiên, bằng lưỡi nội tại nó phủ nhận thế giới thực vật. Cũng thế, thực vật không biết gì về thế giới động vật, hoàn toàn không chú ý và không biết gì về thế giới ấy, vì thứ bậc động vật cao hơn thứ bậc của thực vật, và thực vật bị ngăn che trước thế giới động vật và từ bên trong nó phủ nhận thế giới động vật - trong khi đó động vật, thực vật và khoáng vật cùng tồn tại trong một thế giới. Cũng theo cách ấy, động vật hoàn toàn không ý thức về năng lực trí tuệ của con người vốn linh hội được những ý tưởng về vũ trụ và phát hiện các bí mật của tạo vật - cho nên một người sống ở phương đông có thể phác thảo kế hoạch và các sự sắp xếp khác cho phương tây; có thể khám phá những điều huyền nhiệm; dù sống ở châu Âu cũng có thể khám phá ra châu Mỹ; dù tồn tại trên mặt đất vẫn nắm bắt được thực thể bên trong các ngôi sao trên bầu trời. Nhờ năng lực khám phá vốn thuộc về tâm trí con người, năng lực này có thể lĩnh hội những ý tưởng phổ biến và trừu tượng, còn động vật thì hoàn toàn không biết gì, và hẳn nhiên phủ nhận sự tồn tại của loài người.

Cũng theo cách ấy, các cư dân của trái đất này hoàn toàn không biết gì về Vương quốc của Thượng Đế và phủ nhận sự tồn tại của thế giới ấy. Ví dụ, con người hỏi: “Vương quốc ở chỗ nào? Đấng Thượng Đế của Vương quốc ngự nơi đâu?” Những người này giống như khoáng vật và thực vật không biết tí gì về thế giới động vật và loài người. Thế giới khoáng vật và thực vật, thế giới động vật và con người, tất cả cùng sống với nhau trong thế giới sinh tồn này.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyên Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 194-

Con hỏi về sự sống đời đời và việc tiến vào Vương quốc của Thượng Đế. Sự diễn đạt bên ngoài được dùng để nói về Vương quốc là thiên đàng; nhưng đây chỉ là sự so sánh và đồng dạng, chứ không phải là thực thể hoặc sự thật, vì Vương quốc không phải là nơi chốn hữu hình; Vương quốc vượt khỏi không gian và thời gian. Đây là một thế giới tâm linh, một thế giới thiên thượng, và là trung tâm về Quyền Tối thượng của Thượng Đế; Vương quốc thoát khỏi thân xác và bất cứ cái gì thuộc thể, nó được thanh lọc và thoát khỏi những điều tưởng tượng của thế giới loài người. Bị giới hạn ở một nơi, đó là thuộc tính của thân xác chứ không phải của tinh thần. Không gian và thời gian vây quanh thân xác, chứ không phải quanh tâm trí và tinh thần. Hãy thấy rằng thân thể con người bị giới hạn trong một không gian hẹp; nó chỉ chiếm vài thước đất. Nhưng tinh thần và tâm trí con người vẫn du

khắp các nước và các miền - thậm chí qua suốt không gian vô hạn của các cõi trời - vây bọc tất cả những gì tồn tại, và thực hiện được những khám phá trong các cõi trời cao cả và các miền xa vô tận. Đây là vì tinh thần không thuộc không gian; nó không có nơi chốn; và đối với tinh thần thì cõi đất và cõi trời chỉ là một. Bởi vì nó khám phá được cả hai. Nhưng thân thể thì bị giới hạn trong không gian và nó không biết được điều gì vượt ngoài không gian.

Vì sự sống có hai loại: sự sống của thân xác và sự sống của tinh thần. Sự sống của thân xác là sự sống vật chất, còn sự sống của tinh thần thì thể hiện sự tồn tại của Vương quốc, gồm có sự tiếp nhận Tinh thần Thượng Đế và được làm sinh động bằng hơi thở của Thánh Linh. Dù sự sống vật chất có tồn tại, nhưng đối với các bậc thánh triết nó hoàn toàn không hiện hữu và là cái chết tuyệt đối. Thế nên, con người tồn tại và tảng đá này cũng tồn tại, nhưng hãy xem sự khác biệt ra sao giữa sự tồn tại của con người và sự tồn tại của tảng đá! Dù tảng đá tồn tại, nhưng đối chiếu với sự hiện hữu của con người nó không hề hiện hữu.

Ý nghĩa của sự sống đời đời là ân huệ của Thánh Linh, như hoa nhận được ân huệ của mùa xuân với không khí và gió nhẹ. Hãy xem: đoá hoa này có sự sống ban đầu giống sự sống của khoáng vật; nhưng tới mùa xuân, với ân huệ của mây xuân, với sức nóng của mặt trời rực sáng, hoa đạt tới một sự sống khác có hương thơm, sự tinh tế và tươi tốt tột cùng. Sự sống ban đầu của hoa, so với sự sống về sau, chỉ là cái chết.

Ý nghĩa về sự sống của Vương quốc là sự sống của tinh thần, sự sống vĩnh cửu, và rằng sự sống ấy thoát khỏi không gian, giống như tinh thần con người không có nơi chốn. Nếu các con quan sát thân thể, các con sẽ không thay một vị trí hoặc một chỗ đặc biệt cho tinh thần, vì nó không hề có nơi chốn; nó là phi vật chất. Tinh thần có sự liên hệ với thân thể giống như sự liên hệ của mặt trời với tấm gương. Mặt trời không ở trong tấm gương, nhưng nó có sự liên hệ với tấm gương.

Cũng theo cách ấy, thế giới Vương quốc vượt khỏi mọi sự nhận biết của mắt hoặc các giác quan khác - như thính giác, khứu giác, vị giác hoặc xúc giác. Tâm trí ở nơi con người, ta nhận biết sự tồn tại của nó - hỏi nó ở đâu trong con người? Nếu ta quan sát thân thể bằng mắt, bằng tai hoặc bằng các giác quan khác, ta sẽ không thấy nó; dù vậy nó vẫn hiện hữu. Thế nên, tâm trí không có nơi chốn, nhưng nó kết nối với bộ não. Vương quốc cũng như thế. Cũng theo cách ấy tình yêu không có nơi chốn nhưng có liên hệ với con tim; Vương quốc cũng không có nơi chốn, nhưng có liên hệ với con người. Việc tiến vào Vương quốc là thông qua tình yêu của Thượng Đế, qua sự dứt bỏ, qua sự khiết bạch và thánh thiện, qua sự chân thật, trong sạch, kiên định, trung tín và hy sinh cuộc sống.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 242-

Các bạn yêu cầu giải thích về điều gì xảy ra cho chúng ta sau khi chúng ta rời khỏi thế giới này: đây là vấn đề mà không Đấng Tiên tri nào trả lời chi tiết, vì lý do rất giản đơn là ta không thể truyền đạt cho tâm trí con người điều gì hoàn toàn khác với mọi sự mà họ từng trải nghiệm.

-Đức Shoghi Effendi, Phát triển các Cộng đồng Đặc trưng Baha'i, 18-

Những điều huyền nhiệm mà con người không lưu tâm trong thế giới trần tục này, họ sẽ nhận ra trong thế giới thiên thượng, và ở đó họ sẽ ý thức về bí mật của chân lý; họ sẽ nhận biết hoặc phát hiện nhiều hơn nữa những người mà họ đã từng giao tiếp. Hẳn nhiên, những linh hồn thánh thiện sẽ có được con mắt tinh khiết và được ban cho linh giác, để trong Vương quốc ánh sáng nhận ra tất cả những điều huyền nhiệm, và sẽ tìm ơn phước chứng kiến thực thể của mọi linh hồn cao cả. Thậm chí họ sẽ thấy hiển hiện Đấng Mỹ lệ của Thượng Đế trong thế giới ấy. Cũng thế, họ sẽ thấy tất cả các bạn hữu của Thượng Đế, cả trong thời xưa, thời gần đây và hiện nay, hiện diện trong quần hội thiên thượng.

-Đức Abdul-Baha, Thuật sống Thiêng liêng, tr. 124-

Sự khác nhau và tách biệt sẽ trở nên hiển hiện tự nhiên giữa mọi người sau khi họ rời khỏi thế giới hữu hoại này. Nhưng đây không phải về nơi chốn, nhưng là về linh hồn và lương tri. Bởi vì Vương quốc của Thượng Đế vượt khỏi không gian và thời gian; đó là một thế giới khác, một vũ trụ khác. Nhưng những linh hồn thánh thiện được hứa hẹn ân sủng cầu thay. Con hãy biết chắc rằng trong các thế giới thiên thượng, những người thân yêu về tâm linh sẽ nhận biết nhau, sẽ tìm sự hội ngộ, nhưng là sự hội ngộ tâm linh. Cũng vậy, một người yêu thương đã vui thích ai sẽ nhớ mãi trong thế giới của Vương quốc. Cũng thế, con sẽ không quên đời sống mà con đã có trong thế giới vật chất này.

-Đức Abdul-Baha, Thuật sống Thiêng liêng, tr. 124-125-

Chúng ta sẽ trải nghiệm về Linh của Thượng Đế qua các Đấng Tiên tri của Ngài trong thế giới sau, nhưng Thượng Đế quá lớn lao cho sự hiểu biết của chúng ta mà không thông qua Đấng Trung bừ. Các Đấng Tiên tri biết Thượng Đế, nhưng điều này vượt quá sức lãnh hội của tâm trí con người. Chúng ta tin chúng ta có thể đạt tới thế giới bên kia để thấy các Đấng Tiên tri. Chắc chắn là có đời sống sau. Thiên đàng và địa ngục là điều kiện trong bản thân chúng ta.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 209-

Những điều kiện nhân sinh này có thể ví với bụng mẹ từ đó em bé được sinh ra thế giới bên ngoài bao la. Lúc đầu, hài nhi thấy rất khó tiếp nhận cuộc sống mới. Nó khóc như thể không muốn rời khỏi chốn nương thân chật hẹp kia và tưởng rằng cuộc sống chỉ thu hẹp trong không gian hữu hạn ấy. Nó ngại rời khỏi quê nhà, nhưng thiên nhiên buộc nó chuyển sang thế giới này. Đến với những điều kiện mới, nó thấy rằng nó đã chuyển từ cõi tối tăm sang khung trời rực sáng; từ phạm vi chật hẹp và âm u chuyển đến một môi trường bao la và thích thú. Thức ăn của nó khi trước là máu của mẹ; bây giờ nó thưởng thức được món ăn ngon. Cuộc sống mới của nó tràn đầy ánh sáng và vẻ đẹp; nó nhìn với sự bàng hoàng và vui thú những ngọn núi, đồng cỏ và ruộng nương xanh mát, những dòng sông, ngọn suối, những ngôi sao diệu kỳ; nó hít thở không khí tạo sinh; rồi nó ngợi ca Thượng Đế vì đã giải thoát nó khỏi sự hạn hẹp của tình trạng khi trước và đạt tới tự do trong thế giới mới. Ấn dụ này mô tả sự liên quan của thế giới tạm với đời sống sau - sự chuyển tiếp của

linh hồn con người từ bóng tối và vô thường đến nơi ánh sáng và thực thể Vương quốc vĩnh cửu; lúc đầu thực khó mà đón nhận cái chết, nhưng sau khi đạt tới điều kiện mới, linh hồn thấy tạ ơn, vì nó đã được giải thoát khỏi sự ràng buộc của chốn hữu hạn để vui hưởng những sự tự do trong cõi vô hạn. Nó được giải thoát khỏi thế giới ưu phiền, sầu khổ và tai ương để sống trong thế giới hoan lạc và vui tươi bất tận. Nó đã rời bỏ thế giới hiện tượng và vật chất để có thể đạt tới những cơ hội về lý tưởng và tâm linh.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 47-

22/ SỰ TIẾN BỘ CỦA LINH HỒN SAU KHI CHẾT

Nói về linh hồn con người: Theo Giáo lý Baha'i thì linh hồn con người bắt đầu với sự hình thành bào thai, tiếp tục phát triển, và trải qua nhiều giai đoạn sinh tồn sau khi rời thân xác. Như thế sự tiến bộ của linh hồn là vô tận.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 204-

Về phần linh hồn con người sau khi chết, nó vẫn giữ nguyên trạng thái trong sạch mà nó đạt được lúc thể xác còn sống, và đến khi rời khỏi cơ thể nó hòa vào đại dương Ân huệ của Thượng Đế.

Ngay lúc linh hồn rời khỏi thể xác và tiến tới Thế giới Thiên đàng, sự tiến hóa này là thuộc linh, và sự tiến hóa này là: Sự đến gần Thượng Đế.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 66-

Hãy biết rằng không có cái gì tồn tại trong trạng thái yên nghỉ, nghĩa là vạn vật đều chuyển động. Vạn vật hoặc phát triển, hoặc suy thoái, mọi vật hoặc từ hư không tiến đến hiện hữu, hoặc từ hiện hữu tiến đến hư không. Như cái hoa này, hoa dạ lan hương, đã có thời gian nó từ thế giới hư không tiến lên hiện hữu, và giờ đây nó từ hiện hữu tiến đến hư không. Trạng thái chuyển động này được gọi là tất yếu _ nghĩa là: tự nhiên, người ta không thể tách nó ra khỏi vạn vật vì đó là tính tất yếu, cũng như tính tất yếu của lửa là đốt cháy.

Như thế ta xác định rằng chuyển động là thiết yếu cho sự sinh tồn, hoặc là nó phát triển, hoặc là nó suy thoái. Còn về linh hồn, vì nó tiếp tục tồn tại sau khi chết, nó cũng thiết yếu thăng tiến hoặc suy thoái, và ở trong thế giới khác ngừng tiến hóa cũng là suy thoái; nhưng nó không bao giờ thoát khỏi điều kiện của riêng nó, trong đó nó tiếp tục phát triển. Chẳng hạn, thực thể của tinh thần Phê-rô, dù cho tiến bộ đến đâu cũng không thể đạt tới điều kiện thuộc thực thể Đấng Chúa (Christ); thực thể ấy chỉ tiến hóa trong giới hạn riêng.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 233-

Nguyên do về sứ mạng của các Đấng Tiên tri là giáo dục nhân loại, để cho cục than này có thể trở thành hạt kim cương, và cái cây không trái này có thể được ghép nhánh và tạo nên những quả ngon ngọt nhất. Khi con người đạt tới trạng thái cao cả nhất này trong thế giới nhân loại, thì họ có thể tiến xa hơn trong những điều kiện của sự hoàn hảo, chứ không phải trong trạng thái; vì các trạng thái thì có giới hạn, còn những sự hoàn hảo thiên thượng là vô hạn.

Cả trước và sau khi rời bỏ xác thân, đều có sự tiến bộ trong sự hoàn hảo chứ không phải trong trạng thái. Như thế mọi dạng sống đều đạt tới tột đỉnh trong con người hoàn hảo. Không có dạng sống nào cao hơn con người hoàn hảo. Nhưng con người khi đạt tới trạng thái này vẫn còn đạt tiến bộ trong những sự hoàn hảo chứ không phải trong trạng thái bởi vì không có trạng thái nào cao hơn trạng thái của con người hoàn hảo mà con người có thể tự đạt tới. Con người chỉ có thể tiến lên trong trạng thái nhân loại, vì những sự hoàn hảo của con người là vô hạn. Như thế, dù một con người có học thức tới đâu, chúng ta vẫn có thể hình dung một người khác có học thức cao hơn.

Cho nên, vì những sự hoàn hảo của con người là vô hạn, con người có thể đạt tiến bộ trong những sự hoàn hảo sau khi rời khỏi thế giới này.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 236-

Các Đấng Tiên tri và các Đấng Sứ giả của Thượng Đế được phái xuống vì mục đích duy nhất là hướng dẫn nhân loại đến con Đường thẳng của Chân lý. Mục đích căn bản mặc khải của các Ngài là để giáo dục mọi người, hầu cho đến giờ chết, họ có thể vươn lên ngôi của Đấng Tối thượng trong sự trong sạch và thoát tục hoàn toàn, và với sự dứt bỏ tuyệt đối.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 156-

...Mọi người, sau khi phân xác chết, sẽ ước lượng được giá trị các hành động của mình, và ý thức được tất cả những gì mà tay họ đã làm. Ta nguyện bởi Vàng Thái dương đang chiếu sáng trên Chân trời Uy lực thiêng liêng! Những người là tín đồ của Đấng Thượng Đế Chân chính Duy nhất, khi rời bỏ cõi đời này, đều được ném trải niềm vui sướng và sự mừng rỡ khôn tả, trong khi những kẻ sống lầm lạc thì bị tóm lấy bởi nỗi sợ và sự run rẩy, và sẽ cảm thấy kinh hoàng không gì sánh được. Phúc thay cho người đã uống cạn chén rượu tinh tuyền và bất hoại của đức tin nhờ ân huệ bao dung và thiên phúc đa dạng từ Đấng Tối cao của tất cả các Tôn giáo...

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 171-

Những lời giải thích này cho thấy rằng con người là bất diệt và sống đời đời. Đối với những người tin nơi Thượng Đế, có tình yêu của Thượng Đế, thì tình yêu và cuộc sống thật tuyệt vời - nghĩa là nó bất diệt; nhưng những linh hồn không thấy Thượng Đế, dù vẫn sống, nhưng bị tối tăm, và so với đời sống của tín đồ, họ là không hiện hữu.

Ví dụ, mắt và móng tay đều sống; nhưng sự sống của móng tay so với sự sống của mắt, thì móng tay không hiện hữu. Hòn đá này và con người này đều tồn tại; nhưng hòn đá so với con người là không hiện hữu; nó không có thực thể; vì khi con người chết đi, thân thể con người bị hủy hoại và biến mất, nó trở thành giống như đá và đất. Vì vậy, rõ ràng là dù cho khoáng vật tồn tại, so với con người nó trở thành không hiện hữu.

Cũng theo cách ấy, những linh hồn bị ngăn cách với Thượng Đế, dù họ tồn tại trong đời này và đời sau, đều không hiện hữu và rời xa Thượng Đế, so với sự hiện hữu thánh thiện của các con cái trong Vương quốc của Thượng Đế.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 242-

Tình trạng của những người chết trong tội lỗi và vô tín có thể được thay đổi - nghĩa là họ có thể trở thành đối tượng được xá tội do hồng ân của Thượng Đế, chứ không phải do lượng công bằng của Ngài - vì hồng ân được ban cho không cần sự xứng đáng, còn sự công bằng được ban cho theo sự xứng đáng.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi đã được Giải đáp, tr. 232-

Giờ đây, Chúng Ta trở lại câu hỏi của người nêu lên liên quan đến linh hồn con người và sự tồn tại của linh hồn sau khi chết. Người hãy biết sự thật là linh hồn, sau khi chấm dứt liên hệ với thân thể, sẽ tiếp tục tiến hóa cho đến khi đạt tới sự hiện diện của Thượng Đế, trong trạng thái và điều kiện mà sự xoay vần của các thời đại và các thế kỷ, cũng như những đổi thay và biến chuyển của thế giới này, không thể làm linh hồn thay đổi. Linh hồn sẽ tồn tại lâu dài như Vương quốc của Thượng Đế, Quyền Tối thượng của Ngài, sự Ngự trị và Quyền năng của Ngài sẽ tồn tại. Linh hồn sẽ biểu hiện những dấu hiệu của Thượng Đế và những đặc tính của Ngài, sẽ khải lộ lòng từ ái và ân sủng của Ngài. Sự chuyển động của Ngòi bút Ta phải dừng lại khi Ta cố gắng mô tả một cách chính xác sự cao cả và vinh quang của một trạng thái tuyệt vời như vậy. Danh dự mà Bàn tay Từ bi ban cho linh hồn sẽ là điều mà không lưỡi nào có thể tiết lộ một cách thích đáng, hoặc không bất cứ phương tiện thế gian nào có thể mô tả nổi. Phước thay cho linh hồn, mà khi đến giờ li thân xác, được thánh hóa khỏi những tưởng tượng quàng xiêng của các dân tộc trên thế giới. Linh hồn ấy sống và hoạt động đúng với Ý chí của Đấng Sáng tạo, và đi vào cõi Thiên đàng tối thượng. Phước thay cho linh hồn nào, mà tới giờ rời thân xác, vượt khỏi mọi tưởng tượng hão huyền của các dân tộc trên thế giới. Một linh hồn như thế sống và hoạt động phù hợp với Ý chí của Đấng Sáng tạo, và bước vào Thiên đàng tối cao... Bất cứ người nào nghe kể về điều đã được an bài cho một linh hồn như thế trong các thế giới của Thượng Đế, Đấng Chúa trên ngôi thiên thượng và trên thế gian, toàn thân người ấy sẽ tức khắc bùng cháy niềm khát khao to lớn được đạt tới cương vị cao cả nhất, siêu thoát nhất và huy hoàng nhất ấy... Khi linh hồn đạt tới sự Hiện diện của Thượng Đế, nó sẽ mang hình dạng thích hợp nhất cho sự trường tồn và xứng đáng với nơi cư trú thiên thượng.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 155-

Nếu các người vâng phục Ta các người sẽ thấy điều mà Chúng Ta đã hứa, và Ta sẽ biến các người thành các bằng hữu của Linh hồn Ta trong thế giới Diệu kỳ của Ta và thành những Bạn đường của vẻ Mỹ lệ Ta nơi Thiên đàng Uy lực hằng hữu của Ta.

-Đức Baha'u'llah, Đức Shoghi Effendi trích dẫn trong sách Thượng Đế qua đây By, tr. x

23/ Ý CHÍ TỰ DO, ĐỊNH MỆNH, VÀ SỰ TIỀN ĐỊNH

Người đã hỏi về định mệnh, sự tiền định và ý chí. Định mệnh và sự tiền định gồm trong những mối liên hệ cần thiết và tất yếu vốn có trong thực thể vạn vật. Các mối liên hệ này đã được đặt trong thực thể vạn vật sinh tồn qua quyền năng sáng tạo và mỗi sự kiện là hậu quả của mối liên hệ cần thiết. Ví dụ, Thượng Đế đã tạo nên mối liên hệ giữa mặt trời và trái đất khiến tia sáng mặt trời chiếu rọi và đất sản sinh. Các mối liên hệ này là sự tiền định, và sự biểu hiện đó trong thế giới sinh tồn là định mệnh. Ý chí là lực tác động kiểm soát các mối liên hệ và các sự kiện này.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển các Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 198-

Câu hỏi: Con người được tự do trong mọi hành động của mình, hay nó bị bắt buộc và bị giới hạn?

Giải đáp: Đây là một trong những câu hỏi quan trọng và trù tượng nhất trong các vấn đề thiêng liêng. Nếu Thượng Đế muốn, một ngày khác, khi bắt đầu bữa ăn tối, chúng ta sẽ giải thích chi tiết chủ đề này; bây giờ chúng ta sẽ giải thích vấn đề trong mấy lời như sau. Một số vấn đề tùy thuộc ý chí tự do của con người, như sự công bằng, hợp lý, bạo ngược và bất công, nói cách khác, là những hành động thiện và ác; điều hiển nhiên và rõ ràng là phần lớn các việc này được để tùy ý chí con người. Nhưng có một số điều con người bị bắt buộc và áp đặt, như giấc ngủ, cái chết, bệnh tật, sức mạnh suy giảm, thương tật và các điều bất hạnh; những điều này không tùy thuộc ý chí con người, và con người không chịu trách nhiệm về nó, vì con người bắt buộc phải chịu đựng nó. Nhưng trong việc chọn hành động tốt và xấu thì con người được tự do, và con người thực hiện nó theo ý chí của mình.

Ví dụ, nếu muốn con người có thể dùng thời gian để chúc tụng Thượng Đế, hoặc bận bịu với những tư tưởng khác. Con người có thể trở nên sáng láng nhờ lửa tình yêu của Thượng Đế và thành một người nhân đạo yêu thương thế giới, hoặc có thể trở thành người ghét nhân loại và đắm mình trong vật dục. Nó có thể trở nên công bằng hoặc dữ tợn. Những hành động này đều thuộc quyền kiểm soát của ý chí con người, cho nên nó phải chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Một câu hỏi khác nảy sinh. Con người tuyệt đối bất năng và tùy thuộc, bởi vì sức mạnh và quyền năng đặc biệt thuộc về Thượng Đế. Cao cả và tủi nhục đều tùy thuộc nơi sự hài lòng và ý chí của Đấng Tối cao.

...Sự nghỉ yên hay vận động của con người đều tùy thuộc ơn phò trợ của Thượng Đế. Nếu không được giúp sức, con người không thể làm điều thiện hoặc điều ác. Nhưng khi ơn phò trợ sinh tồn đến từ Đấng Thượng Đế Độ lượng, con người có thể làm cả việc lành và việc dữ; nhưng nếu sự trợ giúp bị cắt đứt, con người trở nên hoàn toàn bất năng. Đây là lý do vì sao trong các Thánh Kinh đều có nói về sự phò trợ của Thượng Đế. Điều kiện này cũng giống như con thuyền chuyển động nhờ sức gió hoặc hơi nước; nếu sức mạnh này ngưng, con thuyền không thể di chuyển. Tuy nhiên, tay lái đưa con thuyền theo bất cứ hướng nào, và sức mạnh của hơi nước đưa nó đi theo hướng đó. Nếu được lái hướng đông,

nó tiến về phía đông; nếu được lái hướng tây, nó tiến về phía tây. Chuyển động này không đến từ con tàu; nó đến từ gió hoặc hơi nước.

Cũng theo cách ấy, trong mọi hành động hoặc bất động của con người, con người nhận sức mạnh từ ơn phò trợ của Thượng Đế; nhưng việc lựa chọn tốt hoặc xấu là tùy chính nơi con người. Như thế, nếu một vị vua cử ai đó làm người cai quản một thành phố, trao cho người ấy sức mạnh thẩm quyền, và chỉ rõ đường lối công bình hoặc bất công theo luật pháp - nếu người cai quản làm điều bất công, dù người ấy hành động bằng quyền lực của vua, thì vẫn bị cách chức vì sự bất công của mình. Còn nếu người ấy làm theo lẽ công bằng, người ấy cũng làm bằng quyền lực của vua, vua hẳn hài lòng và thoã mãn.

Nghĩa là, dù việc lựa chọn tốt hay xấu thuộc về con người, trong mọi tình huống con người đều tùy thuộc ơn nuôi dưỡng sự sống đến từ Đấng Toàn năng.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi được Giải đáp, tr. 248-

Câu hỏi: Nếu Thượng Đế biết về một hành động mà người nào đó sẽ thực hiện, và nó đã được ghi trong Kinh bản Định mệnh, liệu người đó có cưỡng lại được không?

Đáp: Sự biết trước về một điều gì đó không phải là nguyên nhân khiến nó xảy ra; cũng theo cách ấy, sự hiểu biết tất yếu của Thượng Đế bao trùm thực thể vạn vật, trước cũng như sau sự tồn tại của nó, và điều đó không trở thành nguyên nhân sự tồn tại ấy. Đó là sự hoàn hảo của Thượng Đế... Những điều huyền nhiệm về tương lai được mặc khải cho các Đấng Tiên tri, và như thế là các Ngài biết về những biến cố tương lai do các Ngài công bố. Sự hiểu biết này và những lời tiên tri này không phải là nguyên nhân của các diễn biến ấy. Ví dụ, tôi nay mọi người biết rằng sau bảy giờ nữa mặt trời sẽ mọc, nhưng sự tiên kiến chung này không tạo ra sự xuất hiện của mặt trời... Các nhà toán học, theo tính toán thiên văn, biết rằng vào lúc nào đó sẽ có nguyệt thực hoặc nhật thực. Chắc chắn sự phát hiện này không phải là nguyên nhân của thiên thực. Tất nhiên đây chỉ là tỉ dụ chứ không phải là hình ảnh chính xác.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi được Giải đáp, tr. 138-

Các ngươi chưa hiểu sao? Chính chân lý này đã được mặc khải trong tất cả các Thánh thư, giá như các ngươi là những người hiểu biết. Mọi điều các ngươi ngẫm nghĩ đối với Ngài thật rõ ràng như hành động ấy khi đã hoàn thành... Tuy nhiên, sự biết trước này của Thượng Đế không được xem như là nguyên nhân hành động của con người, cũng như sự biết trước của ngươi về một biến cố nào đó phải xảy ra, hoặc ước vọng của ngươi muốn nó xảy ra, không là và không bao giờ là nguyên nhân khiến nó xảy ra.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 149-

Ngươi hãy biết rằng những chiếu mệnh của Đấng An bài Tối thượng, có liên quan đến vận mệnh và sự tiên định, gồm hai loại. Cả hai đều phải được tuân tòng và chấp nhận. Một loại không đòi hỏi, còn loại kia, theo sự hiểu biết của loài người, thì còn tùy. Đối với loại thứ nhất mọi người phải hoàn toàn vâng phục, vì đã được xác định và thiết lập. Tuy nhiên,

Thượng Đế có quyền năng thay đổi hoặc thu hồi. Vì mức thiệt hại gây ra do sự đổi thay ấy sẽ to lớn hơn nếu chiếu mệnh không thay đổi, bởi vậy, mọi người nên tự nguyện vui nhận điều Thượng Đế đã định và an lòng vâng theo điều ấy.

Tuy nhiên, chiếu mệnh tùy duyên, là loại mà sự cầu nguyện và nài xin có thể làm chuyển đổi được.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 133-

Định mệnh gồm hai loại: loại thứ nhất đã được an bài, và loại thứ hai còn tùy duyên hoặc chưa thành. Định mệnh an bài là loại không thể thay đổi hoặc làm khác đi, và định mệnh tùy duyên là loại có thể xảy ra. Như thế, đối với cây đèn này, định mệnh an bài là dầu đốt cạn và nó sẽ tắt; vì vậy sự tàn lụi cuối cùng của nó là một sự an bài không thể làm khác đi hoặc thay đổi, bởi vì đó là định mệnh an bài của nó. Cũng thế, trong thân thể con người có một sức sống đã được tạo nên, và ngay khi sức sống ấy bị hủy hoại và chấm dứt, chắc chắn thân thể sẽ tan rã, như khi dầu trong cây đèn này cháy hết, thì hiển nhiên ngọn đèn sẽ tắt.

Nhưng định mệnh tùy duyên có thể ví như thế này: khi còn dầu, một cơn gió mạnh thổi vào ngọn đèn, làm tắt đèn. Đó là định mệnh tùy duyên. Sự khôn ngoan có thể giúp tránh điều ấy, tự bảo vệ mình, bằng sự lưu ý và thận trọng. Nhưng định mệnh an bài, giống như sự hết dầu trong cây đèn, không thể làm khác đi, thay đổi hoặc trì hoãn. Nó phải xảy ra; lẽ đương nhiên là đèn sẽ tắt.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi được Giải đáp, tr. 244-

24/ SỰ ĐAU KHỔ

...Tất cả các nỗi buồn phiền, đau đớn, nhục nhã và khốn khổ của chúng ta, đều nảy sinh từ thế giới vật chất; trong khi Vương quốc Tinh thần chỉ đem lại niềm vui!

Nếu chúng ta đau buồn là do hậu quả của những vấn đề vật chất, và tất cả những thử thách và khó khăn là từ thế giới phù du này.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr.110-

Thượng Đế an bài mọi việc và Ngài là toàn năng; vậy tại sao Ngài lại tạo thử thách cho tôi con Ngài ?

Thử thách cho loài người có hai loại:

a/ Hậu quả sinh ra bởi chính những hành động của con người. Nếu một người ăn quá độ, y sẽ làm hại bộ máy tiêu hóa; nếu y uống thuốc độc y sẽ bệnh và có khi chết. Nếu một người say mê cờ bạc y sẽ thua hết tiền; nếu y say sưa y sẽ mất thăng bằng. Tất cả những đau khổ ấy là do loài người tự tạo lấy, như vậy rõ ràng là có những đau buồn do hậu quả hành động của con người.

b/ Có những đau khổ khác xảy ra cho những bậc Trung thành với Thượng Đế. Hãy nghĩ đến nỗi đau buồn lớn lao mà Chúa Cơ đốc và những vị Tông đồ của Ngài đã gánh chịu!

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 49-

Chỉ cần con người biết nhận thức, rằng đời sống tinh thần bên trong mới đáng kể, nhưng họ đã bị quá mê mờ bởi dục vọng và làm lạc đến nỗi đã tự tạo cho mình tất cả sự khổ đau mà chúng ta thấy hiện nay trên thế giới.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 113-

Chúng ta đang sống trong một thời đại chỉ biết dựa vào điều kiện vật chất. Người ta tưởng rằng độ lớn và sức mạnh của con tàu, sự hoàn hảo của máy móc hoặc kỹ năng của nhà hàng hải sẽ bảo đảm sự an toàn, nhưng những thảm họa đôi khi vẫn xảy ra để con người biết rằng Thượng Đế là Đấng Phò trợ thật sự. Nếu ý chí Thượng Đế muốn độ trì con người, thì một con thuyền nhỏ cũng có thể thoát tai họa, trong khi con tàu lớn nhất và được đóng hoàn hảo nhất, do thủy thủ mạnh mẽ và chuyên nghiệp nhất lèo lái, vẫn không thể thoát hiểm như ta đã thấy trên đại dương. Mục đích là để con người trên thế giới hướng về Thượng Đế, Đấng Phò trợ Duy nhất, để linh hồn con người trông cậy nơi ơn độ trì của Ngài và biết rằng bình an thực sự chỉ có nơi Ngài. Các biến cố này xảy ra để niềm tin con người được gia tăng và củng cố...

Không ai nên tưởng rằng những lời này có ý bảo con người đừng lưu ý và thận trọng trong các công trình của mình. Thượng Đế đã ban cho con người trí thông minh là để con người có thể che chở và bảo vệ bản thân... Tuy nhiên, đồng thời, con người vẫn phải trông cậy nơi Thượng Đế và hiểu rằng Thượng Đế là Đấng Phò trợ.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 48-

Khi người nhìn quanh mình bằng con mắt tinh tường, người sẽ thấy rằng trong cõi hồng trần này tất cả nhân loại đều đau khổ. Ở đây không ai được an nhàn để thụ hưởng những gì mình đã làm trong đời sống trước; cũng không ai quá vui sướng như thể hái quả từ điều phiền muộn xưa kia. Và nếu đời người, với bản chất tâm linh, lại bị hạn chế trong khoảng khắc trần tục này, thử hỏi cuộc tạo sinh đem lại hoa lợi gì? Tất nhiên, các tác động và ân huệ của chính Thần tính là gì? Nếu khái niệm tâm linh ấy không đúng, thì tất cả vạn vật, tất cả những thực thể tạm bợ này, toàn cõi sinh tồn này - hết thảy đều vô nghĩa. Thượng Đế không cho phép bất cứ ai bám vào vọng tưởng và điều làm lạc thô lậu như thế.

Cũng giống như kết quả và hoa trái của đời sống bào thai không tìm thấy trong nơi tối tăm chật hẹp ấy, mà chỉ khi em bé bước vào trái đất rộng lớn này thì những lợi lộc và công dụng của sự tăng trưởng và phát triển trong thế giới bào thai mới trở nên hiển hiện - như vậy, phần thưởng và hình phạt, thiên đàng và địa ngục, việc thưởng phạt cho những việc đã làm trong đời này, sẽ hiển hiện trong thế giới bên kia. Cũng thế, nếu như đời người nơi bụng mẹ chỉ giới hạn trong thế giới bào thai, thì cuộc sinh tồn ở đó thật là phi lý, vô nghĩa - cho nên, nếu cuộc sống trên thế giới này, các việc làm và hoa trái của nó ở đây, không hiển hiện nơi thế giới bên kia, thì toàn bộ quá trình sinh tồn quả là vô lý và điên rồ.

Bởi vậy, nên biết rằng trí tuệ con người không bao giờ hiểu thấu và tâm lực con người không sao nhận thức nổi các cõi vô hình thuộc sở hữu của Thượng Đế. Chỉ khi nào người tẩy sạch kênh nhận thức tâm linh khỏi sự ô nhiễm của cuộc sống trần tục này, người mới hít thở được hương thơm thánh thiện ngọt ngào thổi lên từ những cụm hoa lạc phúc nơi cõi thiên đàng.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển các Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 184-

Sự khổ đau về vật chất tất yếu gắn liền với mọi cuộc nhân sinh, và đó là điều không thể tránh được. Bao lâu còn có sự sống trên trái đất, bấy lâu còn có sự đau khổ, ở những hình thức và mức độ khác nhau. Dù đó là một sự thật không thể tránh thoát, sự khổ đau có thể được vận dụng như là phương tiện đạt tới hạnh phúc. Đây là sự giải thích đã được đưa ra bởi tất cả các bậc tiên tri và thánh hiền, dù sống trong bao tai ương và thử thách trầm trọng, vẫn cảm thấy vui tươi và hạnh phúc và nghiệm ra rằng đó là cuộc sống tốt đẹp nhất và thánh thiện nhất. Đau khổ vừa là người nhắc nhở vừa là người dẫn đường. Nó khiến chúng ta tự thích nghi tốt hơn với hoàn cảnh xung quanh và đưa chúng ta đến con đường tự hoàn thiện. Trong mọi sự khổ đau ta đều có thể thấy một ý nghĩa và một điều minh triết. Tuy nhiên không phải lúc nào ta cũng có thể dễ dàng thấy được bí quyết của điều minh triết ấy.

Đôi khi phải đợi cho sự khổ đau qua đi chúng ta mới ý thức được tính hữu dụng của nó. Điều con người cho là xấu xa thường trở thành nguyên nhân của ơn phước vô biên. Đây là do khát vọng của con người muốn biết nhiều hơn năng lực của mình. Tất nhiên, lượng minh triết của Thượng Đế vượt khỏi tầm hiểu biết của tất cả chúng ta, và chúng ta không nên đòi hỏi quá xa trong việc khám phá điều sẽ mãi mãi là một huyền nhiệm đối với tâm trí chúng ta.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 280-

Cuộc sống vật chất của con người trên trái đất là một thời kỳ trong đó việc thể hiện ý chí tự do được trải nghiệm và thử thách để chuẩn bị linh hồn cho các thế giới khác của Thượng Đế, và chúng ta phải đón nhận sự đau khổ và tai ương như là cơ hội để hoàn thiện bản ngã trường tồn của mình.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 367-

Mọi khổ nạn và tai ương đã được tạo ra cho con người để nó có thể vứt bỏ thế giới hữu hoại này - một thế giới mà con người bám vào quá nhiều. Khi trải nghiệm những thử thách và lao nhọc trầm trọng, bấy giờ bản chất của nó mới bung lên và nó sẽ khát khao cõi vĩnh hằng - một cõi vượt ngoài mọi khổ nạn và tai ương.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển các Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 239-

Trí tuệ và tâm linh tiến triển dần khi con người được thử thách trong đau khổ. Đất càng cày xới nhiều bao nhiêu thì hạt giống mọc càng tốt bấy nhiêu, mùa gặt càng tốt hơn. Giống như đất càng cày sâu, lọc tách nó khỏi cỏ gai, sự đau khổ và tai ương giải phóng con người khỏi những vấn đề nhỏ mọn của cuộc đời trần tục này cho tới khi con người đạt đến sự dứt bỏ hoàn toàn...

Để đạt được hạnh phúc vĩnh cửu con người phải chịu khổ đau. Người đạt tới khả năng hy sinh bản thân sẽ thật sự vui sướng. Thú vui trần tục sẽ tiêu tan.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr.178-

...Thượng Đế không bao giờ thử thách linh hồn nào quá năng lực của nó.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 107-

Các thử thách là phương tiện để ước lượng sự thích ứng của linh hồn; và điều đó được chứng tỏ bằng hành động. Thượng Đế biết trước sự thích ứng và cả sự thiếu sẵn sàng của linh hồn, nhưng con người, với tự ngã, không biết sự thiếu thích ứng của mình nếu nó không nhận được thử thách.

Cho nên sự dễ nhiễm trược của nó được tỏ rõ khi nó rơi vào thử thách, và các thử thách tiếp diễn cho đến khi linh hồn nhận ra sự thiếu thích ứng của mình, rồi sự cắn rứt và hối tiếc sẽ bùng rỗi tính yếu hèn. Thử thách ấy lại tái diễn ở mức độ lớn hơn, cho đến khi nó chứng tỏ rằng tính yếu hèn khi trước đã trở thành sức mạnh, và năng lực chiến thắng sự xấu xa được hình thành.

-Đức Abdul-Baha, Đòi đòi Tìm kiếm Thượng Đế, tr. 131-

Dường như đạo hữu đang phàn nàn về những tai ương đã dày vò nhân loại. Trong việc phát triển tâm linh con người, cần phải có một giai đoạn thanh tẩy, vì khi trải qua giai đoạn này các nhu cầu vật chất thái quá sẽ hiện ra thật rõ. Nếu xã hội không học cách chú tâm nhiều hơn tới những vấn đề tâm linh, nó sẽ không bao giờ thích hợp để tiến vào thời đại hoàng kim do Đức Baha'u'llah tiên báo. Các tai ương hiện nay là thành phần của quá

trình thanh tẩy, và chỉ nhờ nó con người mới rút ra được bài học. Các tai ương này còn giáo dục cả các nước, để họ biết nhìn sự việc trên tầm quốc tế, và khiến cho mỗi cá nhân gắn tâm quan trọng lớn hơn cho đạo đức, chứ không phải cho phúc lợi vật chất.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 133-

Sự đau khổ, ở dạng này dạng nọ, dường như là thân phận của con người trên thế giới. Kể cả các Đấng Kính yêu, các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, cũng đều không được miễn trừ hoạn họa vốn có trên thế giới; nạn nghèo khó, bệnh tật, tang tóc - đều có vẻ như là dấu bóng Thượng Đế sử dụng để khiến chúng ta thành tinh tế hơn, và giúp chúng ta phản ánh các đặc tính của Ngài nhiều hơn! Chắc chắn trong tương lai, khi chúng ta được tâm linh hóa, thì một phần rất lớn các bệnh tật và phiền nhiễu hiện nay sẽ được xử lý. Hiện nay chúng ta là những người đang lao động để khai lối cho một thế giới tốt đẹp hơn, sự hiểu biết này hẳn giúp tăng lực và nâng cao tinh thần chúng ta qua mọi thử thách.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 603-

25/ ĐIỀU ÁC

Thế giới tâm linh và thiên thượng hoàn toàn tốt đẹp và tuyệt đối rực sáng, nhưng nơi cõi nhân sinh, ánh sáng và bóng tối, cái thiện và cái ác, tồn tại trong điều kiện đối kháng nhau.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi được Giải đáp, tr. 123-

Và đây, về câu hỏi của người liên quan đến sự tạo sinh con người. Hãy biết rằng mọi người được tạo sinh theo bản chất hình thành do Thượng Đế, Đấng Bảo hộ, Đấng Tự tồn. Với mỗi người đã được phú cho một mức độ tiên định, như đã được chỉ dụ trong các Kinh bản bảo tồn và hùng vĩ của Thượng Đế. Tuy nhiên, tất cả những gì các người sở hữu tiềm tàng chỉ có thể được biểu hiện theo kết quả nỗ lực của chính các người.

Chính hành động của các người chứng thực điều này. Ví dụ, hãy xem xét điều đã bị cấm đối với con người, trong Kinh Bayan. Trong Kinh ấy, bằng phán lệnh của Ngài, Thượng Đế đã chỉ dụ là hợp pháp bất cứ điều gì Ngài muốn chỉ dụ, và bằng uy lực quyền tối thượng của Ngài, Ngài cấm bất cứ điều gì Ngài quyết cấm. Nguyên văn Thánh kinh ấy đã làm chứng cho điều này. Các người sẽ không chịu làm chứng sao? Tuy nhiên, loài người đã chủ tâm phá bỏ Luật pháp của Ngài. Hành vi ấy nên gán cho Thượng Đế, hay cho chính bản thân họ? Hãy công bằng trong sự phán đoán của các người. Mọi điều tốt đẹp đều thuộc về Thượng Đế, và mọi điều xấu xa là từ các người.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 148-

Tất nhiên hành động của chính con người tạo ra nhiều sức mạnh ma mị. Nếu con người xem xét và tuân theo các giáo lý thiên thượng, thì mọi dấu vết của điều ác sẽ được xóa sạch khỏi mặt đất. Tuy nhiên, các bất đồng nhiều mặt tồn tại giữa nhân loại và sự thịnh hành của tính gây hấn, thù ghét, xung đột và các điều tương tự là những nhân tố chính làm xuất hiện tinh thần ác quỷ. Tuy vậy, Thánh Linh đã từng bác bỏ những điều ấy. Một thế giới trong đó người ta chỉ thấy có sự xung đột, tranh cãi và sa ngã đương nhiên nó phải trở thành gai vàng, thành đô thị thực sự của Satan.

-Đức Baha'u'llah, Các Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 176-

Thực chất của vấn đề này là: tinh thần của điều ác, Satan, hay bất cứ cái gì tiêu biểu cho điều ác, là có ý nói về phần bản chất thấp kém của con người. Bản chất thấp kém này được tượng trưng bằng nhiều cách. Trong con người có hai sự biểu lộ: thứ nhất là sự biểu lộ của tự nhiên, thứ hai là sự biểu lộ của thế giới tâm linh. Thế giới của tự nhiên thì khiếm khuyết. Hãy nhìn nó cho rõ, loại bỏ hết mọi mê tín và tưởng tượng. Nếu người để mặc một người thất học và dã man trong những miền hoang vu ở Phi Châu, thì liệu ta còn có gì để hoài nghi về tình trạng dốt nát của người ấy? Thượng Đế không hề tạo dựng một linh hồn nào ác, tất cả những ý tưởng và tên gọi ấy đều là những biểu tượng diễn tả bản chất trần tục hoặc thuộc nhân tính, nó là điều kiện thiết yếu của đất, khiến cây gai, cỏ dại và cây không sinh quả có thể mọc. Nói một cách tương đối, điều ác là thế, nó chỉ giản dị là trạng thái thấp kém và là sản phẩm hạ đẳng của tự nhiên.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 294-

Có lẽ ai đó sẽ nói rằng, vì năng lực và phẩm giá con người khác nhau, nên sự khác biệt năng lực này tạo ra sự khác biệt về tính hạnh (do đó, con người không đáng bị chê trách về tính hạnh của họ).

Sự thực không phải vậy, vì năng lực có hai loại: năng lực tự nhiên và năng lực thủ đắc. Loại thứ nhất do Thượng Đế tạo nên, tốt đẹp hoàn toàn - trong tạo vật của Thượng Đế không có cái gì xấu; nhưng năng lực thủ đắc trở thành nguyên nhân làm xuất hiện điều xấu. Ví dụ: Thượng Đế tạo nên mọi người theo cách giống nhau, ban cho họ thể chất và năng lực để họ hưởng thụ đường, mật, nhưng bị hại và hủy diệt bởi độc dược. Tính chất và cấu hình này là bẩm sinh, Thượng Đế đã ân ban đồng đều cho mọi người. Nhưng con người lần hồi làm quen với độc dược bằng cách tiếp nhận mỗi ngày một chút, rồi tăng lên dần, cho đến khi họ không thể sống được nữa nếu mỗi ngày không có một gram thuốc phiện.

Như vậy là năng lực tự nhiên đã bị làm đồi trụy hoàn toàn. Hãy quan sát xem có bao nhiêu năng lực tự nhiên và thể chất có thể bị thay đổi bởi những thói quen và sự tập luyện khác nhau, cho đến khi họ hoàn toàn hư hỏng. Con người không bị chỉ trích vì tính cách và năng lực bẩm sinh, nhưng vì tính cách và năng lực thủ đắc. Trong tạo vật không có điều ác, chỉ có điều thiện. Một số tính nết và phẩm chất bẩm sinh của một số người có vẻ đáng chê trách, nhưng sự thật không phải như thế. Ví dụ: lúc đầu chúng ta thấy một số trẻ sơ sinh tham hám, tức giận, nóng nảy. Nên người ta nói rằng thiện ác đều là bẩm sinh trong bản thể con người, nói thế là trái với tính toàn thiện của thiên nhiên và tạo vật. Câu trả lời ở đây là tính tham hám, tính mong muốn có nhiều hơn, đó là tính đáng khen nếu được sử dụng đúng. Nếu một người ham thủ đắc tri thức và khoa học, hoặc ham trở thành nhân hậu, độ lượng, công bình, thì đáng khen nhất rồi. Nếu người ấy vận dụng sự tức giận, thịnh nộ chống lại các bạo chúa khát máu như thú dữ, thì rất đáng khen; nhưng nếu những tính nết ấy không sử dụng đúng thì thật đáng chê.

Như thế rõ ràng là trong tạo vật và thiên nhiên không hề có điều ác; chỉ khi các tính chất tự nhiên của con người bị sử dụng phi pháp thì mới đáng trách. Như thế nếu một người giàu có và hào hiệp tặng một số tiền để đáp ứng nhu cầu của người nghèo, và nếu người nghèo dùng số tiền này vào việc phi pháp, thì người nghèo mới đáng trách. Mọi tính chất khác của con người đều như thế, nó tạo thành vốn sống; nếu bị sử dụng và thể hiện theo cách phi pháp, nó trở thành xấu.

Bởi vậy, rõ ràng là tạo vật hoàn toàn tốt. Hãy khảo sát một nết hạnh xấu xa nhất, một đặc tính đồi bại nhất, là căn nguyên của mọi điều ác, đó là tính nói dối. Ta không thể tưởng tượng có tính hạnh nào xấu xa và đáng chê trách bằng; nó là kẻ hủy hoại mọi sự hoàn hảo nhân linh và tạo ra vô số thói xấu. Không có đặc tính nào xấu hơn nó; nó là nền tảng của mọi điều ác. Dù vậy, vị bác sĩ có thể an ủi bệnh nhân bằng lời nói: “Tạ ơn Thượng Đế, bạn đã đỡ hơn, bệnh bạn có thể hy vọng hồi phục”, dù rằng những lời này trái với sự thật, nhưng nó có thể trở thành niềm an ủi cho bệnh nhân và thành bước ngoặt cho con bệnh. Điều này không đáng trách.

Tóm lại, những thực thể trí tuệ, như là tất cả những phẩm chất và những sự hoàn hảo tuyệt vời của con người, đều tồn tại và tốt đẹp hoàn toàn. Điều ác giản đơn là do thiếu các phẩm chất ấy. Như thế sự dốt nát nghĩa là thiếu hiểu biết; lầm lạc là thiếu sự hướng dẫn; sự quên là thiếu ký ức; sự khờ dại là thiếu trí sáng. Tất cả các điều ấy đều không thực hữu. Cũng theo cách ấy, các đặc tính nhạy cảm đều tuyệt đối tốt, và điều ác là do thiếu các đặc tính ấy - như thế, mù là thiếu thị giác, điếc là thiếu thính giác, nghèo là thiếu giàu có, đau bệnh là thiếu sức khỏe, chết là thiếu sự sống, và yếu đuối là thiếu sức mạnh.

Tuy nhiên tâm trí có thể nảy sinh mỗi hoài nghi - vì bề cạp và rắn có nọc độc. Chúng tốt hay xấu, vì chúng có sinh tồn? Vàng, bề cạp là xấu trong mối tương quan với con người; rắn cũng là xấu trong mối tương quan với con người; nhưng trong mối tương quan với nhau chúng nó không xấu, vì nọc độc là vũ khí của chúng, chúng phải chích nọc độc để tự vệ. Nhưng vì những thành tố trong nọc độc của chúng không phù hợp với những thành tố của chúng ta, nghĩa là, vì có sự đối nghịch giữa các thành tố khác nhau, nên sự đối nghịch này là xấu; nhưng trên thực tế trong mối tương quan với nhau chúng nó đều tốt.

Tóm tắt vấn đề là mối liên quan giữa vật này với một vật khác có vẻ là xấu, nhưng đồng thời trong những giới hạn tự thân nó không xấu. Như thế ta đã chứng minh là trong cuộc sinh tồn không có cái xấu; mọi vật do Thượng Đế tạo sinh đều tốt. Điều ác là hư không; cái chết chỉ là thiếu sự sống. Khi một người không còn tiếp nhận sự sống nữa, thì người ấy chết. Bóng tối là thiếu ánh sáng: khi không có ánh sáng, thì có bóng tối. Ánh sáng là cái thực hữu, nhưng bóng tối thì không thực hữu.

Như thế hiển nhiên là mọi điều xấu đều không thực hữu. Điều thiện tồn tại; điều ác thì không.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi được Giải đáp, tr. 263-

Chúng ta không bao giờ lấy một câu trong Giáo lý và tách nó ra khỏi toàn bộ... Chúng ta biết sự thiếu ánh sáng là bóng tối, nhưng không ai nên khẳng định rằng bóng tối không phải là một sự kiện. Nó tồn tại dù rằng nó chỉ là sự thiếu vắng một cái gì khác. Như thế điều ác cũng hiện hữu, chúng ta không thể nhắm mắt phủ nhận nó, dù rằng nó chỉ là sự tồn tại âm tính. Chúng ta phải tìm cách thay thế nó bằng điều thiện, và nếu chúng ta thấy một người xấu mà chúng ta không thể tác động tới được, chúng ta nên lánh xa họ vì sự gần gũi đó thiếu lành mạnh.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 403-

Điều ác là sự thiếu hoàn hảo. Tội lỗi là con người ở trong thế giới thấp, vì thiên nhiên có những khiếm khuyết như sự bất công, tàn bạo, ganh ghét, thù hận, xung đột: đây là những tính chất của giới tự nhiên cấp thấp. Đây là tội lỗi của thế giới...

Qua giáo dục chúng ta phải tự giải thoát mình khỏi những khiếm khuyết đó. Các Đấng Tiên tri của Thượng Đế được cử đến, các Thánh Kinh được viết ra, để con người được tự do.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr.177-

Con người được xem là vị đại diện tuyệt vời nhất của Thượng Đế, và là quyển Sách về Tạo vật bởi vì tất cả những bí mật của tạo vật đều có trong con người. Nếu con người đến dưới bóng của Đấng Giáo dục Chân chính và được đào tạo đúng mức, y sẽ trở thành tinh hoa của các tinh hoa, thành ánh sáng của các ánh sáng, thành tinh thần của các tinh thần; y trở thành trung tâm của những sự hiện thấy thiêng liêng, thành cội nguồn những phẩm chất tâm linh, thành nơi xuất hiện những ngọn đèn thiên thượng, và thành nơi tiếp nhận những sự cảm ứng thiên thượng.

Nếu thiếu sự giáo dục này, y trở thành biểu hiện của những thói tật ma quỷ, thành tổng thể những tật xấu của loài vật, và là cội nguồn của mọi tình trạng tối tăm.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi được Giải đáp, tr. 236-

26/ SỰ TIẾN BỘ TÂM LINH VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬT CHẤT

Sự xa hoa, sự bình an, sự nghỉ ngơi vật chất và sự ràng buộc với thế giới thân xác sẽ đưa đến kết quả gì? Điều hiển nhiên là người theo đuổi những thứ này cuối cùng sẽ chuốc lấy hối tiếc và mất mát.

Thế nên, ta phải hoàn toàn bỏ đi những ý tưởng này, hãy khát khao sự sống đời đời, sự cao cả của thế giới nhân linh, những diễn biến thiên thượng, Thánh Linh, sự nêu cao Thánh ngôn, sự diu dắt các cư dân trên địa cầu, sự Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, và sự tuyên ngôn về thống nhất của thế giới nhân loại! Đây là công việc. Bằng không, giống như loài vật và chim chóc, con người chỉ bận bịu với những đòi hỏi của cuộc sống vật chất này, sự thỏa mãn hằng là khát vọng cao nhất của giới động vật và con người phải lang thang khắp trái đất giống như loài tứ túc.

Các con hãy suy xét! Bất kể con người đạt được bao nhiêu sản nghiệp, của cải, sự sang trọng trên đời này, hấn cũng không được độc lập bằng con bò. Vì những con bò béo tốt kia rong chơi tự do qua bàn ăn bao la. Tất cả những ruộng nương và đồng cỏ là bàn ăn của nó, tất cả những dòng sông và ngọn suối là thức uống của nó! Dù nó ăn nhiều bao nhiêu, các cánh đồng vẫn không cạn kiệt! Rõ ràng là nó nhận được những ơn phước vật chất này một cách dễ dàng nhất.

Càng lý tưởng hơn nữa là cuộc sống của loài chim. Nơi đỉnh núi, ở những cành cây đu đưa ở trên cao, con chim đã tự xây tổ đẹp hơn cung điện của các vị vua! Không khí ở đó tinh khiết nhất, nước mát và trong như pha lê, toàn cảnh thiên nhiên đầy ngoạn mục và quyến rũ. Nó trải qua những ngày ngắn ngủi trong môi trường vinh quang ấy. Tất cả mùa màng trên cánh đồng thuộc sở hữu của nó, nó hưởng tất cả sản nghiệp ấy không tốn chút sức lao động nào. Bởi vậy, dù đạt sự tiến bộ tới đâu trên cõi đời này, con người cũng không vươn tới nổi địa vị của con chim! Do đó, điều hiển nhiên là các vấn đề thuộc thế giới này, dù cho con người có phấn đấu nhiều bao nhiêu và lao động cho tới chết, nó vẫn sẽ không sao đạt được sự sung túc, tự do và độc lập như một con chim bé nhỏ.

Điều này chứng tỏ và nêu bật sự kiện là con người được tạo nên không phải vì cuộc sống của thế giới phù du này - mà đúng ra, con người được tạo nên là để thủ đắc những sự hoàn hảo vô hạn, để đạt tới sự cao cả của thế giới loài người, để tiến đến gần ngưỡng cửa thiêng liêng, và an vị trên ngôi báu của sự ngự trị đời đời!

-Đức Abdul-Baha, Các Kinh bản của Kế hoạch Thiêng liêng, tr. 45-

HỒI CÁC TÔI TỐ CỦA TA!

Các ngươi là cây trong thượng uyển của Ta, các ngươi phải sinh quả ngon và kỳ quý, để cho chính các ngươi và mọi người khác cùng chung hưởng. Bởi thế, ai ai cũng phải làm việc, vì đó là bí quyết để giàu sang, biết chăng hồi những kẻ thông minh! Bởi vì kết quả tùy nơi phương tiện và ân huệ của Thượng Đế sẽ đầy đủ cho các ngươi. Cây mà không sinh quả, thì xưa nay và ngày sau, chỉ dùng chụm lửa mà thôi.

-Đức Baha'u'llah, Ân ngôn bằng tiếng Ba tư, câu 80-

Ngài là Chân lý Vĩnh cửu – cao cả thay vinh quang của Ngài – đã khiến việc hoàn thành mọi công trình trên trái đất này đều tùy thuộc vào phương tiện vật chất.

-Đức Baha'u'llah, Huququ'llah-

Người đã hỏi về phương tiện vật chất và sự cầu nguyện. Cầu nguyện giống như tinh thần và phương tiện vật chất giống như bàn tay con người. Tinh thần hoạt động bằng phương tiện là bàn tay. Dù Đấng Thượng Đế Chân chính Duy nhất là Đấng Ban cho Mọi sự, nhưng đất là phương tiện cung cấp thức ăn... Khi con người khước từ sử dụng phương tiện vật chất, y giống như kẻ khát nước không chịu giải khát bằng nước hoặc các chất lỏng khác. Thượng Đế Toàn năng là Đấng Cung cấp nước do Ngài tạo ra, và đã hạ chỉ rằng nước phải được dùng để giải cơn khát của con người...

-Đức Abdul-Baha, Nền tảng Tâm linh, tr. 7-

Sự tiến bộ có hai loại, vật chất và tâm linh. Loại thứ nhất đạt được qua quan sát cuộc sống xung quanh và tạo thành nền tảng văn minh. Sự tiến bộ tâm linh đạt được nhờ hơi thở của Thánh Linh và sự tỉnh ngộ của linh thức con người nhận biết thực thể thần tính. Sự tiến bộ vật chất bảo đảm hạnh phúc của thế giới nhân sinh. Sự tiến bộ tâm linh bảo đảm hạnh phúc và sự trường tồn của linh hồn. Các Đấng Tiên tri của Thượng Đế đã thiết lập giáo luật cho nền văn minh thiêng liêng. Các Ngài là gốc rễ và là nguồn căn bản của mọi tri thức.

-Đức Abdul-Baha, Tôn giáo Baha'i Thế giới, tr. 227-

Sự ngưng nghỉ tuyệt đối không tồn tại trong thế giới tự nhiên. Mọi vật hoặc là tiến triển hoặc là rơi rớt. Tất cả hoặc tiến tới hoặc đi lùi, không có gì là không chuyển động. Từ khi sinh ra, thể xác con người tiến triển cho tới lúc trưởng thành, rồi khi đạt tới đỉnh cao nhất của cuộc đời, con người bắt đầu suy thoái, sức mạnh và các năng lực của cơ thể giảm dần và con người tiến gần đến cái chết. Cũng như vậy cây cối tiến tới trưởng thành từ hạt giống, rồi nó suy tàn và chết. Chim bay tới một độ cao nhất định và khi đạt tới điểm cao nhất, sẽ bắt đầu bay xuống. Vậy rõ ràng chuyển động là thiết yếu cho muôn loài. Tất cả tạo vật đều tiến tới một điểm nhất định, rồi bắt đầu suy giảm. Đó là định luật chi phối cả thế giới vật chất.

Bây giờ chúng ta hãy quan sát linh hồn. Chúng ta nhận thấy rằng sự chuyển động là điều thiết yếu để tồn tại; không có sinh vật nào là bất động. Tất cả tạo vật, dù là khoáng sản, thực vật hay động vật, đều tuân theo định luật chuyển động; nó phải tiến lên hoặc đi xuống. Nhưng đối với linh hồn con người thì không có sự trở lui. Nó chỉ tiến đến sự hoàn mỹ; nó chỉ có tăng trưởng và tiến triển. Sự hoàn mỹ Thiên thượng là vô hạn, do đó sự tiến triển của linh hồn cũng vô hạn. Từ khi sinh ra linh hồn con người bắt đầu tiến triển, trí tuệ mở mang và tri thức tăng trưởng. Khi thể xác chết đi linh hồn tiếp tục sống. Tất cả những mức độ khác nhau của tạo vật đều hữu hạn, nhưng linh hồn thì vô hạn!

Tất cả các tôn giáo tin rằng linh hồn tồn tại sau khi chết. Lời cầu thay được dâng lên cho người thân qua đời, kinh cầu được đọc vì sự tiến triển và sự giải tội cho người đã mất.

Nếu linh hồn bị tiêu diệt cùng thể xác ắt những điều này trở thành vô nghĩa. Hơn nữa, nếu linh hồn không thể tiến đến sự hoàn mỹ sau khi rời thể xác, thì hỏi xem ích lợi gì cho những lời cầu nguyện thành khẩn ấy?

Chúng ta đọc ở Sách Thánh rằng: "Tất cả việc lành đều được ban thưởng". Vậy, nếu linh hồn không tồn tại, thì lời ấy cũng không có nghĩa gì!

Sự nhạy cảm của tâm linh, chắc chắn không phải huyền ảo, thường thúc giục chúng ta cầu nguyện cho sự tiến triển của những người thân đã qua đời: điều này há không là chứng cứ về sự trường tồn của linh hồn đó sao?

Ở thế giới tinh thần không có sự suy đồi. Thế giới suy tàn là thế giới gồm những mâu thuẫn, những đối kháng; luật chuyển động buộc mọi vật hoặc tiến hoặc lùi. Ở thế giới tinh thần không thể có sự trở lui, tất cả chuyển động đều tiến triển tới trạng thái hoàn mỹ. "Tiến triển" là sự biểu lộ của tinh thần ở thế giới vật chất. Trí tuệ loài người, khả năng suy đoán, tri thức, những thành quả khoa học, tất cả những biểu hiện này của tinh thần đều tuân theo định luật bất buộc của sự tiến triển tâm linh, cho nên thiết yếu phải trường tồn.

Hy vọng của Ta là các con sẽ tiến bộ trong thế giới tinh thần cũng như trong thế giới vật chất; rằng trí tuệ của các con sẽ phát triển; tri thức của các con sẽ gia tăng, và sự hiểu biết của các con sẽ nói rộng. Các con phải luôn luôn tiến tới, không bao giờ đứng yên; tránh đình trệ, vì đó là bước lùi đầu tiên, dẫn tới hư mất.

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 90-

Các người hãy tự gỡ bỏ mọi ràng buộc với thế giới này và những thứ phù phiếm của nó. Hãy lưu ý kéo các người đến gần những thứ ấy, vì nó xúi giục các người chạy theo các tham háms riêng và những dục vọng thềm thường, nó ngăn trở các người bước vào Con đường thẳng và vinh quang. Các người hãy biết rằng "chữ đời" có nghĩa là sự vô tâm của các người đối với Đấng Tạo dựng nên các người, và sự chìm đắm của các người vào bất cứ cái gì khác ngoài Ngài. Mặt khác, "đời sống sau" có nghĩa là những điều bảo đảm cho các người được đến gần Thượng Đế, Đấng Toàn vinh, Đấng Bất khả ti. Trong Ngày này, bất cứ cái gì ngăn trở các người kính yêu Thượng Đế, cái đó chính là "đời".

Hãy tránh xa nó, để các người có thể được kể trong số những người tốt phước. Nếu có ai muốn tự điếm tô bằng những vật trang sức của trái đất, ăn mặc đẹp, và chia phần những lợi ích mà trái đất có thể trao cho, thì chẳng có hại gì, nếu người ấy đừng để bất cứ điều gì xen vào giữa mình và Thượng Đế, vì Thượng Đế đã an bài mọi điều tốt đẹp, dù được tạo ra ở trên trời hay dưới đất, cho các tôi tớ thực sự tin tưởng Ngài. Hỡi dân chúng, hãy ăn những món ngon mà Thượng Đế cho phép các người, và chớ tự đánh mất phần trong những ơn phước kỳ diệu của Ngài. Hãy dâng lên Ngài lời tạ ơn và chúc tụng, hãy đứng vào hàng những người thực sự biết ơn.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 276-

Như thế rõ ràng danh dự và sự cao cả của con người phải là cái gì khác với của cải vật chất. Tiện nghi vật chất chỉ là cảnh, nhưng gốc rễ sự cao cả của con người phải là đức

hạnh và đặc tính tốt điểm tô cho bản thể con người. Đây là những phong thái thiên thượng, ân sủng thiêng liêng, tình cảm cao cả, tình yêu và sự hiểu biết về Thượng Đế; tính minh triết rộng khắp, nhận thức thông tuệ, phát minh khoa học, công bằng, liêm chính, chân thật, phúc hậu, quả cảm tự nhiên và kiên định tinh thần; tôn trọng các quyền và tuân giữ các hợp đồng cam kết; đoan chính trong mọi tình huống, phụng sự chân lý trong mọi hoàn cảnh; hy sinh bản thân vì lợi ích của mọi người; yêu thương và tôn trọng tất cả các nước; vâng theo Giáo lý của Thượng Đế; phụng sự trong Vương quốc thiên thượng; hướng dẫn dân chúng, giáo dục các nước và các sắc dân. Đây là sự thịnh vượng của thế giới loài người! Đây là sự cao cả của con người ở trên đời! Đây là sự sống đời đời và là danh dự thiêng liêng!

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi Được Giải đáp, tr. 79-

27/ HY SINH

Để hiểu đúng thực nghĩa của hy sinh, chúng ta nên xem xét sự tử đạo của Đức Chúa trên thánh giá. Quả thật, Ngài đã hy sinh bản thân vì chúng ta. Điều này nghĩa là gì? Khi Đức Chúa xuất hiện, Ngài biết rằng Ngài phải tuyên bố về chính Mình trước sự chống đối của tất cả các nước và các dân tộc trên trái đất. Ngài biết rằng nhân loại sẽ đứng lên chống đối Ngài và gây cho Ngài mọi thứ tai ương. Hẳn nhiên, bất cứ ai đưa ra lời tuyên bố giống như Đức Chúa cũng đều khơi lên sự đối nghịch của thế giới và phải nhận chịu sự ngược đãi. Ngài biết rằng máu Ngài sẽ phải đổ ra và thân Ngài sẽ bị xâu xé vì bạo lực. Dù đã biết điều sẽ xảy ra cho Bản thân, Ngài vẫn đứng lên công bố Sứ điệp, nhận lấy mọi khổ nạn và nhọc nhằn từ công chúng và cuối cùng hiến dâng mạng sống của Ngài làm vật hy sinh để giác ngộ nhân loại – cho đi máu của Ngài để dắt dẫn thế giới loài người. Ngài chấp nhận mọi tai ương và đau khổ để đưa nhân loại đến với chân lý. Nếu Ngài muốn giữ lấy mạng sống của Mình, và nếu Ngài không thích tự hy sinh, Ngài không thể nào dắt dẫn dù chỉ một linh hồn. Đương nhiên, máu thiêng của Ngài đã đổ ra và xác thân Ngài đã bị đốn ngã. Dù vậy, Linh hồn Thiêng liêng ấy đã chấp nhận khổ nạn và cái chết trong tình yêu đối với loài người. Đây là một trong những ý nghĩa của hy sinh.

Về ý nghĩa thứ hai, Ngài phán: “Ta là bánh sự sống đến từ trời.” Không phải thân xác Đức Chúa đến từ trời. Thân xác Ngài đến từ bụng Đức mẹ Maria, nhưng những điều hoàn hảo của Chúa đến từ trời; thực thể Chúa đến từ trời. Linh của Chúa, chứ không phải thân xác của Chúa, đến từ trời. Thân xác của Chúa chỉ là thân xác con người. Ta không có bản khoản gì về chuyện thân xác của Ngài sinh ra từ bụng bà Maria. Nhưng thực thể của Đấng Chúa (Christ), tất cả những sự hoàn hảo của Ngài đến từ cõi trời.

Như thế, khi nói rằng Ngài là bánh ban xuống từ cõi trời, Ngài ngụ ý rằng những sự hoàn hảo mà Ngài biểu lộ là những sự hoàn hảo thiên thượng, và những ơn phước bên trong Ngài là những thiên ân và thiên sủng, rằng ánh sáng của Ngài là ánh sáng Thực tại. Ngài phán: “Ai ăn bánh này thì sẽ sống đời đời.” Nghĩa là bất cứ ai hấp thụ những sự hoàn hảo thiên thượng này vốn có ở trong Ta, thì sẽ không bao giờ chết; bất cứ ai nhận lãnh hoặc chia phần thiên sủng do Ta thể hiện đều sống đời đời; ai nhận lấy ánh sáng thiên thượng này cũng sẽ thấy sự sống đời đời. Ý nghĩa thật rõ ràng biết bao! Thật hiển nhiên biết bao! Bởi vì linh hồn nào thủ đắc những sự hoàn hảo thiên thượng và tìm sự giác ngộ thiêng liêng từ Giáo lý của Đấng Chúa (Christ) đều chắc chắn sẽ sống đời đời. Đây cũng là một điều mầu nhiệm của hy sinh.

Trên thực tế Đức Abraham đã tự hy sinh, vì Ngài đã mang giáo lý thiên thượng đến cho thế giới và ban thức ăn thiên thượng cho nhân loại.

Ý nghĩa thứ ba của sự hy sinh là như vậy: Nếu các con gieo hạt giống xuống đất, cây sẽ xuất hiện từ hạt giống đó. Hạt giống đã tự hy sinh để biến thành cây. Bề ngoài hạt giống đã mất đi, bị tiêu hủy; nhưng chính hạt giống hy sinh ấy sẽ tan biến và hóa thân trong cái cây, trong hoa, quả và cành. Nếu bản thể hạt giống đã không hy sinh cho cái cây xuất hiện từ đó, thì sẽ không có cành, hoa hoặc trái. Bề ngoài, Chúa biến mất. Bản thể riêng của Ngài biến mất đối với mắt phàm, giống như sự biến mất của bản thể hạt giống, nhưng

những thiên phước, những điều hoàn hảo và phẩm chất thiên thượng của Chúa trở thành hiển hiện trong cộng đồng Thiên chúa giáo mà Chúa đã tạo nên bằng sự hy sinh của Ngài.

Khi các con nhìn cái cây, các con nhận ra rằng những sự hoàn hảo, ân phúc, tính chất, vẻ đẹp của hạt giống trở thành hiển hiện trong cành, nhánh, hoa và quả; như thế hạt giống đã tự hy sinh cho cái cây. Nếu nó không làm thế, cái cây không thể hiện hình. Đức Chúa, như hạt giống, tự hy sinh cho cái cây Thiên chúa giáo. Như vậy, những sự hoàn hảo, thiên ân, thiên sủng, ánh sáng và thiên phúc của Ngài trở thành hiển hiện trong cộng đồng Thiên chúa giáo, mà vì sự xuất hiện của nó Đức Chúa đã hy sinh.

Đây là ý nghĩa thứ tư của sự hy sinh: Đó là ý nghĩa thực thể tự hiến các đặc tính riêng của mình. Con người phải tự tách khỏi ảnh hưởng của thế giới vật chất, thế giới tự nhiên và qui luật của thế giới ấy; vì thế giới vật chất là thế giới của suy đồi và chết chóc. Nó là thế giới của điều ác và bóng tối, của thú tính và cuồng dại, khát máu, tham lam và keo kiệt, của sự tự tôn thờ, tự mãn và dục vọng; đó là thế giới tự nhiên. Con người phải tự lột bỏ tất cả những khiếm khuyết này, phải hy sinh những khuynh hướng này vốn thuộc về thế giới vật chất và ngoại tại.

Mặt khác, con người phải thủ đắc những phẩm chất thiên thượng và đạt tới những đặc tính thiêng liêng. Con người phải trở thành hình ảnh và giống với Thượng Đế. Con người phải tìm hồng phúc của cõi vĩnh cửu, trở thành người biểu hiện tình yêu của Thượng Đế, thành ánh sáng hướng dẫn, thành cây sự sống và thành kho chứa ân sủng của Thượng Đế. Nghĩa là, con người phải hy sinh những tính chất và đặc phẩm của thế giới tự nhiên để đổi lấy những phẩm chất và đặc tính thuộc về thế giới của Thượng Đế. Chẳng hạn như, hãy xem thứ vật chất mà ta gọi là sắt. Hãy quan sát những tính chất của nó; nó rắn, đen và lạnh. Đó là những đặc tính của sắt. Khi sắt ấy hấp thụ cái nóng của lửa, nó hy sinh tính rắn để lấy tính lỏng. Nó hy sinh tính tối để lấy tính sáng, đó là tính của lửa. Nó hy sinh tính lạnh để lấy tính nóng là tính của lửa, để cho nó không còn tính rắn, tính tối hoặc lạnh. Nó trở nên rực sáng và biến dạng, vì đã hy sinh các đặc tính của nó để nhận lấy những đặc tính của lửa.

Cũng thế, con người khi tách khỏi những đặc tính của thế giới tự nhiên, hy sinh những tính chất và nhu cầu của cõi vô thường và biểu hiện những sự hoàn hảo của Nước Trời, thì giống như những tính chất của sắt biến đi và những tính chất của lửa sẽ thay vào. Mọi người được rèn luyện bằng giáo lý của Thượng Đế và soi sáng bằng ánh sáng hướng dẫn của Ngài, trở thành người tin nơi Thượng Đế và các dấu hiệu của Ngài và được vực dậy bằng lửa tình yêu của Thượng Đế, hy sinh những khiếm khuyết thuộc thế giới tự nhiên để nhận những sự hoàn hảo thiên thượng.

Do đó, mọi người hoàn hảo, mọi cá nhân giác ngộ, thánh thiện đều đứng vào vị trí hy sinh. Ta hy vọng rằng, nhờ ơn quan phòng và phò trợ của Thượng Đế, và nhờ hồng phúc của Vương quốc Abha, các con sẽ hoàn toàn lìa xa mọi khiếm khuyết của thế giới tự nhiên, thanh tẩy khỏi mọi dục vọng nhân sinh ích kỷ, nhận lấy sự sống từ Vương quốc Abha và đạt tới những hồng ân thiên thượng.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 450-

Hãy giải thoát các ngươi khỏi cuộc sống trần thế này, và trong mọi giai đoạn hãy mong muốn sự không sinh tồn; bởi vì khi tia sáng trở về với mặt trời, nó được xóa sạch, khi giọt nước trở về với đại dương, nó biến mất, và khi người yêu chân chính tìm thấy Đấng Kính yêu của mình, người đó hiến dâng cả linh hồn.

Chỉ đến khi đặt chân vào cõi hy sinh, con người mới rũ sạch mọi đặc ân và huệ phúc; thế giới hy sinh này là cõi chết của tự ngã, khiến hào quang sự sống của Thượng Đế có thể chiếu rọi. Diễn trường của người tử đạo là nơi dứt bỏ tự ngã, khiến cho những khúc thánh ca vĩnh hằng có thể trở lên. Hãy làm tất cả những gì các ngươi có thể làm để trở nên hoàn toàn chán ngấy tự ngã, và gắn bó với Thánh nhan Huy hoàng; và một khi các ngươi vươn tới những tầm cao ấy của việc phụng sự, các ngươi sẽ thấy vạn vật qui tụ dưới bóng mình. Đây là thiên ân vô hạn; đây là chủ quyền tối thượng; đây là sự sống không hề chết. Mọi sự khác ngoài điều này rốt lại chỉ là mất mát to lớn và hủy hoại hiển nhiên. Thượng Đế thật đáng ca ngợi, cửa thiên ân vô hạn đã rộng mở, bàn tiệc thiên đàng đã bày ra, các tô tó của Thượng Đế và các tì nữ của Ngài đều có mặt nơi bàn tiệc. Hãy cố gắng nhận lấy phần lương thực vĩnh cửu của mình, để các ngươi được yêu thương và quý chuộng trong đời này và đời sau.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyên Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 76-

Tự ngã thực sự có hai nghĩa, hoặc được sử dụng với hai nghĩa: thứ nhất là bản ngã, thực thể của cá nhân do Thượng Đế tạo nên. Đây là bản ngã được nêu trong các trích đoạn như: ‘người biết Thượng Đế là người biết chính mình...’ Bản ngã kia là cái ta, là sự thừa hưởng tính động vật tối tăm trong mỗi chúng ta, cái bản chất thấp kém có thể phát triển thành quái vật ích kỷ, hung bạo, tham lam, vân vân. Chúng ta phải phấn đấu chống lại chính cái bản ngã này, hoặc là mặt này của các tính chất tự nhiên, để củng cố và giải thoát tinh thần ở trong chúng ta và giúp nó đạt tới sự hoàn hảo.

Xả kỷ có nghĩa là đặt bản chất thấp kém này và các dục vọng của nó dưới bản chất cao cả và thánh thiện của chúng ta. Cuối cùng, ý nghĩa cao nhất của xả kỷ là trao ý chí chúng ta và mọi thứ của chúng ta để Thượng Đế vận dụng tùy ý Ngài. Rồi Ngài sẽ thanh tẩy và làm hiển vinh chân ngã của chúng ta cho đến khi nó trở thành thực thể rực sáng và diệu kỳ.

-Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 113-

PHẦN V : GIÁO DỤC TÂM LINH CỦA NHÂN LOẠI

Đức Baha'u'llah chỉ ra rằng sự mặc khải uy lực tâm linh đến với nhân loại bằng hai cách. Thứ nhất là mặc khải chung tuôn đổ xuống cho tất cả vạn vật, mà nếu không có thì thế giới vật chất sẽ ngưng tồn tại. Thứ hai là, mặc khải đặc biệt đến với loài người để ban cho họ sự thức tỉnh và biến cải tâm linh.

Dù thực sự tính chất của thực thể tâm linh là khách quan, nhưng nếu thiếu sự giúp đỡ, nhân loại cũng không sao phát hiện những nguyên lý và qui luật chi phối hoạt động của nó. Họ vẫn ở nguyên trong tình trạng như một ngôi vườn bỏ hoang không sinh trái. Chính vì lẽ này nên Thượng Đế phái xuống Đấng Trung bửu – là Đấng Giáo dục với mục đích khai hóa tinh thần con người.

Một loạt các Đấng Trung bửu thiên thượng giống như các giáo viên trong trường học đóng góp vào một quá trình không hề dứt phát triển con người, mỗi Đấng xây dựng trên cái nền có trước để giải phóng tiếp những tiềm năng sẵn có trong nhân loại. Những Đấng Giáo dục này mặc khải các giáo lý và giáo luật phù hợp với giai đoạn hiện hành của sự tiến bộ trong xã hội loài người. Như thế, tôn giáo chân chính - chủ yếu là một dù trải qua một biểu hiện mới cho mỗi thời đại – không phải là nhân loại vươn tới Thượng Đế, mà thực ra là những giáo huấn của Thượng Đế nhằm dắt dẫn nhân loại. Chỉ đến khi những giải thích của con người làm nhiệm vụ giáo lý nguyên thủy thì sự giáo huấn hoàn hảo trong thực thể con người mới suy thoái thành mê tín. Rồi Đấng Giáo dục mới lại xuất hiện để làm mới giáo lý thuần khiết.

Nhân loại được kêu gọi nhìn nhận nguồn cội của nền giáo dục tâm linh và vâng theo sự dắt dẫn ấy. Giáo lý của Đức Baha'u'llah là sự tái lập mới nhất của mục đích thiên thượng phù hợp với nhu cầu hiện hành về vật chất, xã hội và tâm linh của loài người. Nhờ ơn dắt dẫn của Ngài, những thành quả vật chất to lớn đạt được nhờ sự làm chủ khoa học về thực thể vật chất sẽ được đổi mới, tăng cường, và thậm chí được chở che bởi sự tiến bộ xã hội và đạo đức sẽ làm biến đổi nền văn minh nhân loại nhờ sự làm chủ thực thể tâm linh.

28/ NHỮNG TIỀM NĂNG TÂM LINH ĐƯỢC THỂ HIỆN NHỜ GIÁO DỤC

Giờ đây hãy nghiệm thấy rằng giáo dục đã đưa phương Đông và phương Tây đến dưới tầm quyền của nhân loại; chính giáo dục đã tạo ra những ngành công nghiệp tuyệt vời; chính giáo dục đã mở rộng các ngành khoa học và nghệ thuật lớn lao; chính giáo dục đã làm biểu hiện những cơ cấu và những khám phá mới. Nếu không có nhà giáo dục, hẳn đã không có những điều như là tiện nghi, văn minh, hoặc tính nhân bản. Nếu một người bị bỏ rơi chôn hoang vu, nơi mà người ấy không gặp đồng loại mình, chắc chắn người ấy sẽ trở thành dã thú; như thế rõ ràng là ta cần có một nhà giáo dục.

Nhưng giáo dục có ba loại: thể chất, trí tuệ, và tâm linh.

Giáo dục thể chất liên quan đến sự phát triển của cơ thể nhờ hấp thu chất, sự thoải mái và tiện nghi về vật chất, sự giáo dục này giống nhau giữa con người và con vật.

Giáo dục trí tuệ mang lại nền văn minh và tiên bộ - có thể kể như chính phủ, quản trị, công tác xã hội, thương mại, nghệ thuật và tiểu thủ công, khoa học, phát minh, sáng chế và các cơ cấu tinh vi, vốn rất cần thiết cho con người và khiến con người khác biệt với loài vật.

Giáo dục thiêng liêng là giáo dục thuộc Vương quốc của Thượng Đế, nó bao gồm việc thủ đắc các đặc tính thiêng liêng và đây chính là giáo dục thật sự, bởi vì ở tình trạng này con người trở thành trung tâm tiếp nhận những ân huệ thiêng liêng, thể hiện đúng câu: "Chúng Ta đã tạo ra con người theo hình ảnh của Chúng Ta, và giống như Chúng Ta." (Sáng thế ký, 1:26)

Đây là mục đích của thế giới nhân loại.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi Được Giải đáp, tr. 8-

Nguyên nhân căn bản của hành động sai quấy là sự dốt nát, vì vậy chúng ta phải nắm chắc công cụ nhận định và tri thức. Cần phải dạy dỗ về tính hạnh tốt. Ánh sáng phải truyền ra xa rộng để cho, trong ngôi trường của nhân loại, mọi người đều có thể tiếp nhận những đặc tính thiêng liêng của tinh thần, và tự thấy chắc chắn rằng, không có địa ngục nào ác liệt hơn, không có vực thẳm nào dữ dằn hơn chuyện sở hữu tánh nét xấu xa và bệnh hoạn; không có hàm hố nào tối tăm hoặc sự dày vò nào kinh khiếp hơn sự bộc lộ tính khí đáng bị lên án.

Mỗi cá nhân phải được giáo dục tới trình độ cao đến mức người ấy thà chịu bị cắt cổ chứ không nói dối, và nghĩ rằng chuyện bị chém bằng thanh gươm hoặc bị đâm bằng lưỡi giáo còn dễ chịu hơn là thốt ra lời vu khống hoặc để cho con giận sai khiến. Như thế cần khơi dậy ý thức về niềm hãnh diện và phẩm giá con người để thiêu rụi các tác động của những thèm muốn dâm tà.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyền Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 136-

“Rèn luyện về đạo đức và hạnh kiểm quan trọng hơn việc học kiến thức sách vở rất nhiều. Một cháu bé sạch sẽ, thân thiện, có hạnh kiểm tốt, có cung cách tao nhã – dù chưa biết chữ - vẫn tốt hơn là một cháu bé cộc cằn, dơ dáy, bất lịch sự mà được dạy thông thạo đủ

các ngành khoa học và nghệ thuật. Lý do ở đây là, cháu bé có hạnh kiểm tốt, dù chưa biết chữ, thì làm điều lợi ích cho người khác, còn cháu bé bất lịch sự và xấu tính, thì bị hư hỏng và làm hại người khác, dẫu cho cháu ấy học giỏi cũng vậy. Tuy nhiên, nếu cháu bé vừa học giỏi lại vừa có hạnh kiểm tốt, thì chẳng khác nào ánh sáng đi kèm với ánh sáng.”

Trẻ em như cây non tươi, các cháu sẽ mọc lên theo hướng mà chúng ta uốn nắn, hãy dành sự chăm sóc chu đáo nhất để cung cấp cho trẻ những mục tiêu và lý tưởng cao cả, nhờ vậy mà một khi trẻ đến tuổi trưởng thành các cháu sẽ phát sáng như những ngọn nến trên thế giới và sẽ không bao giờ bị quỵ rũ bởi những cám dỗ và đam mê như con đường của động vật vô tâm và thiếu nhận thức, trái lại các cháu sẽ toàn tâm nỗ lực đạt được vinh quang vĩnh cửu và vươn tới những sự hoàn hảo của nhân loại.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyên Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 135-

Con người là bùa chú tối cao. Tuy nhiên, sự thiếu giáo dục đúng đắn đã đánh mất những gì con người vốn sở hữu tiềm tàng. Bằng một lời thốt ra từ linh khẩu của Thượng Đế, con người đã được gọi vào cõi hiện hữu, bằng một lời nữa, con người được hướng dẫn để hiểu biết Nguồn cội sự giáo dục của mình, và bằng một lời nữa thì cương vị và vận mệnh con người được bảo vệ. Đáng Vĩ đại đã phán: Hãy xem con người như một quặng mỏ giàu châu ngọc có giá trị vô biên. Chỉ có giáo dục mới có thể khiến những kho báu này bộc lộ, và giúp loài người hưởng lợi từ đó.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 259-

Sứ mạng của các Đấng Tiên tri, sự mạc khải các Thánh Kinh, sự biểu hiện của các Đấng Thầy thiên thượng và mục đích của triết lý thiêng liêng đều tập trung cả vào việc đào tạo thực thể nhân loại để các thực thể ấy trở thành trong sáng và tinh khiết như những tấm gương, phản chiếu ánh sáng và tình yêu của Mặt Trời Thực tại.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 59-

Con người giống như cái cây. Nếu nó sinh quả ngon, nó đã từng và mãi mãi sẽ xứng đáng được khen tặng và ca ngợi. Trái lại, một cái cây không sinh quả thì chỉ dùng để chụm lửa. Hoa trái của cây nhân sinh thì ngon ngọt, rất đáng ưa thích và được tha thiết yêu chuộng. Trong số đó có phẩm hạnh đoan chính, hành vi đạo đức và lời nói tử tế. Mùa xuân của cây cối mỗi năm đến một lần, còn mùa xuân của cây nhân sinh xuất hiện vào những Ngày của Thượng Đế - cao cả thay vinh quang của Ngài. Nếu vào mùa Xuân thiên thượng, cây sự sống của loài người được tô điểm bằng quả ngon như đã nêu, thì hào quang ánh sáng Công lý chắc chắn sẽ soi sáng tất cả cư dân trên trái đất và mọi người sẽ sống trong an bình và mãn nguyện dưới bóng che của Đấng Đối tượng cho cả loài người. Nước dành cho các cây này là dòng sinh thủy Thánh ngôn do Đấng Kính yêu của thế giới truyền phán. Các cây ấy được vun trồng trong phút chốc, rồi kể đó nhờ sự tuôn đổ của mưa hồng ân thiên thượng, các cành cây sẽ vươn lên trời cao. Còn cây héo khô đã từng và sẽ không bao giờ xứng đáng được nhắc tới.

-Đức Baha'u'llah, Các Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 257-

29/ ĐÁNG GIÁO DỤC THIÊNG LIÊNG

Cao cả thay, Ngài là Thượng Đế, Đấng Chúa Uy nghi và Hùng mạnh...

Trong mọi thời đại và chu kỳ, tùy sự minh triết thiên thượng của Ngài, Ngài đã cử đến một Đấng Sứ giả thiêng liêng để làm hồi sinh những linh hồn chán nản và sa ngã bằng những dòng sinh thủy phát ngôn của Ngài, đó quả thực là Đấng Trình bày, Đấng Giải thích, bởi vì con người không đủ sức thấu hiểu những điều đã tuôn đổ xuống từ Ngòi bút Vinh quang và được ghi lại trong những quyển Kinh thiên thượng. Loài người ở mọi thời đại, trong mọi hoàn cảnh, luôn cần tới người khuyên răn, hướng dẫn, bảo ban và dạy dỗ. Bởi vậy Thượng Đế đã cử các Đấng Sứ giả của Ngài, các Đấng Tiên tri và các tuyền nhân của Ngài để các vị ấy giúp dân chúng làm quen với mục đích thiên thượng làm nền tảng mặc khải các Thánh Kinh và sự xuất hiện của các Đấng Sứ giả, và giúp cho mọi người lưu tâm tới sự trông cậy nơi Thượng Đế vốn tiềm tàng trong bản thể mỗi linh hồn.

-Đức Baha'u'llah, Các Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 159-

Nói về các Đấng Biểu hiện Thánh thiện của Thượng Đế, các Ngài là tiêu điểm mà những dấu hiệu, những ân tứ, những sự hoàn hảo của Đấng Thực thể hằng hữu thiêng liêng ấy, xuất hiện với tất cả vẻ huy hoàng. Các Đấng ấy là thiên ân vĩnh cửu, là vinh quang thiên thượng, và sự sống đời đời của nhân loại tùy thuộc nơi các Ngài. Đây là minh họa: Mặt Trời Chân lý tồn tại trên cõi trời mà không linh hồn nào có thể đến gần, không tâm trí nào có thể nhận thức, và Ngài vượt xa trên sự hiểu biết của tất cả chúng sinh. Còn các Đấng Biểu hiện Thiêng liêng của Thượng Đế giống như những tấm gương soi, được tẩy bóng và không tì vết, thu nhận tất cả những luồng ánh sáng của Mặt Trời, rồi tỏa hào quang ra trên tất cả tạo vật. Trong mặt gương sạch bóng ấy, Mặt Trời hiển hiện sáng tỏ với tất cả sự uy nghi. Như thế, nếu Mặt Trời trong gương công bố: “Ta là Mặt Trời!”, đây quả là sự thật; và nếu Mặt Trời ấy bảo: “Ta không phải là Mặt Trời!”, đây cũng là sự thật. Dù Mặt Trời, với tất cả vinh quang, vẻ đẹp, sự hoàn hảo của Minh, hiện rõ trong tấm gương không tì vết, Mặt Trời ấy không phải giáng hạ từ cương vị cao cả của Minh nơi các cõi thiên thượng, mặt Trời không đi vào trong gương; nhưng Mặt Trời tiếp tục tồn tại cho đến đời đời vô cùng nơi những đỉnh cao siêu tuyệt của bản thể thiêng liêng.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyền Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 50-

Các Đấng Biểu hiện Thánh thiện từng là những Nguồn cội hoặc là những Đấng Sáng lập các hệ thống tôn giáo vốn thống nhất và hòa hợp trong mục đích và giáo huấn. Đức Abraham, Đức Moses, Đức Zoroaster, Đức Phật, Đức Chúa, Đức Muhammad, Đức Bab, Đức Baha'u'llah là nhất thể trong tinh thần và thực tại. Ngoài ra, mỗi Đấng Tiên tri hoàn thành lời hứa của Đấng đến trước Minh, và cũng thế, mỗi Đấng công bố về Đấng sẽ đến sau Minh.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 197-

Hãy biết rằng các Đấng Biểu hiện Thánh thiện, dù các Ngài có những mức độ hoàn hảo vô hạn, nhưng nói chung, đều chỉ gồm ba cương vị. Thứ nhất là cương vị thể chất; thứ hai là cương vị nhân sinh, đó là cương vị của linh hồn lý tính; và thứ ba là cương vị của hiện thân thiên thượng và hào quang thiêng liêng.

Cương vị thể chất là tạm bợ; đó là phần các nguyên tố hợp thành, và chủ yếu là những gì hợp thành đều phải bị tan rã. Không thể có bất cứ sự hợp thành nào mà không tan rã.

Thứ hai là cương vị linh hồn lý tính, đó là thực thể nhân sinh. Phần này cũng tạm bợ, và các Đấng Biểu hiện Thánh thiện đều có chung phần này như nhân loại...

Cương vị thứ ba là sự hiện thân thiên thượng và hào quang thiêng liêng: đây là Ngôi Lời của Thượng Đế, là Thiên phúc Vĩnh cửu, là Thánh Linh...

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi Được Giải đáp, tr. 151-

Tinh hoa của niềm tin nơi sự Thống nhất thiên thượng bao gồm việc xem Đấng Biểu hiện của Thượng Đế, và Đấng Vô hình, Đấng không ai có thể vươn tới, Đấng Tinh hoa không ai có thể biết là một và giống như nhau. Điều này có nghĩa là bất cứ điều gì thuộc về Đấng nêu trước, tất cả cử động và việc làm của Ngài, bất cứ điều gì Ngài an bài hoặc cấm chỉ, đều được xem, trong mọi mặt, trong mọi hoàn cảnh, và không có bất cứ ngoại lệ nào, là đồng nhất với chính Ý chí của Thượng Đế. Đây là cương vị cao cả nhất mà người tín đồ chân chính trong sự thống nhất của Thượng Đế hằng hy vọng đạt được. Phúc thay cho người nào đạt tới cương vị này, và được kể vào hàng những người kiên định trong niềm tin của mình.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 167-

Mục đích của Đấng Thượng Đế Chân chính Duy nhất khi tự biểu hiện là kêu gọi toàn thể nhân loại đến với sự trung thành và chân thật, sự sùng kính và chính trực, sự vui nhận và phục tùng Ý chí của Thượng Đế, sự kiên trì và từ ái, ngay thẳng và khôn ngoan. Mục đích của Ngài là trang sức cho mọi người bằng chiếc áo đức hạnh thánh thiện, và tô điểm cho con người bằng hành vi lương hảo và thiêng liêng.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 298-

Những năng lực mà Mặt trời thiên phước và Nguồn mạch Hường dẫn thiêng liêng đã phú bẩm cho bản thể con người còn nằm tiềm tàng bên trong con người như ngọn lửa tiềm tàng trong ngọn nến và như những tia sáng tiềm ẩn trong cây đèn. Hào quang của những năng lực này có thể bị che mờ bởi dục vọng trần tục, như thể ánh sáng mặt trời bị che khuất dưới lớp bụi bám trên mặt tấm gương. Điều rõ ràng và hiển nhiên là, nếu không có một môi lửa, ngọn đèn sẽ không được thấp sáng, và nếu lớp bụi bám trên mặt tấm gương không được lau sạch, thì tấm gương không sao phản ánh được hình ảnh mặt trời, hoặc phản chiếu ánh sáng và hào quang của mặt trời.

Và vì không có môi tương giao trực tiếp giữa Đấng Thượng Đế chân chính duy nhất với tạo vật của Ngài, và vì không có sự đồng dạng nào tồn tại giữa vật phù du với Đấng Vĩnh cửu, giữa vật giả tạm với Đấng Tuyệt đối, Ngài đã an bài rằng, trong mỗi Thời đại và mỗi Kỳ Cứu độ, một Linh hồn tinh khiết và không tì vết phải được biểu hiện trong các vương quốc ở dưới đất và trên trời. Ngài đã phú bẩm hai bản thể cho Đấng Huyền bí, thanh cao, tinh tế này: bản thể vật chất thuộc thế giới vật chất, và bản thể tinh thần phát sinh từ Bản thể của chính Thượng Đế. Ngoài ra Thượng Đế đã ban cho Ngài cương vị kép.

Cương vị thứ nhất, liên quan đến bản thể sâu thẳm nhất của Thượng Đế, đại diện cho Thượng Đế với tư cách là Đấng có tiếng nói nguyên là tiếng nói của Thượng Đế. Sấm truyền đã xác nhận điều này: “Mối liên hệ của Ta với Thượng Đế thật huyền bí và đa diện. Ta là chính Ngài, và Ngài là chính Ta, ngoại trừ điều Ta là Ta và Ngài là Ngài.” Cũng theo cách này, còn có lời dạy: “Hỡi Muhammad hãy đứng lên, và kia, Đấng Hằng Yêu thương và Đấng Được Yêu đã kết hợp với nhau và biến thành một ở trong Người.” Ngài còn phán: “Không có bất kỳ sự khác biệt nào giữa Ngài và các Đấng ấy, ngoại trừ việc các Đấng ấy là Tôi con của Ngài.”

Cương vị thứ hai là cương vị của con người, biểu trưng bởi những câu thánh thi sau đây: “Ta chỉ là một người như các người.” “Hãy nói, đáng ca ngợi thay Đấng Thượng Đế của con! Con có hơn gì một con người, một tông đồ?” Các Đấng Tinh hoa Giải thoát này, các Thực thể huy hoàng này là các kênh thấm đẫm hồng ân của Thượng Đế. Được dẫn lối bởi ánh sáng hướng dẫn chắc chắn của Thượng Đế, và được mặc cho chiếc áo quyền tối thượng thiêng liêng, các Ngài được ủy nhiệm sử dụng sự cảm ứng của thánh ngôn, hào quang hồng ân hoàn hảo và làn gió thiên thượng của Mặc Khải để tẩy sạch mọi con tim khao khát và những tinh thần nhạy cảm khỏi mọi rác rưởi và bụi bặm của các giới hạn và lo toan trần tục. Lúc ấy, và chỉ lúc ấy, ơn Ủy thác của Thượng Đế, vốn tiềm tàng trong thực thể con người, mới xuất hiện, huy hoàng như sự lên cao của Mặt trời Thiên Khải, từ sau bức màn ẩn giấu, và cắm ngọn cờ của nền vinh quang thiên thượng lên các đỉnh cao của tâm hồn loài người.

Từ các đoạn trích và các ẩn dụ trên, điều hết sức rõ ràng là trong các vương quốc ở dưới đất và trên trời cần phải biểu hiện một Nhân vật, một Thực thể sẽ hoạt động với tư cách là một Đấng Biểu hiện và là Pháp luân để chuyển tải hồng ân của chính Đấng Tối cao, Đấng Chúa Tối thượng của vạn vật. Nhờ Giáo lý của Mặt trời Chân lý này mỗi người sẽ tiến bộ và phát triển cho đến khi đạt tới cương vị khiến người ấy có thể biểu hiện tất cả những lực lượng tiềm tàng mà bản thể nội tại chân thật đã được phú cho. Vì chính mục đích này mà vào mỗi thời đại và mỗi kỳ cứu độ các Đấng Tiên tri của Thượng Đế và các Tuyên sứ của Ngài đã xuất hiện giữa loài người, đã chứng tỏ uy lực phát sinh từ Thượng Đế và sức mạnh mà chỉ Đấng Hằng hữu mới có thể khai lộ.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 65-

Tất cả nhân loại đều giống như trẻ em trong trường học, và những Đấng Bình minh Ánh sáng, Nguồn cội của mặc Khải thiêng liêng, là những vị thầy, tuyệt vời và vô song. Trong ngôi trường thực tại, các Ngài dạy dỗ những người con trai và con gái này, theo giáo lý của Thượng Đế, và dưỡng dục họ trong lòng ngực hồng ân, để họ có thể phát triển theo mọi đường hướng, biểu lộ những năng khiếu ưu việt và những phúc ân của Thượng Đế, và tạo thành những hoàn hảo của con người; để họ có thể tiến bộ mọi mặt về nỗ lực nhân sinh, dù bên ngoài hay bên trong, ẩn tàng hay hiển hiện, vật chất hay tâm linh, cho đến khi họ biến thế giới này thành tấm gương rộng lớn để phản ánh thế giới bên kia vốn không hề hoại diệt.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 128-

30/ TÔN GIÁO CỦA THƯỢNG ĐẾ

Đấng Vĩ đại đã dạy: Hỡi con cái của loài người! Mục đích căn bản làm sinh động Chánh Đạo của Thượng Đế và Tôn giáo của Ngài là bảo vệ quyền lợi và quảng bá sự thống nhất nhân loại, nuôi dưỡng tinh thần yêu thương và bằng hữu giữa loài người. Đừng biến nó thành nguyên nhân chia rẽ và xung đột, oán ghét và hận thù. Đây là Đường thẳng, là nền móng cố định và không thể lay chuyển. Bất cứ cái gì được xây dựng trên nền móng này, thì các chuyển biến đổi dời của cõi đời không bao giờ có thể làm giảm sự vững vàng của nó, và sự chuyển vận của vô số thế kỷ cũng không thể làm suy yếu cấu trúc của nó.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 215-

Thượng Đế đã tạo nên tất cả chúng ta, và tất cả các nước trên thế giới đều là thành phần của cùng một quả địa cầu. Tất cả chúng ta đều là tôi con Ngài. Ngài yêu thương và công bằng đối với tất cả chúng ta. Tại sao chúng ta xâu bưng và bất công với nhau? Ngài ban ân cho tất cả chúng ta. Tại sao chúng ta tước đoạt của nhau? Ngài che chở và bảo tồn tất cả chúng ta. Tại sao chúng ta giết hại đồng loại mình? Nếu cuộc gây chiến và xung đột này lấy cơ tôn giáo, thì rõ ràng là nó đã vi phạm tinh thần và nền tảng của tất cả các tôn giáo. Tất cả các Đấng Biểu hiện Thiên liêng đều công bố tính đơn nhất của Thượng Đế và tính thống nhất của nhân loại. Các Ngài đều dạy rằng loài người nên yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau để có thể cùng đạt tiến bộ. Nếu quan niệm này về tôn giáo là đúng, thì nguyên lý chính yếu của nó phải là sự thống nhất nhân loại. Chân lý căn bản của các Đấng Biểu hiện là hòa bình. Đây là nền tảng của tất cả tôn giáo, tất cả công lý. Mục đích thiên thượng là tất cả loài người phải sống trong thống nhất, hòa hợp, thuận thảo và yêu thương lẫn nhau. Hãy xét đến những đức hạnh của thế giới loài người và nhận biết rằng sự thống nhất nhân loại là nền tảng chính của tất cả các đức hạnh. Hãy đọc Sách Phúc âm và các Thánh Kinh khác. Các con sẽ thấy rằng nền tảng của các Sách ấy là một và giống nhau. Vì vậy, thống nhất là chân lý chính yếu của tôn giáo, và nên hiểu là nó bao gồm tất cả các đức hạnh của thế giới loài người. Thượng Đế thật đáng ca ngợi! Tri thức này đã được quảng bá, mọi con mắt được mở ra, các cái tai trở thành chăm chú. Cho nên, chúng ta phải cố gắng truyền giảng và thực hành tôn giáo của Thượng Đế từng được tất cả các Đấng Giáo tổ thiết lập. Tôn giáo của Thượng Đế là tuyệt đối yêu thương và thống nhất.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 32-

Tất cả các Đấng Biểu hiện Thánh thiện, Thiên liêng này đều là một. Các Ngài đều phụng sự một Đấng Thượng Đế, truyền giảng cùng một chân lý, thiết lập các cơ cấu như nhau và phản chiếu cùng một thứ ánh sáng. Sự xuất hiện của các Ngài là liên tục và gắn kết nhau; mỗi Đấng đã thông báo và ngợi ca Đấng đến sau mình, và tất cả đều đặt nền móng thực tại. Các Ngài khuyên dạy và gọi mời dân chúng yêu thương nhau và biến thế giới loài người thành tấm gương về Ngôi Lời của Thượng Đế. Vì vậy, những tôn giáo thiên liêng do các Ngài thiết lập đều có chung một nền tảng; giáo lý, bằng chứng, lý cơ của các Ngài đều như nhất; trong danh xưng và thể tướng các Ngài khác nhau, nhưng quả thật các Ngài nhất trí với nhau và giống như nhau. Các Đấng Biểu hiện Thánh thiện này giống như

sự xuất hiện của mùa xuân trên thế giới. Dù mùa xuân năm này được gọi bằng một tên khác theo sự đổi thay của niên lịch, nhưng về sự hiện hữu và tạo sinh thì nó giống như mùa xuân năm trước. Vì mỗi mùa xuân đều là thời gian của cuộc sáng tạo mới, các ảnh hưởng, ơn phước, sự hoàn hảo, và những lực hiếu sinh của nó giống hệt những mùa xuân trước, dù những tên gọi có nhiều và khác nhau. Nay là năm 1912, năm ngoái là 1911, vân vân, nhưng về thực thể căn bản không có gì khác. Mặt trời chỉ là một, nhưng chôn hừng đông của nó có nhiều và đổi thay. Đại dương chỉ là một khối nước, nhưng mỗi phần của nó có những tên gọi cụ thể - Đại tây dương, Thái bình dương, Địa trung hải, Châu nam cực, v.v... Nếu ta xét tới tên gọi, thì có khác biệt; nhưng nước, đại dương, nó chỉ là một thực thể.

Cũng thế, những tôn giáo thiêng liêng của các Đấng Biểu hiện Thánh thiện của Thượng Đế thật ra đều là một, dù rằng danh xưng và thuật ngữ có khác nhau. Ta phải là người yêu ánh sáng, không kể nó xuất phát từ đâu. Ta phải là người yêu hoa hồng không kể nó mọc lên từ vùng đất nào. Ta phải là người tìm chân lý, không kể nó đến từ nguồn nào. Chắp tượng ngọn đèn không phải là yêu ánh sáng... Lời chân lý, bất kể thốt ra từ cái lưỡi nào, cũng phải được nhìn nhận.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 151-

Các tôn giáo thiêng liêng đều giống như sự chuyển vận các mùa trong năm. Khi trái đất trở nên chết khô và hoang phế, vì băng giá khiến dấu vết mùa xuân bị xóa sạch, mùa xuân lại xuất hiện và mặc cho vạn vật chiếc áo sự sống mới. Các cánh đồng trở nên tươi xanh, cây cối được điểm tô bằng màu lá và quả xuất hiện. Rồi mùa đông lại đến, và tất cả các dấu vết mùa xuân biến đi. Đây là chu kỳ liên tục của các mùa - xuân, đông, rồi lại xuân. Nhưng dù cho niên lịch đổi thay và năm tháng trôi qua, mỗi mùa xuân đến vẫn là sự trở về của tiết xuân xưa; xuân này là sự đổi mới của mùa xuân trước. Tiết xuân là tiết xuân bất kể nó đến khi nào và thường xuyên ra sao. Các Đấng Tiên tri Thiêng liêng đến như mùa xuân, mỗi Đấng đổi mới và làm hồi sinh giáo lý của Đấng Tiên tri đã đến trước Mình. Giống như tất cả các mùa xuân chủ yếu là một với cuộc sống mới mẻ, với mưa xuân và vẻ đẹp, bản chất sứ mệnh và công quả của tất cả các Đấng Tiên tri là một và giống nhau. Giờ đây người theo tôn giáo đã quên đi thực thể chủ yếu của mùa xuân tâm linh. Họ bám cứng vào những sự bất chước và hình thức cổ truyền, và vì thế mới có sự khác biệt, xung đột và tranh cãi.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 126-

Hơn nữa, tôn giáo không phải là một mớ những tín ngưỡng, một hệ thống tục lệ; tôn giáo là giáo lý của Đấng Thượng Đế Tối cao, các giáo lý tạo thành chính cuộc sống của nhân loại, nó đưa tư tưởng cao cả vào tâm trí, trau chuốt tính hạnh, và đặt nền móng cho danh dự vững bền của con người.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 52-

Việc các nhóm người mộ đạo khác nhau trên trái đất, và các hệ thống tín ngưỡng tôn giáo đa dạng, không bao giờ được phép nuôi dưỡng những cảm nghĩ thù hận giữa loài người trong Ngày này, là từ tinh hoa Chánh Đạo của Thượng Đế và Tôn giáo của Ngài. Các nguyên lý và giáo luật này, những hệ thống hùng mạnh và được thiết lập vững chắc này, đã xuất phát cùng một Nguồn, là những tia của cùng một thứ Ánh sáng. Các nguyên lý của giáo luật ấy chỉ khác nhau tùy nhu cầu của các thời đại trong đó nó được ban bố.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 287-

Mỗi tôn giáo thiên thượng đều biểu hiện hai loại phán lệnh. Thứ nhất là những phán lệnh liên quan đến việc tiếp nhận những đặc tính tâm linh, phát triển nguyên lý đạo đức và làm sống lại lương tri con người. Đây là những điều thiết yếu hoặc căn bản, là một và giống nhau trong tất cả các tôn giáo, bất biến và vĩnh cửu – là chân lý không tùy thuộc sự biến đổi. Đức Abraham khởi xướng chân lý này, Đức Moses quảng bá, Đức Chúa thiết lập trên thế giới nhân loại. Tất cả các Đấng Sứ giả và Tiên tri Thiên thượng đều là những công cụ hay những dòng kênh của chân lý chính yếu, vĩnh cửu và giống nhau này. Loại phán lệnh thứ hai trong các tôn giáo thiên thượng là những phán lệnh liên quan đến những sự việc về vật chất của nhân loại. Đây là những luật về vật chất hoặc tạm thời tùy thuộc sự đổi thay trong mỗi thời đại của Đấng Biểu hiện, thích hợp với những nhu cầu của thời đại, hoàn cảnh và khả năng khác nhau của nhân loại. Chẳng hạn như, vào thời Đức Moses mười điều răn có liên quan đến tội sát nhân được Ngài mặc khải. Mười điều răn này thích hợp với các nhu cầu trong ngày và trong thời đại của Ngài. Các luật khác cho phép dùng nhục hình được Đức Moses ban bố - như mắt đền mắt, răng đền răng. Hình phạt đối với tội trộm là chặt tay. Những luật pháp và hình phạt này phù hợp với trình độ của dân Israel vào thời ấy, sống trong sa mạc hoang vu với những điều kiện mà sự nghiêm khắc là cần thiết và chính đáng. Nhưng vào thời Đức Chúa thì các luật pháp này không còn thích hợp nữa, vì vậy Đức Chúa đã xóa bỏ và đổi thay các phán lệnh của Đức Moses.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 106-

Mục đích điều này là để chứng tỏ rằng các Đấng Biểu hiện thiêng liêng của Thượng Đế, các Đấng Tiên tri thiên thượng là những Đấng Thầy đầu tiên của nhân loại. Các Ngài là những Đấng Giáo dục toàn cầu, và những nguyên lý căn bản do các Ngài thiết lập là những căn nguyên và nhân tố cho sự tiến bộ của các nước. Những nghi thức và sự bắt chước về sau len vào đã không đưa tới sự tiến bộ ấy. Trái lại, nó phá hoại các nền móng của nhân loại mà các Đấng Giáo dục thiêng liêng đã thiết lập. Đây là những đám mây che mờ Mặt Trời Chân lý...

Vì vậy, cần phải tái lập nền móng nguyên thủy. Những nguyên lý căn bản của các Đấng Tiên tri là chính xác và đúng đắn. Những sự bắt chước và mê tín len vào thì khác hẳn với những phán lệnh và tín niệm nguyên thủy. Đức Baha'u'llah đã nhắc lại và tái lập tinh hoa Giáo lý của tất cả các Đấng Tiên tri, loại bỏ những điều phụ thuộc và thanh lọc tôn giáo khỏi sự giảng giải của con người.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 85-

Với sự xuất hiện các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, với sức mạnh tạo nên thống nhất thực sự, sức mạnh từ bên ngoài và cả trong tâm hồn, đã kết hợp cùng nhau những dân tộc xấu ác từng thềm khát máu của nhau, về trong một mái ấm Thánh ngôn của Thượng Đế. Bây giờ cả trăm ngàn linh hồn trở thành một linh hồn, và vô số cá nhân hòa đồng như một thân thể.

-Đức Abdul-Baha, Bí quyết của Nền văn minh Thiên liêng, tr. 74-

31/ MẶC KHẢI LIÊN TỤC

Còn một hồng ân ưu việt hơn mọi hồng ân khác, bản chất không hư hoại, và thuộc về chính Thượng Đế, đó là ơn Mặc khải thiên thượng. Mỗi thiên ân mà Đấng Sáng tạo ban xuống cho con người, dù là vật chất hay tinh thần, đều đến từ ơn Mặc khải này. Trong bản thể, ơn này là, và mãi mãi sẽ là Bánh từ cõi trời ban xuống. Đây là sự làm chứng tối cao của Thượng Đế, là biểu hiệu rõ nhất về chân lý của Ngài, là dấu hiệu ơn đại độ tột cùng của Ngài, là chứng tích lượng từ bi rộng khắp của Ngài, là bằng cứ về ơn quan phòng ưu ái nhất của Ngài, là biểu tượng từ huệ hoàn hảo nhất của Ngài. Người thực sự nhận được hồng ân tuyệt diệu nhất của Thượng Đế là người nhận biết Đấng Biểu hiện của Ngài trong Ngày này.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 195-

Khi quan sát các sinh thể của thế giới vật chất, chúng ta thấy rằng sự tăng trưởng và đào tạo của chúng tùy thuộc vào sức nóng và ánh sáng mặt trời. Không có lực sinh động này thì không có sự tăng trưởng của cây cối hoặc thực vật; cũng không có sự tồn tại của động vật, và con người cũng không thể tồn tại; thực ra, không có dạng sống nào của tạo vật có thể biểu hiện trên trái đất. Nhưng nếu suy nghĩ sâu hơn, chúng ta sẽ nhận thấy rằng Đấng Cấp phát vĩ đại, Đấng Ban cho sự sống là Thượng Đế; mặt trời là trung gian giữa chương trình và ý chí của Ngài. Bởi vậy, không có ân huệ của mặt trời, thế giới sẽ ở trong cảnh tối tăm. Tất cả sự rực sáng của hệ hành tinh chúng ta đều xuất phát và tỏa chiếu từ trung tâm mặt trời.

Cũng thế, trong thế giới tâm linh của trí thông minh và nhận thức cũng phải có một trung tâm chiếu sáng, và trung tâm ấy là Mặt trời sáng mãi và vĩnh cửu, là Lời Thượng Đế. Ánh sáng của Mặt trời ấy là ánh sáng thực tại, từng chiếu rọi trên nhân loại, soi sáng thế giới tư tưởng và đạo đức, ban phát hồng ân của thế giới thiên thượng lên con người. Ánh sáng này là căn nguyên giáo dục linh hồn, nguồn giác ngộ tâm hồn, phát ra trong hào quang rực rỡ của nó Sứ điệp về tin mừng của Vương quốc Thượng Đế. Tóm lại, thế giới luân lý và đạo đức, và thế giới của sự hồi sinh tâm linh đều tiến triển tùy thuộc nơi Trung tâm ánh sáng thiên thượng ấy. Trung tâm ấy ban phát ánh sáng tôn giáo và tạo nên đời sống tinh thần, phú cho nhân loại những đức hạnh mẫu mực và tạo nên hào quang vĩnh cửu. Mặt trời Thực tại này, Trung tâm Ánh sáng này, là Đấng Tiên tri hay Đấng Biểu hiện của Thượng Đế. Giống như mặt trời phù sinh chiếu trên thế giới vật chất tạo nên sự sống và tăng trưởng, Mặt trời tâm linh hoặc tiên tri ban phát ánh sáng trên thế giới tư tưởng và trí thông minh của nhân loại, vì nếu Mặt trời ấy không xuất hiện nơi chân trời sinh tồn của loài người, thì thế giới loài người ắt phải tối tăm và lịm tắt.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 94-

Hãy dùng mắt bên trong của người để chiêm ngưỡng chuỗi Mặc khải liên tục đã nối liền Biểu hiện Adam với Biểu hiện Đức Bab. Ta làm chứng trước Thượng Đế rằng mỗi Đấng Biểu hiện này được ban xuống qua sự vận hành của Ý chí và mục đích Thiên thượng, rằng mỗi Đấng là Đấng Mang Sứ điệp riêng biệt, rằng mỗi Đấng đều được ủy phó một quyền

Kinh thiên khai và được ủy quyền phát hiện những điều huyền nhiệm trong Kinh bản hùng vĩ. Mức độ của Mặc khai qua đó mỗi Đấng được nhận diện đã được an bài từ trước một cách chính xác.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 74-

Một trong những hồng phúc của Thượng Đế là sự mặc khai. Như thế sự mặc khai của Ngài là liên tục và tiệm tiến. Mặc khai ấy không hề dừng. Điều thiết yếu là thực thể của Thần tính với mọi điều hoàn hảo và các đặc tính khác trở nên rục rờ trong thế giới loài người. Thực thể của Thần tính giống như đại dương vô hạn. Mặc khai có thể ví như mưa. Ta có thể nào tưởng tượng mưa sẽ dừng không? Luôn luôn ở nơi nào đó trên mặt đất mưa vẫn đang đổ xuống. Tóm lại, thế giới sinh tồn là tiệm tiến. Đó là nhu cầu phát triển và tăng trưởng. Hãy xem sự tiến bộ lớn lao ra sao trong thế kỷ rực sáng này. Nền văn minh đã rộng mở. Các nước được phát triển. Nền công nghệ và pháp lý mở mang. Khoa học, các phát minh và các khám phá gia tăng. Tất cả những điều này cho thấy rằng thế giới sinh tồn phát triển và tiến lên liên tục; vì vậy, chắc chắn là các đức hạnh nêu bật sự trưởng thành của con người cũng phát triển và tăng trưởng như thế.

Ân huệ lớn nhất mà Thượng Đế ban cho con người là khả năng đạt tới những đức hạnh. Cho nên, giáo lý các tôn giáo cần được cải cách và đổi mới, là vì các giáo lý xưa không còn phù hợp cho thời nay. Ví dụ, khoa học của những thế kỷ trước không thích hợp với hiện tại vì khoa học đã cải cách. Nền công nghiệp của quá khứ không đảm bảo hiệu quả cho hiện tại vì công nghiệp đã tiến bộ. Luật pháp thời cũ đã được thay thế bởi vì không còn áp dụng được cho thời này. Tất cả những điều kiện vật chất thuộc về thế giới loài người đều trải qua cải cách, đạt tới sự phát triển, và các cơ chế trong quá khứ không thể sánh với các cơ chế của thời này. Những luật pháp và cơ chế của các chính phủ trước không còn lưu dụng trong ngày này, vì việc lập pháp phải phù hợp với những nhu cầu và đòi hỏi của nền chính trị thời đại này...

Vì thế, Đức Baha'u'llah đã xuất hiện từ chân trời Đông phương và tái lập nền móng thiết yếu của các giáo lý chánh đạo trên thế giới. Những tín ngưỡng lỗi thời tồn tại giữa loài người đã được loại bỏ. Ngài tạo nên tình bằng hữu và sự thuận thảo xuất hiện nơi các đại diện giáo hội khác nhau làm cho tình yêu trở nên hiển hiện giữa các tôn giáo đối nghịch. Ngài tạo ra điều kiện hòa hợp giữa các giáo phái mất thân thiện và nêu cao ngọn cờ thống nhất thế giới nhân loại.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 378-

Ta cũng nên nhớ rằng, dù uy lực do Mặc khai này biểu hiện lớn lao như thế nào và dù phạm vi Kỳ Cứu độ do Đấng Giáo tổ khai mở bao la ra sao, thì Chánh Đạo này vẫn mạnh mẽ bác bỏ sự tuyên bố rằng đây là sự khai lộ cuối cùng về ý chí và mục đích của Thượng Đế đối với nhân loại. Chấp nhận một quan niệm như thế về tính chất và chức năng của Mặc khai thì đúng là phản bội lại nguyên do và bác bỏ chân lý của Mặc khai. Quan niệm này thực sự đối nghịch với nguyên lý căn bản tạo thành nền móng của niềm tin Baha'i, nguyên lý nhận rằng chân lý tôn giáo không phải là tuyệt đối mà tương đối, rằng Mặc khai

Thiên liêng có trật tự, liên tục và tiệm tiến, chứ không phải là bất chợt hoặc chấm dứt. Hẳn nhiên, sự bác bỏ thẳng thừng bởi các tín đồ trong Chánh Đạo của Đức Baha'u'llah về lời tuyên bố kết cục mà bất cứ hệ thống tôn giáo nào sáng lập bởi các Đấng Tiên tri xưa có thể đưa ra cũng đều rõ ràng và mạnh mẽ như sự bác bỏ lời tuyên bố về kết cục đối với Mặc Khải mà họ chấp nhận.

-Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah, tr. 115-

Ý nghĩa ở đây là: tôn giáo của Thượng Đế là như nhất, đó là người giáo dục nhân loại, và ngoài ra, nó cần phải đổi mới. Khi con trồng một cái cây, chiều cao của nó tăng lên mỗi ngày. Cây ra chồi, trổ lá và cho trái ngon. Nhưng sau một thời gian dài, nó già đi và không còn sinh quả nữa. Bấy giờ Nông gia Chân lý lấy hạt giống của cây ấy và trồng lại trong đất sạch; và thế là một cây khác mọc lên, như cây lúc trước.

Con hãy chú ý kỹ rằng trong thế giới sinh tồn này, mọi vật đều phải đổi mới. Hãy nhìn thế giới vật chất xung quanh con, để thấy hiện giờ nó đã đổi mới ra sao. Tư tưởng thay đổi, cách sống thay đổi, khoa học, nghệ thuật thể hiện sinh lực mới, các khám phá phát minh cũng mới, các nhận thức đều mới. Như thế tại sao một nguồn lực sinh động như tôn giáo - người bảo đảm những bước tiến lớn của nhân loại, phương tiện chính yếu để đạt tới sự sống đời đời, người nuôi dưỡng tính ưu việt vô hạn, ánh sáng của cả hai thế giới - lại không đổi mới? Điều này sẽ không phù hợp với hồng ân và tính từ ái hiền dịu của Thượng Đế.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 52-

32/ MỤC ĐÍCH CỦA HỆ THỐNG MỚI VỀ TÔN GIÁO

Khi các Đấng Tiên tri hoặc các Đấng Biểu hiện thiêng liêng và thánh thiện xuất hiện trên thế giới, một chu kỳ rực sáng, một thời đại hồng ân xuất hiện. Mọi sự được đổi mới, Trí tuệ, tâm hồn và mọi năng lực của con người được biến cải, những điều tuyệt mỹ nảy sinh, các ngành khoa học, phát minh và tìm tòi được khơi lại, và mọi điều liên hệ với đức hạnh của thế giới nhân sinh được hồi sinh...

Hãy xem: Nếu mùa xuân mới không xuất hiện, thì điều gì sẽ tác động đến địa cầu này? Hẳn nhiên nó trở thành hoang vu và sự sống lụi tàn. Trái đất cần mùa xuân trở lại mỗi năm, Nó cần sự xuất hiện của ân phúc mới. Nếu ân phúc không đến, sự sống sẽ bị xóa sạch. Cũng giống như vậy, thế giới tinh thần cần sự sống mới, thế giới trí tuệ cần sự phân chấn và phát triển, thế giới linh hồn cần thiên ân mới, thế giới đạo đức cần chấn chỉnh, thế giới hào quang thiên thượng cần sự ban tặng mới. Nếu không có ơn bổ sức này, thì sự sống trên thế giới sẽ bị xóa bỏ và lụi tắt.

-Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới, tr. 278-

Mục đích của Thượng Đế khi cử các Đấng Sứ giả của Ngài đến với loài người gồm có hai mặt: Một là giải thoát con cái loài người khỏi bóng tối của sự mê muội, và dắt dẫn nó đến với ánh sáng của sự hiểu biết chân chính. Hai là bảo đảm hòa bình và an tĩnh cho loài người, cung cấp mọi phương tiện để thiết lập nền hòa bình và an tĩnh đó.

Các Đấng Tiên tri của Thượng Đế phải được xem như những Vị Lương y có nhiệm vụ nâng cao sức khỏe của thế giới và các dân tộc ở đó, rằng, bằng tinh thần thống nhất, các Ngài có thể chữa lành căn bệnh của một nhân loại chia rẽ. Không ai được chắt vắn lời nói của các Ngài hoặc chê bai hạnh kiểm của các Ngài, vì chỉ có các Ngài mới là những Người có thể cho rằng mình hiểu được bệnh nhân và biết chữa bệnh đúng đắn. Không người nào, dù có nhận thức sắc bén ra sao, hy vọng đạt tới những tầm cao mà trí khôn và sự thức ngộ mà Đấng Lương y Thiêng liêng đã đạt tới. Như thế sẽ không có gì là ngạc nhiên nếu cách chữa trị do Vị Lương y đưa ra trong Ngày này không có chỗ giống với cách chữa trị Ngài đưa ra trước kia. Sao có thể làm khác được khi những chứng bệnh dày vò nạn nhân đòi hỏi một phương thuốc đặc biệt tùy từng giai đoạn của chứng bệnh? Cũng như cách ấy, mỗi thời đại các Đấng Tiên tri của Thượng Đế soi sáng thế giới bằng ánh sáng huy hoàng của Mặt trời tri thức Thiêng liêng, các Ngài luôn luôn kêu gọi các dân tộc trên thế giới tiếp nhận ánh sáng của Thượng Đế bằng những phương tiện thích hợp nhất với sự đòi hỏi của thời đại trong đó các Ngài xuất hiện. Nhờ đó các Ngài có thể xua tan bóng tối dốt nát, và chiếu lên thế giới ánh vinh quang tri thức của chính các Ngài.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 79-

Nguyện bởi sinh mạng Ta! Ta tự khải lộ không phải do Ý chí của riêng Ta, nhưng Thượng Đế, do sự lựa chọn của Ngài, đã làm cho Ta biểu hiện... Ta chỉ là một người như mọi người triền miên trên giường ngủ. Các luồng gió của Đấng Tối Vinh Quang thổi qua người Ta, và dạy Ta biết mọi sự đã qua. Điều này không do Ta mà ra, nhưng do Đấng Toàn năng và Toàn tri. Ngài ra lệnh cho Ta phải tuyên bố giữa trời và đất, và vì điều này, số phận

dành cho Ta làm cho những kẻ biết đến phải chảy nước mắt. Đây chỉ là một chiếc lá, mà những ngọn gió Ý chí của Chúa ngời, Đấng Toàn năng, Đấng Đáng Ca ngợi Nhất đã làm lay động. Nó có thể nằm yên sao khi giông gió thổi lên?

-Đức Baha'u'llah, Thư gửi cho Con của Chó Sói, trang 11-

Sẽ có ít người nhận biết rằng Tinh thần mà Đức Baha'u'llah đã truyền vào thế giới, vốn đang tự biểu hiện ở nhiều cường độ khác nhau, do nỗ lực thực hành một cách có ý thức của những người công khai ủng hộ Ngài và một cách gián tiếp qua một số tổ chức nhân đạo cụ thể, không thể nào thấm nhuần và tạo ảnh hưởng vững bền đối với nhân loại cho đến khi nó hiển hiện trong một nền Trật tự hữu hình, mang danh Ngài, hoàn toàn hòa nhịp với các nguyên lý của Ngài, và vận hành phù hợp với các giáo luật của Ngài...

Ta nên nhận biết rằng, Đức Baha'u'llah không chỉ truyền cho nhân loại một Tinh thần mới có tác động hồi sinh. Ngài không chỉ công bố một số nguyên lý phổ biến, hoặc giảng giải một triết lý đặc biệt, đầy uy lực, sâu sắc và rộng khắp. Ngoài các điều ấy, và không như các Kỳ Cứu độ trước, Ngài và Đức Abdul-Baha sau Ngài, còn thiết định rõ ràng và cụ thể một hệ thống Giáo luật, lập ra những cơ cấu nhất định, và nêu ra những điểm chính yếu của Nền Kinh tế Thiên liêng. Những điều này có tác dụng tạo thành mô hình xã hội tương lai, làm công cụ tối cao cho việc tạo lập Nền Thái hòa, và là một dòng kênh để thống nhất thế giới, tuyên ngôn sự ngự trị của đạo lý và sự công bằng trên trái đất. Các Ngài đã mặc khải tất cả những hướng dẫn cần thiết để thực hiện đầy đủ các lý tưởng này mà các Đấng Tiên tri của Thượng Đế đã phác họa, và từ muôn đời đã nung nấu trí tưởng tượng của những nhà hiền triết và thi nhân ở mọi thời đại.

-Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah, tr. 19-

Mặc khải của Đức Baha'u'llah, với sứ mạng tối cao không gì ngoài việc hoàn thành sự thống nhất hữu cơ và tâm linh toàn bộ các nước, và nếu chúng ta tin tưởng vào ảnh hưởng của nó, sẽ được xem như là báo hiệu sự xuất hiện thời đại trưởng thành của cả nhân loại. Ta không nên coi đó chỉ là một cuộc hồi sinh tâm linh trong vận mệnh hằng đổi thay của loài người, không chỉ là một giai đoạn mới trong một chuỗi các Mặc khải liên tục, cũng không phải chỉ là sự vượt lên đỉnh cao của một loạt các chu kỳ tiên tri đều đặn, nhưng đúng ra là sự đánh dấu giai đoạn cuối cùng và cao nhất trong cuộc tiến hóa diệu kỳ của đời sống tập thể nhân loại trên hành tinh này. Sự xuất hiện một cộng đồng thế giới, ý thức về công dân thế giới, sự xây dựng một nền văn hóa và văn minh thế giới – tất cả những điều ấy phải hòa nhịp với các giai đoạn tiên khởi trong sự khai mở Thời đại Hoàng kim của Kỷ nguyên Baha'i – do chính bản chất của nó, trong phạm vi cuộc sống trần thế này, phải được xem như là những giới hạn xa nhất trong tổ chức xã hội loài người, mặc dù con người, với tư cách cá nhân, do kết quả của cuộc thăng tiến ấy, còn tiếp tục tiến bộ và phát triển đời đời.

Sự đổi thay vô định, rộng khắp và huyền nhiệm ấy, mà chúng ta liên kết với giai đoạn trưởng thành đương nhiên trong đời sống cá nhân và sự phát triển hoa trái của nó, nếu

chúng ta hiểu đúng những lời phán của Đức Baha'u'llah, phải có sự đồng hành trong cuộc tiến hóa về tổ chức xã hội loài người...

Đức Abdul-Baha, khi minh họa chân lý căn bản này đã viết: “Mọi tạo vật đều có mức độ hoặc giai đoạn trưởng thành. Giai đoạn trưởng thành trong đời sống của cây xanh là thời kỳ sinh quả... Loài vật đạt tới giai đoạn tăng trưởng đầy đủ và hoàn thiện, và trong thế giới nhân loại, con người đạt tới sự trưởng thành khi ánh sáng thông minh đạt được sức mạnh và sự phát triển tuyệt vời nhất... Giống như thế cũng có những thời kỳ và giai đoạn trong đời sống tập thể của nhân loại. Có lúc nó tiến lên qua thời kỳ ấu thơ, lúc khác thì qua thời thanh niên, và bây giờ thì tiến vào giai đoạn trưởng thành hằng được tiên báo đã lâu, các bằng chứng đang hiển hiện khắp nơi... Những gì cần ứng dụng cho nhu cầu nhân sinh trong giai đoạn bước đầu của lịch sử chủng loài không còn thích hợp hoặc thỏa mãn sự đòi hỏi của thời đại này, giai đoạn của sự mới mẻ lên cao tột đỉnh này. Nhân loại đã vượt lên từ trạng thái hạn chế xưa và đào tạo đơn sơ. Giờ đây con người phải trở nên thắm đẫm những sức mạnh và đức hạnh mới, những tiêu chuẩn đạo đức mới, những năng tài mới. Những hồng ân mới, những trao tặng hoàn hảo mới đang chờ đợi và sẵn sàng tuôn đổ lên con người. Những hồng ân, hồng phúc mới của thời kỳ thanh niên, dù đã kịp lúc và đầy đủ cho thời niên thiếu của nhân loại, nay không thể nào đáp ứng những đòi hỏi của tuổi trưởng thành.”

-Đức Shoghi Effendi, *Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah*, tr. 163-

Trong thế giới tạm bợ này có nhiều trung tâm tập thể đưa tới sự giao tiếp và thống nhất giữa con cái loài người. Ví dụ: lòng yêu nước là một trung tâm tập thể, chủ nghĩa dân tộc là một trung tâm tập thể, sự đồng nhất về lợi ích là một trung tâm tập thể, liên minh chính trị là một trung tâm tập thể, liên hiệp các lý tưởng là một trung tâm tập thể, và sự thịnh vượng của thế giới loài người tùy thuộc vào việc tổ chức và phát triển các trung tâm tập thể này. Tuy nhiên, trên thực tế, tất cả các cơ cấu nêu trên là hình thức chứ chưa có nội dung, tình cờ chứ không thường xuyên – tạm bợ chứ không vĩnh cửu. Với sự xuất hiện các cuộc xáo trộn và các cuộc cách mạng lớn, tất cả các trung tâm tập thể này đều bị quét sạch. Nhưng Trung tâm tập thể của Vương quốc, bao gồm các cơ cấu và giáo lý thiên thượng, là Trung tâm Tập thể vĩnh cửu. Nó thiết lập mối quan hệ giữa phương Đông và phương Tây, thể hiện sự thống nhất loài người, và hủy bỏ nền móng của sự dị biệt. Nó vượt trên và bao trùm tất cả những trung tâm tập thể khác. Giống như tia sáng mặt trời, nó xóa sạch bóng tối ở khắp mọi miền, ban cho sự sống lý tưởng, và tạo ra hào quang giác ngộ thiên thượng. Nhờ hơi thở của Thánh Linh nó làm nên phép lạ; phương Đông và phương Tây ôm lấy nhau, phương Nam và phương Bắc trở thành bạn đồng sự và tâm giao, các ý kiến xung đột và thù nghịch biến mất, những mục đích đối chọi bị gạt bỏ, luật đấu tranh sinh tồn bị thay thế, và vòm che sự thống nhất thế giới loài người được dựng lên trên tột đỉnh địa cầu, tỏa bóng nó lên tất cả các sắc dân trong nhân loại. Như thế, Trung tâm tập thể thực sự là toàn bộ giáo lý thiên thượng, gồm cả mọi cấp độ, bao trùm mọi mối quan hệ đại đồng và những qui luật thiết yếu cho nhân loại.

Không gì ngoài uy lực thiên thượng nơi Thánh ngôn của Thượng Đế, vốn điều động và vượt trên thực thể mọi vật, có thể làm hòa hợp các tư tưởng, tình cảm, ý kiến và tín niệm khác nhau của con cái loài người.

-Đức Abdul-Baha, Các Kinh bản về Kế hoạch Thiêng liêng, tr. 101-

Hỡi các con là những linh hồn khả kính! Do sự bất chước liên tục các lễ thói xưa và cũ kỹ, thế giới đã trở thành tối tăm như đêm đen. Những điều căn bản trong Giáo lý thiên thượng đã rời khỏi trí nhớ, những điểm cốt lõi và trọng tâm đều bị quên mất hoàn toàn, và thiên hạ chỉ còn bám lấy lớp vỏ. Giống như y phục mặc lâu ngày, các nước đã rơi vào tình trạng thật thảm thương.

Từ cảnh tối tăm cao độ này đã hé lộ buổi ban mai rạng ngời các Giáo lý của Đức Baha'u'llah. Ngài đã mặc cho thế giới chiếc áo mới và đẹp, và chiếc áo mới này là những nguyên lý do Thượng Đế ban xuống. Giờ đây là thời đại mới, và tạo vật được hồi sinh. Nhân loại đã nhận cuộc sống mới. Mùa đông đã trôi qua và mùa xuân hồi sinh đang đến. Mọi vật bây giờ đều đổi mới. Nghệ thuật và công nghiệp đã sống lại, trong khoa học có những khám phá mới và có cả những phát minh; còn có thêm những chi tiết trong công việc của loài người như trang phục và tài sản cá nhân – kể cả vũ khí – tất cả những thứ này cũng đổi mới. Luật pháp và thủ tục của mọi chính quyền đều được duyệt lại. Đổi mới là mệnh lệnh của thời đại.

Tất cả cái mới này bắt nguồn trong sự tuôn đổ hồng phúc kỳ diệu và đặc ân từ Đấng Thượng Đế của Vương quốc đã làm mới cả thế giới. Bởi vậy, dân chúng phải hoàn toàn tự giải thoát khỏi mọi lễ thói cũ của tư duy, để mọi chú tâm của họ có thể tập trung vào những nguyên lý mới này, vì đây là ánh sáng của thời điểm này và chính là tinh thần của thời đại.

Nếu những Giáo lý này không được quảng bá một cách có hiệu quả trong dân chúng, các cung cách cũ, các quan niệm xưa chưa trôi vào quên lãng, thì thế giới sinh tồn này không sao tìm thấy sự bình an và không sao phản chiếu được những điều hoàn hảo của Vương quốc Thiên thượng.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyên Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 252-

33/ THÀNH THỊ XÁC TÍN

Đối với mọi linh hồn, không có thiên đàng nào tuyệt vời hơn là được biết Đấng Biểu hiện của Thượng Đế trong Thời đại Đấng ấy, được nghe những câu Thánh thi của Ngài và tin các câu Thánh thi ấy, đạt tới sự hiện diện của Ngài, mà cũng chính là sự hiện diện của Thượng Đế, bơi thuyền trên biển cả Vương quốc thiên thượng về sự hài lòng của Ngài, và được chia phần quả ngon nhất trong thiên đàng Thống nhất thiêng liêng của Ngài.

- Đức Bab, Trích Thánh Thư của Đức Bab, tr. 77-

Chỉ khi nào ngọn đèn tìm kiếm, với nỗ lực nhiệt thành, với khát vọng thiết tha, với tâm thành sôi bỏng, với tình yêu nồng nàn, với sự hoan lạc, với sự đê mê, được nhen lên trong tâm hồn người tầm đạo, và khi ngọn gió từ ái của Ngài thổi qua tâm hồn y, thì bóng tối lầm lạc mới bị xua tan, mây mù hoài nghi và bất tín mới được xóa sạch, ánh sáng tri thức và xác tín mới bao trùm bản thể y. Đến giờ ấy, Đấng Tiên phong Huyền nhiệm, mang tin mừng phấn khởi về Thánh Linh, mới chiếu rọi huy hoàng như buổi ban mai nơi Thành thị của Thượng Đế, và bằng tiếng kèn tri thức, mới lay tỉnh tâm hồn, linh hồn và tinh thần ra khỏi giấc ngủ vô tâm. Bấy giờ những hồng ân đa dạng và ơn phước dồi dào của Thánh Linh thiêng liêng và vĩnh hằng sẽ ban sự sống mới cho người tầm đạo, khiến người ấy thấy mình được phú bẩm mắt mới, tai mới, tim mới và trí mới. Người ấy sẽ chiêm ngưỡng những dấu hiệu hiển nhiên của vũ trụ và sẽ hiểu thấu các huyền nhiệm của linh hồn. Nhìn bằng mắt của Thượng Đế, người ấy sẽ thấy trong mỗi nguyên tử cánh cửa dẫn mình tới cương vị của sự xác tín tuyệt đối. Người ấy sẽ khám phá trong vạn vật những huyền nhiệm của Mặc khải thiêng liêng và những bằng chứng về Đấng Biểu hiện trường cửu.

Ta nguyện có Thượng Đế! Nếu con người chọn theo con đường của sự hướng dẫn và tìm cách vươn lên những tầm cao công nghĩa để đạt tới cương vị vinh quang và cao cả này, thì từ nơi xa ngàn dặm người ấy sẽ hít thở được hương thơm của Thượng Đế, và sẽ thấy được buổi ban mai huy hoàng của sự hướng dẫn thiên thượng xuất hiện nơi chôn Hừng đông của vạn vật. Mỗi vật và mọi vật, dù nhỏ đến đâu, cũng đều là một mặc khải đối với người ấy, đưa người ấy đến với Đấng Kính yêu của mình, là Đối tượng sự tìm kiếm của mình. Nhận thức của người tầm đạo này trở nên kỳ diệu đến nỗi y phân biệt được chân lý với sự hư ngụy, cũng giống như phân biệt được mặt trời và bóng tối vậy. Nếu ở những góc trời phương Đông xa xôi nhất tỏa ra hương thơm ngọt ngào của Thượng Đế, chắc chắn người ấy sẽ nhận biết và hít thở hương thơm ấy, dù là người ấy đang ở tận cùng góc trời Tây. Người ấy cũng sẽ phân biệt được rõ ràng các dấu hiệu của Thượng Đế – những phát ngôn kỳ diệu của Ngài, những công trình vĩ đại của Ngài, và những hành động hùng vĩ của Ngài – khác với việc làm, lời nói và cung cách của con người, như thể nhà kim hoàn phân biệt được ngọc thạch với đá thường, hoặc như người biết phân biệt mùa xuân với mùa thu, nóng với lạnh. Khi dòng kênh tâm hồn con người được vét sạch hết mọi ràng buộc thế gian ngăn ngại, chắc chắn nó sẽ nhận ra hơi thở của Đấng Kính yêu ở xa nghìn trùng, và nhờ hương thơm của Ngài dắt dẫn, người ấy sẽ bước vào Thành thị Xác tín.

Ở đó người ấy sẽ thấy rõ những kỳ quan lượng Minh triết cổ cựu của Ngài, và sẽ nhận thức được tất cả những giáo lý ẩn tàng trong tiếng reo của lá trên cây mọc sung mãn trong Thành thị ấy. Bằng cả cái tai bên trong và cái tai bên ngoài, người ấy sẽ nghe trong cát

bụi của Thành thị này những bài hát ngợi ca vinh quang và lời chúc tụng dâng lên Đấng Chúa của các Chúa, và bằng con mắt bên trong, người ấy sẽ khám phá được những bí ẩn của “sự tái lâm” và “sự phục sinh”.

Thật vô cùng vinh quang là những dấu hiệu, những biểu tượng, những khái thị và những vẻ huy hoàng mà Đấng ấy, Đấng Vua của các Danh và các Đặc tính, đã ban cho Thành thị ấy! Sự đạt tới Thành thị này dập tắt cơn khát mà không cần nước, và nhen lên tình yêu của Thượng Đế mà không cần lửa. Trong mỗi lá cỏ ẩn chứa bao nhiêu Huyền nhiệm của trí khôn vô lượng, và trên mỗi gốc hoa hồng muôn ngàn chim họa mi cất lên bao bài hát du dương, trong niềm hân hoan thanh thoát. Những hoa uất kim hương kỳ diệu của Thành thị ấy hé lộ sự Nhiệm mầu của Ngọn lửa bất diệt trong Bụi gai, và hương thơm ngọt ngào thánh thiện của Thành thị ấy tỏa ra mùi thơm của Linh Đấng Cứu thế. Thành thị ấy ban cho sự giàu có mà không cần vàng, ban cho sự bất diệt không hề có cái chết. Trong mỗi chiếc lá của Thành thị ấy tàng chứa bao niềm vui không lạt phai, và trong mọi gian phòng cất giấu vô số điều huyền bí.

Những người đã lao động dững cảm trong cuộc tìm kiếm Thượng Đế, một khi dứt bỏ hết mọi sự ngoài Ngài, sẽ gắn bó và kết chặt với Thành thị ấy, đến độ một thoáng lia xa đối với họ là điều không thể nào chịu đựng nổi. Họ sẽ nghe về những bằng chứng không sai lầm từ Cây lan dạ hương của Quần hội này, và sẽ nhận được những chứng cứ chắc chắn nhất nơi vẻ đẹp của Hoa hồng và nơi tiếng hát tuyệt vời của họa mi. Cứ khoảng một ngàn năm, Thành thị này sẽ đổi mới lại và trang trí lại một lần.

Vì vậy, Hỡi người bạn của Ta, chúng ta phải có nhiệm vụ cố gắng cao nhất để đạt đến Thành thị đó, và, bởi ơn phước của Thượng Đế và lòng nhân từ của Ngài, xé nát “bức màn vinh quang” để nhờ sự kiên định không lay chuyển, chúng ta có thể hy sinh những linh hồn chán nản trên con đường của Đấng Kính yêu Mới. Với cặp mắt đắm lệ, chúng ta khẩn cầu Ngài liên tục và nhiệt tình để ban cho chúng ta ân huệ của ơn phước đó.

Thành thị này chính là Lời của Thượng Đế được mặc khải trong mỗi thời đại và mỗi Kỳ Cứu độ. Trong những ngày của Đức Moses, Thành thị đó là Ngũ Kinh (Pentateuch); trong những ngày của Chúa, đó là sách Phúc âm; trong những ngày của Muahammad, Đấng Sứ giả của Thượng Đế, đó là Kinh Quran; trong ngày này, đó là Kinh Bayan; và trong Kỳ Cứu độ của Đấng mà Thượng Đế sẽ biểu hiện, đó là Thánh kinh của chính Ngài – bộ Thánh kinh cần thiết để đối chiếu với tất cả các Thánh kinh của những Kỳ Cứu độ xưa, bộ Thánh kinh thiên thượng và tối cao trên tất cả các Thánh Kinh.

Trong những thành thị tâm linh này lương thực được ban cho dồi dào, và những niềm hân hoan bất hoại đã được an bài. Thức ăn được ban là bánh Thiên đàng và Thánh Linh tiếp nhận là ơn phước vĩnh cửu của Thượng Đế. Các thành thị này ban cho những linh hồn thoát tục ơn lành Thống nhất, làm giàu cho những kẻ khốn cùng, và tặng chiếc tách tri thức cho những kẻ lang thang trong cõi hoang vu dốt nát. Tất cả sự dắt dẫn, ơn phước, học vấn, thức ngộ, niềm tin, và sự xác tín, vốn ân ban cho tất cả những ai ở trên trời và dưới đất, đều được cất giấu và tàng chứa trong các Thành thị này.

Nhiệm vụ đầu tiên mà Đấng Thượng Đế đã đề ra cho tôi con Ngài là tin nhận Đấng Hùng dũng Mặc khải của Ngài, là Nguồn mạch luật pháp của Ngài, là Đấng thay mặt Thượng Đế Tối cao trong Vương quốc Chánh Đạo của Ngài, cũng như ở trong thế giới tạo vật. Ai hoàn thành nhiệm vụ này tức đã đạt tới mọi điều tốt đẹp, và ai xa rời nhiệm vụ này tức là đã lạc đạo mặc dù người ấy là tác giả của mọi hành động chính trực. Còn về phần tất cả những ai đã đạt tới cương vị cao cả nhất này, tới tột đỉnh sự vinh quang thiên thượng này, họ phải tuân giữ mọi phán lệnh của Ngài là Đấng Khát khao của thế giới. Các nhiệm vụ song hành này không thể tách rời nhau. Không thể chấp nhận sự thành đạt nhiệm vụ này mà để thiếu sót nhiệm vụ kia được. Đó là điều được chỉ dụ bởi Ngài là Đấng Cội nguồn của sự Cảm ứng Thiêng liêng.

-Đức Baha'u'llah, Thánh Kinh Thiêng liêng Nhất, tr. 16-

Nguyên nhân tối cao để tạo ra thế giới và mọi thứ trong đó là để cho con người biết Thượng Đế. Trong Ngày này ai được dắt dẫn bởi hương thơm y trang ân sủng của Ngài là đã đạt tới Cư thất thanh tịnh của Ngài, đó là cương vị nhận biết Nguồn phán lệnh thiên thượng và Đấng Hùng dũng Mặc khải của Ngài, là đã vĩnh viễn đạt tới mọi điều thiện. Khi đã đạt tới cương vị cao cả này, một nhiệm vụ kép được đặt lên mọi linh hồn. Thứ nhất là kiên định trong Chánh Đạo với tính kiên định mà nếu tất cả các dân tộc trên thế giới toan ngăn linh hồn ấy hướng về Nguồn Mặc khải, thì họ cũng không đủ sức làm thế. Mặt khác là tuân giữ các phán lệnh thiên thượng tuân ra từ nguồn mạch Ngòi bút thiên lực của Ngài. Vì sự hiểu biết của con người về Thượng Đế không thể phát triển đầy đủ và xứng hợp nếu không tuân theo bất cứ điều gì Ngài đã an bài và được ghi chép trong Thánh Kinh Thiêng liêng.

-Đức Baha'u'llah, Các Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 267-

Ngươi hãy nài xin Thượng Đế giúp ngươi được luôn luôn kiên định trên đường Ngài, và giúp ngươi hướng dẫn các dân tộc trên thế giới đến với Ngài là Đấng Vua hiển hiện và tối thượng, Đấng đã tự khải hiện trong trang phục nổi bật, Đấng Ban sự phát ngôn cho một Sự điệp thiên thượng và cụ thể. Đây là tinh hoa của niềm tin và sự xác tín. Những kẻ thờ thần tượng do trí tưởng tượng của họ khắc họa, và gọi đó là Thực thể Nội tại, quả thật những kẻ ấy đã bị liệt vào hàng bọn tà đạo. Đấng Đại Từ bi đã làm chứng cho điều này trong các Kinh bản của Ngài. Quả thật, Ngài là Đấng Toàn tri, Đấng Toàn trí.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 338-

Hỡi ngươi là kẻ đã đặt ý chí mình dưới Thượng Đế! Sự tự qui phục và hội ngộ vĩnh viễn với Thượng Đế có nghĩa là loài người nên hòa quyện trọn ý chí mình trong Ý chí của Thượng Đế, xem ước vọng của mình là hư không bên cạnh Mục đích của Ngài. Bất cứ điều gì Đấng Sáng tạo truyền phán cho chúng sinh tuân giữ, thì họ phải đứng lên hoàn thành chính những điều ấy một cách cần cù, với nhiệt tình và niềm vui tột cùng.

Họ không bao giờ nên để cho vọng tưởng làm lu mờ trí phán đoán, cũng không nên xem những điều tưởng tượng của mình là tiếng nói của Đấng Vĩnh hằng. Trong Kinh cầu nguyện về Trai giới, Chúng Ta đã mặc khải: “Nếu Ý chí Ngài chỉ dụ rằng từ linh khẩu của Ngài những lời này được thốt ra và dạy họ ‘Hỡi dân chúng, hãy giữ chay vì Đấng Mỹ lệ của Ta, và đừng định giới hạn cho mùa chay,’ con nguyện bởi linh uy vinh quang của Ngài, rằng mọi người sẽ thành tín tuân giữ điều ấy, sẽ tự chế bất cứ điều gì sẽ vi phạm luật pháp của Ngài, và sẽ tiếp tục làm như thế cho đến khi họ dâng linh hồn cho Ngài.” Trong điều này có hàm ý là hoàn toàn đặt ý chí con người dưới Ý chí của Thượng Đế. Hãy suy ngẫm về điều này để các người có thể uống trong những dòng sinh thủy trường tồn tuôn chảy qua Thánh ngôn của Đấng Chúa toàn nhân loại, và có thể làm chứng rằng Đấng Thượng Đế Chân chính Duy nhất hằng là vô cùng cao cả trên tất cả chúng sinh. Quả thật, Ngài là Đấng Bất Khả ti, Đấng Thường hằng, Đấng Toàn tri, Đấng Toàn trí. Cương vị tuyệt đối qui phục đã từng vượt trên và sẽ mãi mãi ngự cao trên mọi cương vị khác.

Điều thích hợp đối với người là hãy tự hiến mình cho Ý chí của Thượng Đế. Bất cứ điều gì đã được mặc khải trong Kinh bản của Đấng ấy đều phản ánh Ý chí của Thượng Đế. Sự dâng hiến của người phải trọn vẹn đến nỗi mọi dấu hiệu của dục vọng trần tục đều được tẩy sạch khỏi tâm hồn người. Đây là ý nghĩa của sự thống nhất chân chính.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 336-

34/ LUẬT CỦA THƯỢNG ĐẾ

Vì các Thực thể thoát tục, các Đấng Biểu hiện tối cao của Thượng Đế, bao trùm bản thể và các đặc tính của chúng sinh, vượt khỏi và chứa chất các thực thể sinh tồn và hiểu rõ mọi sự, nên tri thức của các Ngài là tri thức thiên thượng, không do thủ đắc – có nghĩa đây là hồng phúc thiêng liêng; đây là một ơn mặc khải thiên thượng. Chúng ta nêu ra đây một ví dụ rõ ràng nhằm mục đích giúp hiểu thấu chủ đề này. Sinh vật cao quý nhất trên trái đất là con người. Con người bao gồm thế giới khoáng vật, thực vật và động vật – nghĩa là những điều kiện này sẵn có trong con người ở mức độ khiến con người trở thành sở hữu chủ của các điều kiện và tình trạng; con người có ý thức về thực thể những điều huyền nhiệm và những bí mật cuộc sinh tồn của chúng. Đây chỉ là một ví dụ, chứ không phải là sự so sánh. Tóm lại các Đấng Biểu hiện tối cao của Thượng Đế biết được thực thể những điều huyền nhiệm của các sinh linh.

Vì vậy, các Ngài thiết lập những qui luật thích hợp và áp dụng được với trạng thái của thế giới loài người, vì tôn giáo là sự gắn kết thiết yếu xuất phát từ thực thể tạo vật. Đấng Biểu hiện - chính là Đấng Ban phát Qui luật thiêng liêng – nếu Ngài không biết về thực thể tạo vật, thì sẽ không biết sự gắn kết thiết yếu xuất phát từ thực thể tạo vật, và chắc chắn Ngài sẽ không sao lập thành tôn giáo phù hợp với sự kiện thật và thích hợp với các điều kiện. Các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, các Đấng Biểu hiện tối cao, giống như các lương y tài giỏi, và thế giới tạm bợ này giống như thân thể con người: những qui luật thiêng liêng là phương thuốc và cách chữa trị.

Thế nên, vị lương y phải lưu ý, và biết, tất cả những những chi tiết và những phần, cũng như sự cấu thành và tình trạng của con bệnh, để người có thể kê toa bổ ích chống lại độc chất ghê gớm của chúng bệnh. Trên thực tế, người thầy thuốc rút ra từ bệnh lý cách chữa trị phù hợp với bệnh nhân, vì người chẩn đoán cơn bệnh, và sau đó kê toa trị bệnh. Nếu không phát hiện được chứng bệnh, thì làm sao kê toa trị bệnh được? Như thế người thầy thuốc phải có tri thức đầy đủ về toàn thân, các chi thể, các cơ phận và tình trạng của con bệnh, phải thành thạo mọi căn bệnh, mọi phương thuốc, để có thể kê ra loại thuốc thích hợp.

Như vậy, tôn giáo là sự kết nối cần thiết xuất phát từ thực thể tạo vật, và vì các Đấng Biểu hiện tối cao của Thượng Đế biết rõ những điều huyền nhiệm của chúng sinh, vì vậy các Ngài hiểu sự gắn kết thiết yếu này, và do sự hiểu biết này các Ngài thiết lập qui luật của Thượng Đế.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi Được Giải đáp, tr. 157-

Những người được Thượng Đế ban cho linh giác sẽ nhận biết dễ dàng rằng các nguyên lý do Thượng Đế thiết lập là phương tiện cao cả nhất để duy trì nền trật tự trên thế giới và sự an ninh của các dân tộc. Kẻ nào rời xa các nguyên lý này, kẻ ấy tất thuộc vào hàng những kẻ hạ tiện và điên khùng. Quả thật, Chúng Ta hạ chỉ cho các người phải khước từ sự sai khiến của những dục vọng xấu xa và những khát khao đòi trụ, và các người không được phép vượt ra khỏi những giới hạn mà Ngòi bút của Đấng Tối cao đã ấn định, vì đây chính là sinh khí được ban cho mọi loài thọ tạo. Các đại dương Trí tuệ Thiêng liêng và

Ngôn từ Thiên Thượng đã dâng cao dưới làn gió hơi thở của Đấng Khoan dung Hoàn toàn. Hãy mau uống cho no đây, hỡi những người thông tuệ! Những kẻ vi phạm Giao ước của Thượng Đế do phá bỏ những giới răn của Ngài và xa rời các giới răn đó, là những kẻ lầm lạc nghiêm trọng trước mắt Thượng Đế, Đấng Toàn hữu, Đấng Tối cao.

Hỡi các dân tộc trên thế giới! Hãy biết chắc rằng những phán lệnh của Ta là những ngọn đèn phò trợ yêu thương của Ta dành cho tôi con Ta, và là những chìa khoá khoan thứ của Ta dành cho chúng sinh. Nó đã được ban xuống từ cõi trời Ý chí của Chúa các người, Đấng Chúa của Mặc khải. Bất cứ ai nếm được vị ngọt của những lời đã chú ý được thốt ra từ môi Đấng Khoan thứ Hoàn toàn, người ấy sẽ vớt sạch tất cả những kho tàng thuộc quyền sở hữu của mình trên mặt đất, dù chỉ để xác minh chân lý mỗi một giới răn của Ngài đang chiếu rọi trên bầu trời Rạng đông của sự chăm sóc đầy ân đức và lòng yêu thương đầy hiền dịu của Ngài... Đừng tưởng rằng Chúng Ta đã mặc khải cho các người một bộ luật suông. Song hơn hẳn thế, Chúng Ta đã khai niêm bình Tuyền tửu bằng những ngón tay quyền năng và uy lực. Đây là bảo chứng về điều mà ngọn Bút Mặc khải đã tiết lộ. Hỡi những người có tâm thức, hãy suy ngẫm về điều này!.

-Đức Baha'u'llah, Thánh kinh Thiêng liêng Nhất, tr. 19-

Phước thay cho những ai hoàn thành những điều được ghi trong Thánh kinh của Thượng Đế. Mọi người phải tuân giữ những điều Thượng Đế đã thiết định, vì bất cứ điều gì được nêu ra trong Thánh kinh bởi Ngòi Bút Vinh quang đều là phương tiện hữu hiệu để thanh tẩy, gạn lọc và thánh hóa linh hồn con người, và là nguồn của ơn phước và sự thịnh vượng. Phúc thay cho những ai tuân giữ những điều răn của Ngài.

-Đức Baha'u'llah, Huququllah, đoạn 40-

“Luật pháp của Thượng Đế không phải là sự áp đặt của ý chí, của quyền hành, hay của thú vui, mà là giải pháp của lẽ thật, lý trí và công lý.”

-Đức Abdul-Baha, Những Bài giảng ở Paris, tr. 154-

Giống như có những qui luật chi phối cuộc sống vật chất, đòi hỏi chúng ta phải cung cấp cho cơ thể một số thức ăn, giữ nó trong một giới hạn nhiệt độ nhất định, vân vân, nếu chúng ta muốn tránh những khuyết tật của thân thể, thì cũng có những qui luật chi phối cuộc sống tâm linh. Những qui luật này được mặc khải cho nhân loại trong mỗi thời đại bởi Đấng Biểu hiện của Thượng Đế, và sự tuân tùng qui luật là thiết yếu nếu mỗi con người, và nhân loại nói chung, muốn phát triển một cách thích đáng và hòa hợp. Hơn nữa, các phương diện khác nhau này có tính tương thuộc. Nếu một cá nhân vi phạm luật tâm linh cho sự phát triển bản thân, người đó không những gây hại cho mình mà cả cho xã hội nơi người đó sinh sống nữa. Cũng thế, điều kiện xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đối với các cá nhân phải sống trong đó.

-Tòa Công lý Quốc tế, Thông điệp 1968-1973, tr. 105-

Các giáo luật và tiêu chuẩn của Chánh Đạo có mục đích giải thoát họ khỏi vô số những khó khăn đạo đức và tâm linh cũng theo cách như thế sự đánh giá đúng các quy luật của thiên nhiên giúp ta sống hòa hợp với các sức mạnh của hành tinh này.

-Tòa Công lý Quốc tế, thư ngày 14 tháng 1 năm 1985-

Toà không thể và không thấy thích hợp... để lập ra một hệ thống các qui định bao gồm mọi hoàn cảnh. Thật ra công việc của mỗi cá nhân tín đồ là xác định theo sự hiểu biết Thánh thư trong nguyện cầu, chính xác là hướng hành động của mình như thế nào vào mối liên quan với các tình huống mình gặp trong cuộc sống hằng ngày. Nếu muốn hoàn thành sứ mạng thật của đời mình... cá nhân ấy sẽ sắp xếp cuộc sống phù hợp với Giáo lý. Người tín đồ không thể đạt được mục tiêu này chỉ bằng việc sống theo một hệ thống các qui định xơ cứng...

Vì vậy, mỗi tín đồ phải liên tục nghiên cứu các Thánh thư..., luôn luôn cố gắng đạt tới một sự hiểu biết mới mẻ và tốt hơn về ý nghĩa của Giáo lý ấy đối với bản thân và xã hội. Người ấy nên nhiệt thành cầu xin ơn Hướng dẫn thiêng liêng, sự khôn ngoan và sức mạnh để làm điều gì hài lòng Thượng Đế, luôn luôn phụng sự Ngài với năng lực cao nhất.

-Tòa Công lý Quốc tế, Thông điệp ngày 17 tháng 10 năm 1968-

Thông qua Luật của Ngài, Đức Baha'u'llah lần hồi khai lộ ý nghĩa của những trình độ mới về tri thức và hành vi mà các dân tộc trên thế giới được kêu gọi phải vươn tới. Ngài đặt những chỉ dụ của Ngài trong một khung bình giải tâm linh, giữ mãi trong tâm trí người đọc cái nguyên lý rằng các luật này, bất kể thuộc vấn đề gì, đều phục vụ mục đích đa diện là đem lại sự an tĩnh cho xã hội loài người, nêu cao tiêu chuẩn nhân phẩm, mở rộng phạm vi thức ngộ của con người, và tâm linh hóa đời sống của mỗi người và mọi người. Từ đầu đến cuối, đây là mối liên hệ của linh hồn cá nhân với Thượng Đế, và sự thành đạt vận mệnh tâm linh đó là mục đích cao nhất của luật tôn giáo. Chính Đức Baha'u'llah đã phán: "Đừng tưởng rằng Chúng Ta đã mặc khải cho các ngươi một bộ luật suông. Song hơn hẳn thế, Chúng Ta khai niêm Bình Tuyên tửu với những ngón tay quyền năng và uy lực". Thánh kinh về Luật pháp Ngài là "lý chứng thuyết phục nhất đối với mọi người, và là bằng cứ về Đấng Đại Từ bi đối với tất cả những người ở trên trời và tất cả những người ở trên trái đất."

-Tòa Công lý Quốc tế, trong Thánh kinh Thiêng liêng Nhất, tr. 2-

Hỡi con dân của Thượng Đế, các ngươi hãy lắng lòng trước những lời khuyên của Người bạn vô song và chân thành. Thánh ngôn của Thượng Đế có thể ví như một cây con mà rễ được trồng trong tâm hồn loài người. Các ngươi phải nuôi lớn cây ấy bằng sinh thủy minh triết, bằng những lời thánh thiện và thoát tục, để rễ cây ấy bám thật chắc và cành nó có thể tỏa rộng và cao tận các cõi trời và trên nữa.

-Đức Baha'u'llah, Các Kinh bản của Đức Baha'u'llah, tr. 93-

Người ta thường thiếu sự thức ngộ để hiểu thấu tính minh triết của một số phán lệnh không hợp với ý thích của họ. Vì vậy, đây là điều tỏ rõ tầm sâu đức tin của người tín đồ khi người ấy gặp một phán lệnh thiêng liêng mà họ chưa hiểu tính minh triết và lý do vào lúc ấy.

-Tòa Công lý Quốc tế, Phát triển các Cộng đồng Baha'i nổi bật, 15.1-

Không nên ước lượng giá trị Thánh kinh của Thượng Đế bằng những tiêu chuẩn và khoa học hiện phổ biến giữa các người, bởi vì bộ Thánh kinh chính nó là cái Cân không sai lầm đã được thiết lập giữa loài người. Tất cả những gì mà các dân tộc, các chủng loại trên mặt đất này có được, sẽ được cân lường bằng cái Cân hoàn hảo nhất này, và cân lường của nó phải được xác nghiệm bằng chính tiêu chuẩn của nó, ước gì các người hiểu được điều này.

-Đức Baha'u'llah, Thánh kinh Thiêng liêng Nhất, tr.56-

Hãy lưu tâm kéo chúng ta ước lượng Kế hoạch thiêng liêng quá gò bó theo tiêu chuẩn của con người. Tôi chưa sẵn sàng để nêu lên nhận định rằng Kế hoạch có phù hợp hay không theo nguyên lý hoặc theo phương pháp với những khái niệm hiện nổi bật nhất trong tâm trí con người, hoặc là Kế hoạch ấy có nên rập khuôn theo những biện pháp khiếm khuyết, bốc đồng và vội vã mà nhân loại bị kích động đang háo hức áp dụng. Chúng ta há hoài nghi rằng các cách thức của Thượng Đế không phải là cách thức cần thiết cho loài người sao? Há không phải là đức tin mà một từ nào khác mới làm rõ nghĩa tuân tòng, trung thành toàn tâm, thuần túy vâng theo điều mà chúng ta tin là được mặc khải và biểu lộ ý chí của Thượng Đế, dù cho ngay lúc đầu có vẻ rắc rối, dù nó khác biệt ra sao với các quan điểm mù mờ, những chủ thuyết kém cỏi, các lý thuyết thô thiển, những tưởng tượng vô bổ, các quan niệm rờm đời của một thời đại chuyển tiếp và xáo trộn? Nếu chúng ta dao động hoặc chần chừ, nếu tình yêu của chúng ta đối với Thượng Đế không dẫn lối chúng ta và giữ chúng ta trên đường Ngài, nếu chúng ta từ bỏ những nguyên lý mạnh mẽ và thiêng liêng, thì chúng ta còn áp ủ hy vọng gì để chữa lành những thứ xấu xa và bệnh hoạn của thế giới này?

-Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i, tr. 62-

...Bởi chắc chắn các Đấng Biểu hiện tối cao vốn sở hữu tính vô nhiễm tất yếu, vì vậy bất cứ điều gì xuất phát từ các Ngài đều đồng nghĩa với chân lý và phù hợp với thực tại. Các Ngài không nương bóng các qui luật xưa. Bất cứ điều gì các Ngài phán đều là Lời của Thượng Đế, và bất cứ việc gì các Ngài làm đều là đạo lý...

Nếu một số người không thể hiểu ý nghĩa huyền nhiệm của một trong những phán lệnh và hành động của các Ngài, họ không nên chống đối, vì Đấng Biểu hiện tối cao làm điều Ngài muốn. Đã thường xảy ra, khi một người thông minh, hoàn hảo, khôn ngoan làm một điều gì mà người khác không thể hiểu tính minh triết của việc làm đó họ đã phản đối, và thấy kinh ngạc sao người khôn ngoan ấy có thể nói và làm được điều như thế... Cũng theo cách ấy, người thầy thuốc giỏi chữa trị cho bệnh nhân theo ý mình... Chắc chắn là thầy thuốc sẽ dùng phương dược trái với ý kiến của những người khác... Trước hết tài năng của người thầy thuốc phải được xác định, nhưng khi tài năng của người ấy được thể hiện, người ấy được làm theo ý mình.

-Đức Abdul-Baha, Một số Câu hỏi Được Giải đáp, tr. 173-

35/ MỘT NHÂN LOẠI MỚI

...Mục đích khiến cho loài người hữu hoại, từ hư không tuyệt đối, bước vào cõi sinh tồn, là để họ có thể làm cho thế giới trở nên tốt hơn và sống với nhau trong thuận thảo và hòa hợp.

-Đức Baha'u'llah, Tính đáng tin cậy, tr. 5-

"Xây mới toàn thể thế giới" là lời công bố và sự thử thách của Sứ điệp Ngài... Trong Mặc khải này các quan niệm của quá khứ được nâng lên một trình độ thức ngộ mới, và các luật xã hội được thay đổi thích hợp với thời đại đang rực sáng, tất cả được thiết định để đưa nhân loại tiến vào một nền văn minh thế giới mà sự huy hoàng hiện nay ít ai tưởng tượng nổi.

-Tòa Công lý Quốc tế, trong Thánh kinh Thiên liêng Nhất, tr.1-

Một giống người, có tính hạnh vô song, sẽ được tạo nên, rồi với đôi chân thoát tục, sẽ bước đi dưới tất cả những ai ở trên trời và dưới đất, và che tay áo thánh thiện trên tất cả những gì được tạo bằng đất và nước.

-Đức Baha'u'llah, Sự Xuất hiện Nền Công lý Thiên liêng, tr. 31-

Hỡi các dân tộc trên thế giới! Mặt trời Chân lý đã mọc, chiếu sáng cả địa cầu và tâm linh hóa cộng đồng nhân loại. Đáng ca ngợi thay kết quả và hoa trái nhờ Mặt trời ấy, phong phú thay những bằng chứng thánh thiện phát sinh từ ân huệ này. Đây là thiên sủng tinh ròng, là hồng phúc thanh khiết; đây là ánh sáng cho thế giới và tất cả các dân tộc ở đó; đây là sự hòa hợp và tình bằng hữu, là tình yêu và sự đoàn kết; hẳn nhiên đây là thiện cảm và sự thống nhất; là sự chấm dứt tính ghẻ lạnh; đây là thực thể hợp nhất, trong phẩm giá và sự tự do hoàn toàn, với mọi người trên trái đất.

Đấng Phúc Mỹ phán: "Các người là trái cùng một cây, lá một cành." Như vậy, Ngài ví thế giới sinh tồn như cây xanh duy nhất, và tất cả các dân tộc là lá của cây ấy, là hoa, là quả của nó. Cành phải ra hoa, lá và quả phải sinh sôi, và trên mỗi liên kết tất cả các phần của cây thế giới, lá hoa và quả ngọt sinh sôi tùy vào đó.

Vì lẽ này mọi người phải mạnh mẽ nuôi dưỡng nhau và tìm kiếm sự sống đời đời; cũng vì lẽ này những người yêu Thượng Đế trong thế giới tạm bợ này phải trở thành hồng ân và hồng phúc được ban xuống bởi Đấng Vua bác ái của các cõi hữu hình và vô hình. Họ phải thanh tẩy nhãn quan và nhìn tất cả nhân loại như là lá, hoa và quả của cây sinh tồn. Họ phải luôn luôn quan tâm tới nhau bằng cách làm việc nhân từ cho đồng loại, dành cho mỗi người tình thương, sự quý mến và giúp đỡ tận tình. Họ không nên thấy một ai là kẻ thù, hoặc chúc dữ cho người ta, nhưng nghĩ tới toàn nhân loại là bạn hữu, nhìn người xa lạ là tri kỷ, ngoại kiều là bạn đường, dứt bỏ mọi thành kiến, không gây chia lìa.

Trong ngày này, người được sùng ái trước Thánh điện của Thượng Đế là người chuyên quanh chiếu tách đức tin, người trao tặng cho cả kẻ thù bảo ngọc thiên phúc, chìa bàn tay giúp đỡ ra cả cho kẻ áp bức, là người sẽ làm bạn thân ái với cả những kẻ thù hung bạo nhất. Đây là Giáo lý của Đấng Phúc Mỹ, là lời khuyên dạy của Đấng Tối đại Danh.

Hỡi các bạn thân mến! Thế giới đang chiến tranh và loài người đang quặn đau và kịch chiến. Đêm đen hận thù đã thắng thế và ánh sáng tín thiện bị dập tắt. Các dân tộc và giống nòi trên trái đất đang mài vuốt và đang găm gù với nhau. Chính nền tảng của loài người đã bị hủy hoại. Hàng ngàn gia đình bị hoang phế và tan tác, mỗi năm có cả hàng ngàn con người đổ máu trên các chiến trường cát bụi. Những chiếc lều sự sống và niềm vui bị triệt hạ. Các tướng lãnh trỗi tài chỉ huy, hãnh diện về lượng máu họ làm tuôn chảy, thi đua nhau khơi nguồn bạo lực. Một vị nói: “Với thanh gươm này tôi đã chặt đầu một dân tộc.” Vị khác bảo: “Tôi đã lật nhào cả một quốc gia.” Một vị khác nữa khoe: “Tôi đã hạ bệ một chánh quyền!” Người ta tự hào và lấy làm vinh hiển về những điều như thế. Khắp nơi tình yêu - đạo lý - bị loại bỏ, sự hòa hợp và lòng sùng kính chân lý bị rẻ khinh.

Chánh Đạo của Đấng Phúc Mỹ hiệu triệu nhân loại đến chốn an toàn và lòng thương yêu, tình bằng hữu và hòa bình; nền Chánh Đạo này đã dựng đền thờ trên các đỉnh cao của trái đất và hướng lời kêu gọi đến tất cả các nước. Vì vậy, hỡi những người thương yêu Thượng Đế, các người hãy nhận biết giá trị của nền Chánh Đạo quý báu này, hãy vâng theo giáo lý, hãy đi trên con đường được vẽ thẳng và hãy chỉ con đường này cho thiên hạ. Hãy cất cao giọng, hãy ca lên bài hát của Nước Trời. Hãy truyền ra rộng khắp những phán lệnh và lời khuyên răn của Đấng Thượng Đế yêu thương, để cho thế giới thay đổi thành một thế giới khác, và trái đất tối tăm này sẽ tràn ngập ánh sáng, xác chết nhân loại sẽ đứng lên và sống lại, để mọi linh hồn biết cầu xin sự sống đời đời nhờ hơi thở thiêng liêng của Thượng Đế.

-Đức Shoghi Effendi, Sự Xuất hiện của Nền Công lý Thiêng liêng, tr. 31-

Không bao lâu nữa những ngày tháng phù du của cuộc đời các người sẽ trôi qua, danh tiếng và của cải, những tiện nghi và niềm vui do thế giới cát bụi này cung cấp sẽ trôi đi không sót dấu vết nào. Bởi vậy, các người hãy kêu gọi dân chúng đến với Thượng Đế, và thỉnh mời nhân loại hãy theo gương Quần hội thiên thượng. Các người hãy là cha của trẻ mồ côi, là nơi nương náu cho người cơ nhỡ, là kho báu cho người nghèo, là phương dược cho người bệnh. Các người hãy là kẻ giúp đỡ mọi nạn nhân của sự áp bức, là người bảo trợ cho kẻ bất hạnh. Các người hãy luôn luôn nghĩ cách phụng sự cho từng người trong nhân loại. Các người chớ lưu tâm tới sự trở ngại hoặc khước từ, khinh mạn, gây hấn, bất công: các người hãy làm ngược lại. Các người hãy nhân từ thực sự, chứ không chỉ tỏ vẻ bề ngoài. Mỗi người thương yêu của Thượng Đế hãy tập trung chú ý vào điều này: hãy là lượng bác ái của Thượng Đế đối với con người, hãy là hồng ân của Ngài. Hãy làm điều lành cho mọi người mình được gặp, hãy đem điều lợi ích đến cho họ. Hãy giúp cải thiện tính hạnh của mỗi người và mọi người, tái định hướng tâm trí loài người. Bằng cách này, ơn hướng dẫn thiên thượng sẽ chiếu rọi và các ân phúc của Thượng Đế sẽ vỗ về cả loài người: vì tình yêu là ánh sáng, bất kể là nó làm tỏ ở nơi nào. Hỡi các bạn hữu của Thượng Đế! Để cho Bí mật huyền nhiệm được khai lộ, và bản thể nhiệm mầu của vạn vật được phô bày, các người hãy cố gắng vĩnh viễn loại bỏ bóng tối.

-Đức Abdul-Baha, Trích tuyển Thánh thư Đức Abdul-Baha, tr. 2-

Những tiềm năng cố hữu nơi cương vị con người, tâm vóc trọn vẹn của vận mệnh con người trên trái đất, tính ưu việt nội tại trong bản thể con người, phải được biểu hiện tất cả trong Ngày hứa hẹn này của Thượng Đế.

-Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr.340-